DICH THUẬT : TIỀN PHONG

TUYẾT SƠN Phi-Hồ

CƠ SỞ XUẤT BẢN CÀ MAU

Tuyết Sơn Phi Hồ

Kim Dung

vietmessenger.com

Dịch giả: Nguyễn Duy Chính

Hồi 1

Quần Hùng Tranh Đoạt Cái Hộp Sắt

"Vút một tiếng, một mũi tên gắn lông chim được bắn lên từ phía sau hẻm núi phía Đông, bay vùn vụt ngang bầu trời xuyên vào cổ con chim nhạn đang bay.

Con chim bị trúng tên lộn mấy vòng trên không trung rồi rơi xuống mặt đất phủ tuyết.

Cách khoảng mấy chục trượng về phía Tây, bốn kỵ mã giẫm trên tuyết trắng xoá, đang phi ngựa gấp.

Nghe tiếng tên bắn, họ không hẹn nhau mà dừng ngựa.

Bốn con ngựa đó đều là loại ngựa hay, cao lớn béo mượt, vừa dừng cương là dứng lại ngay.

Khách cưỡi ngựa đã điêu luyện, ngựa lại đều huấn luyện kĩ, nên vừa gò cương là họ từ trên yên cương nhảy xuống ngay, rất thuần thục.

Bốn người thấy con chim nhạn bị trúng tên rơi xuống, bụng đã khen thầm, đang muốn xem người bắn mũi tên đó là ai. Chờ một lúc, vẫn không thấy ai từ hẻm núi đi ra, chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa.

Người bắn tên đó đã tự bỏ đi rồi.

Trong số bốn người khách đó,có một người cao tuổi, gầy, vẻ mặt minh mẫn, dũng mãnh, ông hơi nhíu lông mày,

rồi nhảy lên mình ngựa phi vào hẻm núi.

Ba người kia cũng phóng theo. Rẽ qua rìa núi, chỉ thấy phía trước mặt khoảng một dặm, có năm kị mã đang phi ngựa gấp, vó ngựa làm tuyết bắn toé, bờm ngựa trắng như cước tung theo gió.

Thấy không đuổi được, người cao tuổi kia phảy tay nói:

- Ân sư huynh, bọn này có vẻ tà môn!

Vị "Ân sư huynh " cũng là một người có tuổi, hơi béo, để ria mép, mình khoác chiếc áo ngoài bằng da báo, trông diệu bộ giống một nhà buôn giàu có, nghe ông già gầy kia nói thế, gật gật đầu, dừng ngựa quay về chỗ con chim nhạn, vung roi ngựa đánh bộp một tiếng, đập xuống đất phủ tuyết, khi cây roi vung lên, ngọn roi đã cuốn được con chim nhạn rồi.

Ông ta lấy tay cầm lấy cán mũi tên đưa lên xem rồi bỗng kêu thất thanh:

- Ôi!

Ba người kia nghe thấy tiếng kêu, cùng phóng ngựa lại gần.

"Ân sư huynh " ném con chim nhạn và cả mũi tên kia sang cho ông già gầy kia, kêu lên:

- Nguyễn sư huynh, xem đi!

Ông già gầy kia giơ tay trái đỡ, vừa nhìn thấy mũi tên đã kêu lên:

- Đây rồi, mau đưổi theo! - Rồi quay đầu ngựa, đuổi theo trước.

Dốc núi mênh mang tuyết trắng xoá, xung quanh không một bóng người, nên đuổi theo dấu vết dễ dàng.

Hai người còn lại đều đang tuổi tráng niên.

Một người cao lớn, trông rất oai nghiêm; còn người kia tầm thước, mặt hơi tái, mũi bị lạnh đỏ ửng.

Bốn người cùng huýt tiếng sáo, bốn con ngựa thở cả ra khói, rầm rập sải bước đuổi theo.

Hôm đó là ngày rằm tháng ba năm Càn Long thứ bốn mươi tám đời Thanh.

Ngày này ở Giang Nam đã tấp nập lắm rồi.Nhưng ở vùng đất lạnh lẽo dưới chân núi Trường Bạch ở ngoài quan ải thì tuyết mới bắt đầu tan, chưa thấy không khí xuân đâu.

Mặt trời ở phía đông nhô lên sau núi, ánh sáng vàng nhạt chiếu xuống,không thấy ấm áp gì.

Trong núi tuy lạnh, nhưng bốn kia phóng ngựa đi gấp, nên chẳng bao lâu đã toát mồ hôi trán.

Người đàn ông cao lớn cởi áo khoác ngoài, đặt trên yên ngựa. Bên trong mình mặc một áo dài bằng lụa xanh lót da,

lưng đeo trường kiếm, lông mày nhíu lại, mặt đầy vẻ tức giận, mắt như muốn toé lửa, không ngừng giục ngựa phóng nhanh.

Người này là Tào Vân Kỳ biệt hiệu là Đằng Long Kiếm, chưởng môn mới nhận chức của Bắc Tông Thiên Long Môn ở Liêu Đông. Thiên Long Môn giỏi cả về quyền, kiếm, những chiêu thức anh ta học được đều rất thành công. Người mặt trắng là Chu Vân Dương biệt hiệu là Hồi Phong Kiếm, sư đệ anh ta. Người cao gầy là Nguyễn Sĩ Trung biệt hiệu là Thất Tinh Thủ, sư thúc của họ, có thể coi là đệ nhất cao thủ của Bắc Tông Thiên Long Môn. Còn người đàn ông già có dáng dấp phú thương là Ân Cát biệt hiệu Uy Chấn Thiên Nam, chưởng môn của Nam Tông Thiên Long Môn.Việc lần này có quan hệ rất trong đại với cả hai phía Nam Bắc trong Thiên Long Môn, nên ông ta mới đi nghìn dặm đường xa, đến tận vùng ngoài quan ải này.

Ngựa bốn người cưỡi đều là loại ngựa tốt ở vùng ngaòi quan ải, nước chạy rất nhanh, sau khi phóng một mạch, vượt qua bảy, tám dặm, thì năm người cưỡi ngựa phía trước chỉ còn cách họ không xa.

Tào Vân Kỳ cao giọng kêu:

- Này, các huynh đệ hãy dừng lại đã nào!

Năm người kia cứ phớt lờ, còn thúc ngựa phóng nhanh hơn. Tào Vân Kỳ nghiêm giọng quát:

- Nếu không dừng bước, thì đừng trách chúng ta vô lễ!

Chỉ nghe thấy một người đi phía trước, tặc lưỡi một cái, ghìm ngựa quay mình lại, còn bốn người kia vẫn tiếp tục

phóng đi.

Tào Vân Kỳ phóng ngựa đi trước, thấy người kia giương cung bắn, mũi tên nhằm vào ngực anh ta.

Tào Vân Kỳ võ nghệ cao cường lại gan dạ, chẳng để ý gì đến mũi tên đó, vẫn vung roi gọi to:

- Này, có phải Đào thế huynh đó không?

Người kia trông rất khôi ngô tuấn tú, long mày xếch ngược, khoảng hai ba, hai bốn tuổi, ăn mặc rất gon gàng.

Nghe tiếng gọi của Tào Vân Kỳ, thì cười lớn rồi kêu lên:

- Nhìn mũi tên này! Vút, vút, vút, ba mũi tên chia thành ba ngả trên, giữa, dưới liên tiếp bắn ra.

Tào Vân Kỳ không ngờ ba mũi tên của anh ta lại bắn nhanh như vậy, trong lòng hơi kinh ngạc, vội vung roi ngựa, đánh rớt hai mũi tên bắn theo ngả trên và dưới,tiếp đó kéo cương ngựa, để mũi tên thứ ba đi sạt dưới bụng ngựa, chỉ cách bụng ngựa có vài tấc.

Người thanh niên kia cười ha hả, quay đầu ngựa, chạy tiếp về phía trước.

Tào Vân Kỳ đanh mặt lại, định phóng ngựa đuổi theo, thì Nguyễn Sĩ Trung gọi:

- Vân Kỳ, bình tĩnh nào, nó không bay lên trời được đâu!

Nói đoạn, nhảy xuống ngựa, nhặt ba mũi tên rơi trên tuyết, quả nhiên hoàn toàn giống mũi tên vừa bắn trúng con chim

nhạn.

Ân Cát hầm hầm nét mặt, hừ một tiếng rồi nói:

- Đúng là thằng ranh ấy rồi.

Tào Vân Kì nói:

- Đợi sư muội một lát, xem cô ấy còn nói gì không!

Bốn người đợi chừng khoảng ăn xong bữa cơm, thì nghe thấy tiếng vó ngựa lên đường.

Tào Vân Kỳ sốt ruột nói:

- Để tôi đi xem sao!

Rồi vỗ ngựa quay đầu lại.Nguyễn Sĩ Trung nhìn theo sau lưng thở dài:

- Cũng khó trách được anh ta.

Ân Cát nói:

- Nguyễn sư huynh nói gì vậy?

Nguyễn Sĩ Trung lắc đầu không đáp. Tào Vân Kỳ phóng ngựa được vài dặm thấy một con ngựa xám không người cưỡi đang dứng trên tuyết.

Một cô gái mặc áo trắng, quỳ một chân xuống tuyết.

Tào Vân Kỳ gọi:

- Sư muội có chuyện gì thế?

Cô gái không đáp, đột nhiên dứng thẳng dậy, trong tay cầm một vật vàng óng,lấp loáng dưới ánh nắng.

Tào Vân Kỳ lại gần, nhận lấy, thấy là một cấy bút nhỏ bằng cán vàng, dài chừng ba tấc, đầu bút nhọn hoắt, được chế tạo tinh xảo. Trên cán bút có khắc một chữ " An " bé xíu. Cây bút bằng vàng này bề ngoài tưởng là một thứ đồ chơi, nhưng cũng có thể dùng làm ám khí.

Tào Vân Kỳ bất giác hơi cau mày hỏi:

- Ở đâu ra vậy?

Cô gái đáp:

- Sau khi mọi người đi khỏi, muội mau theo sau ngay, bỗng có một kẻ phi ngựa đuổi theo sau. Con ngựa đó chạy rất nhanh chỉ chốc lát lướt qua người muội, người phi ngựa vung tay một cái, ném cây bút này về phía... về phía muội...

Nói đến đây đột nhiên mặt cô ửng đỏ, ấp úng không nói tiếp được.

Tào Vân Kỳ chăm chú nhìn cô ta, chỉ thấy trên làn da trắng mỡ màng của cô,thấp thoáng có màu phấn hồng, đôi mắt hơi cụp xuống, xinh đẹp như các cô gái đang xấu hổ, thấy thấp thỏm sinh nghi hỏi:

- Muội có biết người chúng ta đuổi theo là ai không?

Cô gái nói:

- Ai cơ?

Tào Vân Kỳ lạnh lùng nói:

- Muội không biết thật à?

Cô gái ngẩng đầu lên đáp:

- Sao muội biết được?

Tào Vân Kỳ nói:

- Là người trong trái tim muội đó!

Cô gái buộc miệng:

- Đào Tử An à?

Nói xong mặt cô bỗng ửng đỏ.

Tào Vân Kỳ sa sầm mặt:

- Huynh vừa bảo đó là người trong tim muội, mà muội đã nói ngay ra là Đào Tử An rồi.

Cô gái nghe anh ta nói vậy, mặt càng ửng đỏ, nước mắt trào ra từ đôi mắt trong sáng. Cô giậm chân kêu lên:

- Anh ta.. anh ta...

Tào Vân Kỳ hỏi:

- Anh ta... anh ta cái gì?

Cô gái đáp:

- Anh ta là là chồng chưa cưới của muội, đương nhiên là người trong tim muội rồi.

Tào Vân Kỳ tức giận, rút phắt trường kiếm. Nhưng cô gái lại bước tới, nói:

- Huynh có giỏi thì giết muội đi!

Tào Vân Kỳ nghiến răng, nhìn khuôn mặt hơi ngẩng lên của cô gái, tình cảm trong lòng trào dâng, kêu to:

- Thôi được, thôi được! - Đoạn quay kiếm, dâm mạnh vào ngực mình.

Cô gái xuất thủ rất nhanh, trở tay rút kiếm, ngăn cản rất mau lẹ, " choang " một tiếng, hai thanh kiếm chạm nhau, toé lửa.

Tào Vân Kỳ hậm hực:

- Muội dã chẳng để ý dến huynh, sao còn để huynh sống trên đời này mà chịu khổ sở chứ?

Cô gái chậm rãi tra kiếm vào vỏ, khẽ nói:

- Huynh biết rồi mà, đó là do cha muội hứa gả muội cho anh ta, đâu phải do muội quyết định.

Tào Vân Kỳ hơi rướn lông mày, hỏi:

- Huynh nguyện cùng muội đến tận chân trời góc bể, ẩn dật nơi rừng sâu, trên hoang đảo, sao muội không chịu?

Cô gái thở dài đáp:

- Sư huynh, muội biết huynh rất say đắm muội, muội cũng đâu phải là con ngốc,sao muội lại không biết những điểm mạnh của huynh? Nhưng huynh đang nắm giữ cơ nghiệp Bắc Tông Thiên Long Môn của chúng ta, nếu làm như vậy, thì thanh danh của môn phái sẽ mất hết và chúng ta còn mặt mũi nào còn sống trên chốn giang hồ nữa?

Tào Vân Kỳ lớn tiếng đáp:

- Dù phải thịt nát xương tan vì muội, huynh cũng cam lòng! Dù trời sập, huynh cũng mặc, nói gì dến chuyện chưởng môn hay không chưởng môn!

Cô gái mỉm cười, nhẹ nhàng nắm lấy tay chàng trai:

- Sư huynh, muội không thích cái tính nóng như lửa, bất chấp tất cả của sư huynh đâu.

Thấy cô gái nói vậy, Tào Vân Kỳ chẳng thể nổi nóng được, đành thở dài:

- Sao muội lại coi cái thứ đò chơi hắn cho muội như của của quí thế?

Cô gái đáp:

- Ai bảo là anh ấy cho muội? Muội có gặp anh ta đâu?

Tào Vân Kỳ nói:

- Một vật đáng giá như vậy, mà còn có người dùng làm ám

khí ư? Trên cán bút rõ ràng là khắc tên anh ta, nếu không phải hắn thì còn ai cho muội?

Cô gái hờn dỗi đáp:

- Huynh đã thích đoán mò thì đừng nói chuyện với muội nữa.

Nói đoạn, cô vọt đến bên con ngựa xám, nhảy phắt lên yên rồi giật dây cương,con ngựa sải chân phóng ngay.

Tào Vân Kỳ vội vàng lên ngựa đuổi theo, thúc mạnh giày vào bụng ngựa, nên chẳng mấy chốc đuổi kịp, rồi nhoài người dùng tay phải tóm lấy cương chú ngựa xám, kêu to:

- Sư muội, hãy nghe huynh nói đã.

Cô gái vung roi ngựa, quất vào tay anh ta, quát lên:

- Buông ra, để người khác trông thấy thì còn ra gì nữa?

Tào Vân Kỳ không chịu buông tay, " dét " một tiếng, trên mu bàn tay của anh ta hằn một vệt máu đỏ tươi.

Cô gái không đành lòng, nói:

- Sao huynh cứ chọc muội mãi thế?

Tào Vân Kỳ đáp:

- Lỗi tại huynh, muội cứ đánh nữa đi!

Cô gái cười nhạt:

- Muội mỏi tay rồi, không đánh nổi.

Tào Vân Kỳ cười:

- Để huynh đấm bóp cho. Rồi giơ tay nắm lấy cánh tay cô.

Cô gái quật một roi vào đầu, Tào Vân Kỳ nghiêng đầu tránh ngọn roi đó, cười:

- Sao tay muội hết mỏi rồi à?

Cô gái nghiêm mặt:

- Đã bảo huynh đừng động vào muội nữa mà!

Tào Vân Kỳ cười:

- Được, vậy muội nói đi, chiếc bút vàng dó ở đâu ra?

Cô gái cười:

- Là ngươì trong lòng muội cho đấy. Không phải anh ấy, thì còn ai nữa? Chẳng lẽ lại là của huynh à?

Tào Vân Kỳ chợt thấy nhói trong lòng, máu nóng bốc lên, nổi cáu, nhưng thấy cô gái cười tươi như hoa, đôi môi hồng hơi rung động, để lộ hàm răng trắng như ngọc, thì cơn giận dữ vụt tan biến ngay.

Cô gái trừng mắt nhìn, khẽ thở dài rồi dịu giọng:

- Sư huynh, từ nhỏ muội đã được huynh hết lòng chăm sóc, huynh đối với muội còn tốt hơn cả anh ruột muội. Muội đâu phải là người vô tình, sao lại không nghĩ đến chuyện

báo đáp chứ?

Huống hồ chúng ta...Nhưng quả thực là muội rất khó xử.

Huynh luôn quan tâm bảo vệ muội, bây giờ cha muội không may bị chết thảm,phái Thiên Long Môn chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của việc thành, bại,hưng, vong. Sao huynh lại không thông cảm với muội?

Tào Vân Kỳ ngẩn người ra một lúc, chẳng nói năng được gì, rồi phất tay trái một cái:

- Lúc nào mà muội chẳng đúng, huynh chẳng sai! Đi thôi!

Cô gái nhoẻn cười:

- Khoan đã. Rồi lấy ra một chiêc khăn tay lau mồ hôi trán cho anh ta

- Tuyết lớn thế này, ra mồ hôi mà không lau ngay sẽ bị cảm lạnh đấy.

Một cảm giác ngọt ngào trào dâng trong lòng, Tào Vân Kỳ nói không nên lời,mọi nỗi bực dọc phút chốc tan biến. Anh ta giơ roi quất nhẹ vào mông ngựa cô gái,hai người cùng sánh vai nhau phóng đi.

Cô gái tên là Điền Thanh Văn, tuy còn trẻ, nhưng đã rất nổi tiếng trong giới võ lâm ở miền quan ải.

Vì có dung mạo xinh đẹp, lại thông minh lanh lợi, nên mọi người trong giới võ lâm ở Liêu Đông tặng cho cô biệt hiệu " Cẩm Mao Điêu ".

Loại điêu thử này chạy trên mặt tuyết rất nhanh, lại rất thông minh, lanh lẹ, và hai chữ " Cẩm Điêu " dương nhiên là để hình dung vẻ đẹp của cô gái.

Cha cô là Điền Quy Nông, mới qua đời không lâu, bởi vậy cô vẫn mặc đại tang.

Hai ngựa phóng gấp một lúc, mới đuổi kịp bọn Ân Cát, Nguyễn Sĩ Trung, Chu Vân Dương. Nguyễn Sĩ Trung trừng mắt nhìn Tào Vân Kỳ hỏi:

- Sư diệt đi lâu vậy, có thấy gì không?

Tào Vân Kỳ mặt đỏ bừng, đáp:

- Không thấy gì ạ.

Nói đoạn kẹp đùi vào mình ngựa, phóng thẳng. Đi thêm vài dặm nữa, thế núi dốc dần, tuyết phủ khá dày, ngựa dễ bị trượt chân, bốn người không dám nhúc nhích, cứ thả lỏng cương cho ngựa đi từ từ.

Sau khi vòng qua hai hẻm núi, đường càng hiểm trở hơn,

Bỗng nghe phía bên trái tiếng ngựa hí, Tào Vân Kỳ chân phải nhấn vào bàn đạp, bay nghiêng người, nhảy xuống phía sau một cây thông lớn; dấu mình xong, anh ta đưa mắt nhìn về phía trước. Thấy dưới gốc cây ở dốc núi, có buộc năm con ngựa, trên tuyết có một hàng dấu chân đi thẳng lên núi, Tào Vân Kỳ kêu lên:

- Hai vị sư thúc, bọn giặc đã lên núi rồi. Chúng ta mau đuổi theo đi..

Ân Cát xưa nay là người cẩn thận, nói:

- Nếu đối phương có ý dụ chúng ta đến đây chắc là chúng có mai phục trong núi đó.

Tào Vân Kỳ nói:

- Dù là hang hùm ổ rắn, hôm nay cũng phải xông vào.

Ân Cát thấy anh ta anh nói lỗ mãng, rất không bằng lòng, bảo với Nguyễn Sĩ Trung:

- Nguyễn sư huynh, huynh thấy thế nào?

Nguyễn Sĩ Trung chưa kịp đáp lời thì Điền Thanh Văn đã cướp lời:

- Đã có Uy Chấn Thiên Nam Ân sư thúc ở đây, dù chúng có mai phục lợi hại đến đâu cũng chẳng sợ.

Ân Cát mỉm cười nói:

- Nhìn dấu vết của chúng, chắc là đi rất vội vàng, hẳn sẽ không có mai phục đâu.

Thế này đi! - Rồi chỉ tay sang phải - Chúng ta hãy vòng lên theo lối này, rồi quay sang bất ngờ tấn công bọn chúng.

Tào Vân Kỳ reo lên:

- Hay, kế đó hay lắm!

Bọn Ân Cát xuống ngựa, buộc dưới gốc cây thông lớn, vén vạt áo dài, buộc vào lưng, dùng thuật " đè tung " trong

khinh công, lên theo sườn núi bên phải.

Chỗ đó cây cối rậm rạp, đá mọc lởm chởm, rất khó đi, nhưng nhờ những vật che khuất đó mà kẻ địch không dễ dàng phát hiện được.

Lúc đầu năm người đi theo hàng dọc,người nọ tiếp nối người kia, nhưng một lúc sau đã phân định rõ được khinh công ai cao ai thấp.

Ân Cát và Nguyễn Sĩ Trung cùng nhau đi trước. Tào Vân Kỳ bị tụt lại sau chừng hơn một trượng, còn Điền Thanh Văn và Chu Vân Dương lại ở sau vài trượng nữa.

Tào Vân Kỳ nghĩ thầm: " Ân sư thúc là chưởng môn của phái Nam Tông, biệt hiệu là Uy Chấn Thiên Nam, không biết là võ công cánh Nam Tông của ông ấy so với cánh Bắc Tông của chúng ta thì ai cao ai thấp đây?

Hôm nay ta phải thử lĩnh giáo xem sao ". Nghĩ đoạn, bèn đề khí, tăng sức vào đôi chân, chạy vượt lên trước hai người kia.

Nghe thấy tiếng Ân Cát khen:

- Tào thế huynh thân thủ khá lắm, thật là anh hùng khi còn trẻ tuổi.

Tào Vân Kỳ sợ ông ta đuổi kịp, không dám quay đầu lại, chỉ nói:

- Xin Ân sư thúc chỉ bảo thêm!

Tuy miệng nói thế, nhưng vẫn không hề dừng chân.Chạy

một lúc, hình như nghe thấy tiếng chân bước, mới quay đầu nhìn, bất giác giật mình.

Thì ra Ân Cát và Nguyễn Sĩ Trung đã ở cách anh ta không xa, vội chạy nhanh hơn thêm vài trượng nữa.

Ân Cát luôn mỉm cười, ung dung bám theo sau.Trên núi tuyết phủ càng dày hơn,đường núi khúc khuỷu nên đi rất mất sức. Chỉ sau khoảng thời gian thắp nửa nén nhang, Tào Vân Kỳ đã dần đi chậm lại. Chợt cảm thấy có hơi ấm phía sau gáy, như hơi thở của người khác, anh ta định quay đầu lại thì có người vỗ nhẹ vào vai phải và nghe tiếng Ân Cát cười nói:

- Anh bạn trẻ, cố lên đi!

Tào Vân Kỳ giật mình, đề khí vọt mạnh lên phía trước. Lần vọt này tuy đã bỏ xa hai người kia được hơn mười trượng, nhưng đã thấy tim đập mạnh, hơi thở hổn hển,đầu toát mồ hôi.

Đưa tay áo lau mồ hôi trán, nhớ lại cảnh Điền Thanh Văn lau mồ hôi cho mình vừa rồi, anh ta bất giác mỉm cười, nhưng lại nghe tiếng chân đạp tuyết ở phía sau, thì ra bọn Ân Cát đã đuổi tới nơi rồi.

Ân Cát thấy Tào Vân Kỳ vọt đi lúc nhanh lúc chậm, biết ngay anh ta không thể là đối thủ về khinh công của mình, chỉ thấy Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung lặng lẽ đi sát bên mình, khi chạy nhanh, ông ta cũng đi nhanh, khi chạy chậm, ông ta cũng chạy chậm, xem ra sức lực còn dư, chưa dùng hết, mới thầm nghĩ " Hôm nay có lẽ hai chú cháu họ thử sức lão già này đây ".

Nghĩ đoạn, hít mạnh một hơi, rồi thi triển khinh công mà mình dã khổ luyện mấy chục năm trời, chân hầu như không

chạm đất, lướt nhanh trên sườn núi đầy tuyết trắng.

Thiên Long Môn được sáng lập từ đầu đời Thanh, vốn chỉ có một chi. Đến những năm Khang Hy, hai đại đệ tử của chưởng môn bất hòa, nên khi chưởng môn chết đi chia thành hai chi Nam Tông, Bắc Tông.

Võ công của Nam Tông chú trọng nhanh nhẹn dũng mãnh, còn Bắc Tông lại chú trọng vững vàng, hiểm hóc.

Chiêu thức của hai phái này vốn hoàn toàn giống nhau, nhưng khi sử dụng lại rất khác nhau. Môn khinh công leo núi vốn là sở trường của Nam Tông.

Ân Cát tuy béo,nhưng từ khi thi triển tâm pháp bản môn thì lanh lẹ hơn cả loài khỉ vượt, Trong khoảng khắc đã vượt xa Tào Vân Kỳ hơn một dặm. Nguyễn Sĩ Trung thì vẫn tiếp tục đi kề bên. Đã mấy lần Ân Cát tăng tốc định bỏ Nguyễn Sĩ Trung rớt lại song lần nào cũng vậy, mới chỉ vượt được qua vài trượng là Nguyễn Sĩ Trung lại vững vàng theo kịp ngay.

Chỉ còn cách đỉnh núi vài ba dặm, Ân Cát mỉm cười:

- Nguyễn sư huynh! Hai ta thử đọ xem ai sẽ lên tới đỉnh núi trước?

- Đệ sao theo nổi Ân sư huynh! - Nguyễn Sĩ Trung đáp.

- Chớ nên khách khí thế! - Ân Cát dứt lời rồi lao mình đi nhanh như mũi tên bật khỏi dây cung, trong khoảnh khắc, đã chỉ cách đỉnh núi có vài trượng.

Ngoái đầu nhìn lại thì thấy Nguyễn Sĩ Trung chỉ cách mình chừng một trượng, định bứt lên luôn thì Nguyễn Sĩ Trung đột nhiên lướt tới áp sát Ân Cát, khẽ bảo: "Bên kia có người đấy" và chỉ tay về phía lùm cây bên trái đỉnh núi.

Ân Cát chột dạ thầm nhĩ "Khinh công của người này quả thực hơn hẳn ta".

Thấy Nguyễn Sĩ Trung lom khom cúi đầu rón rén tiến về phía lùm cây, Ân Cát bèn đi theo.

Đứng sau lùm cây, hai người nấp sau một khối đá lớn, thò đầu ra quan sát, thấy phía dưới thung lũng lấp loáng ánh đao kiếm và có năm người đang tụ tập chỗ sâu nhất.

Ba người đang cầm binh khí chia nhau đứng gác ở ba ngả đường vào,dường như sợ có người lạ xông tới.

Còn hai người kia một người cuốc đất, một người cầm xẻng, đang hì hục đào đất bên một cây to.

Rõ ràng là hai người này biết có kẻ địch đang đuổi sát, cơ hội để đào bới rất ngắn ngủi, nên họ làm luôn tay, kẻ

cuốc người xúc gấp gáp khác thường.

Ân Cát nói nhỏ:

- Hai người đó đương nhiên là cha con họ Đào ở ẩm Mã Xuyên rồi, nhưng còn ba kẻ kia là ai thế?

Sĩ Trung khẽ đáp:

- Đó là ba chủ trại ở ẩm Mã Xuyên đấy, đều là những cao thủ đấy.

- Thé thì vừa khéo! Năm chọi năm - Ân Cát nói.

- Ân sư huynh ạ! Huynh và đệ cùngVân Kỳ, ba chúng ta cố nhiên là không sợ gì bọn họ, nhưng còn Vân Dương và Thanh Văn thì còn non. Nên bất ngờ hạ thủ trước hai tên, ba tên còn lại dễ thanh toán hơn!

Ân Cát cau mày:

- Nếu giới giang hồ kháo nhau cánh Thiên Long Môn chúng ta có rình mò đánh trộm, há chẳng để thiên hạ cười nhạo chúng ta hay sao?

Sĩ Trung lạnh lùng đáp:

- Cứ giết sạch! Nhổ cỏ nhổ cả rễ, để báo thù cho Điền sư huynh! Chúng ta không nói ra chuyện này thì ai biết nữa mà ngại?

Ân Cát nói:

- Cha con họ Đào có thật sự là khó đối phó không?

Sĩ Trung gật đầu, ngừng lại giây lát, nói tiếp:

- Nếu đấu tay đôi, thì đệ không dám chắc thắng.

Ân Cát biết từ khi chưởng môn phái Bắc Tông là Điền Quy Nông qua đời, thì chỉ còn có Sĩ Trung là cao thủ số một của môn phái. Nghe nói, khi Điền Quy Nông còn sống, cũng phải nể Sĩ Trung vài phần. Vừa nãy, khi so tài khinh công

leo núi, hình như ông ta cũng có ý nhường mình, nên mới ở thế ngang tài ngang sức như vậy.

Nếu ông ta dốc toàn lực thì e mình thua mất, nghĩ vậy, bèn gật đầu:

- Đệ chỉ là khách. Vậy Nguyễn sư huynh hãy quyết định đi!

Sĩ Trung nghĩ thầm " hừ, vậy là nhà ngươi muốn làm anh hùng, còn để ta làm tiểu nhân đây " và yên lặng.

Lúc này Tào Vân Kỳ mới đến. Lát sau, Chu Vân Dương, Điền Thanh Văn cũng lần lượt đến nơi, Sĩ Trung khẽ nói:

- Ân sư huynh, Vân Kỳ và tôi sẽ cùng phóng chùy tẩm độc hạ ba tên đứng gác đã,rồi chúng ta hãy vây đánh cha con họ Đào.

Ba người chúng tôi ra tay rồi thì Vân Dương và Thanh Văn tiếp ứng luôn!

Bốn người nghe dặn dò xong, lập tức nhẹ bước khom người sau những tảng đá,tiến xuống thung lũng.

Điền Thanh Văn tiến theo sau Nguyễn Sĩ Trung, khẽ gọi:

- Nguyễn sư thúc!

Sĩ Trung dừng lại:

- Sao thế?

- Nên bắt sống cha con họ Đào! - Thanh Văn nói.

Sĩ Trung gườm gườm, đôi mắt lộ đầy tròng trắng, giọng khẽ trầm hẳn xuống:

- Cháu lại còn định bênh vực cho thằng giặc Đào Tử An à?

- Cháu vẫn có cảm giác không phải là anh ta - Thanh Văn nói.

Nguyễn Sĩ Trung đanh nét mặt, rút từ trong thắt lưng ra mũi tên buộc lông chim đưa cho Thanh Văn và nói:

- Cháu hãy so sánh xem! Đây là mũi tên mà thằng giặc kia vừa nãy bắn con nhạn đấy!

Điền Thanh Văn cầm mũi tên, mới nhìn thoáng qua, bất giác hai tay run run, Tào Vân Kỳ đứng bên chỉ mải ngắm cô ta, không mấy để ý kẻ địch nữa.

Thấy Tử An phen này khó mà giữ được tính mạng; bực là vì thấy Thanh Văn còn bộc lộ tình ý sâu đậm với tên ấy.

Vân Kỳ tính tình nóng nẩy, càng nghĩ càng điên đầu, đang định nói mấy lời giễu cợt thì Nguyễn Sĩ Trung đã vỗ vào vai, chỉ tay về phía lưng người đang đứng gác ở mé Đông.

Lúc này, Điền Thanh Văn và Chu Vân Dương đã rạp người xuống và dừng lại.

Sĩ Trung, Ân Cát, Vân Kỳ mỗi người phân công nhau nhằm vào một địch thủ, ai nấy đều cầm ba quả chùy độc, nhẹ bước tiến gần mục tiêu.

Thứ ám khí này là một tuyệt kỹ của Thiên Long Môn lưu truyền từ nhiều thế hệ, khi phóng đi vừa dễ trúng địch lại

vừa nhanh, có chất độc rất mạnh, ai bị ném trúng, chỉ ba canh giờ là chết, lợi hại vô cùng, nên giới giang hồ đặt tên nó là " Truy mệnh độc long chùy ".

Tào Vân Kỳ nghĩ thầm: "Sư thúc bảo mình hạ tên đứng phía Đông, nhưng mình sẽ kết liễu thằng giặc Đào Tử An trước, vừa là báo thù cho sư môn, vừa là nhổ được cái gai trước mắt. Nếu cứ để cho sư thúc bắt sống nó, lần lừa ắt lắm chuyện, không hiểu sư muội còn gây thêm chuyện gì nữa đây?".

Quyết định như thế rồi, anh ta tiến càng gần, cách chừng không tới năm chục bước chân thì nằm rạp xuống theo dõi chặt tấm lưng Đào Tử An đang nhấp nhổm.

Chỉ đợi Nguyễn Sĩ Trung vẫy tay ra lệnh là cả ba quả chùy sẽ lập tức cùng ném ra.

Bỗng nghe "choảng" một tiếng, lưỡi cuốc trong tay Đào Tử An bổ trúng một vật bằng sắt trong hố đất.

Nguyễn Sĩ Trung đã giơ tay trái, sắp sửa phát lệnh thì bỗng nghe mấy tiếng "vút... vút.. " từ trong đống tuyết bên cạnh đột nhiên bay ra bảy,tám mũi ám khí nhằm về phía bọn Đào Tử An năm người.

Những mũi ám khí này như đột nhiên trong lòng đất đi ra, không hề có một dấu hiệu khả nghi gì cả.

Thật là lạ lùng ngoài sức tưởng tượng. Cha con họ Đào quả là võ công phi thường. Tuy ám khí được phóng ra ở khoảng rất gần và bất ngờ vô cùng, song họ rất nhanh giơ cuốc xẻng lên gạt được hết cả!

Một trong ba người đứng canh ngửa ngươi lăn xuống rãnh tránh hai mũi tên nhỏ bay sạt qua đầu và bên cổ, may mắn thoát chết.

Còn hai người kia thì một trúng phi tiêu, một trúng phi đao đều vào phía sau tim,gục ngay trên mặt tuyết không kịp kêu lấy một tiếng.

Sự việc diễn ra quá nhanh. Cha con họ Đào tất nhiên hoàn toàn bất ngờ, mà ngay cả bọn Nguyễn Sĩ Trung cũng vô cùng kinh ngạc.

Cha của Đào Tử An, tức Trấn Quan Đông Đào Bách Tuế chửi mắng:

- Lũ chuột nào dám giở trò cắn trộm thế hả?

Giọng lão vang rền như sấm, dũng mãnh vô cùng. Từ trong đám tuyết bên cạnh có bốn người nhảy ra, đao kiếm lấp loáng. Bốn người này vốn sớm biết cha con họ Đào thế nào cũng đến đây, nên đã đào hố để nấp và chờ đợi mấy ngày nay rồi. Họ ngồi rình trong hố, trên cành lá có tuyết phủ kín, chỉ để hở vài lỗ nhỏ để thở, nên ai mà được?

Cha con họ Đào buông ngay cuốc xẻng xuống, vội lấy binh khí giắt bên mình ra.

Đào Bách Tuế sử cây roi sắt nặng mười sáu cân, còn Đào Tử An có một thanh mã tấu. Còn người lăn xuống khe núi là Mã trại chủ vì sợ bên địch đuổi theo tấn công nên tiếp tục lăn thêm mấy vòng nữa mới nhổm dậy. Mã trại chủ tay vẫn cầm một đôi xích chùy.

Phía bên kia, người thứ nhất xông ra gầy gò đen nhẻm. Đó

là Hùng Nguyên Hiến, Tổng tiêu đầu của tiêu cục Bình Thông ở Bắc Kinh. Người này tinh thông môn Địa Đường Đao.

Sơn trại ẩm Mã Xuyên đã rừng cướp mất của ông ta một chuyến hàng lớn mà ông ta nhận trách nhiệm bảo vệ.

Hùng Nguyên Hiến đã giở hết mọi mưu lược ra mà không sao đòi lại được.

Bởi thế hai bên vẫn thù oán nhau. Người tiếp theo là một phụ nữ chừng ba hai,ba ba tuổi.

Mã trại chủ nhận ra đó là Song Đao Trịnh Tam Nương. Chồng bà ta vốn là một tiêu đầu của tiêu cục Bình Thông, đã bỏ mạng vì trúng đao khi bị Trại chủ ẩm Mã Xuyên cướp hàng hồi nào.

Người thứ ba là một hoà thượng to béo, tay cầm giới đao và một người nữa sắc mặt đỏ tía sử dụng một đôi gậy sắt. Không rõ hai người này ai, có lẽ họ đều là các cao thủ mà tiêu cục Bình Thông mời đến mai phục ở đây để báo thù xưa.

Đào Bách Tuế quát lớn:

- Tưởng là ai. Hoá ra là tên bại tướng dưới tay lão phu! Ngoài loài chuột họ Hùng kia, có ai trong giới võ lâm giở trò bẩn thỉu này ra nữa?

Tuy đây là lời chỉ mắng Hùng Nguyên Hiến, song Ân Cát nghe xong bất giác cũng đỏ mặt.

Liếc nhìn Sĩ Trung, thấy ông ta chăm chú quan sát cả hai

bên đang đối mặt nhau dưới thung lũng, hình như không nghe thấy mấy câu này.

Hùng Nguyên Hiến nói giọng nhỏ nhẹ:

- Đào trại chủ! Tại hạ xin giới thiệu vị này là Tĩnh Trí đại sư ở chùa Bách Hội,tỉnh Sơn Đông. Còn vị này là Lưu Nguyên Hạc đại nhân, là thị vệ hạng nhất ở kinh, sư huynh dồng môn với tại hạ. Mong hai bên sẽ làm quen với nhau.

Đào Bách Tuế thân hình cao lớn, giọng nói như sấm rền, còn Hùng Nguyên Hiến dường như tương phản. Một người thì cứng rắn, một người thì mềm dẻo, cứ như là trời sinh ra để mà đối chọi với nhau.

Đào Bách Tuế mắng luôn:

- Đồ nhãi nhép! Hãy cùng ra tay đi! Chúng ta sẽ làm quen bằng binh khí vậy!

Thế là vung roi sắt quật dứ vào khoảng không, thành tiếng rít vù vù, đủ thấy thần lực kinh người.

Hùng Nguyên Hiến vẫn thản nhiên nói khẽ:

- Tại hạ là bại tướng dưới tay của Đào trại chủ, đâu dám đọ sức. Tại hạ chỉ xin ban cho một thứ thôi!

- Thứ gì? - Đào Bách Tuế gằn giọng.

Hùng Nguyên Hiến chỉ vào cái hố đang đào dở nói:

- Chính là cái thứ ở đấy này!

Đào Bách Tuế khẽ vuốt chùm râu rậm màu xám bạc, không nói không rằng, vụt thẳng một roi.

Hùng Nguyên Hiến né người tránh được, kêu lên:

- Xin hãy khoan đã!

- Ngươi còn định nói gì nữa? - Bách Tuế quát.

- Tại hạ đã đợi ở đây ba ngày ba đêm, để chờ Đào trại chủ đến - Nguyên Hiến trả lời.

Nếu không nể mặt Đào trại chủ và công tử, thì tại hạ đã sớm lấy nó đi rồi.

Những đồ vật ở đây vốn không phải là của ẩm Mã Xuyên, mà xưa nay vẫn do Thiên Long Môn cai quản.

Nay dẫu có đổi chủ, cũng không có gì không ổn.

Đào Tử An nói:

- Hùng tiêu đầu nói năng hay nhỉ? Mênh mông ngàn dặm tuyết băng ở vùng núi này... nếu các ngươi đã sớm biết chỗ chôn, sao không lấy trước đi?

Trịnh Tam Nương nóng lòng báo thù cho chồng, bèn nói luôn:

- Dài lời mà làm gì? Ra tay đi thôi!

Dứt lời phi luôn ba mũi phi đao " vù vù vù " nhằm vào Mã trại chủ.

Mã trại chủ vung đôi thiết chuỳ gạt rơi được hai mũi, còn mũi thứ ba bay quá nhanh sắp cắm vào ngực, khiến Mã trại chủ vội choãi hai tay làm sợi xích nối đôi chuỳ vắt ngang ngực, vừa khéo chắn được mũi đao. Mã trại chủ co chùy bên trái, vung chùy bên phải vụt lại Trịnh Tam Nương.

Trịnh Tam nương nhanh nhẹn hạ thấp người cúi đầu né tránh, song đao múa tít theo thế " gió xoáy " đâm thẳng vào bụng họ Mã.

Mã trại chủ vung chùy trái phá được thế đao đó.

Khi thấy hai người đọ sức, Tĩnh Trí hòa thượng liền vung giới đao bổ thẳng vào Đào Bách Tuế.

Trấn Quan Đông không hề né tránh mà vung ngang roi đánh luôn; roi sắt va vào giới đao toé ra những đốm hoa lửa. Hòa thượng thấy cánh tay tê dại, lưỡi đao bị mẻ mất một miếng.

Đào Tử An múa đao xông vào Hùng Nguyên Hiến, thế là sáu người chia thành ba đôi quyết lấy tính mạng nhau trên vùng đất đầy tuyết phủ.

Lưu Nguyên Hạc cầm dôi gậy sắt đứng ngoài quan ải thấy hoà thượng không phải là đối thủ của Đào Bách Tuế, bèn gọi to:

- Đại sư hãy lui ra, nhường lại cho tôi gặp Trấn Quan Đông!

Song, hòa thượng vẫn còn ham đánh, Lưu Nguyên Hạc bèn bước vội lên, dùng tay phải đập mạnh vào vai làm hòa thượng loạng choạng ngã nhoài ra chừng ba bước chân.

Bỗng hòa thượng nghe tiếng rít gió của lưỡi đao bổ xuống, vội rụt đầu tránh ra. Thì ra Đào Tử An nhận thấy hoà thượng ngã bèn bổ ngay một nhát.

Tĩnh Trí hòa thượng hú vía, người vã mồ hôi, hầm hầm nổi giận vác giới đao trợ chiến cho Hùng Nguyên Hiến đánh Đào Tử An.

Lưu Nguyên Hạc võ công hơn hẳn sư đệ, dẫu roi sắt của Đào Bách Tuế có quét ngang dọc, Nguyên Hạc vẫn vững vàng đón đánh. Gậy sắt giơ thẳng đứng, roi sắt va đánh "choang" một tiếng.

Nguyên Hạc điềm nhiên thấp cây gậy sắt bên phải chặn ngang thân roi sắt của đối phương, rồi vung gậy trái bổ vào đầu.

Đào Bách Tuế mới đọ có vài chiêu với Nguyên Hạc biết ngay hôm nay mình gặp phải kình địch, bèn dốc hết tinh thần giở tuyệt kỹ Lục Hợp Tiên Pháp, một roi quyết đấu ngang ngửa với hai gậy của Nguyên Hạc.

Sau một hồi nữa, Lưu Nguyên Hạc dần áp đảo.

Bách Tuế chỉ còn nặng về chống đỡ, rất ít đánh trả được.

Riêng Đào Tử An phải một chọi hai nên bị dồn vào thế bí, chỉ trông chờ vào điều duy nhất là Mã trại chủ mau hạ được đối thủ là Trịnh Tam Nương để sang đánh Hùng Nguyên Hiến thì bản thân mới có cơ hạ được vị hoà thượng. Song hình như Trịnh Tam Nương cũng đã nhận rõ tình thế cuộc chiến, thấy rằng chỉ cần mình gắng sức đánh thì chắc chắn cha con họ Đào sẽ lần lượt bỏ mạng phen này.

Song đao của Trịnh Tam Nương chỉ cốt phòng thủ, điêu luyện kín kẽ tuyệt vời làm cho Mã trại chủ tuy có đôi chùy như bão táp mưa sa cũng không dụng đến Trịnh Tam Nương được.

Đánh tiếp được vài chục chiêu nữa, thì nói cho cùng Trịnh Tam Nương vẫn chỉ là phái nữ, sức đuối dần, nên cứ vừa lùi vừa tránh đòn.

Mã trại chủ dấn bước lên đánh, bỗng thấy tay trái của Trịnh Tam Nương huơi lên để lộ một khoảng trống nên phấn chấn dấn thêm một bước dài rồi vung chùy bổ xuống.

Nhưng chân phải bỗng bị hẫng, tụt ngay vào cái hố mà bọn Hùng Nguyên Hiến đã đào để nấp vừa nẫy. Quá nửa bề mặt của hố vẫn còn bị tuyết phủ, nên khi đang mải đánh không để ý đến; Trịnh Tam Nương đã cố ý dụ đối phương đến chỗ đó.

Mã trại chủ sa chân xuống hố, người ngã sấp đã tự biết là nguy rồi. Vừa đúng lúc y định vùng dậy thì Trịnh Tam Nương chém nhanh một đao xả đứt ngay bả vai trái của Mã.

Mã trại chủ rú lên thảm khốc, bất tỉnh. Tay phải Trịnh Tam Nương bồi thêm một nhát đao nữa kết liễu đời Mã trại chủ ngay trong hố.

Đào Tử An nghe tiếng kêu của họ Mã, biết là nguy rồi, song vì bị Hùng Nguyên Hiến và Tĩnh Trí hoà thượng vây chặt nên chống đỡ đã khó, còn nói gì đến cứu chữa nữa!

Trịnh Tam Nương thở phào, sửa lại mái tóc, lấy ra một

mảnh khăn tang trắng buộc lên đầu,múa song đao hỗ trợ Lưu Nguyên Hạc đánh Đào Bách Tuế.

Nếu Đào Bách Tuế trẻ lại hai mươi tuổi, thì hẳn Lưu Nguyên Hạc không xứng là đối thủ.

Xưa nay, y thường ỷ vào sức mạnh dồi dào dũng mãnh mà xuất chiêu. Song bây giờ tuổi đã cao, tinh lực đã suy, một mình chiến đấu Lưu Nguyên Hạcđã thấy đuối sức, lại bị thêm Trịnh Tam Nương đánh tạt sang thì lại càng nguy.

Đến lúc đánh đang hăng hái nhất, Lưu Nguyên Hạc bỗng hô "Trúng!" thế là một chiêu "Long tường phượng vũ" trúng sườn trái, vết thương lớn máu lập tức tuôn xối xả xuống đám tuyết trắng.

Tuy thế, lão vẫn dũng mãnh lạ thường, tiếp tục vung roi đánh rất hăng, không chút sợ hãi.

Đào Tử An thấy tình thế nguy ngập, biết rằng đã cầm chắc thất bại ngày hôm nay, nên chém vội ba đao, nhân lúc Tĩnh Trí lùi lại, y bèn nhẩy về phía sau, hô lên:

- Thôi được! Cha con ta chịu thua vậy. Các ngươi cần báu vật hay muốn giết cha con ta?

- Vừa cần báu vật, vừa muốn mạng sống các ngươi! - Trịnh Tam Nương trả lời

xong là vung đao tấn công Đào Bách Tuế.

Hùng Nguyên Hiến lại đang có toan tính khác. Năm ngoái, Nguyên Hiến đã bị mất một món hàng lớn khi đi hộ tống, đến nỗi phải bồi thường khánh kiệt gia sản,nên nghĩ rằng

nếu bọn ẩm Mã Xuyên bỏ vàng bạc ra chuộc thì có lợi hơn là giết bỏ cha con họ Đào. Nghĩ vậy, bèn gọi to:

- Mọi người hãy dừng tay, để tôi nói đã.

Lưu Nguyên Hạc là người tinh ý, còn Trịnh Tam Nương vốn vẫn nghe lời Tổng tiêu đầu nên nghe thấy thế cả hai đều nhảy dạt ra hai bên. Riêng Tĩnh Trí hòa thượng vốn thô lỗ, lại đang đánh hăng, nên đâu có chịu thôi! Thanh giới đao vẫn bay vù vù như gió cuốn, mỗi lúc một sáp lại gần Đào Tử An, Hùng Nguyên Hiến vội gọi:

- Tĩnh Trí đại sư, Tĩnh Trí đại sư!

Đại sư vẫn như không hề nghe thấy.

Đào Tử An cười nhạt, ném thanh đao ra phía sau ưỡn ngực:

- Ngươi dám giết ta chăng?

Tĩnh Trí đại sư vung giới đao toan chém bỗng nghe câu nói đó thì sững người,tay vẫn gương thanh đao.

Đào Tử An mắng:

- Thằng giặc trọc đầu! - Và giáng một quyền trúng mũi hòa thượng.

Bị bất ngờ, Tĩnh trí lảo đảo ngã phệt xuống đất, sờ lên mũi, máu dính tay đỏ lòm.

Tĩnh Trí không sao nén nổi cơn giận, hét lên một tiếng, vùng đứng lên xông vào Tử An.

Hùng Nguyên Hiến giơ tay ngăn lại:

- Hãy khoan!

Rồi thấy Đào Tử An nhảy luôn xuống hố, vơ lấy cuốc xẻng bới thêm vài nhát rồi buông cuốc xẻng ra., hai tay bưng một hộp sắt hình chữ nhật dài chừng hai thước và nhảy lên.

Cả bọn Lưu Nguyên Hạc tỏ ra mừng rỡ, cùng đi vào lại gần Đào Tử An.

Nguyễn Sĩ Trung khẽ nói với Ân Cát:

- Ân sư huynh! Huynh và Vân Kỳ phóng chùy vào chúng, còn đệ sẽ xông xuống cướp lấy bảo vật.

Ân Cát khẽ hỏi:

- Giết bọn bên nào?

Sĩ Trung xoè bàn tay trái, cụp ba ngón giữa, giơ ngón cái và út ra, làm thành hình giống chữ " lục ", ý nói muốn giết cả sáu người của hai bên.

Ân Cát thầm nghĩ: "Thật là thâm độc!" và gật đầu, tay nắm chặt các chùy tẩm độc, mắt liếc nhìn Tào Vân Kỳ.

Vân Kỳ vãn chằm chằm nhìn Tử An. Xem ra, ánh mắt Vân Kỳ từ đầu đến giờ không hề bỏ qua Tử An một khoảnh khắc nào.

Đào Tử An bưng hộp sắt lên, nói dõng dạt:

- Hôm nay, cha con tôi trúng phải quỷ kế nên đành xin dâng các vị báu vật của giới võ lâm. Có điều tại hạ chưa hiểu rõ, dám xin các vị chỉ bảo cho!

Hùng Nguyên Hiến lim dim đôi mắt nhỏ:

- Thiếu trại chủ có gì muốn nói?

- Xin hỏi tại sao các vị biết chỗ chôn hộp này, và tại sao lại biết hôm nay chúng tôi đến đào?

- Nếu thiếu trại chủ muốn biết, tôi cũng có thể nói được: hôm Điền lão chưởng môn của phái Thiên Long Môn làm lễ " gác kiếm ", có mở tiệc đãi khách khứa bè bạn.

Thiếu trại chủ làm rể chưởng môn họ Điền, chắc cũng có tới dự?

Đào Tử An gật đầu, Hùng Nguyên Hiến chỉ vào Lưu Nguyên Hạc, nói tiếp:

- Hôm đó, sư huynh tôi cũng là khách được mời.

Chắc hẳn thiếu trại chủ là trang thiếu niên anh hùng, nên chẳng buồn để mắt tới sư huynh tôi?

Đào Tử An cười nhạt:

- Ha ha, hóa ra nhạc phụ của tôi mời tiệc, đã mời trúng phải kẻ gian!

Nguyên Hiến không chút tức giận, vẫn nói năng nhỏ nhẹ:

- Hơi quá lời đấy! Lưu sư huynh của tôi từ lâu vẫn ngưỡng

mộ thiếu trại chủ,không tránh khỏi dã để ý nhiều đến tôn nhan, chẳng qua cũng vì danh tiếng của ẩm Mã Xuyên đã lan xa mà thôi.

Hôm đó, mỗi cử chỉ của thiếu trại chủ đều được sư huynh tôi lưu ý.

- Tuyệt thật! Tuyệt quá! Vậy cái hộp sắt này xứng đáng dâng cho Lưu đại nhân lắm!

Đào Tử An giơ cao hai tay dâng chiếc hộp đưa cho Nguyên Hạc.

Lưu Nguyên Hạc thản nhiên giơ tay ra đón, Đào Tử An bất thình lình mở một đầu hộp sắt, và "xoẹt xoẹt " từ hộp phóng ra ba mũi tên ngắn phi vào ngực Nguyên Hạc.

Cự li quá gần hành động mau lẹ, Nguyên Hạc làm sao tránh kịp?

Song, giỏi thay Nguyên Hạc, thân thủ thực sự phi thường! Trong dây phút nguy cấp, đã kéo luôn nhà sư Tĩnh Trí hòa thượng chắn ngay trước mặt.

Một tiếng rú lên, hai mũi tên đã cắm vào yết hầu Tĩnh Trí. Tĩnh Trí chết ngay lập tức. Mũi tên thứ ba đi chếch, cắm vào vai trái Hùng Nguyên Hiến, ngập sâu đến tận chuôi, vết thương cũng không phải là nhẹ.

Biến cố này, còn đáng ngạc nhiên hơn việc bọn Hùng Nguyên Hiến bất ngờ tấn công cha con họ Đào lúc đầu.

Điền Thanh Văn không nén nổi, kêu to:

- Ôi chao!

Lưu Nguyên Hạc biết phía sau có người nên không chống trả cha con họ Đào,mà nhảy lên một tảng đá để che kín phía sau rồi mới ngoái lại quan sát.

Sĩ Trung hô to:

- Ra tay! - Và tung người nhào tới.

Tào Vân Kỳ vung tay, ba quả chùy tẩm độc bay nhằm Đào Tử An. Vốn biết rõ ý đồ của Vân Kỳ, Điền Thanh Văn kịp dùng vai hích vào Vân Kỳ khi vung tay ném,nên ba quả chùy đi chệch hướng, rơi xuống mặt tuyết.

Vân Kỳ quay sang quát:

- Sao lại thế?

Còn Ân Cát vốn định phóng chùy nhằm vào Lưu Nguyên Hạc, song do tiếng kêu " ôi chao " của Điền Thanh Văn đã đánh động đến hắn.

Nguyên Hạc tận dụng ngay được cơ hội đó.

Sĩ Trung hô lớn:

- Vật phải về với chủ cũ!

Nói rồi, cong năm ngón tay trái như móc sắt bổ vào mắt Đào Tử An, tay phải tóm lấy một cạnh hộp sắt.

Lưu Nguyên Hạc dựng đứng gậy sắt đọ với thanh trường kiếm của Ân Cát.

Hai người đã từng gặp nhau tại tiệc rượu của Điền Quy Nông,nên đều rất biết đối phương là cao thủ lừng danh.

Mới chỉ dạo dầu vài chiêu hai bên đều phải thầm khâm phục nhau.

Chu Vân Dương giơ kiếm lao vào Hùng Nguyên Hiến. Điền Thanh Văn vung thanh đơn kiếm đọ với song đao của Trịnh Tam Nương.

Tào Vân Kỳ hoa thanh trườngkiếm không tấn công Đào Bách Tuế đang đứng trơ trọi, mà nhằm vào ngực Đào Tử An với chiêu " Bạch hồng quán nhật ", toàn thân cùng lao theo kiếm. Đây là lối đánh liều mạng, hung hãn vô cùng.

Đào Tử An tay không binh khí, đành buông ngay hộp sắt nhảy phắt về phía sau né tránh, rồi cúi xuống nhặt vội thanh đao quay lại cướp chiếc hộp.

Nguyễn Sĩ Trung tay trái ôm hộp sắt, nét mặt hầm hầm, chửi:

- Thằng nhãi gớm thật! Ngươi đã bắn tên, hạ sắt nhạc phụ của ngươi, té ra ngươi đã có ý đồ chiếm đoạt vật chi bảo của Thiên Long Môn!

Đào Tử An vặn lại:

- Ai bảo ta hại nhạc phụ nào?

Rồi vung đao xông vào hòng cướp lại hộp sắt. Song hộp sắt đã lọt vào tay Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung, chưa kể có thêm Tào Vân Kỳ đứng bên chống kiếm yểm trợ thì chỉ

riêng hai bàn tay không của Sĩ Trung thôi, Tử An cũng khó bề đoạt lại được chiếc hộp.

Đào Bách Tuế lên tiếng:

- Họ Nguyễn kia! Chiếc hộp sắt này do chính tay ông thông gia của tôi giao cho con tôi. Ông không chịu nghe là cớ làm sao?

Bách Tuế gào to, vung roi sắt giáng xuống đầu Sĩ Trung.

Sĩ Trung nhảy dạt sang bên chừng một trượng, đứng bên Điền Thanh Văn, giơ cao chiếc hộp trước mặt

Trịnh Tam Nương.

Trịnh Tam Nương vừa nãy thấy ám khí trong hộp bắn ra, sợ rằng lại có tên bắn ra nữa vội sụp người xuống tránh. Đó chẳng qua là động tác giả của Sĩ Trung để cho Điền Thanh Văn trấn tĩnh lại đã, rồi mới đưa cho cô chiếc hộp:

- Hãy giữ lấy nó, để tôi đối phó với chúng.

Sĩ Trung tay không tấc sắt, lập tức quay lại đấu với Đào Bách Tuế. Võ công của đệ nhất cao thủ Bắc Tông Thiên Long Môn quả thật là ghê gớm.

Đào Bách Tuế tuy có ngọn roi sắt mạnh mẽ, song vẫn phải lùi dần trước đôi tay không của Sĩ Trung.

Hùng Nguyên Hiến vai đã trúng tên, lại bị Chu Vân Dương vung trường kiếm xáp tới nên không kịp tự rút mũi tên ra. Mũi tên vẫn còn ngập trong vai, hễ cử động mạnh là nửa người tê buốt không sao chịu nổi.

Chỉ có Lưu Nguyên Hạc đấu với Ân Cát là ngang tài ngang sức.

Điền Thanh Văn ôm chặt chiếc hộp sắt, vận khinh công đi về hướng Tây Bắc.

Thấy thế, Đào Tử An giơ đao toan chém mạnh Vân Kỳ, nhưng thấy Vân Kỳ giơ kiếm khoá chặt bèn không chém nữa, đột ngột xoay người phóng đuổi theo Điền Thanh Văn.

Tào Vân Kỳ nổi giận cũng đuổi theo ngay. Mới được vài bước, Vân Kỳ đã thấy song đao đâm chém sang mình. Thì ra Trịnh Tam Nương đã xốc tới chặn lại.

Tào Vân Kỳ sốt ruột, liên tiếp giáng liền mấy chiêu. Chẳng ngờ Tam Nương tuy võ nghệ chưa thật điêu luyện nhưng đã luyện xong đao pháp chuyên dùng để phòng ngự, chỉ cần tung ra ba mươi sáu chiêu trong " Thiết môn thuyên " đao pháp thì dù đối phương có là cao thủ đến mấy cũng chưa dễ thắng nổi.

Vân Kỳ lần lượt thay đổi ba đường kiếm pháp, quả nhiên vẫn không là được gì Tam Nương.

Điền Thanh Văn chạy chừng một dặm, thấy Đào Tử An đuổi theo sau. Thanh Văn thấy đúng với ý mình, bèn rẽ qua một sườn núi, đứng lại, nửa giận nửa mừng.

- Anh đuổi theo tôi để làm gì?

- Tiểu muội! Chúng ta hợp sức chống lại lũ giặc cướp đi! - Tử An trả lời. Còn việc riêng của chúng ta sẽ dễ nói chuyện thôi!

- Ai là tiểu muội của anh chứ? Sao anh lại hại cha tôi? - Thanh Văn hỏi lại.

Tử An bỗng quỳ ngay xuống mặt tuyết trắng, chỉ lên trời thề thốt:

- Có trời cao chứng giám, nếu Đào Tử An này sát hại Điền lão chưởng môn của Thiên Long Môn thì xin trời hãy cho vạn tên xuyên thây, vạn đao băm xác!

Điền Thanh Văn mặt mày rạng rỡ hẳn lên kéo tay Tử An dịu giọng:

- Không phải là huynh thì tốt rồi. Muội biết trước là không phải chàng mà. Bọn họ... bọn họ...

Đào Tử An bật dậy, nắm chặt tay trái nàng " Tiểu muội ", vừa nói được một tiếng, bỗng thấy Điền Thanh Văn mặt biến sắc, biết sau lưng có người đang tới bèn vội quay lại. Chỉ nghe thấy tiếng quát:

- Hai người giấm giúi làm gì ở đây?

Thanh Văn nổi nóng:

- Giấm giúi cái gì? Huynh nói năng cho đường hoàng một chút!

Tử An quay lại thấy Tào Vân Kỳ, bèn nói:

- Tào sư huynh chớ có hiểu lầm.

Vân Kỳ trơn tròn đôi mắt:

- Hiểu lầm cái chó gì?

Rồi rút kiếm đâm luôn. Tử An đành giơ đao lên đỡ.

Hai người mới đấu được vài hiệp, thì nghe thấy tiếng bước chân chạy trên tuyết.

Trịnh Tam Nương chạy tới nhanh như gió, Vân Kỳ mắng luôn:

- Mụ thối tha kia, sao cứ lằng nhằng bám đuôi mãi thế?

Rồi xoay tay kiếm chém luôn. Trịnh Tam Nương dùng dao trái đỡ đòn, tay phải lia luôn một đao.

Tử An hét to:

- Trịnh Tam Nương! Hai chúng ta hợp sức hạ thằng khốn này đã rồi hãy hay!

Nói dứt, dùng chiêu " Thâm lương hoán trụ " tay trái vồ khua lên, tay phải xộc thẳng vào mũi đao vào Vân Kỳ.

Vân Kỳ một mình chọi lại cả hai, không hề nao núng.

Hắn có ý muốn trổ tài trước mặt giai nhân, nên đường kiếm lúc đâm thẳng,lúc chém nghiêng rất sinh động, tấn công liên tục.

Đào Tử An thầm khen: " Kiếm pháp tuyệt lắm!' rồi chùng người xuống, xuất một chiêu " Thượng bộ liêu âm " lia

đao pháp vào hạ bộ Vân Kỳ.

Trịnh Tam Nương thoáng nghĩ thế nào Vân Kỳ cũng chĩa kiếm xuống để đỡ và chắc phải sơ hở bên trên, nên vung song đao bổ xuống vai Vân Kỳ. Nào ngờ đường đao lia ngang của Tử An chợt dừng ở giữa chừng và chuyển sang thế đao " Thoái bộ trảm mã " xoay cổ lia đao chém trúng đùi Trịnh Tam Nương và hét to " Ngã này!".

Chiêu ấy thật hiểm ác dị thường! Một cao thủ tài nghệ gấp mấy lần Trịnh Tam Nương cũng khó mà lường trước được, đề phòng, nên Trịnh Tam Nương tránh sao nổi. Vết thương khá nặng, bà ta ngã vật ra phía sau.

Đào Tử An sấn tới một bước,giơ đao phạt xuống cổ Tam Nương. Một tiếng " choang ", Vân Kỳ đã giơ kiếm chặn

dược, gạt đao của Tử An ra, quát hỏi:

- Ngươi có còn liêm sỉ nữa chăng?

- Lâm trận, ai cấm nói dối hả? - Tử An cười và nói tiếp - Tôi có ý hỗ trợ anh đấy thôi!

Vân Kỳ toan mắng lại, thì thấy Lưu Nguyên Hạc, Ân Cát, Đào Bách Tuế,Nguyễn Sĩ Trung lần lượt chạy tới.

Hóa ra, mọi người cứ chăm chăm nghĩ đến cái hộp sắt mà thôi.

Khi Điền Thanh Văn ôm hộp chạy đi thì chẳng thiết đánh nhau nữa đều chờ lúc đối phương hơi lỏng tay tấn công là bỏ chạy để đuổi theo!

Đào Tử An kêu lên:

- Cha ơi! Thiên Long Môn là các bạn tốt cả. Cha đừng đấu với Nguyễn sư thúc nữa!

Đào Bách Tuế lặng im không đáp. Tào Vân Kỳ nói to:

- Các ngươi đã giết hại ân sư của ta, chúng ta đâu có là bạn bè với các ngươi?

Nói rồi giơ kiếm chém gấp ba nhát. Tử An đỡ được hai nhát, né sang trái để tránh đường kiếm thứ ba. Song mũi kiếm đã bay sạt qua má phải chỉ vài tấc nữa là vỡ đầu bể óc!

Tử An hoảng sợ, mặt tái mét.

Điền Thanh Văn bỗng gọi to:

- Hãy cẩn thận!

Một mũi ám khí bay sạt bên người Tử An. Liền sau đó có tiếng gió rít và một nhát đao đã đâm trúng mông Tử An.

Vốn là Trịnh Tam Nương bị thương, ngã không dậy nổi, lòng rất tức giận và hối tiếc, thầm nghĩ:

- Bọn ẩm Mã Xuyên giết chồng ta, thằng giặc ranh con này mưu kế hiểm độc, sao mình lại tin nó mà không đề phòng?.

Chợt thấy Tử An lùi lại để tránh đường kiếm của Tào Vân Kỳ, thật là cơ may để đánh lén, Tam Nương vùng

đứng lên vung đao bổ xuống đầu Tử An.

Điền Thanh Văn nhanh mắt nhanh tay nên phóng vội một phi tiêu trúng ngay vai phải Tam Nương. Nhờ mũi tên đó mà Tử An thoát chết.

Trịnh Tam Nương vì đuối tay, nên mũi đao chỉ trúng mông Tử An.

Trịnh Tam Nương bị trúng phi tiêu, lại ngã vật ra.

Đào Tử An quát: "Đồ giặc đê tiện!" rồi phóng đao vào ngực Tam Nương. Thế đao lao gấp, mạnh, cự li quá gần,

hẳn là thanh đao sẽ găm người Tam Nương xuống đất.

Bỗng nghe tiếng gió rít trên không, một mũi ám khí từ xa phóng tới, vừa vặn trúng lưỡi đao, pháy ra một tiếng "keng ", làm lưỡi đao chao đi, cắm chếch xuống mặt tuyết bên cạnh Trịnh Tam Nương.

Bọn Lưu Nguyên Hạc, Nguyễn Sĩ Trung đang dồn mắt vào cái hộp sắt, người muốn cướp ngay, người muốn canh chừng. Đúng lúc đó nghe tiếng rít kỳ lạ của ám khí, cả bọn đều kinh ngạc. ám khí phóng từ xa mà rất chuẩn xác, mạnh mẽ đến thế, làm lưỡi đao văng ra một bên.

Trong lúc kinh ngạc, cả bọn nhìn về hướng ám khí phóng tới thì thấy một vị sư già râu bạc, tay phải cầm vòng tràng hạt, miệng nói " thiện tai, thiện tai ", đang rảo bước đi tới, cúi xuống nhặt một vật gì đó xâu vào chuỗi hạt. Thì ra, thứ ám khí vừa ném tới chỉ là một hạt trong chuỗi tràng hạt.

Chuỗi hạt xem ra có vẻ nặng, trông xám đen như được đúc bằng sắt. Tuy nhiên việc nhà sư này ném một hạt nhỏ từ xa mấy trượng truíng vào lưỡi đao thép nặng tám, chín cân

làm nó phải chao đi, thì quả thực chỉ lực không thể xem thường.

Mọi người trân trân nhìn nhà sư.

Nhà sư có đôi mắt hình ba cạnh, mũi dẹt, mồm méo trễ, lông mày bạc chếch xuống, vẻ mặt rất quái dị, lại thêm đôi mắt vằn đầy tia máu. Nếu chỉ căn cứ vào bề ngoài thì dễ cho là một lão già cô độc chốn thị thành, nào ngờ lại là một người có võ công cao siêu đến thế!

Nhà sư nâng Trịnh Tam Nương lên, rút ra mũi phi tiêu tẩm độc ra khỏi vai, máu đen chảy gấp ra từ vết thương. Trịnh Tam Nương lớn tiếng kêu rên, nhà sư lấy ra một viên thuốc màu đỏ bỏ vào miệng Tam Nương, rồi quay lại nhìn từng người một, lẩm bẩm:"Viên thuốc này chỉ tạm giảm đau thôi. Phi tiêu Độc Long là ám khí riêng của Thiên Long Môn, bàn tăng không cứu nổi thiếu phụ này đâu ".

Rồi nhìn Nguyễn Sĩ Trung, nhà sư nói tiếp:" Vị thí chủ này là cao thủ của phái Thiên Long Môn phải không? Dẫu không nể mặt bần tăng thì xin hãy nể đức Phật,dám mong thí chủ mở lượng từ bi!" - Nói rồi chắp tay vái.

Nguyễn Sĩ Trung vốn không hề quen biết Trịnh Tam Nương, và cũng không có oán thù gì.

Lại thấy nhà sư có bản lãnh cao cường như vậy, nếu không chịu cho thuốc giải độc để cứu Tam Nương thì lúc này bỏ đi chưa chắc đã êm. Sĩ Trung là người từng trải trong chốn giang hồ, biết tuỳ mặt mà ứng sử, nên khi thấy nhà sư chắp tay vái,thì cũng đáp lễ, nói:

- Đại sư có lời dậy, tại hạ xin nghe theo.

Sĩ Trung lấy từ trong người ra hai hộp nhỏ, dốc mười hạt thuốc đen trong một lọ ra, cho Trịnh Tam Nương uống; còn lọ kia Sĩ Trung đưa cho Điền Thanh Văn và nói:

- Hãy rịt thuốc cho chị ta!

Điền Thanh Văn giao cho sư thúc chiếc hộp sắt, rồi cầm lọ thuốc ra rịt vết thương cho Trịnh Tam Nương.

Nhà sư nói:

- Thí chủ thật có lòng từ bi - Lại vái lần nữa, nói tiếp - Xin hỏi các vị vì duyên cớ gì lại đánh nhau vậy? Trên đời này, không gì khúc mắc nào không thể gỡ nổi,bần tăng đánh bạo xin làm người hòa giải nhé, ha ha.

Mọi người nhìn nhau trầm ngâm suy nghĩ. Tào Vân Kỳ chỉ Đào Tử An mắng:

- Thằng nhãi nhép này đã sát hại sư phụ của tôi, lại còn ăn trộm báu vật biểu trưng quyền lực của Thiên Long Môn chúng tôi nữa... Đại sư thử nghĩ xem có đáng lấy mạng nó không?

Vân Kỳ nói xong, rút kiếm chém vào khoảng không, tiếng rít rung động cả không trung.

Nhà sư hỏi lại:

- Tôn sư là ai vậy?

- Sư phụ tôi họ Điền, là chưởng môn phái Bắc Tông chúng tôi! - Vân kỳ đáp.

- Ôi chao! - Nhà sư thốt lên - Hóa ra là Quy Nông đã tạ thế rồi ư? Đáng tiếc! Thật đáng tiếc!

Qua giọng nói, đủ thấy hình như nhà sư quen biết Điền Quy Nông, còn miệng gọi " Quy Nông " là có ý cho mình là bậc trên.

Điền Thanh Văn vừa rịt thuốc cho Tam Nương xong, nghe nhà sư nói vậy, bèn tiến lại gần sụp xuống vái chào:

- Mong đại sư báo thù cho cha cháu và tìm giúp kẻ sát nhân.

Nhà sư chưa kịp trả lời, thì Tào Vân Kỳ liền nói:

- Thực hay giả cái nỗi gì nữa? ở đây có đủ tang chứng cả rồi. Thằng nhãi kia không đúng là kẻ sát nhân hay sao?

Đào Tử An im lặng cười nhạt. Đào Bách Tuế không né được giận, gắt lên:

- Thông gia họ Điền đã giao du với tôi mấy chục năm. Hai nhà còn là chỗ chi thân với nhau, sao chúng tôi lại sát hại ông ấy được?

- Thì chính là vì muốn lấy cái hộp báu này chứ còn gì! - Tào Vân Kỳ lên tiếng

Đào Bách Tuế cả giận, sấn tới vụt luôn một roi sắt.

Vân Kỳ toan đánh trả, bỗng thấy nhà sư huơi tay trái ra móc nhẹ vào cổ tay phải của Bách Tuế. Cây roi sắt đột ngột giật ngược trở lại.

Bách Tuế thấy gan bàn tay giật thót, khoảng giữa ngón cái và ngón trỏ đau dữ dội, không sao nắm được nữa,vội buông buông ngay roi sắt ra, nhảy vọt sang bên cạnh. Roi sắt rơi "phập", ngập một nửa vào lòng đất.

Mọi người đang xúm lại quanh nhà sư, chợt tấy roi sắt bật ngược trở lại bèn đều giạt ra, đứng thành vòng quanh nhà sư và tròn xoe mắt nhìn, vô cùng kinh ngạc. Ai nấy đều thầm nghĩ: "Trấn Quan Đông xưa nay vẫn ỷ vào sức mạnh mà xưng hùng trong giươí võ lâm, sao mà lại chịu để cho một nhà sư chỉ móc sơ một cái đã làm cho phải buông vũ khí ra vậy?"

Đào Bách Tuế mặt mũi đỏ gay:

- Hòa thượng gớm thật! Hóa ra ông được phái Thiên Long Môn mời đến giúp chứ gì?

Nhà sư tủm tỉm:

- Thí chủ tuổi tác đã cao, sao lại còn nóng giận như vây? Đứng là bần tăng nhận lời đến giúp người, nên mới đến núi Trường Bạch này, song không phải phái Thiên Long Môn mời bần tăng đâu!

Cả hai bên Thiên Long Môn và cha con họ Đào đều ngạc nhiên, thầm nghĩ: "Thảo nào mà lão lại cứu Trịnh Tam Nương. Nếu lão là trợ thủ cho Bình Thông tiêu cục, thì có lẽ khó mà giữ nổi cái hộp sắt này..."

Nguyễn Sĩ Trung lùi lại một bước. Ân Cát và Tào Vân Kỳ cầm kiếm tiến lên phía trước đứng hai bên hộ vệ cho Sĩ Trung. Nhà sư hình như không để ý gì, nói tiếp:

- Ở đây không củi lửa, không cơm rượu, giá lạnh không chịu nổi. Trang trại của người mời bần tăng đến giúp ở gần đây thôi. Các vị đều coi như bạn của bần tăng,chi bằng cùng đến đấy nghỉ chân. Được gặp mặt nhiều anh hùng hảo hán đến thăm, chắc hẳn vị chủ nhân ấy sẽ vui mừng lắm! Mẹ kiếp! Bọn ta cùng kéo đến đập phá ông ta một trận cho đã đi!

Nói rồi, nhà sư cười ha hả, dường như chẳng còn nhớ gì đến cuộc huyết chiến vừa rồi.

Mọi người thấy hòa thượng tuy mặt mũi xấu xí, song ăn nói ôn tồn. Là người tu hành, lại văng ra cái câu " mẹ kiếp ", kể cũng hơi lạ, song đối với khách võ lâm lời tục tằn ấy nghe ra lại thân mật tự nhiên, nên tâm lý đề phòng cũng vơi đi phần lớn.

Ân Cát hỏi:

- Chưa rõ vị chủ nhân mà đại sư nói đến là bậc tiền bối nào vậy?

- Ông ta không cho phép bần tăng nói ra tên họ - Nhà sư đáp. Bần tăng vốn hiếu khách, đã có lời mời rồi, nếu vị nào không chịu nể không chịu nể lời, thì bần tăng thực bụng cảm thấy bẽ bàng đấy.

Lưu Nguyên Hạc thấy nhà sư quả là người kì dị nhiều bề thì ngần ngại, bèn vòng tay nói:

- Đại sư đừng trách nhé, hạ quan xin cáo từ.

Nói rồi, quay người sải bước. Nhà sư nói:

- Ở chốn núi sâu hoang vắng này mà lại gặp được vị quan gia, thật là phúc lớn đây! Mẹ kiếp!

Để cho Lưu Nguyên Hạc phi hành được một quãng và chậm rãi nói xong mấy câu đó, nhà sư mới đảo người đuổi theo. Chỉ thấy ông ta lúc quăng người, lúc nhảy bật, lúc chạy nhanh trên tuyết, thân pháp khó coi, vừa vụng về, vừa cổ quái, khiến mọi người phải bật cười.

Tuy dáng điệu tựa vịt bầu, lại tựa ếch nhái, song trong khoảnh khắc ông ta đã tới trước mặt Lưu Nguyên Hạc, cười nói:

- Bần tăng xin thất lễ với đại quan vậy.

Không đợi Nguyên Hạc trả lời, nhà sư vung tay trái thành một vòng tròn rồi bất ngờ đảo lại nắm lấy cổ tay phải Nguyên Hạc.

Lưu Nguyên Hạc bỗng thấy nửa người tê bại, biết mình đã khờ khạo để bị điểm trúng huyệt mạch môn rồi. Trong

lúc nguy cấp, Nguyên Hạc xuống chưởng tay trái nhằm vào nhà sư. Lúc này nhà sư cầm cổ tay phải Nguyên Hạc bằng ngón cái và ngón trỏ tay trái của mình, đợi đòn chưởng sắp tới bèn giơ tay phải Nguyên Hạc lên dùng ba ngón tay trái còn lại là ngón giữa, ngón áp út và ngón út siết chặt cổ tay trái của Nguyên Hạc.

Thế là chỉ cần một tay trái ông ta đã khóa cả hai tay Nguyên Hạc, còn tay phải vẫn cầm chuỗi tràng hạt, nhảy tưng tưng lôi về.

Mọi người thấy hai tay Nguyên Hạc như bị còng bằng còng tay, chịu để nhà sư lôi trở lại, thì vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Kinh ngạc vì công phu cao cường của nhà sư hiếm thấy; mừng rỡ vì ông ta không phải là người đến trợ giúp cho tiêu cục

Bình Thông. Nhá sư lôi Nguyên Hạc đến trước mặt mọi người, nói:

- Lưu đại nhân đã nể tôi và nhận lời rồi. Nào, xin mời tất cả các vị!

Đã chứng kiến cảnh tượng vừa rồi, mọi người dẫu trong lòng e ngại cũng không dám ngỏ lời từ chối. Nhà sư nắm cổ tay Nguyên Hạc, chậm rãi đi trước. Đi được vài bước, bèn quay lại nói:

- Có tiếng động gì lạ thế nhỉ?

Mọi người dừng lại lắng nghe, chỉ thấy văng vẳng trên đường phía sau có tiếng thở gấp gấp ở đâu đó lan truyền đến, như có ai đó đang vật lộn với nhau.

Sĩ Trung chợt bừng tỉnh. Kêu lên:

- Vân Kỳ hãy mau đi hỗ trợ Vân Dương!

- Trời đất! Thế mà tôi quên bẵng đi mất - Vân Kỳ đáp, rồi cầm kiếm chạy ngược trở lại.

Nhà sư vẫn không chịu buông Lưu Nguyên Hạc ra, cứ lôi đi cùng. Đi chừng hơn mười trượng, Lưu Nguyên Hạc thấy rã rời đôi chân, tuy đã đề khí, vẫn không sao nhanh nhẹn bằng nhà sư.

Hai tay bị nắm chặt, Nguyên Hạc gắng giằng thoát ra,song năm ngón tay gầy guộc dài thuỗn của nhà sư vẫn không hề nới lỏng chút nào.

Chạy thêm vài bước nữa, thì nhà sư vượt lên nửa bước, và thế là Nguyên Hạc chao người đi, ngã chúi về phía trước, hai cánh tay kẹp sát hai tai vươn lên qua đâu, tiếp tục bị nhà sư lôi lết trên mặt tuyết.

Hắn vừa ức vừa cuống, định co chân lên đá nhà sư, song bị nhà sư lôi đi mỗi lúc một nhanh, tự mình không đứng lên được nói gì đến co chân.

Chốc lát mọi người quay lại thấy Chu Vân Dương và Hùng Nguyên Hiến đang ôm nhau vật lộn trên mặt tuyết.

Cả hai đều văng mất khí giới, nên vật nhau tay đôi, không đấm đá gì được, chỉ huých tay, thúc đầu gối hoặc húc bằng đầu, cắn bằng răng như hai con thú, chứ chẳng hề giống các trận đấu của giới võ lâm! Thậm chí tựa như đàn bà đáo để đánh lộn nhau giữa đường phố!

Tào Vân Kỳ chống kiếm bước tới, đang rình để đâm Hùng Nguyên Hiến. Song hai người lăn lộn liên tiếp, chỉ sợ đâm nhầm vào sư đệ Vân Dương nên hắn không dám ra tay.

Nhà sư cũng bước tới, dùng tay phải túm lưng Chu Vân Dương nhấc bổng lên. Vì hai người đang gì chặt nhau, nên ông ta nhấc Chu Vân Dương thì kéo theo cả Hùng Nguyên Hiến. Hai người đang hăng máu, nên tuy người treo lơ lửng vẫn tiếp tục ẩu đả không thôi.

Nhà sư cười ha hả, rung tay một cái làm cả hai thấy chân

tay tê dại rồi huỵch một tiếng.

Hùng Nguyên Hiến ngã văng ra xa năm thước.

Nhà sư đặt Chu Vân Dương xuống đất, đến lúc này mới chịu buông tay thả Lưu Nguyên Hạc ra.

Nguyên Hạc bị khoá hai tay quá lâu, nên hai cánh tay không co lại được, cứ giơ lên một hồi lâu mới từ từ hạ xuống. Hai cổ tay hằn sâu vết bầm các đầu ngón tay,trong lòng không khỏi kinh hãi.

Nhà sư nói:

- Mẹ cha nó chứ! Chúng ta mau đi thôi để còn kịp quấy quả chủ nhân một bữa sáng chứ hả?

Mọi người đưa mắt nhìn nhau và cùng đi theo nhà sư. Riêng Trịnh Tam Nương bị thương nặng ở đùi, Hùng Nguyên Hiến không nề hà gì bèn cõng luôn.

Cha con họ Đào, Chu Vân Dương cũng đều bị thương. Trên mặt tuyết, những vệt máu dỏ thành hàng hướng lên phía Bắc.

Đi được vài dặm, những người bị thương rên rỉ, xem chừng khó có thể đi tiếp được nữa.

Điền Thanh Văn lấy từ túi áo ra một chiếc áo vải xé ra từng mảnh để băng cho Chu Vân Dương rồi đến cha con họ Đào.

Tào Vân Kỳ "hừ" một tiếng, định nói câu gì đó, song Điền Thanh Văn đưa mắt ra hiệu.

Tuy không hiểu ý, song Tào Vân Kỳ cũng nín nhịn được câu nói đã ra tới cửa miệng.

Đi thêm chừng một dặm nữa, thì rẽ lên một dốc núi.

Lớp tuyết dưới chân càng dày thêm, ngập tới đầu gối, nên đi rất khó khăn.

Mọi người tuy có võ công, song đều thấy mỗi lúc rút chân lên một cách vướng víu.

Ai nấy đều nghĩ thầm "Không rõ vị chủ nhân này còn xa hay không nhỉ".

Nhà sư như cũng hiểu được lòng mọi người chỉ tay về phía ngọn núi cao vút phía bên trái:

- Sắp đến rồi! ở trên núi kia kìa!

Hồi 2

Hai Đồng Tử Giao Chiến Thơ

Mọi người đều ngước nhìn đỉnh núi, bất giác đều thở hắt ra, toàn thân ớn lạnh.

Ngọn núi đó tuy không phải là là cực cao, song dựng dứng như cây bút giữa một vùng núi non, dốc ngược khác thường, đừng nói đến con người, mà ngay loài khỉ vượn cũng khó mà leo lên được.

Ai nấy đều ngờ ngợ: "Người có bản lĩnh cao cường, cũng có thể leo lên được, thế nhưng trên đỉnh núi dựng đứng chót vót này, chẳng lẽ vẫn có người ở hay sao?".

Nhà sư tủm tỉm cười, đi trước dẫn đường. Rẽ qua hai dốc núi nữa, thì vào đến một rừng rừng rậm. Đây là khu rừng thông già dễ có đến mấy trăm tuổi, canh cây giao nhau đan xen, trên ngọn cây là lớp tuyết dày đến vài thước nên mặt đất tuyết mỏng, đi lại được dễ dàng.

Khu rừng thông náy trải dài, mất nửa canh giờ mới đi hết. Vừa ra tới bìa rừng là đến ngay chân núi.

Mọi người ngẩng đầu nhìn lên đỉnh núi. Lúc này đứng gần, nên càng cảm thấy khiếp hãi. Nếu là mùa hạ, leo lên đã khó; huống chi giờ đây tuyết phủ đầy đày,nếu mạo hiểm vin bám leo lên, thì cầm chắc chín phần mười là sẽ rơi xuống tan thây!

Một trận gió núi thổi mạnh, cành thông va đập vào nhau ầm ầm như sóng thủy triều dồn về trong đêm thu thanh vắng.

Mọi người tuy đều in dấu chân khắp chốn giang hồ, từng thấy nhiều trận đánh lớn, song lúc này đứng dưới chân núi cũng đều không nén nổi nỗi khiếp đảm.

Nhà sư lấy trong người ra một ống phóng hoa? tiễn, xoè lửu châm ngòi. "Xẹt" một tiếng, hỏa tiễn bay lên không trung phụt ra luồng khói xanh, hồi lâu mới tan.

Ai nấy đều hiểu đây là tín hiệu báo tin của giới giang hồ. Chỉ lạ là hỏa tiễn bay cao như vậy, mà luồng khói xanh cứ quẩn mãi rất lâu mới tan, đó cũng là điều hiếm thấy.

Tất cả đều ngẩng đầu theo dõi xem từ phía đỉnh núi có động tĩnh gì không.

Một lát sau, trên đỉnh núi thấy có một chấm đen, nhanh chóng trượt xuống mỗi lúc lớn dần. Xuống dến lưng chừng núi, thì thấy rõ là chiếc giỏ cực lớn, được treo bởi đầu dây chão bện bằng trẹ Giỏ tre này này dùng để đón khách lên đỉnh núi.

Chiếc giỏ tre dừng trước mặt mọi người. Nhà sư nói:

- Giỏ này ngồi được ba người. Xin mời hai vị nữ lên trước. Có thể thêm một vị nam nữa. Vị nào đây?

Nhà sư thì không dụng được đến nữ thí chủ, nên bần tăng không ngồi rồi. Ha hạ..

Mọi người đều nghĩ: "Lão hoà thượng lỗ mãng này võ nghệ cao siêu thực, mà sao ăn nói thô lỗ vô duyên thế!".

Điền Thanh Văn đỡ Trịnh Tam Nương ngồi vào giỏ tre, thầm nghĩ: "Nếu mình lên trước chắc Tào sư huynh sẽ thừa

cơ sát hại Đào Tử An mất. Nếu mình gọi Tử An cùng lên thì có sư thúc ở đây, e cũng bất tiện". Nghĩ rồi, bèn vẫy tay gọi Tào Vân Kỳ.

- Sư huynh! Sư huynh lên cùng muội đi!

Tào Vân Kỳ kinh ngạc qua dỗi, đưa mắt nhìn Đào Tử An, vẻ đắc ý hiện ra trên nét mặt rồi bước vào giỏ ngồi bên cạnh Điền Thanh Văn. Hắn nắm chắc sợi chão giật giật mấy cái.

Chiếc giỏ chao đi, rồi được kéo thẳng lên đỉnh núi. Cả ba người thấy mình lơ lửng như đang cưỡi mây vượt gió, ruột gan nôn nao khó ở. Đến lưng chừng núi,Điền Thanh Văn nhìn xuống, chỉ thấy đám người bé tẹo như những chấm đen. Thì ra nếu nhìn từ xa, ngọn núi này có vẻ không cao lắm. Kỳ thực, vách dựng đứng hơn nghìn trượng, kỳ vĩ khác thường. Điền Thanh Văn thấy sa sẩm mặt mày, nhắm nghiền mắt lại, không dám nhìn nữa!

Chừng thắp xong chén trà, chiếc giỏ được kéo lên đỉnh núi. Tào Vân Kỳ bước ra,Thanh Văn và Tam Nương theo sau. Mọi người quan sát thấy ở mỗi bên đỉnh núi có ba cái trục cuốn lớn cùng luồn sợi chão mà quay, để nâng hoặc hạ giỏ trẹ Có hơn chục người vạm vỡ chuyên quay trục và cái giỏ lại được thả xuống. Sau vài lần thả rồi kéo lên, nhà sư và tất cả mọi người đều đã lên hết. Có hai gã mặc áo xám thấy nhóm Tào Vân Kỳ lên đỉnh núi không để ý gì hết, cho tới khi nhà sư lên đến nơi, chúng mới khom lưng cúi chào.

Nhà sư cười nói:

- Bần tăng không báo trước với chủ nhân mà đã dẫn thêm mấy người bạn lên xin ăn ké bữa cơm đây! Ha ha!

Một người trạc tuổi trung niên, cổ cao, trán rộng, cúi người đáp:

- Các vị ấy đã là bạn của Bảo Thụ đại sư thì chủ nhân chúng tôi rất vui mừng đón tiếp!

Mọi người nghĩ thầm: "Thì ra nhà sư tên là Bảo Thụ". Người ấy lại vái chào khắp lượt:

- Chủ nhân của chúng tôi đi vắng nên không có mặt để cung kính đón tiếp các khách quý, mong các vị anh hùng tha lỗi cho.

Ai nấy vội vàng đáp lễ. và cùng lấy làm lạ: "Người này ở tận trên đỉnh núi tuyết,ăn mặc phong phanh như thế mà vẫn không có vẻ sợ lạnh, hẳn là nội công phải cừ lắm. Nhưng qua cách nói năng, chứng tỏ là kẻ bề dưới, vậy không biết chủ nhân của hắn là bậc anh hùng như thế nào?"

Bảo Thụ tỏ ra hơi ngạc nhiên:

- Chủ nhân của ngươi đi vắng ư? Tại sao vào lúc này mà lại vắng nhà?

- Chủ nhân chúng tôi đã đi Ninh Cổ Tháp từ bảy hôm trước ạ.

- Đi Ninh Cổ Tháp à? Có việc gì vậy? - Bảo Thụ lại hỏi tiếp.

Người này nhìn cả bọn Nguyễn Sĩ Trung có ý ngần ngại không trả lời.

Bảo Thụ nói:

- Cứ nói đi, đừng ngại.

- Chủ nhân chúng tôi có đối thủ lợi hại lắm, e rằng lúc lâm sự không địch nổi,nên phải đi Ninh Cổ Tháp để mời Kim Diện Phật trợ giúp.

Mọi người nghe nói đến ba chữ "Kim Diện Phật"đều giật mình! Đó là một bậc tiền bối trong giới võ lâm, từ hai chục năm nay lấy hiệu là "Đi khắp thiên hạ,không địch thủ". Vì bảy chữ này, ông ta đã chuốc bao nhiêu kẻ thù và tình địch.

Song vì võ công cao siêu, nên bất cứ kẻ thù nào ở môn nào, phái nào, ông ta cũng lần lượt đánh bại. Chừng mười năm nay ông ta mai danh ẩn tích, không ai trong giới võ lâm biết tin tức gì. Có người đồn rằng ông ta đã ốm chết ở bên Tây Vực,song chẳng ai được chứng kiến, nên vẫn còn nửa tin nửa ngờ. Lúc này bỗng nghe tin không những Kim Diện Phật vẫn còn sống, mà vị chủ nhân ở đây đang đi mời ông ta lên núi thì mọi người đều thấp thỏm không yên.

Kim Diện Phật vốn là người có võ công cao siêu, căm ghét những kẻ làm điều ác như kẻ thù. Nếu không biết thì thôi, chứ nếu biết có kẻ làm điều bất chính, thì thế nào ông ta cũng đến tận nơi để hỏi tội. Nhẹ thì kẻ đó cũng bị bẻ một chân hoặc một tay; nặng thì mất mạng không sao trốn được! Cả nhóm người lên đỉnh núi này ít nhiều cũng đã từng làm những việc lương tâm cắn rứt nên bỗng nhiên nghe thấy ba chữ "Kim Diện Phật" sao lại chẳng giật mình thấp thỏm được?

Bảo Thụ mỉm cười:

- Chủ nhân các ngươi cũng cẩn thận quá đấy thôi. Gã Tuyết Sơn Phi Hồ có tài cán gì ghê gớm đâu mà cần phải tốn công thế?

Người trung niên:

- Có thêm đại sư tới giúp một tay, thì chúng tôi yên tâm chắc thắng rồi, nhưng nghe nói gã Tuyết Sơn Phi Hồ đó vô cùng hung hãn xảo quyệt, chủ nhân tôi nói cứ phòng bị kỹ thì hơn. Có thêm người giúp sức, con chồn bay đó khó mà thoát được.

Tât cả đều trầm ngâm: "Không rõ gã đó là kẻ nào mà ghê gớm thế?".

Bảo Thụ và người trung niên kia nói chuyện xong, cũng bước về phía trước. Đi vòng qua mấy cây thông phủ đầy tuyết, thì thấy nột toà nhà đá năm gian rất lớn,tuyết dầy đặc chất quanh ngôi nhà.

Mọi người cùng bước vào cổng, đi qua một dãy hành lang, thì vào tiền sảnh.

Tiền sảnh cực rộng, bốn góc có 4 lò thanh hồng, chính giữa sảnh có treo một câu đối trên ván gỗ, có hai mươi chữ đại tự (dịch nghĩa):

"Chưa đến Liêu Đông, nói liều "Thế gian không đối thủ "

Gặp nơi Dực Bắc, mới tin thiên hạ có anh hùng."

Dòng chữ nhỏ phía trên, đề "Hi Mạnh nhân huynh chỉ bảo", phía dưới đề "Kẻ càn rỡ Miêu Nhân Phượng hổ thẹn năm xưa nói ngông sau khi say đánh bạo viết".

Mọi người đều là dân giang hồ, không hiểu rõ ý nghĩa của câu đối. Hình như nhân vật Miêu Nhân Phượng này cảm thấy hổ thẹn vì biệt hiệu của mình. Mỗi chữ đều được khắc sâu vào mặt ván gỗ, hình như được khắc bởi một vật rất sắc.

Bảo Thụ hơi đổi nét mặt:

- Tình bạn giữa chủ nhân ngươi và Kim Diện Phật sâu sắc đấy nhỉ!

Người trung niên đáp:

- Vâng! Chủ nhân chúng tôi đã quen biết Miêu đại hiệp mấy chục năm nay rồi ạ!

Bảo Thụ "ồ" một tiếng. Còn Lưu Nguyên Hạc thì tim đập thình thịch, thầm nghĩ: "Thế là cánh ta đến nhà bạn của Miêu Nhân Phượng rồi đây. Có lẽ phen này ta đi đời đến chín phần mười rồi".

Chỉ trong ít phút, hai bàn tay Nguyên Hạc mồ hôi ướt đẫm.

Mọi người lần lượt ngồi xuống. Người trung niên kia gọi người mang trà lên, và đứng ở phía dưới tiếp chuyện.

Bảo Thụ nói:

- Cái biệt hiệu "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" của Kim Diện Phật năm xưa kể ra cũng ngông quá! Xem câu đối này, thì biết rằng ông ta nhận sai đấy!

Người trung niên đáp:

- Không phải thế dâu. Chủ nhân chúng tôi nói rằng, đó là Miêu đại hiệp khiêm tốn đó thôi. Thực ra nếu không ngại rườm rà, thì biệt hiệu của Miêu đại hiệp nên thêm vào bốn chữ nữa là "từ xưa tới nay" ạ.

Bảo Thụ "hừ" một tiếng, cười nhạt:

- Hừm! Kinh Phật có nói, năm Phật tổ Thích Ca Mâu Nhi giáng thế, vừa chào đời đã tự xưng là "Trên trời dưới đất chỉ một mình ta là dộc tôn". Vậy thì câu này sánh đôi được với biệt hiệu "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" cũng nên!

Tào Vân Kỳ hiểu ngay ý châm biếm trong lời của Bảo Thụ, nên bật cười. Người trung niên tức giận nhìn hắn:

- Xin quí khách hãy tỏ ra tôn trọng cho!

Vân Kỳ ngạc nhiên:

- Sao?

Người trung niên nói tiếp:

- Nếu Kim Diện Phật biết ông diễu cợt, e rằng quí khách không được yên thân đâu!

Vân Kỳ đáp:

- Võ học rộng lớn vô cùng, nên biết là ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác,người tài còn có người tài hơn. Ông ta cũng là người bằng xương bằng thịt thôi, dù bản lĩnh cao cường đến mấy, sao đã vội xưng là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ"?

Người trung niên đáp:

- Tiểu nhân kiến thức còn nông cạn, không thấu mọi lẽ đời. Chỉ biết chủ nhân tại hạ nói là xứng đáng, thì hẳn là xứng đáng!

Tào Vân Kỳ thấy người này nói năng khiêm tốn, song vẻ mặt rất ngạo mạn, thì cơn giận bốc lên, nghĩ bụng: "Ta là chưởng môn của một phái, sao chịu nổi sự khiêu khích của tên đầy tớ thấp hèn này được?" bèn cười nhạt:

- Chắc hẳn ngoài Kim Diện Phật ra, chủ nhân của nhà ngươi là số một trong thiên hạ chứ gì?

Ha hạ Thật tức cười!

Người trung niên đáp:

- Không dám đâu ạ.

Và giơ tay vỗ nhẹ vào lưng ghế Vân Kỳ đang ngồi. Vân Kỳ thấy lưng ghế chấn động, người giật nảy lên. Hắn đang cầm chén trà, trong lúc bất ngờ, chén trà tuộc khỏi tay rơi xuống, chắc hẳn phải vỡ tan dưới đát. Song người trung niên nọ cúi người quơ tay đỡ luôn được cái chén, nói:

- Quí khách hãy cẩn thận!

Vân Kỳ đỏ mặt, nghoảnh mặt đi không đáp. Người trung niên tự tay đặt lại chén trà lên bàn.

Bảo Thụ hình như không thấy sự việc trên, nói với người trung niên cổ dài nọ:

- Ngoài Kim Diện Phật ra, chủ nhân của ngươi còn hẹn ai tới giúp sức nữa?

Người ấy đáp:

- Trước lúc đi, chủ nhân tôi có dặn là trong ngày hôm nay, sẽ có các vị Đạo trưởng Huyền Minh Tử của phái Thanh Tạng, Linh Thanh Cư Sĩ núi Côn Lôn,

Trưởng lão quyền sư môn Thái Cực ở Hà Nam tới đây chúng tôi phải tiếp đón chu tất. Đại sư là người đến đầu tiên, đủ thấy thịnh tình của ngài. Nếu chủ nhân tôi biết được, hẳn sẽ rất cảm kích.

Bảo Thụ được chủ nhân nơi đây mời chỉ nghĩ hễ mình đến thì dẫu việc khó khăn đến đâu cũng giải quyết dễ như trở bàn tay. Không ngờ ngoài ta ra chủ nhân còn mời thêm khá nhiều nhân vật có tên tuổi khác nữa. Tuy hầu chưa gặp mặt họ bao giờ, song ta cũng đã từng nghe tên tuổi, tất cả đều là những cao thủ hàng đầu. Nếu sớm biết thế này thì ta chẳng đến làm gì. Cái tay Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng lánh cho xa thế mà hay! Vả lại, ta lặn lội đến đây mà chủ nhân lại không ở nhà tiếp, thật là thiếu tôn trọng quá đỗi.

Bảo Thụ không vui, bèn nói:

- Bần tăng cố nhiên không đắc dụnh rồi, nhưng Kim Diện Phật đến, có việc gì không giải quyết nổi đâu? Hà tất phải mời thêm ai nữa?

Người trung niên đáp:

- Chủ nhân chúng tôi nói muốn nhân dịp này để cùng họp mặt với các anh hùng,Phạm bang chủ ở Hưng Hán Cái Bang cũng sẽ đến nữa đấy ạ!

Bảo Thụ thấy ớn lạnh hỏi:

- Phạm bang chúa cũng đến à? Còn Tuyết SơnPhi Hồ hẹn bao nhiêu người đến giúp?

Người ấy đáp:

- Tiểu nhân nghe nói anh ta không mời ai, chỉ có một mình thôi.

Bọn Nguyễn Sĩ Trung, ân Cát, Đào Bách Tuế đều là người từng trải trên chốn giang hồ, nghe nói chỉ có một mình Tuyết Sơn Phi Hồ đến gây sự, mà chủ nhân ở đây ngoài việc phải bố trí bao nhiêu cao thủ hàng đâu, còn mời thêm Kim Diện Phật và Phạm bang chủ của Cái Bang thì đều nghĩ rằng Tuyết Sơn Phi Hồ dầu có ba đầu sáu tay thì cũng chẳng cần nhiều người đối phó với y đến thế. Riêng một mình nhà sư Bảo Thụ với võ công thượng thặng như thế cũng đủ cầm chắc đối phó dược y rồi, huống hồ còn có chúng ta trên đỉnh núi này, khi lâm sự cố nhiên không khoanh tay đứng xem. Chẳng qua chủ nhân lúc trước không nhờ có thêm nhiều khách không mời mà đến như thế.

Trong số đó có Lưu Nguyên Hạc là thấp tha thấp thỏm trong lòng. Hoá ra Cái Bang xưa nay đấu tranh dữ dội với triều đình, bọn họ dùng thêm hai chữ "Hưng Hán" vào tên bang mình thành "Hưng Hán Cái Bang", rõ ràng là có ý chống nhà Thanh.

Tháng trước, Tại tổng quản là quan Tổng Quản Ngự Tiền Thị vệ đã đích thân chỉ huy mười tám cao thủ thị vệ của Đại Nội để bắt sống Phạm bang chủ vào đại lao.

Việc làm này rất bí mật, rất ít kẻ giang hồ biết được. Lưu Nguyên Hạc chính là một trong mười tám cao thủ đó. Thế mà hôm nay ngờ nghệch làm sao lão lại vào ngay hang hùm, ắt hẳn là lành ít dữ nhiều rồi.

Bảo Thụ thấy Nguyên Hạc mặt biến sắc khi nghe nói đến Phạm bang chủ, bèn hỏi:

- Lưu đại nhân quen biết Phạm bang chủ à?

- Không phải là quen - Nguyên Hạc đáp - Tại hạ chỉ biết Phạm bang chủ là một bậc anh hùng hảo hán lừng danh ở miền Bắc, năm xưa đã dùng chiêu "Long trảo cầm nã thủ", tay không hạ được hai mãnh hổ.

Bảo Thụ tủm tỉm cười, không hỏi thêm gì nữa, quay sang hỏi người trung niên nọ:

- Tuyết Sơn Phi Hồ là người như thế nào? Hắn ta với chủ nhân của ngươi có thù oán gì với nhau?

- Chủ nhân của tại hạ chưa bao giờ nói ra, tại hạ cũng không dám hỏi nhiều - Người ấy đáp.

Trong khi chuyện trò, người hầu đã bưng cơm rượu lên. Trên đỉnh núi tuyết cao chót vót này mà vẫn có đủ rượu ngon, thức nhắm tốt, làm cho mọi người hết sức bất ngờ. Người trung niên cổ cao lại nói:

- Phu nhân của chúng tôi rất cảm ơn các vị đã hạ cố, mời

các vị uống thêm một chén ạ.

Mọi người cùng tỏ lời cảm ơn.

Trong bữa ăn, Tào Vân Kỳ và Đào Tử An gườm gườm nhìn nhau. Hùng Nguyên Hiến và Chu Vân Dương thì xoa nắm đấm gầm ghè, còn Đào Bách Tuế chỉ muốn vụt cho Trịnh Tam Nương một roi.

Tuy ngồi ăn cùng bàn, song mỗi người đều có tâm trạnh riêng, chỉ có Bảo Thụ là vẫn cười nói như thường, ăn miếng thịt lớn,uống rượu bát to, nói năng bỗ bã thô tục chẳng giống một nhà tu hành chút nào!

Được vài tuần rượu, kẻ hầu bưng lên một mâm bánh bao nóng hổi. Mọi người đã nhọc mệt suốt nửa ngày trời, bụng đói mèm, trông thấy bánh bao là hớn hở. Đang định cầm bánh ăn thì bỗng nghe một tiếng nổ "đoàng" ở lưng trời. Tất cả đều ngửng đầu nhìn ra, thấy một hoa? tiễn đang bay ngang trời vút lên cao, rồi chững lại giây lát và nổ vang, đốm lửa bắn tung toé. Một đám khói màu sặc sỡ dần dần lan toa? thành hình một con chồn có cánh.

Bảo Thụ xô bàn ăn đứng dậy hô lên:

- Tuyết Sơn Phi Hồ đến rồi!

Mọi người đều biến sắc mặt. Người trung niên cổ dài nói với Bảo Thụ:

- Chủ nhân tại hạ chưa về mà kẻ địch đã đến. Mọi sự đều trông cậy vào đại sư làm chủ cho.

Bảo Thụ đáp:

- Có lão phu ở đây rồi, ngươi chớ sợ hãi. Hãy mời hắn lên núi đi!

Người trung niên nói:

- Tại hạ còn có điều muốn thưa.

- Ngươi cứ nói, không hề gì! - Bảo Thụ đáp.

Người trung niên ngần ngừ nói:

- Đỉnh núi này e hiểm trở, e rằng tên Tuyết Sơn Phi Hồ đó không sao lên được.

Tiểu nhân xin phiền đại sư xuống núi nói chuyện với hắn, là chủ nhân chúng tôi đi vắng ạ.

Bảo Thụ bèn nói:

- Ngươi cứ thả giỏ tre kéo hắn lên, ta sẽ đối phó.

- Chỉ e là hắn đến đây, sẽ làm kinh động đến phu nhân chúng tôi thì tiểu nhân sẽ không còn mặt mũi nào gặp chủ nhân nữa.

Bảo Thụ sa sầm nét mặt:

- Ngươi sợ ta không đối phó được với hắn ư?

Người trung niên vội vái liền mấy cái:

- Tiểu nhân không dám.

- Vậy thì ngươi cứ để cho hắn lên đi!

Không còn cách nào khác, người trung niên đành tuân theo. Y nói khẽ với một kẻ hầu vài câu gì đó, chắc là bảo chúng tăng cường bảo vệ bà chủ.

Bảo Thụ đã nhìn thấy hết, khẽ cười nhạt, rồi không uống gì nữa, chỉ bảo dẹp bỏ bàn ăn. Mọi người ngồi tản mát uống trà. Mới uống được một chung trà, người trung niên vừa nãy bảo:

- Khách đã đến!

"Két" một tiếng, hai cánh cổng lớn đã mở toang. Mọi người dừng cả lại, chăm chú nhìn ra, chỉ thấy ngoài cổng có hai tiểu đồng sánh vai bước vào. Hai tiểu đồng cao bằng nhau, mặc áo lông điêu trắng, đỉnh đầu tết hai bím tóc được buộc dựng lên bằng sợi đỏ, lưng đeo kiếm dài. Cả hai có khuôn mặt thanh tú như tranh vẽ,trông rất khôi ngô, và lạ nhất là hai khuôn mặt giống hệt nhau, khó mà phân biệt được. Chỉ khác nhau ở chỗ tiểu đồng đi bên phải thì chuôi kiếm chéo sang trái; tiểu đồng đi bên trái thì chuôi kiếm chéo sang phải, trên tay nâng một chiếc hộp.

Cả bọn đều ngạc nhiên khi nhìn thấy hình dáng hai tiểu đồng này, song cũng cảm thấy nhẹ nhõm, vì những tưởng gã Tuyết Sơn Phi Hồ hung ác gớm ghê sẽ tiến vào, chứ không nghĩ là hai cậu bé con này.

Khi hai tiểu đồng bước vào gần hơn, thì mọi người nhìn rõ trên mỗi bím tóc của chúng đều đính một viên ngọc, cả thảy bốn viên, đều to bằng đầu ngón tay, lấp lánh ánh sáng dịu nhạt.

Hùng Nguyên Hiến là Tổng tiêu đầu một tiêu cục. Đào Bách Tuế thì dày dạn ở chốn lục lâm, cả hai đều rất sành đánh giá báu vật. Nhìn thấy bốn viên ngọc đó,tim họ rộn ràng dập mạnh: "Mấy viên ngọc này cực kì quý giá; áo lông điêu trắng chúng mặc cũng không lẫn một sợi lông màu, thật là của hiếm có. Ngay nhà đại phú cũng chưa chắc đã có thứ này."

Hai tiểu đồng thấy Bảo Thụ ngồi chính giữa, bèn tiến đến vái chào. Tiểu đồng đi bên trái giơ cao chiếc hộp, người trung nọ đỡ lấy mở ra và đưa lên cho Bảo Thụ.

Bảo Thụ thấy trong hộp có một lá thiếp màu đỏ, bèn cầm lên xem. Một hàng chữ đen nhánh viết rằng: "Vãn sinh Hồ Phỉ kính bái. Cuộc hội ngộ trên đỉnh núi tuyết,xin thực hiện đúng giờ ngọ hôm nay". Hàng chữ rắn rỏi ngay ngắn.

Bảo Thụ đọc hai chữ "Hồ Phỉ", thì chợt nghĩ ra: ồ. Biệt hiệu Phi Hồ thì ra là đảo ngược của tên Hồ Phỉ mà nên", bèn gật gù.

- Vậy chủ nhân các ngươi đã đến chưa?

Tiểu đồng đứng bên phải đáp:

- Chủ nhân chúng tôi nói, sẽ đến đúng vào giờ Ngọ. Vì e quý chủ nhân ở đây phải đợi lâu, nên sai chúng tôi đến trước mạo muội báo tin.

Tiếng nói của tiểu đồng lanh lảnh trong vắt, chưa vỡ giọng.

Bảo Thụ thấy chúng rất đáng yêu, bèn hỏi:

- Các cháu là anh em sinh đôi à?

- Vâng ạ. - Một tiểu đồng trả lời, đồng thời cúi chào và quay người định lui ra.

Người trung niên nọ bèn nói:

- Hai tiểu đệ hãy nán lại ăn chút ít gì đã rồi hãy đi.

Tiểu đồng đứng bên phải trả lời:

- Đa tạ đại cạ Không được lệnh của chủ nhân không dám ở lại ạ.

Điền Thanh Văn lấy trên khay ra mấy thứ hoa quả đưa cho hai tiểu đồng, tươi cười:

- Vậy thì ăn chút hoa quả vậy!

Tiểu đồng bên trái đón lấy:

- Xin đa tạ cô nương!

Tào Vân Kỳ có máu ghen sằng, lại thêm tính nóng nẩy, không kìm nén nổi tức giận khi thấy Điền Thanh Văn tỏ ra thân mật với hai tiểu đồng. Máu nóng bốc lên,hắn cười nhạt:

- Bọn nhóc con con mà cũng đeo kiếm dài, chẳng lẽ hai đứa cũng biết kiếm thuật chăng?

Hai tiểu đồng ngạc nhiên nhìn Tào Vân Kỳ, cùng đáp:

- "Bọn nhóc con" này không biết ạ.

Vân Kỳ quát lên:

- Vậy thì làm bộ tịch đeo kiếm để làm gì? Hãy để kiếm lại cho ta!. Nói rồi, thò tay ra nắm chuôi kiếm của cả hai.

Hai tiểu đồng hoàn toàn không ngờ rằng lúc này lại có người tước binh khí của chúng.

Vân Kỳ hành động mau lẹ, chỉ nghe hai tiếng "soạt, soạt", đã thấy lấp loáng hai thanh trường kiếm đã bị Vân Kỳ rút ra khỏi vỏ, cầm chặt trong tay rồi.

Vân Kỳ cười ha hả:

- Hai chú nhóc các...

Mới nói được bốn tiếng đó thì hai tiểu đồng vọt tới, một ra tay trái, một ra tay phải ấn vào cổ Vân Kỳ nhanh như chớp, đồng thời cũng xô hắn về phía trước.

Vân Kỳ đang định chống trả thì lại bị một chú dùng chân trái, một chú dùng chân phải cùng lúc ra đòn thúc vào hai chân. Hắn bất ngờ bị lộn trong không trung nửa vòng,rơi "huỵnh" xuống đất.

Vân Kỳ đoạt kiếm đã nhanh, nhưng cú ngã này còn xảy ra nhanh hơn. Mọi người đang sửng sốt, thì hai tiểu đồng xông ngay vào định lấy hai thanh kiếm. Song Vân Kỳ đâu phải hạng xoàng, chẳng qua vừa nãy chưa kịp phòng bị nên đành chịu ngã,song vừa ngã xuống, hắn đứng phát ngay dậy giơ hai thanh kiếm lên hù cho bọn nhỏ phải lui. Chẳng ngờ hai tiểu đồng tung người lên, và không hiểu bằng cách nào, một chú đã tóm lấy cổ Vân Kỳ, vừa bẻ vừa móc, chiêu thức giống hệt như vừa nãy, làm Vân Kỳ lại ngã

"huỵnh" một lần nữa.

Cú ngã trước có thể nói là chưa đề phòng, nhưng cú ngã thứ hai, thì Vân Kỳ ngã đau hơn. Hắn là chưởng môn của phái Thiên Long Môn, đang ở độ sung sức, còn hai tiểu đồng chỉ cao tới ngực hắn mà thôi. Thế mà ngã luôn hai lần, thử hỏi Vân Kỳ còn mặt mũi nào nữa.

Trong lúc nổi giận như điên, hắn thoáng nghĩ phải giết chúng. Tuy còn nằm chưa dậy, thanh kiếm bên trái còn trúc xuống, hắn lia ngang thanh kiếm bên tay phải, định chém chết luôn hai đứa nhỏ.

Điền Thanh Văn thấy hắn dùng chiêu "Nhị lang đảo sơn" là chiêu hiểm độc của bản môn, ngay người có võ công cao cường cũng khó đỡ nổi. Thấy hai đứa bé trắng trẻo đáng yêu sắp uổng mạng đến nơi, nàng vội hô lên:

- Sư huynh! Đừng ra chiêu giết người đó!

Tào Vân Kỳ vung kiếm chém ra thì nghe tiếng gọi to của Điền Thanh Văn. Hắn vốn nghe lời sư muội, song lần này đã trót ra chiêu, trong lúc vội vàng không kịp thu kiếm về, đành chững tay lại, thầm nghĩ chỉ để chút dấu vết trên ngực hai chú tiểu đồng là được. Chẳng đè tiểu đồng bên trái bỗng luồn qua nách Vân Kỳ chui sang bên phải, tiểu đồng bên phải luồn qua bên trái, thế là Vân Kỳ lia kiếm vào khoảng không. Hắn đang định thu chiêu chém tiếp, chợt thấy loáng một cái hai tiểu đồng đã sấn tới.

Vân Kỳ hai lần nếm mùi cay đắng rồi, nhưng kiếm chiêu đi quá đà không kịp thu kiếm để hồi kích.

Vân Kỳ thấy chúng lại giở quái chiêu, biết là khó có thể đỡ

nổi, liên buông hai tay kiếm, giơ thẳng hai bàn tay đẩy mạnh,miệng quát "Tới". Mỗi bàn tay dùng mười phần sức mạnh, hai tiểu đồng chỉ cần bị chưởng lực lướt qua, tất không tránh khỏi bị thương. Chỉ thấy bóng người lướt qua,hai đứa bé thoắt cái biến đâu mất.

Vân Kỳ vội quay phát lại thì tiểu đồng bên trái cúi mình luồn sang phải, tiểu đồng bên phải luồn sang trái khiến hắn hoa cả mắt,cổ đã bị hai tiểu đồng ghì chặt.

Trong lúc nguy cấp, Vân Kỳ gắng hết sức ưỡn lưng thẳng người ra phía sau hòng quăng ngã chúng. Vừa mới gắng sức thật mạnh để quăng thì hai tay nhỏ buông ngay cổ Vân Kỳ ra.

Vân Kỳ phát hoảng biết là nguy rồi định chững ngay lại để đứng lên, song đã muộn.

Hai tiểu đồng, một dùng chân trái, một dùng chân phải hất tung hai gót chân của Vân Kỳ.

Vân Kỳ dùng sức quá mạnh, vốn đã đứng không vững, lúc này lại bị như vậy nên người bị tâng lên rồi ngã vật ngửa xuống đất,trong tiếng văng tục của chính hắn.

Cú ngã này làm Vân Kỳ thấy như gẫy sống lưng. Hắn định cố đứng lên, song lưng không còn sức, đành phải ngã vật ra.

Chu Vân Dương dấn bước lên đỡ Vân Kỳ. Nhân lúc đó hai tiểu đồng đã nhặt lại kiếm dài.

Tào Vân Kỳ vốn thẹn đã đỏ cả mặt, lúc này thì uất đến tím tái, rút kiếm sau lưng dùng chiêu "Bạch hồng quán nhật",

hét một tiếng, đâm thẳng vào tiểu đồng bên trái.

Chu Vân Dương thấy sư huynh bị ngã liền ba lần thì hiểu ra rằng hai tiểu đồng này tuy nhỏ tuổi, song thật không dễ gì so tài được. Đối phương có hai, nay mình xông vào giúp sức cũng phải lẽ thôi. Nghĩ vậy, Chu Vân Dương bèn rút kiếm xông vào đâm tiểu đồng đứng bên phải.

Tiểu đồng bên trái đưa mắt ra hiệu, cả hai giơ kiếm đỡ gạt, rồi bỗng nhảy lùi về phía sau ba bước.

Tiểu đồng đứng bên trái gọi to:

- Thưa đại hoà thượng! Tiểu nhân chỉ vâng mệnh chủ nhân đến đây đưa thư,không hề đắc tội với hai vị đây, vậy xin hỏi vì sao hai vị cứ quyết nhằm đánh?

Bảo Thụ mỉm cười:

- Hai vị muốn thử tài nghệ của hai cháu, chứ không có ác ý gì đâu. Các cháu cùng luyện tập với hai vị đó xem sao.

Tiểu đồng đứng bên trái bèn nói:

- Đã vậy mong hai vị chỉ bảo!

Cả hai cùng vung kiếm đấu với Vân Kỳ, Vân Dương.

Tất cả mọi kẻ tôi tớ nam nữ ở trên trang trại này đều biết võ công. Họ nghe nói có hai tiểu đồng lên núi đưa thư, đang đấu võ với mấy người trên sảnh bèn kéo nhau ra xem, đứng chật cả ngoài hành lang.

Họ thấy một chú cầm kiếm tay trái, một chú cầm kiếm tay

phải, các động tác tiến lui né tránh đều giống hệt nhau, đôi trường kiếm tiến đánh liên hoàn vô cùng kín kẽ. Có lẽ chúng đã được luyện kiếm từ nhỏ và chuyên luyện môn song kiếm hợp bích này. Cũng lạ là chú tiểu đồng bên trái cầm kiếm tay trái cũng linh hoạt như chú tiểu đồng bên phải cầm kiếm tay phải, ắt hẳn thuận tay trái từ lúc trời sinh.

Hai huynh đệ Tào, Chu thay đổi liền mấy chiêu kiếm, vẫn không là gì nổi hai đứa bé. Phút chốc, hai bên đấu nhau liền mấy chục hiệp, tuy không có vẻ gì nao núng, song Tào, Chu cũng chẳng tỏ ra trội hơn chút nào.

Nguyễn Sĩ Trung sốt ruột, quan sát kĩ lối đánh của hai tiểu đồng xem thuộc môn phái nào, thì thấy chẳng qua là kiếm pháp Đạt Ma của phái Thiếu Lâm mà thôi,chứ không có gì đặc biệt. Chỉ có điều dù đâm hay đỡ, thì xuất chiêu không lo ngại gì phía sau lưng, phòng ngự thì thì không nghĩ đến phản công, cho dù tấn công hay phòng ngự đều dốc được hết sức lực mà thôi. Sĩ Trung nghĩ mình chỉ cần hai tay không cũng đủ đoạt hai thanh kiếm của hai tiểu đồng.

Thấy Tào, Chu đấu với hai tiểu đồng đã lâu mà không hạ nổi, vậy là uy danh của phái Thiên Long Môn Bắc Tông sắp đổ vỡ đến nơi, Sĩ Trung bèn kêu to:

- Hai chú bé này quả là lợi hại! Vân Kỳ, Vân Dương hãy lui, để lão phu đùa vui với chúng một tí!

Nghe sư thúc gọi, Tào, Chu dạ ran và định lui ra. Nào ngờ hai tiểu đồng xuất chiêu cực nhanh, trong chớp mắt đôi kiếm cùng đâm tới tấp, Tào, Chu buộc phải giơ kiếm cản phá, song đôi kiếm của hai chú nhỏ cứ chém liên tiếp không ngớt,phải chống đỡ hơn chục chiêu, không sao thoát thân được.

Điền Thanh Văn nghĩ bụng: "Ta phải tiếp ứng cho hai sư huynh, để Nguyễn sư thúc khống chế hai chú nhỏ này, Nguyễn sư thúc võ công siêu việt, cố nhiên là sẽ giơ tay tóm được bốn bím tóc của chúng!". Thế rồi, Điền Thanh Văn rút kiếm ra nói:

- Hai vị sư huynh hãy nghỉ tay!

Thanh Văn thấy tiểu dồng bên trái dang tấn công Tào Vân Kỳ liên tục, bèn vung kiếm chặn được một chiêu. Nào ngờ chiêu kiếm tiếp theo của tiểu đồng là một chiêu nhằm luôn cả hai, vừa nhằm luôn đuôi mắt của Tào Vân Kỳ lại nhằm luôn vai trái của Điền Thanh Văn. Điền Thanh Văn đành phải đỡ đón. Thế là không những không giúp đỡ gì dược cho sư huynh mà chính mình cũng bị cuốn vào vòng.

Tào Vân Kỳ mỗi lúc một thêm nóng giận, nghĩ thầm: "Kiếm thuật của phái Bắc Tông Thiên Long Môn nổi tiếng xưa nay, thế mà hôm nay cả ba người hợp lại mà vẫn không hạ nổi hai thằng bé con. Chuyện này lan truyền trong giới giang hồ thì phái Bắc Tông Thiên Long Môn còn mặt mũi nào nữa?" Nghĩ đến đây, tay kiếm của hắn càng mạnh mẽ dữ dội.

Tiểu đồng bên phải thấy huynh trưởng bị dồn ép, bèn trở tay kiếm đâm luôn Tào Vân Kỳ.

Vân Kỳ xoay người đỡ, thì tiểu đồng bên trái lia kiếm vào Chu Vân Dương. Trong khoảnh khắc, hai tiểu đồng đã đổi đối thủ. Điều này diễn ra quá nhanh, thân pháp lại rất đẹp mắt, làm mọi người đứng xem hò reo khen ngợi.

Ân Cát khẽ nói:

- Mời Nguyễn sư huynh ra tay đi. Cả ba người này không thắng nổi chúng đâu.

Nguyễn Sĩ Trung gật đầu, thắt chặt thêm thắt lưng:

- Hãy để ta ra đùa một chút nào!

Nói rồi tung người áp sát tiểu đồng bên phải, ngón tay trái điểm vào huyệt "cự cốt" ở vai, tay phải xông vào đoạt kiếm của tiểu đồng theo thế "Đại cầm nã thủ".

Mọi người thấy Sĩ Trung hành động mau lẹ, ra đòn hiểm, đều có ý lo cho tiểu đồng. Song, một ánh kiếm loáng nhanh, mũi kiếm của tiểu đồng bên trái đã dí vào lưng Sĩ Trung.

Nguyễn Sĩ Trung chỉ nhằm đoạt kiếm, vẫn nghĩ là có Chu Vân Dương khống chế tiểu dồng kia rồi, không ngờ mình lại bị đánh lén như vậy. Kịp nghe Điền Thanh Văn hô gấp "sư thúc, phía sau kìa", Sĩ Trung vội né sang trái để tránh, thì một tiếng "soạt", lưng áo đã bị rạch một đường dài. Tiểu đồng phía trái kêu lên "Ngài hãy cẩn thận đấy!".

Có vẻ như chú vẫn có ý nhường nhịn.

Sĩ Trung nóng lòng, đỏ mặt tía tai, song đã từng trải nhiều năm chiến đấu với các cao thủ, nên cú hớ vừa rồi chỉ khiến ông ta thêm bình tĩnh. Lúc này ông ta không dám mạo hiểm tiến đánh., tiếp tục giở chiêu thức "đại cầm nã", nào khoá,lừa miếng, chặn, chìa để tìm chỗ sơ hở hòng đoạt lấy binh khí trong tay hai tiểu đồng.

Sĩ Trung khổ luyện đôi tay suốt mấy chục năm, nên các

chiêu thức ra quả là khác thường. Song kể cũng lạ Ở chỗ Tào, Chu hai người đấu với hai chú tiểu đồng tuy hai chú nhỏ chưa lấn lướt được, nhưng giờ đây thêm cả Sĩ Trung, Điền Thanh Văn nữa, mà tình thế vẫn chỉ là ngang sức ngang tài mà thôi!

Ân Cát nghĩ bụng: "Bắc Tông, Nam Tông cũng vốn là hai nhánh của cùng một cánh, nếu Bắc Tông bị mất nhuệ khí thì Nam Tông cũng chẳng vẻ vang gì. Tình thế hôm nay, thà để cho người ngoài nói là lấy đông đánh ít là còn hơn là chịu thất bại". Nghĩ vậy, bèn rút trường kiếm ra khỏi vỏ, giở chiêu "Lưu tinh cản nguyệt" ra,người chưa vào trận mà mũi kiếm đã xốc tới ngực tiểu đồng bên trái. Tiểu đồng bên phải la lên "lại thêm một nữa đấy" và quay ngang kiếm dí mũi vào cổ tay Ân Cát.

Ân Cát giật thót mình, thầm nghĩ: "Hai thằng bé này lên hoàn ứng cứu, quả là đã luyện tới mức xuất quỷ nhập thần rồi đây!".

Ân Cát vội hạ thấp cổ tay tránh mũi kiếm đó. Điều này chẳng mấy khó khăn, song chiêu kiếm ân Cát đâm về phía ngực tiểu đồng bên trái đã mất tác dụng.

Thế là giữa đại sảnh có sáu thanh trường kiếm, một đôi tay trần quần nhau ào ào như gió rít, qua mấy chực hiệp vẫn chưa phân thắng bại!

Đào Tử An thấy Điền Thanh Văn mặt đỏ tưng bừng, đã vài lần đưa tay áo lau mồ hôi bèn gọi:

- Thanh muội! Hãy nghỉ đi, để huynh vào thay cho!

Nói rồi, Tử An vung đao xông vào. Tào Vân Kỳ gắt:

- Ai cần ngươi lấy lòng thế hả?

Nói rồi giơ thanh trường kiếm chặn đường gươm của tiểu đồng bên phải đâm tới,tay trái thoi một quyền vào mũi Đào Tử An.

Tử An cười, né sang bên ba bước,vòng ra phía sau tiểu đồng bên trái. Tử An tuy bị thương ở đùi, song đao pháp vẫn vô cùng linh hoạt.

Hai tiểu đồng thì kiếm thuật vô cùng quái lạ., đối phương càng đông thì uy lực của chúng lại mạnh lên theo.

Đào Tử An vừa phải đề phòng Tào Vân Kỳ đánh lén, lại vừa phải đối phó với các đường kiếm biến hoá khôn lường của hai tiểu đồng nên chân tay bận rộn vô cùng.

Đào Bách Tuế từ từ tiến lại, giơ roi sắt bảo vệ con trai,. Trong ánh lấp loáng của đao kiếm, Tào Vân Kỳ lia mạnh một đường gươm chém Đào Tử An.

Đào Bách Tuế tức giận quát to một tiếng, vung roi sắt chặn lại và xuất chiêu đánh Tào Vân Kỳ.

Mọi người đứng xem thấy cuộc chiến sôi nổi, ai nấy đều kinh ngạc.

Khi Nguyễn Sĩ Trung lui ra ngoài vòng chiến, Hùng Nguyên Hiến thấy ông ta ôm cái hộp sắt vào lòng, bèn nghĩ rằng có lẽ mình hãy xông vào trợ chiến, nhân lúc nhốn nháu sẽ thừa cơ hạ thủ, cướp lại chiếc hộ sắt cũng hay hoặc giết luôn cha con họ Đào lại càng tốt. Nghĩ rồi bèn hô lên:

- Thật là vui vẻ quá! Lưu sư huynh anh em ta cùng ra tay nào!

Lưu Nguyên Hạc và Hùng Nguyên Hiến từ nhỏ cùng theo học một thầy nên biết ý nhau lắm. Vừa nghe tiếng gọi, Nguyên Hạc đã hiểu rõ ý đồ của Nguyên Hiến,bèn múa hai gậy sắt áp sát tới Nguyễn Sĩ Trung.

Hai tiểu đồng đâu có ngờ rằng cả đám đông địch thủ lúc này lại đều có mưu đồ riêng. Chúng thấy Lưu Nguyên Hạc và Hùng Nguyên Hiến nhảy vào tham chiến bèn ra tay khống chế tấn công hai người luôn!

Tuy hai tiểu đồng có kiếm thuật tài tình thật, song hai chọi với chín thì rõ là cầm chắc phần thua. May mà chín đối thủ kia không cùng lòng cùng dạ, nên các chiêu thức của họ nhằm vào hai tiểu đồng thì ít mà nhằm phòng thân thì nhiều.

Điền Thanh Văn thấy Lưu, Hùng cả hai xông vào đấu hai tiểu đồng, thì ánh mắt không rời sư thúc mình, nàng hiểu rõ ý đồ của họ, bèn gọi:

- Nguyễn sư thúc, chú ý giữ cái hộp sắt!

Nguyễn Sĩ Trung giáp chiến đã lâu mà không hạ nổi hai tiểu đồng, thì sốt ruột nghĩ thầm: "Bên ta chín người, không thắng nổi hai thằng bé con này, hôm nay mất thể diện quá rồi. Nếu lại mất cả chiếc hộp sắt nữa thì sau này càng khó sống!".

Trong một khoảnh khắc sơ ý, Sĩ Trung thấy một luồng gió mạnh rít qua mặt.

Hóa ra là tiểu dồng bên phải sau khi gạt được hai đường kiếm của Vân Kỳ và Vân Dương bèn thừa cơ phạt luôn Sĩ Trung một kiếm!

Sĩ Trung giật thót tim, thầm nghĩ: "Đằng não cũng mất thể diện rồi!". Hắn nghiêng người né tránh, xoay luôn cổ tay rút phát thanh trường kiếm. Trong chín người này, thì võ công của Sĩ Trung cao cường hơn cả. Kiếm pháp Thiên Long

Môn vừa tung ra, là loảng xoảng những tiếng binh khí va chạm nhau. Gươm đao của cha con họ Đào, của hai huynh đệ Lưu, Hùng đều bị trường kiếm của Sĩ Trung đánh bật ra.

Ân Cát che chắn cho kín thân, lui về phía sau để nhân cơ hội này ngầm quan sát cái huyền diệu của kiếm thuật phái Bắc Tông.

Nguyễn Sĩ Trung thấy mọi người đều dần dần lui xa, cách mình có đến vài thước, thì đường kiếm của ông ta chuyển độnh càng thêm linh hoạt; bèn phấn chấn tinh thần, dấn thêm hai bước ra chiêu "Vân trung thám trảm" tung ra, bổ xuống đầu tiểu đồng bên phải. Chiêu này mau lẹ khác thường. Trường kiếm của tiểu đồng bên phải vừa giao đấu với gậy sắt của Lưu Nguyên Hạc; bỗng thấy kiếm chém tới;vội vàng khom người tránh thì "soạt" một tiếng, hạt ngọc quý đính trên bím tóc của chú bé bị kiếm chém lìa hai nửa rơi xuống đất.

Cả hai tiểu đồng mặt mày đều biến sắc. Tiểu đồng bên phải kêu lên "anh ơi" mồm mếu máo như muốn khóc.

Nguyễn Sĩ Trung cười ha hả, chợt thấy hai bóng trắng loáng qua, hai tiểu đồng đã đổi vị trí, mấy tiếng "choang choang" vang lên, binh khí cả Chu Vân Dương và Hùng

Nguyên Hiến đã bị chém gãy. Hai người cả sợ vội nhảy ra ngoài vòng chiến,nhưng nhìn thấy trong tay mỗi tiểu đồng có thêm một con dao găm sáng loáng.

Tiểu đồng bên trái hô lên "em hãy tính sổ với hắn" nói rồi vung dao găm lia sang, hai tiếng "Choang choang", hai thanh trường kiếm trong tay cả Tào Vân Kỳ và Ân Cát cũng bị gãy luôn. Hóa ra, hai con dao găm ấy vốn là một thanh bảo đao có thể chặt vàng, chém ngọc.! Vân Kỳ lùi lại hơi chậm, nên "soạt" một tiếng,thanh bảo kiếm đã lướt qua sườn trái, làm thăt lưng da cùng vỏ kiếm đeo bên hông bị chém đứt thành mấy đoạn!

Tiểu đồng bên phải cầm thanh kiếm bên phải, cầm dao găm tay trái áp sát uy hiếp Nguyễn Sĩ Trung. Lúc này hai tay hai kiếm, kiếm pháp của chú tiểu đồng linh hoạt khác thường.

Sĩ Trung vừa kinh ngạc vừa tức tối, chưa kịp định thần nhìn rõ đường kiếm của tiểu đồng, mà chỉ cảm thấy hơi lạnh ghê người của lưỡi dao găm mỗi khi lướt gần mình.

Sĩ Trung không dám giơ kiếm đỡ mà chỉ lùi dần.

Tiểu đồng này chẳng ngó ngàng đến người xung quanh, cứ một mực tấn công áp sát.

Tiểu đồng bên trái xoay lưng về phía lưng cậu em, một mình chống trả với tất cả những người còn lại, để cho cậu em một mình đấu với Nguyễn Sĩ Trung. Chỉ sau vài chiêu nữa, chú đã chém đứt được một đoạn roi sắt của Đào Bách Tuế.

Lưu Nguyên Hạc và Đào Tử An không dám tiếp cận nữa

mà chỉ xoay tròn mà đấu.

Ân Cát, Tào Vân Kỳ, Chu Vân Dương và Điền Thanh Văn thấy Nguyễn Sĩ Trung đang bị dồn vào một góc nhà, không còn đường lui nữa, thì đều rất sốt ruột, chỉ lăm le được dịp nhảy sang chi viện, song đành bó tay vì binh khí đều bị gãy, và cũng không sao thoát khỏi tiểu đồng phía bên trái được!

Bảo Thụ đứng ngoài quan sát kiếm thuật của hai tiểu đồng, lòng lấy làm kỳ lạ.

Thoạt đầu, khi hai chú đấu với Tào Vân Kỳ, thì kiếm pháp cũng bình thường, song khi đối thủ đông dần lên thì khí thế các chiêu của các chú cũng mạnh mẽ theo. Lúc này, hai chú rút thêm dao găm nữa, thì tình thế càng biến đổi lớn. Tiểu đồng bên trái liên tiếp vung kiếm làm đối phương tuy đông mà phải chịu dồn ép rối loạn, chẳng mấy mấy chốc Đào Tử An cùng Lưu Nguyên Hạc phải chịu gãy binh khí.

Trong số tám người chỉ còn có trường kiếm trong tay Điền Thanh Văn vẫn còn nguyên lành. Hẳn không phải vì võ công cao siêu, mà chỉ vì tiểu đồng này có gượng nhẹ bởi cô đã mời ăn hoa quả.

Nguyễn Sĩ Trung tựa lưng vào góc tường ra sức chống trả. Thấy một đường kiếm của tiểu đồng đâm thẳng vào ngực mình, Sĩ Trung liền giở chiêu "Đằng Long Khởi Phong" ra đỡ. Đó là một chiêu theo thế "xoá"! Bí quyết của kiếm thuật có nói "xoá nhát cao, đâm nhát thấp, che nhát trong, áp nhát ngoài, xuyên nhát giữa". Năm chữ "xoá, đâm, che, áp, xuyên" là bí quyết kiếm pháp mà các thủ đều hiểu rõ.

Nguyễn Sĩ Trung thấy đối phương bổ kiếm từ trên cao xuống, thì đối phó bằng nhát "xoá" là đúng bài bản. Nào

ngờ lúc hai kiếm gặp nhau, Sĩ Trung bỗng thấy cổ tay nặng trĩu, thì ra kiếm của mình bị kiếm tiểu đồng ép xuống.

Sĩ Trung hồ hởi, nghĩ bụng: Kiếm thuật của ngươi tài thực, song sức làm sao bằng ta được?".

Sĩ Trung bèn gồng tay lên phản kích.

Tiểu đồng co kiếm trong tay phải lại, tay trái vung dao găm ra rất lẹ. Lại một tiếng "choang", thanh kiếm của Sĩ Trung bị chặt gẫy đôi!

Nguyễn Sĩ Trung hoảng quá, vội ném nửa thanh kiếm còn lại vào mặt tiểu đồng.

Tiểu đồng cúi đầu tránh rồi liên tiếp đâm tới tấp hai bên, nhốt Sĩ Trung ở góc tường, không sao thoát ra được.

Ân Cát, Tào Vân Kỳ, Chu Vân Dương cùng kêu to,phóng ám khí tới tấp vào tiểu đồng ấy.

Tiểu đồng bên trái thấy vậy thì nhảy lên cao và sà xuống thấp, tay phải hươi lên liên tiếp, gạt được hết hơn chục mũi phi tiêu tẩm độc!

Hóa ra, ở chuôi dao găm của chú đã cài sẵn một cái túi lưới nho nhỏ,chuyên để thu ám khí của địch!

Thất Tinh Thủ Nguyễn Sĩ Trung tuy đã mất binh khí, song tài nghệ về quyền cước vẫn rất lanh lợi. Là tay giang hồ lão luyện, ở vào thế bại cũng vẫn bình tĩnh.

Lúc này điềm nhiên đánh lại bằng đôi tay không. Chỉ có điều, đường dao của tiểu đồng lấp loáng chói mắt, nếu lỡ

mà bị dính nhát nào thì chắc hẳn sẽ đứt mất bàn tay như chơi!

Sĩ Trung ngán nhất không phải vì võ công đối phương quái dị mà là lưỡi dao găm kia rõ ràng là vô cùng sắc bén! Bởi thế, Sĩ Trung chỉ còn biết ra sức tránh đòn chứ không dám xuất chiêu đánh trả.

Tiểu đồng bên phải liên tiếp đòi: "Đền viên ngọc cho ta! Đền viên ngọc cho ta!".

Sĩ Trung thì ngàn lần muốn xin đền lại, song một là kiếm đâu ra mà đền, hai là liệu mình còn mặt mũi nào nữa không?

Bảo Thụ thấy tình thế vô cùng khó xử, nếu cứ tiếp tục đấu nhau căng thẳng chút nữa, ngộ nhỡ thằng bé nó điên đầu lên thì chỉ một chiêu dao găm thôi là Nguyễn Sĩ Trung thủng ngực như chơi!

Sĩ Trung lại là khách mình mời đến, sao lại để tiểu đồng của kẻ địch làm nhục như thế được?

Có điều võ công của hai tiểu đồng này quả là ghê gớm, nếu chỉ xét từng đứa, cố nhiên không thể bằng Sĩ Trung mà e rằng không bằng cả Lưu Nguyên Hạc, Đào Bách Tuế nữa. Song, nếu hai tiểu đồng liên minh với nhau, rành rành gặp địch đông thì chúng càng mạnh lên. Nếu mình vào cuộc lại cũng không đối phó nổi, thì chẳng phải là tự chuốc lấy nhục nhã hay sao?

Trong khi Bảo Thụ còn đang dắn đo suy tính, thì Nguyễn Sĩ Trung càng bị nguy khốn hơn nữa. áo quần rách bươm tơi tả, mặt dính đầy máu, trên ngực và cánh tay đầy những vết

thương bởi thanh trường kiếm của tiểu đồng. Có đến mấy lần, suýt nữa hắn buộc miệng xin tha, may mà còn cố kìm được.

Tiểu đồng bên phải lại đòi:

- Ngươi có đền viên ngọc hay không?

Lúc này, người hầu cổ cao bước đến gần Bảo Thụ, nói khẽ:

- Mong đại sư hãy ra tay đuổi hai thằng bé ấy đi.

Bảo Thụ "ừ" một tiếng, nhưng trong lòng vẫn chưa quyết. Bỗng nghe "đoàng"một tiếng, một luồng khói xanh bốc lên không trung bên ngoài ngọn núi.

Người hầu nọ biết ngay là khách mà chủ nhân mình mời đã đến thì mừng rỡ,nghĩ: "Cái vị hoà thượng này nói thì như rồng leo, khi xảy ra việc thì cứ ấp a ấp úng!

May là có bạn của chủ nhân đã đến rồi đây". Người ấy vội băng ra cửa, thả giỏ tre xuống đón khách lên.

Hồi 3

Miêu Cô Nương Kể Lại Chuyện Xưa

Người trung niên cổ cao là quản gia của sơn trang này. Y họ Vu, vốn là một tay cừ trên chốn giang hồ, rất tinh nhanh tháo vát. Thấy giỏ tre đã lên đến lưng chừng y thò đầu nhìn xem vị khách anh hùng nào lên giúp, song chỉ thấy mấy đám đen đen trong giỏ, không có vẻ gì là hình người. Khi giỏ tre được kéo gần đến nơi, chỉ thấy vài cái hòm, vài cái lồng đan, mấy chậu hoa và lư hương, tất cả xếp đầy ắp giỏ tre.

Vu quản gia không nén nổi ngạc nhiên: "Chẳng lẽ họ đưa quà biếu cho chủ nhân ư?".

Làn kéo giỏ thứ hai, có ba người đàn bà. Hai người khoảng gần bốn mươi tuổi,ăn mặc kiểu người hầu, còn người thứ ba chừng mười lăm mười sáu tuổi, hai mắt tròn mà to, bên má trái có lúm dồng tiền, nhìn dáng vẻ là một a hoàn. Cô này không đợi giỏ tre dừng hẳn đã vội bước ra, nhìn Vu quản gia nói:

- Vị này chắc là Vu đại ca rồi. Anh có cái cổ cao, tôi được người ta kể thế mà!

Cô ta nói giọng Bắc Kinh rất trong trẻo. Bình sinh, Vu quản gia không thích ai nói đến cái cổ của mình, song nhìn vẻ mặt tươi vui của cô gái, Vu không tức giận nổi đành phải gật đầu cười. Cô hầu gái nói:

- Tôi là Cầm Nhi. Còn bác này là vú Chu, tiểu thư tôi lớn lên nhờ sữa của vú ấy, còn đây là thím Hàn, tiểu thư tôi rất

thích món ăn do thím ấy xào nấu. Đại ca hãy thả giỏ xuống đón tiểu thư tôi lên đi!

Vu quản gia đang định hỏi xem đó là tiểu thư nhà ai, song Cầm Nhi cứ nói luôn miệng, đồng thời nhấc đủ các thứ linh lỉnh kỉnh từ trong giỏ tre ra ra: nào là lồng chim, mèo rừng, nào là giá cho vẹt đậu, bình hoa lan. Cô làm luôn tay mà cũng nói liên hồi:

- Ôi, đỉnh núi này cao khiếp quá, mà trên này lại chẳng có hoa cỏ gì cả. Tiểu thư tôi chắc sẽ không thích đâu. Vu đại ca! ở trên này suốt ngày mà đại ca không buồn chán ư?

Vu quản gia hơi cau mày nghĩ bụng: "Chủ nhân mình thì đang dốc sức đối phó với kẻ kình địch, thế mà bỗng dưng lại chui đâu ra cái đứa mồm cứ liến thoắng như thế này nhỉ?". Bèn hỏi lại:

- Chủ nhân của cô họ gì? Là thân thích của chủ nhân tôi chăng?

- Đại ca thử đoán xem? - Cầm Nhi nói - Tại sao mới gặp, tôi đã biết ngay anh là Vu đại ca, còn đại ca lại chẳng biết đến cả họ tiểu thư tôi nữa! Nếu tôi không nói tên mình là Cầm Nhi, dám chắc đại ca có ngồi đoán đến hàng nghìn năm cũng đoán không ra tên tôi! ấy kìa, chớ chạy lung tung, cẩn thận kẻo tiểu thư bực mình đấy!

Vu quản gia ngớ người, nhìn cô ta cúi xuống ôm con mèo lên. Hóa ra mấy câu cuối cùng cô ta nói với con mèo!

Vu quản gia giúp cô ta lấy hết các thứ trong giỏ tre ra. Cầm Nhi nói:

- Ấy.. đại ca chớ làm lộn xộn, trong cái hòm này toàn là sách của tiểu thư cả.

Nếu để ngược đám sách sẽ tung lên mất! Kía! Kìa, không được rồi. Hoa lan này không ưa hơi đàn ông đâu! Tiểu thư bảo hoa lan là thứ hoa thanh nhã nhất, nếu đàn ông lại gần, thì đến tối nó sẽ tàn ngay!

Vu quản gia vội đặt ngay chậu hoa đang bưng xuống. Bỗng nghe thấp phía sau lưng có một giọng ngâm rất lạ lùng:

"Định nâng đàn lên gảy
Tiếc không bạn tri âm"

Vu quản gia giật mình, vội quay lại ngay, giơ tay ngang ngực để thủ thế sẵn sàng nghênh địch.

Hóa ra kẻ vừa ngâm thơ lại là con vẹt trắng đậu trên giá làm bằng chạc cây.

Vu quản gia vừa tức lại vừa buồn cười, sai người thả giỏ tre để đón tiểu thư lên.

Người vú già nói là hãy mở hòm để lấy tấm đệm lông câu lót vào giỏ đã, kẻo tiểu thư kêu là đáy giỏ cứng quá, ngồi sẽ khó chịu. Người ấy chậm rãi lấy chìa khóa mở hòm ra, lại còn bàn bạc với thím Hàn xem nên chọn tấm đệm lông hồ hay tấm đệm lông thủy điêu.

Vu quản gia không chờ được nữa, lại nghĩ đến cuộc chiến gay gắt ở trên đại sảnh, không rõ tính mạng Nguyễn Sĩ Trung ra sao, bèn dặn một bà giúp việc hãy tiếp đón hộ tiểu thư cho chu đáo, còn mình thì vội chạy trở lại đại sảnh.

Vu quản gia chạy ra đón khách mất một hồi lâu nhưng khi trở lại thì tình thế cuộc chiến vẫn không có gì thay đổi lớn. Nguyễn Sĩ Trung vẫn bị tiểu đồng bên phải ép dồn vào góc nhà, tình cảnh mỗi lúc một thêm nguy khốn.

Hắn đã bị văng chiếc giày chân trái, bím tóc tết trên đầu bị phạt mất một nửa nên tóc xoã loà xoà.

Tào Vân Kỳ, Ân Cát, Chu Vân Dương đã mượn được khí giới của bọn nô bộc trên trang trại nhiều lần xông lên cứu viện xong đều bị tiểu đồng bên trái đánh chặn,nên cả nhóm càng lùi xa ra chỗ Nguyễn Sĩ Trung.

Bọn Lưu Nguyên Hạc vốn lăm le chờ dịp cướp lại chiếc hộp sắt, song đã bị nếm mùi dao găm của tiểu đồng bên trái mấy lần, nên chỉ còn cách lui dần. Tuy thế,người nào cũng thấy ấm ức không phục bởi thấy hai tiểu đồng thực chất chiêu thức chẳng lấy gì là đặc sắc, nội lực tu luyện chỉ có hạn. Chẳng qua chúng cậy vào hai lưỡi dao găm, lại thêm kiếm pháp công thủ hô ứng với nhau, mà đã trói buộc tay được cả bọn giang hồ hảo hán!

Quan sát một lát, Vu quản gia nghĩ thầm "Khi chủ nhân ra đi, đã giao cho mình trông nom việc ở sơn trang. Giờ đây, các vị khách lại bị làm nhục đến nước này trên trang trại thì thể diện của chủ nhân còn ra gì nữa? Mình dẫu có chết, cũng phải cứu lấy Nguyễn Sĩ Trung mới được".

Nghĩ vậy, y chạy về phòng mình lấy ra thanh Tử Kim đao vẫn dùng ở chốn giang hồ năm xưa, và trở lại đại sảnh. Nhìn thêm một lát các đường gươm của tiểu đồng, rồi gọi:

- Nếu hai chú em không chịu dừng tay, thì người ở sơn trang Ngọc Bút chúng tôi đành phải thất lễ vậy!

- Chủ nhân chúng tôi sai chúng tôi đến đây đưa thư, không bảo chúng tôi giao chiến. Chỉ cần ông ta đền viên ngọc cho tôi, thì chúng tôi sẽ tha ngay thôi!

Nói rồi, tiểu đồng dấn lên bước một bước. Một đường gươm kêu "soạt", và lại rạch thêm một nhát lên vai trái của Sĩ Trung.

Vu quản gia đang định trả lời, lại nghe thấy một giọng nữ ở phía sau:

- Ôi! Đừng đánh nhau nữa! Đừng đánh nhau nữa! Tôi rất không thích mọi người đọ gươm như thế này!

Giọng nói này không vang dội, song êm ái vô cùng làm ai nghe cũng thấy nhẹ nhõm dễ chịu khó tả, bất ngờ đều ngoái lại nhìn.

Chỉ thấy một thiếu nữ mặc áo vàng, đang tươi cười đứng ở cửa. Nàng có làn da trắng mịn màng hơn tuyết, đôi mắt sáng như làn nước trong lần lượt nhìn mọi người.

Người thiếu nữ dung nhan kiều diễm tuyệt vời, như minh châu toả sáng, như ngọc quý long lanh, trên khắp mặt thấp thoáng vẻ tao nhã của của người có học.

Mọi người trong đại sảnh đều là các hảo hán võ lâm phiêu bạt giang hồ, bỗng dưng gặp được một thiếu nữ thanh tú xinh đẹp thì dường như thấy đi lạc vào một thế giới khác, bất giác đều bị cái cốt thanh nhã cao quý của nàng làm cho nể sợ,thấy thẹn thùng vì sự thô lỗ của mình, không dám có ý nghĩ coi thường cô gái.

Hai tiểu đồng lại không để ý dến người thiếu nữ ấy. Nhân lúc Ân Cát và cả bọn đang sững người lại, chúng chém "choang choang" một hồi và lại chặt gẫy binh khí của bọn họ.

Cô gái nói:

- Hai chú em đừng gây gổ nữa. Làm người ta bị thương như thế này có khó coi chưa kìa!

Tiểu đồng bên phải đáp:

- Ông ta không chịu đền viên ngọc cho em.

- Viên ngọc nào cơ? - Cô gái hỏi lại.

Tiêu đồng dí mũi kiếm nhằm vào ngực Sĩ Trung, cúi người xuống nhặt một nửa viên ngọc lên, mếu máo:

- Chị nhìn đây này, ông ta làm vỡ nó rồi, em bắt đền ông ta.

Cô gái tiến lại gần, cầm lấy xem:

- Ôi!.. Viên ngọc tuyệt vời thật! Chị cũng không có nổi mà đền. Thế này vậy:

Cầm Nhi ơi!

Cô gái nghoảnh lại gọi người đầy tớ gái:

- Hãy lấy đôi ngựa bằng ngọc của ta ra để tặng cho hai anh em chú này!

Cầm Nhi có vẻ không bằng lòng:

- Ơ kìa tiểu thư!

Cô gái nói:

- Sao ngươi lại hẹp hòi thế?

Nhìn xem, hai chú em xinh trai như vậy, lại đeo ngựa ngọc thì cả hai lại càng đẹp chứ sao!

Hai tiểu đồng nhìn nhau. Cầm Nhi mở chiếc hòm dát vàng lấy ra một túi gấm đưa cho cô gái. Cô gái mở túi lấy ra con ngựa ngọc nhỏ xinh, hàm ngựa có thắt dây cương bằng những sợi tơ. Cô đeo con ngựa đó vào thắt lưng cho tiểu đồng bên phải, và lấy con ngựa bằng ngọc trong túi gấm thứ hai cho tiểu đồng bên trái. Chú bé này nói lời cảm ơn và đỡ lấy ngắm nhìn. Chú thấy chú ngựa nhọc lấp lánh sáng trong được chạm trổ vô cùng tinh xảo, đang ở thế vươn mình cất vó. Kích thước tuy nhỏ, song trông có thần như thật, quả là vật phi phàm.

Ngắm nhìn rồi, chú vô cùng thích thú. Có điều chú vẫn chưa hiểu cô gái là người thế nào, nên trong lòng còn do dự, không biết có nên nhận món quà quý này chăng? Tiểu đồng bên phải lại đến chân tường nhặt nốt nửa viên ngọc lên và nói:

- Viên ngọc của em là viên Dạ Minh Châu, nó cùng với viên của anh em đeo thành một đôi. Dù đã được ngựa ngọc rồi, thì cũng vẫn không cân xứng nữa! Tiểu đồng vô cùng buồn bã nói.

Cô gái nhìn dáng vẻ và cách ăn mặc của hai, biết rằng hai anh em sinh đôi này rất yêu quý nhau. Vỡ mất một viên

ngọc châu chỉ là chuyện nhỏ, mà chú tiểu đồng buồn là ở chỗ sẽ làm hai anh em ăn vận trở thành khác nhau, không thành đôi được nữa!

Nghĩ thế, cô gái bèn đỡ lấy ngựa ngọc, cầm hai nửa viên ngọc áp vào chỗ hai mắt ngựa:

- Chị có ý này: khảm hai nửa viên ngọc vào hai mắt ngựa ngọc. Thế là ban đêm viên ngọc vẫn phát sáng và mắt ngựa cũng loé sáng. Thế là chẳng đẹp à?

Tiểu dồng bên trái mừng lắm, bèn tháo viên ngọc đính rên bím tóc mình xuống,lấy dao găm bổ đôi ra rồi nói:

- Em ạ! Thế này là ngọc châu và ngựa ngọc của chúng mình đều giống nhau rồi!

Tiểu đồng kia bèn đổi giận làm vui, luôn miệng cảm tạ cô gái, lại còn tới hỏi thăm Nguyễn Sĩ Trung:

- Thôi nhé! Ông cũng đừng giận nhé!

Nguyễn Sĩ Trung khắp người đầy vết máu, tức giận ghê gớm, song cũng chẳng lên tiếng mắng mỏ gì.

Tiểu đồng bên phải kéo tay người anh, có ý định ra về. Tiểu đồng bên trái nói với cô gái:

- Xin đa tạ cô nương đã ban tặng ngựa quý. Xin hỏi quý tính của cô nương, để nếu như chủ nhân hỏi đến, chúng em còn biết đường trả lời ạ?

- Chủ nhân của các em là ai? - Cô gái hỏi.

- Chủ nhân của chúng em họ Hồ ạ! - Tiểu đồng bên trái trả lời.

Vừa nghe xong, mặt cô gái chợt biến sắc:

- Hóa ra hai em là tiểu đồng của Tuyết Sơn Phi Hồ ư?

Hai tiểu đồng cúi mình đáp:

- Đúng thế ạ!

Cô gái chậm rãi:

- Chị họ Miêu. Nếu chủ nhân các em có hỏi về hai con ngựa ngọc này, thì nói là con gái của Kim Diện Phật họ Miêu tặng.

Nghe mấy lời này, hết thẩy mọi người đều kinh ngạc lộ rõ trên nét mặt.

Kim Diện Phật uy danh lừng lẫy là thế, không thể ngờ rằng ông ta lại có một cô con gái nhu mì lẽn bẽn như thế này! Cứ nhìn thần sắc mà doán, nếu không phải tiểu thư con nhà quyền quý thì cũng là khuê nữ con nhà dòng dõi thi thư nhiều đời, chứ đâu phải con gái một đại hiệp giang hồ!

Hai tiểu đồng nhìn nhau, rồi cùng đặt ngựa ngọc lên trên chiếc bàn nhỏ, lẳng lặng ra khỏi đại sảnh.

Cô gái chúm chím cười, và cũng im lặng. Cầm Nhi hớn hở thu lại đôi ngựa ngọc:

- Tiểu thư! Hai thằng bé này chẳng hiểu mô tê gì cả! Tiểu thư đã tặng cho vật quý như thế, lại không nhận! Nếu là

em, thì...

- Thôi đừng nói nhiều, kẻo mọi người chê cười cho đấy!

Bảo Thụ đại sư bước lên trước mặt mọi người, nói to:

- Hoá ra cô nương là con gái cưng của Miêu đại hiệp đó ư? Lệnh tôn vẫn khoẻ chứ?

Cô gái trả lời:

- Xin đa tạ đại sư. Phụ thân chúng tôi nhờ được phúc tổ tiên nên vẫn mạnh khoẻ ạ. Xin hỏi pháp danh của ngài?

Bảo Thụ mỉm cười:

- Bần tăng là Bảo Thụ. Thế còn quý danh của cô nương?

Cô gái vốn tên là Miêu Nhược Lan. Nghe Bảo Thụ hỏi, cô chợt hơi đỏ mặt, thầm nghĩ: "Tên của mình, sao có thể tùy tiện nói ra cho mọi người biết được nhỉ?". Thế là cô không trả lời, chỉ nói:

- Xin các vị cứ ngồi đã, để kẻ hậu sinh này vào nhà trong chào bá mẫu đã - Nói rồi cô vái chào mọi người.

Mọi người nể uy danh cúa cha cô gái, không dám tỏ ý xem thường, đều cung kính đáp lễ, và nghĩ bụng: "Cô gái này không có chút kiêu căng cậy thế cha mình,cũng thật hiếm có!".

Chờ cho ai nấy đều yên vị, Miêu Nhược Lan mới xin lỗi tất cả để cáo lui vào nhà trong. Lại thấy bảy tám gia đinh và vú già tiến vào cửa chính, khiêng các hòm xiểng, lồng chim và

các vật dụng khác, xem ra đều đi theo để hầu hạ Miêu tiểu thư.

Cha con Đào Bách Tuế, Đào Tử An nhìn nhau, thầm nghĩ: "Nếu cha con mình gặp cả bọn này trên đường, nhất định sẽ nghĩ rằng đây là bọn gia quyến quan lại,phú hào và chắc chắn sẽ ra tay cướp phá, hẳn là sẽ gây thành chuyện tày đình!".

Nguyễn Sĩ Trung đưa cánh tay áo quệt các vết máu trên tay mình. May mà tiểu đồng không cố tình sát thương ông ta, nên mỗi vết thương đều rất nông, chỉ làm rách da, thịt, không đáng lo ngại. Điền Thanh Văn lại gần, lấy thuốc rắc để cầm máu cho Sĩ Trung. Sĩ Trung xé vạc áo trái của mình để cho Thanh Văn băng các vết thương.

Bỗng nghe "xoảng"một tiếng. Chiếc hộp sắt rơi xuống đất. Mọi người không ai bảo ai đều đứng dậy xông tới để cướp lấy.

Nguyễn Sĩ Trung đứng gần hộp sắt nhất, vung tay trái lia một vòng gạt mọi người ra rồi cúi ngay xuống nhặt chiếc hộp sắt. Ngón tay vừa chạm hộp sắt, bỗng thấy một lực rất mạnh đập vào vai mình, loạng choạng ngã nhoài ra mấy bước chân. Khi dứng vững lại được, nhìn lên thì thấy hộp sắt đã được ôm gọn trong tay Bảo Thụ rồi.

Mọi người đều sợ bản lãnh cao cường của Bảo Thụ, đành trơ mắt nhìn, không dám nói năng gì.

Một lúc sau, Tào Vân Kỳ nói:

- Thưa đại sư, chiếc hộp sắt này là báu vật biểu trưng quyền lực của phái Thiên Long Môn chúng tôi. Xin đại sư

trả lại cho.

Bảo Thụ cười đáp:

- Ngươi nói là báu vật biểu trưng của môn phái, vậy xin hỏi hộp đựng báu vật gì?

Nguồn gốc ra sao? Là chưởng môn của Thiên Long Môn hẳn thí chủ phải biết. Chỉ cần nói rõ thì xin cứ việc cầm lấy!

Nói rồi, Bảo Thụ hai tay nâng chiếc hộp giơ ra trước mặt.

Tào Vân Kỳ mặt đỏ bừng, hai tay giơ ra nửa chừng, không dám đón lấy, song cũng ngượng không rút tay về, cứ để tay hờ như thế rồi từ từ buông xuống.

Thực ra, Tào Vân Kỳ chỉ biết sư phụ hắn rất nâng niu cái hộp sắt, cất giữ kỹ lưỡng song cũng chưa nhìn thấy sư phụ mở hộp ra bao giờ. Ngay trong hộp đựng báu vật gì, Vân Kỳ còn không biết nói gì đến nguồn gốc của báu vật? Nguyễn Sĩ Trung, Ân Cát tuy đều là những cao thủ tiền bối của Thiên Long Môn, nhưng cũng đành nhìn nhau, chịu không nói gì được! Chu Vân Dương bỗng lên tiếng:

- Tất nhiên là chúng tôi biết: trong đó có một thanh bảo đao!

Trong phái Thiên Long Môn, Chu Vân Dương chỉ được coi là cao thủ hạng nhì về mặt võ công, xưa nay chưa từng được sư phụ ưu ái, hắn cũng không phải loại tài ba. Thế mà bỗng dưng nói điều đó, khiến cả bọn Nguyễn Sĩ Trung lấy làm lạ, thầm nghĩ: "Mi thì biết gì? Liệu mà im đi cho sớm mới phải"

Chẳng ngờ, Bảo Thụ nói luôn:

- Đúng! Đúng đây là một thanh bảo đao. Vậy thí chủ có biết nó vốn là của ai không? Và tại sao lại rơi vào tay phái Thiên Long Môn?

Bọn Nguyễn Sĩ Trung không ngờ Chu Vân Dương lại nói trúng ngay, đều quá ngạc nhiên, cùng chăm chú chờ Vân Dương nói tiếp. Song chỉ thấy sắc mặt trắng xanh của Vân Dương hơi đỏ lên, rồi lại chuyển sang trắng xanh, hậm hực trả lời:

- Đó là báu vật truyền đời của Thiên Long Môn. Ai có được bảo đao, thì người ấy được làm chưởng môn!

Ân Cát tiếp luôn:

- Đúng thế! Đây là bảo đao của môn phái chúng tôi, do Nam Tông và Bắc Tông luân phiên giữ gìn.

Bảo Thụ lắc đầu:

- Không đúng! Không đúng. Bần tăng cho rằng, các người cũng không biết rồi!

- Chẳng lẽ đại sư lại biết ư? - Chu Vân Dương hỏi

- Hai mươi năm trước ta đã biết! Cuộc tranh chấp giữa Tuyết Sơn Phi Hồ và chủ nhân của sơn trang này cũng từ cái này mà ra! Nếu không vì còn có nhiều vướng mắt trong câu chuyện này, hà tất phải mời các vị lên núi làm gì!- Bảo Thụ nói.

Các môn nhân của Thiên Long Môn, cha con họ Đào, huynh đệ Lưu, Hùng đều quá ngạc nhiên, thầm nghĩ "Lão

hòa thượng này đúng là không có ý tốt gì hết! Té ra lão cũng muốn cướp lấy thanh bảo đao! Bọn mình hôm nay là lâm vào thế cùng,cầm chắc cái chết rồi đây!".

Lúc này, bỗng "soạt" một tiếng. Mọi người đều rút binh khí ra, tiếp theo là một loạt tiếng động nữa.

Tất cả mọi người đều cầm binh khí vây lấy Bảo Thụ.

Bọn Nguyễn Sĩ Trung đã bị tiểu đồng chém gẫy binh khí, cùng cúi xuống nhặt lấy đao gãy, kiếm gãy cầm lên.

Lúc này, ai cũng sáp tới gần, nên đều quan sát được Bảo Thụ thật rõ. Tuy râu đã bạc, mặt nhiều nếp nhăn, song đôi mắt sáng quắc, xem ra Bảo Thụ cũng chưa được nhiều tuổi lắm.

Lưu Nguyên Hạc lùi lại một bước, hô lên:

- Anh em hãy cùng nhau xông vào giết lão hoà thượng trước đã. Còn việc riêng của chúng ta để xuống núi bàn lại sau.

Nguyên Hạc cảm thấy còn chần chừ ở đây thêm lúc nào càng nguy hiểm thêm lúc đó. Các người khác cũng đều không cảm thấy yên tâm nếu mình còn ở trên núi này, nên lời kêu gọi của Lưu Nguyên Hạc thật hợp ý với họ. Mọi người vừa định xông vào, thì thấy một tiếng nổ rền vang như tiếng pháo ở phía ngoài cửa.

Ai nấy ngạc nhiên nhìn nhau. Phút chốc, thấy Vu quản gia hấp tấp chạy vào, vẻ mặt có phần hốt hoảng kêu lên:

- Việc lớn nguy rồi, các vị ơi!

- Tuyết Sơn Phi Hồ đến à? - Tào Vân Kỳ hỏi.

Vu quản gia đáp:

- Không phải thế, mà đây là dây thừng và trục cuốn dùng để kéo giỏ lên xuống núi của sơn trang đã bị kẻ nào đó phá hỏng rồi.

Mọi người đều giật mình, dồn dập hỏi lại:

- Vậy thì làm sao đây? Không còn đường dây thứ hai nữa à? Có cách nào để xuống núi không?

Vu quản gia đáp:

- Trên núi chỉ có một sợi dây thừng thôi,. Tiểu nhân sơ ý không theo dõi, thế là hai tên tiểu đồng đệ tử của Tuyết Sơn Phi Hồ đã phá nát mất rồi.

- Bọn chúng phá ra sao? - Bảo Thụ mặt biến sắc hỏi.

- Anh em chúng tôi thả hai thằng quỷ con đó xuống, và về phòng nghỉ. Chợt nghe thấy tiếng nổ vội vàng chạy ra xem thì thấy dây thừng và trục cuốn bị đã bị phá nát cả. Rõ ràng là hai thằng nhóc trời đánh đó đã gài thuốc nổ ở chỗ trục quay,ngòi nổ ròng xuống chân núi và châm ngòi từ đó cháy lên.

Mọi người ngây người, ùa ra cổng xem, quả nhiên trục cuốn đã bị phá tan tành,các đoạn dây thừng vung vãi tứ tung trên mặt đất. Rất may, những người kéo trục cuốn đã rời vị trí, nên không ai bị thương.

Ân Cát hỏi Bảo Thụ:

- Đại sư! Hành vi này của bọn thủ hạ Tuyết Sơn Phi Hồ có dụng ý gì?

Bảo Thụ đáp:

- Có gì đâu, bọn chúng mong chúng ta chết đói cả lũ trên đỉnh núi này - Nhưng mà chúng ta vốn chẳng có oán thù gì với hắn cả.?

- Hắn có mối thù sâu như biển với chủ nhân ở sơn trại nay - Bảo Thụ nói - Vả lại cái hộp sắt có trong tay các vị, lại kết thêm một oán hờn với hắn ta đó!

Ân Cát hỏi lại:

- Tuyết Sơn Phi Hồ cũng thèm muốn chiếc hộp sắt này ư?

- Còn phải nói! - Bảo Thụ đáp.

Mọi người nhớ lại võ công quái dị của hai tiểu đồng, đều chung một ý nghĩ "Bọn nhóc mà đã ghê gớm thế, thì chủ nhân của chúng đương nhiên là khỏi phải bàn!".

Tất cả lặng lẽ đi sau Bảo Thụ trở vào đại sảnh.

Lúc này, Miêu Nhược Lan từ trong nhà đi ra nói:

- Đại sư! Tuyết Sơn Phi Hồ định hãm hại chết chúng ta ở đây ư?

Bảo Thụ sa sầm nét mặt:

- Đúng thế đấy! Mọi người cùng chung cảnh ngộ rồi. Hãy cùng nghĩ cách xuống núi đi thôi.

Miêu Nhược Lan nói:

- Không đáng lo đâu ạ. Cha tôi sẽ đến đây trong ngày hôm nay, chắc có thể cứu chúng ta xuống núi được!

Mọi người dều nghĩ rằng, có con gái Miêu Nhân Phượng ở đây, lẽ nào ông ta lại bó tay đứng nhìn? Nghĩ thế, thấy lòng vơi bớt nỗi lo âu. Chỉ có Lưu Nguyên Hạc một mình khẽ lắc đầu, song cũng không nói rõ tại sao.

Bảo Thụ nói:

- Miêu đại hiệp tuy võ công hơn đời, song đỉnh núi tuyết cao mấy trăm trượng thế này, làm sao lên nổi?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Đã có người lên được đây để lập trang trại, sao cha tôi lại không thể lên nổi?

- Nếu vào mùa hạ, băng tuyết đều tan, lên núi không khó. Song bây giờ đang rét đậm đợi lúc hết băng tuyết cũng phải mất đến ba tháng là ít. Này quản gia - Bảo Thụ nói tiếp - trên núi có lương thực dự trữ cho mấy tháng?

Vu quản gia đáp:

- Người quản gia đảm nhận việc xuống núi đi mua lương thực, dự kiến là ngày kia sẽ về đây. Lương thực dự trữ vốn có thể đủ dùng cho hai mươi ngày nữa nhưng giờ đây thêm các quý khách và nhóm các nô bộc của Miêu tiểu thư,

tính ra chỉ còn đủ dùng cho mười ngày nữa thôi.

Mọi người mặt biến sắc, lặng im, thầm nguyền rủa Tuyết Sơn Phi Hồ ác độc!

Tào Vân Kỳ nói:

- Hay là chúng ta cứ từ từ trượt xuống...

Mới nói được nửa chừng, hắn hiểu ngay là không ổn nên ngừng bặt. Quả núi này dốc ngược như thế, e rằng trượt xuống chưa được đôi ba trượng thì người đã rơi xuống luôn!

Mọi người nhìn Vân Kỳ nghĩ bụng: "Tay này thiệt vô dụng quá!".

Thấy mọi người nhìn mình, Vân Kỳ bất giác thẹn đỏ bừng mặt.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu mọi người không tránh khỏi chết đói đi nữa, thì cũng cần phải biết rõ nguyên do chứ!

Đại sư, rốt cuộc là Tuyết Sơn Phi Hồ có mối thâm thù gì với chúng ta?

Mấy lời này đã hỏi thay cho tất cả mọi người. Mọi người vì sao mà phải liều mạng tranh giành cái hộp sắt, có người đã bỏ mình, nhưng ngoài điều "Trong hộp sắt có một bảo đao" ra, không có ai nói rõ được nguyên nhân sâu xa, tất cả đều hướng về Bảo Thụ, chờ ông ta giải thích.

Mọi người ồ lên tán thưởng, cũng ngồi cả xuống.

Lúc này, hơi lạnh trên núi mỗi lúc một dữ dội hơn.

Vu quản gia sai người bỏ thêm củi vào lò.

Ai nấy đều im lặng lắng nghe Bảo Thụ nói.

Bảo Thụ nhấc nắp bát, uống một ngụm trà, tặc lưỡi khen "trà ngon thật" rồi nói tiếp:

- Chuyện này nói ra thật rất dài! Chúng ta hãy thử xem thanh bảo đao trong hộp này đã, được chứ?

Tất cả đều tán thưởng. Bảo Thụ đưa hộp sắt cho Tào Vân Kỳ, nói:

- Các hạ là chưởng môn của phải Bắc Tông Thiên Long Môn, xin hãy mở cho mọi người xem đi!

Tào Vân Kỳ nhớ đến việc Đào Tử An dã từng phóng các mũi tên ngắn từ trong hộp sắt này ra có thể làm chết người, nên e sợ rằng trong hộp chứa ám khí gì khác nữa. Tuy giơ hai tay đỡ hộp, song Vân Kỳ không dám mở nắp. Bảo Thụ cười hì hì nhìn Vân Kì không nói một lời nào.

Mọi người thấy vỏ hộp gỉ hoen, mẻ sứt nham nhở, sần sùi lồi lõm, thì nhận ra đó là cổ vật có đến trên trăm năm, song cũng không thấy gì khác thường.

Tào Vân Kỳ nghĩ bụng "Nếu mình không dám mở hộp, chẳng phải để cho thằng giặc Đào Tử An nó coi khinh mình ư? bèn nghiến răng dùng tay phải mở nắp hộp ra. Chẳng ngờ cố đến mấy lần mà nắp hộp vẫn không hề nhúc nhích.

Chú ý xem xét tỉ mỉ, mới thấy hộp này chẳng hề có khóa hay lẫy, chốt gì cả, không rõ vì sao mà mở vẫn không được. Vân Kỳ lại gắng sức thêm lần nữa, song cái hộp vẫn như một khối sắt đúc liền, không hề động đậy!

Điền Thanh Văn thấy Tào Vân Kỳ mặt mũi đỏ gay, biết là trong cái hộp sắt này có lẫy máy gì đó, nếu cứ dùng sức mạnh cố mở thì không những vô ích mà trái lại còn có thể bị thương cũng thương cũng nên.

Nghĩ vậy bèn khẽ nói:

- Xin Chu sư huynh mở giúp vậy!

Chu Vân Dương vẻ mặt do dự, lắp bắp nói:

- Tôi... Tôi không biết...

Điền Thanh Văn đón lấy cái hộp từ tay Tào Vân Kì rồi đưa cho Chu Vân Dương,nói nhẹ nhàng:

- Muội biết là huynh sẽ mở được mà!

Chu Vân Dương nhìn thẳng vào mắt Điền Thanh Văn, bưng lấy hộp lên bàn,song không nhấc nắp lên, mà lần lượt nhấc bốn góc, mỗi góc ba lần,. Sau đó, giơ ngón tay cái đặt vào chính giữa đáy hộp và ấn ngược lên. Một tiếng "cách", nắp hộp đã bật ra.

Nguyễn Sĩ Trung và Tào Vân Kì cùng đưa mắt nhìn Chu Vân Dương thầm nghĩ:"sao mà hắn lại biết cách mở hộp nhỉ" rồi nhìn ngay vào họp, quả nhiên thấy một thanh đoản đao được tra trong vỏ.

Vân Kỳ "ồ" một tiếng. Thanh đoản đao này, năm xưa Vân Kỳ đã từng thấy sư phụ hắn dùng đến, nó đã từng chém gẫy khá nhiều binh khí của các hào kiệt.

Bảo Thụ cầm thanh đao lên, chỉ vào hàng chử khắc trên vỏ và nói:

- Mời các vị hãy nhìn xem.

Vỏ thanh đao đầy nhứng rỉ đồng xanh lục, ngoài viên hồng ngọc khảm trên vỏ ra, thì thấy cũng chỉ là một thanh đao cũ bình thường, trên đó khắc hai hàng chữ:

"Giết một người, như giết cha mình
Hiếp một người, như hiếp mẹ mình"

Mười bốn chữ nảy bình dị, dễ hiểu, song toát ra khí phách của trang hào kiệt.

- Các vị có biết nguồn gốc mười bốn chữ này không? - Bảo Thụ hỏi.

- Không biết! - Mọi người đều trả lời.

- Đây là quan lệnh cúa Sấm Vương Lí Tự Thành để lại. Thanh đoản đao này là vũ khí năm xưa Lý Sấm Vương đeo bên mình, chỉ huy hàng trăm vạn quân chinh chiến khắp mọi miền - Bảo Thụ giải thích.

Mọi người nghe xong, đều đứng bật dậy, chăm chú nhìn thanh đoản đao Bảo Thụ cầm trong tay, lòng nửa tin nửa ngờ.

Lý Sấm Vương sống cách đây có đến hơn trăm năm, song

uy danh của ông vẫn hiển hách vang dội trong lòng giới hào kiệt giang hồ.

Bảo Thụ nói thêm:

- Nếu các vị không tin, xin hãy xem mặt bên này.

Bảo Thụ lật mặt kia của vỏ đao lên, thấy khắc mấy chữ: "Phụng thiên xướng nghĩa" và giải thích:

- Tôn hiệu của Lý Sấm Vương ngày ấy là "Phụng Thiên Xướng Nghĩa đại nguyên soái".

Lúc này, mọi người mới thực sự tin. Bảo Thụ lại nói:

- Hồi ấy có chín mươi tám nhóm lục lâm và hai mươi bốn trại chủ kết nghĩa với nhau để khởi sự suy tôn Lý Tự Thành làm đại nguyên soái, chinh chiến khắp nơi hơn chục năm, tấn công thành Bắc Kinh, lập nên quốc hiệu là Đại Thuận. Sùng Trinh hoàng đế buộc phải treo cổ chết ở Môi Sơn. Nếu không bị tên Hán gian Ngô Tam Quế bán nước, dẫn quân Mãn Thanh tiến vào Trung Nguyên, thiên hạ này đã thuộc về họ Lý rồi.

Bảo Thụ hổ dài nói tiếp:

- Ôi! Chỉ tiếc là việc lớn của Ngài vừa thành thì phút chốc đã tiêu tan. Tháng ba năm thứ mười bảy đời vua Sùng Trinh, Sấm Vương công phá Bắc Kinh thì đến tháng tư lại phải ra khỏi thành nghênh chiến với quân Mãn Thanh. Đến cuối tháng thì thua trận, phải bỏ chạy về phía Tây. Thế là từ đó, giang sơn tươi đẹp này đã rơi vào tay người Mãn Thanh!

Lưu Nguyên Hạc nhìn Bảo Thụ, thầm nghĩ "Lão hoà thượng này to gan thật!

Dám nói ra toàn điều đại nghịch vô đạo!".

Bảo Thụ thong thả đặt thanh đao vào hộp:

- Trong cuộc chiến với Ngô Tam Quế, Sấm Vương đã trúng tên và bị thương nặng, phải rút quân khỏi Bắc Kinh, qua Sơn Tây, Thiểm Tây. Quân Thanh và Ngô Tam Quế truy kích suốt chặng đường. Sau đó, Sấm Vương lại lui về Hà Nam, Hồ Quảng. Các tướng sĩ giết hại lẫn nhau, bộ hạ tan tác khắp nơi. Cuối cùng, Sấm Vương rút về núi Cửu Cung, thuộc huyện Thông Sơn, tỉnh Vũ xương. Quân địch bao vây kín vòng trong vòng ngoài, mấy lần phá vòng vây không được, cuối cùng thì đời người anh hùng chấm dứt ở đó.

Miêu Nhược Lan lại nhìn thanh đao trong hộp, tưởng tượng đến thời oanh liệt năm xưa cúa Sấm Vương, lòng thấy bồi hồi. Rồi nghĩ đến cảnh Sấm Vương thua trận bỏ mình, nàng lại thấy buồn bã.

Bảo Thụ kể tiếp:

- Sấm Vương luôn có bốn vệ sĩ bên mình, ai nấy đều võ nghệ cao cường, trung thành rất mực. Một người họ Hồ, một người họ Miêu, một người họ Phạm, và một người họ Điền. Trong quân thường gọi tắt là Hồ, Miêu, Phạm, Điền...

Bọn Ân Cát, Điền Thanh Văn nghe đến bốn chữ "Hồ, Miêu, Phạm, Điền" thì biết ngay rằng bốn vệ sĩ này ắt hẳn có liên quan mật thiết tới câu chuyện ngày hôm nay.

Điền Thanh Văn liếc nhìn Miêu Nhược Lan thấy đang cầm

thanh sắt cời lửa nhè nhẹ khơi những cục thanh cháy hồng trong lò, vẻ mặt thẫn thờ, đôi má mịn như ngọc trắng, ửng hồng trước anh lửa bật bùng.

Bảo Thụ ngẩng đầu nhìn lên nóc nhà, nói tiếp:

- Bốn vệ sĩ này theo Sấm Vương vào sinh ra tử, trải qua không biết bao nhiêu gian lao nguy hiểm, đã từng cứu Sấm Vương thoát chết bao nhiêu lần, Sấm Vương coi họ như ruột thịt của mình. Trong bốn người đó, vệ sĩ họ Hồ võ công cao cường,lại tài cán hơn cả. Trong quân, SấmVương gọi ông ta là "Phi Thiên Hồ Ly"!

Nghe đến đây, mọi người đều "ồ" lên một tiếng.

- Sấm Vương bị vây hãm núi Cửu Cung vô cùng nguy khốn - Bảo Thụ tiếp tục câu chuyện - Thấy sứ giả nào Sấm Vương cử đi cầu kiến hễ vừa tới chân núi là bị bên địch giết chết, chỉ còn cách cử ba vệ sĩ họ Miêu, họ Phạm, họ Điền nhân lúc đêm tối phá vây xông ra đi cầu kiến, vệ sĩ họ Hồ ở lại bảo vệ Sấm Vương. Không ngờ, khi ba vệ sĩ kia trở về cùng đoàn quân cứu viện, thì Sấm Vương bị sát hại rồi.

Ba vệ sĩ thanh khóc hồi lâu. Ngay bấy giờ, vệ sĩ họ Phạm định tự vẫn chết theo chủ soái, song hai người kia ngăn lại, nói rằng hãy nên báo mối thù sâu tựa biển này trước đã.

Ba người đi khắp các xóm dưới núi Cửu Cung để hỏi thăm tường tận về việc Sấm Vương tuẫn nạn ra sao, cảm thấy hình như vệ sĩ họ Hồ vẫn còn sống ở đâu đây.

Họ biết rằng, người ấy võ nghệ siêu quần, lại có nhiều mưu lược; nếu có người ấy đứng đầu, thì có thể trả thù cho Sấm

Vương được. Thế là họ chia nhau đi các ngả dò la tin tức về vệ sĩ họ Hồ.

Các bậc trưởng lão trong giới võ lâm vẫn truyền nhau rằng, vì việc tìm kiếm đó mà gây ra việc động trời. Ba vị Miêu, Phạm, Điền sau này đều kể lại tường tận mọi việc ấy cho lớp con cháu nghe, và lập tức quy ước trong gia tộc rằng mỗi đời đều kể lại cho đời sau nghe để lớp con cháu của ba họ Miêu, Phạm, Điền không bao giờ quên.

Nói đến đây, Bảo Thụ nhìn Miêu Nhược Lan:

- Bần tăng chỉ là người ngoài, nên chỉ biết một cách đại khái thôi. Miêu cô nương bằng lòng nói thêm, hẳn là sẽ tỉ mỉ hơn nhiều.

Mọi người đều nghĩ: "Hoá ra cha con Miêu Nhân Phượng là lớp con cháu của vị vệ sĩ họ Miêu".

Miêu Nhược Lan đăm dăm nhìn vào lửa hồn kể:

- Năm tôi lên bảy, vào một buổi tối thấy cha tôi mài thanh trường kiếm. Tôi nói tôi sợ đao kiếm lắm, muốn cha tôi cất đi đừng đùa nữa. Cha tôi bảo, cần phải dùng kiếm này để giết một người đã, rồi mới có thể cất đi không bao giờ dùng đến nó nữa.

Tôi bá cổ cha tôi, xin ông không giết người, cha tôi bèn kể cho tôi nghe một câu chuyện.

Rất nhiều năm về trước, dân chúng khổ cực chẳng có cơm ăn áo mặc. đành ăn vỏ cây, rễ cỏ. Rồi ngay cả vỏ cây rễ cỏ cũng hết, đành ăn cả đất bùn, rất nhiều người phải chịu chết đói. Người mẹ không có cơm ăn nên không có sữa,

nhiều trẻ sơ sinh chết ngay trong tay mẹ. Thế mà các quan phủ vẫn đòi dân chúng phải nộp lương thực, các nhà giàu vẫn thúc ép dân nghèo nộp tô trả nợ. Dân chúng không kiếm đâu ra được, nên rất nhiều người bị quan phủ giết, bị các chủ nợ bắt nhốt lại.

Cha tôi có dạy tôi một bài hát, bảo là bài ấy do một công tử văn võ song toàn làm ra. Các vị có muốn nghe tôi đọc lại không?

- Xin cô nương cứ đọc đi - Mọi người đồng thanh.

Riêng Bảo Thụ nghe nói đến "vị công tử văn võ song toàn" thì biết ngay đó chính là Lý Nham, viên đại tướng dưới trướng Lý Tự Thành.

Miêu Nhược Lan đọc:

Sâu hạn năm qua khổ thật tình
Mất mùa, lúa má phá tan tành
Gạo cao thóc kém bao lần gấp
Chốn chốn dân lành sống bấp bênh
Lá cây rễ cỏ cho no bụng
Con trẻ oa oa khóc thất thanh
Bụi bám nồi niêu bếp tắt ngấm
Mấy ngày cháo loãng húp sao đành
Quan trên thu thóc sai hổ dữ
Hào phú đòi tô thả sói "lành"
Thương bấy, chỉ còn hơi thở dốc.
Hồn đã lìa xác xuống mồ xanh
Khôn qua ải đói bao oan nghiệt
Khắp chốn xương khô chất tựa thành
Rơi lệ ai là người tránh khỏi?
Lệ rơi hoá máu thấm hoen mình!

Mọi người đều nhớ là vào khoảng giữa đời vua Càn Long. tuy nói là thời thái bình thịnh trị, song hàng năm việc hạn hán và lũ lụt sảy ra vẫn khiến trăm họ khốn khổ.

Nghe cô gái đọc rõ ràng từng câu từng chữ, giọng đọc đượm nỗi đau thương da diết, ai cũng liên tưởng đến những cảnh ngộ mắt thấy tai nghe trong cuộc đời giang hồ của mình và đều thấy mủi lòng thương cảm.

Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Cha tôi còn kể rằng, sau đấy quả tình là dân chúng không sao chịu đựng nổi được nữa. Rồi thì có một vị đại anh hùng đứng lên cầm đầu mọi người đánh vào Bắc Kinh. Tiếc rằng, từ sau khi lên ngôi hoàng đế, vị anh hùng ấy đã xử sự không thoả đáng, đã không đối đãi dân chúng tử tế mà trái lại, các tướng lĩnh dưới quyền còn đi tàn hại dân chúng, cướp bóc của cải của họ. Dân chúng bèn không theo người ấy nữa. Vị anh hùng đó cho rằng lòng dân đều hướng về chàng công tử làm bài hát kia bèn sát hại luôn công tử. Thế là đám thuộc hạ của ông nhốn nháo cả lên. Chẳng bao lâu vị anh hùng đó bị kẻ gian sát hại.

Nói đến đây, Miêu Nhược Lan thở dài, ngừng một lát rồi nói tiếp:

- Còn ba người vệ sĩ của vị anh hùng thì bàn nhau đi tìm người vệ sĩ họ Hồ, hi vọng người ấy sẽ bày kế hoạch báo thù cho chủ soái.

Lúc ấy, người dị tộc đã lên ngôi hoàng đế, truy nã các bạn hữu của vị anh hùng đó ở khắp mọi nơi. Ba người vệ sĩ nọ khó bề yên thân, đành cải trang ẩn trốn. Một người cải

trang thành ông lang bán thuốc, một người cải trang thành kẻ ăn mày,còn người thứ ba có sức vóc hơn cả cải trang thành làm người phu khuân vác.

Ba người bọn họ và người vệ sĩ thứ tư kia là bốn anh em két nghĩa, đã đồng cam cộng khổ mấy chục năm trời, còn thân thiết hơn cả anh em ruột. Cả ba đều khắc khoải, chờ mong người thứ tư kia, song suốt bảy tám năm trười tìm kiếm mà vẫn bặt tin. Họ nghĩ có lẽ người ấy đã tử trận trong khi bảo vệ chủ soái rồi, và thấy vô cùng đau xót.

Mọi người nghe giọng nói trầm bổng của cô gái, tựa như cách kể chuyện cho trẻ con, đều đoán rằng có lẽ cô gái bắt chước cách kể chuyện của cha mình năm xưa,và thầm nghĩ "xưa nay tuy nghe trong danh hiệu Kim Diện Phật có chữ "Phật",song ông ta luôn căm ghét điều xấu như kẻ thù, đã ra tay là rất dữ dằn... thế mà đối xử với con gái lại ôn hoà, nhân ái đến thế".

Miêu Nhược Lan kể tiếp:

- Sau đó mấy năm, cả ba quyết định thôi không tìm người anh em kết nghĩa kia nữa. Họ gặp nhau bàn bạc, biết rằng kẻ gian năm xưa sát hại vị anh hùng, nay đã được phong tước Vương, đang sống sung sướng ở Vân Nam. Họ bèn quyết định đi Vân Nam để giết hắn, báo thù cho thủ lĩnh và người anh em kết nghĩa kia. Thế là cả ba người lên đường đi Vân Nam.

Lưu Nguyên Hạc, Hùng Nguyên Hiến đưa mắt nhìn nhau, cùng hiểu rằng, kẻ gian mà cô gái nói đến chính là Ngô Tam Quế, người được phong làm Bình Tây Thân Vương.

Ba người đi đến Côn Minh - Miêu Nhược Lan kể tiếp - và

dò la kỹ lưỡng quanh nơi ở của tên Hán gian đó. Vào tối mồng năm tháng ba năm ấy, cả ba đem gươm đao và ám khí trèo tường nhảy vào.

Hắn phòng bị vô cùng cẩn mật, nên cả ba vừa vào là bị các vệ sĩ phát hiện ngay. Ba người tuy võ nghệ cao cường, nên mới ra tay đã sát hại và đánh bị thương hơn hai chục tên vệ sĩ. Cả bọn vệ sĩ không chặn nổi ba người, và họ đã xông vào tận phòng ngủ của tên Hán gian. Những tưởng hắn không sao trốn thoát, nào ngờ có một người nhảy xổ ra che chắn cho hắn. Ba người nhìn mặt thì kinh ngạc vô cùng, vì chính đây là người anh em kết nghĩa họ vẫn tìm kiếm bấy lâu nay. Người ấy võ công cao cường hơn họ, bảo vệ tên Hán gian không cho họ giết hắn. Cả ba vừa ngạc nhiên, vừa giận dữ, xông vào đấu ngay. Lát sau,từ phía ngoài tràn vào thêm mấy chục vệ sĩ nữa nên biết không sao địch nổi đành tháo chạy. Riêng người cải trang thành ohu khuân vác vì sểnh tay bị bắt giữ.

Chính tên Hán gian Ngô Tam Quế xét hỏi ông ta. Ông ta lớn tiếng mắng chửi hắn đã bán cả giang sơn của người Hán cho người dị tộc. Tên Hán gian đã cho đánh gẫy hai chân ông ta rồi giam vào ngục. Người anh em kết nghĩa nghĩ thấy xấu hổ, đã lẻn vào nhà giam thả ông ta ra.

Sau đấy, khi cả ba người gồm ông thầy thuốc, kẻ ăn mày và người phu khuân vác gặp lại nhau, họ ôm nhau khóc lóc thảm thiết, không ngờ người huynh trưởng kết nghĩa năm xưa lại tha y lòng đổi dạ chạy theo kẻ thù. Cả ba lại ngầm nghe ngóng, và phát hiện ra một câu chuyện đáng căm phẫn: thì ra năm xưa khi cả bọn xuống núi đi cầu viện binh, người huynh trưởng chờ mấy hôm không thấy viện binh, chính huynh trưởng đã ra tay hạ sát chủ soái rồi đầu hàng kẻ địch. Hoàng đế Mãn Thanh phong cho ông ta một chức

quan to, hiện giờ được thăng đến chức đề đốc dưới quyền của tên Hán gian.

Nghe đến đây, mặt mọi người đều biến sắc. Họ từng nghe nói Sấm Vương bị sát hại núi Cửu Cung. Có kẻ đồn là bị dân chúng giết, có kẻ bảo là bị quan binh giết nhưng không ngờ hung thủ lại chính là vệ sĩ tâm phúc của Sấm Vương.

Miêu Nhược Lan thở dài:

- Ba người nghe ngóng xác định đúng là như vậy, bèn quyết chí tính sổ với kẻ ấy.

Có điều cả ba vốn khó lòng thắng nổi, giờ đây người đóng vai phu khuân vác lại bị thương nặng thì càng yếu thế. Đang trù trừ chưa biết tính sao, bỗng người anh kết nghĩa sai người mang thư tới, hẹn cùng đến uống rượu ở Điền Trì vào tối ngày rằm tháng ba.

Cả ba hiểu ắt có quỷ kế chi đây, song lại nghĩ người ấy đã biết rõ nơi ở cùng với động tĩnh của mình, lại có quyền lực lớn ở vùng này, dẫu muốn tránh cũng khó. Cơ sự đến nước này, dẫu có là hang hùm miệng sói cũng đành liều mà đi vậy! Thế là đến ngày hẹn, cả ba ngầm giắt binh khí trong mình cùng đến Điền Trì. Người huynh trưởng kết nghĩa năm xưa đã đợi từ sớm và chỉ có một mình, ăn vận quần màu xanh bằng vải thô, giống như năm xưa khi cả bốn ngươì cùng ở quân doanh.

Bốn người vào một quán rượu nhỏ ven hồ, gọi ít thịt luộc, à nướng, bánh bao và mười mấy cân rượu trắng, rồi lên thuyền cùng ra giữa hồ uống rượu ngắm trăng.

Bốn người vừa uống rượu vừa ôn lại những chuyện oanh

liệt khi cùng trong quân ngũ năm nào. Ba người để ý thấy người huynh trưởng cũ không hề nhắc đến tên của vị anh hùng, nên cũng kìm nén không đả động tới.

Rồi thấy người ấy liên tiếp cứ uống rượu thừng bát lớn, mãi khi trăng đã lên lưng trời mới ngửa mặt kêu lên: "Các nghĩa đệ! Chúng ta lâu ngày mới có dịp gặp lại nhau, nên hôm nay ta vui sướng lắm!". Câu nói chứa đầy hào khí sảng khoái lại được phát ra bởi miệng một cô gái hiền lành tao nhã là mnl, kể ra có lẽ không được hợp lắm, song mọi người đang bị lôi cuốn bởi các tình tiết hấp dẫn của câu chuyện nên không ai bận tâm để ý.

Miêu Nhược Lan kể tiếp:

- Người cải trang làm thầy lang không nén nhịn được nữa, cười nhạt: "Anh làm quan to, có đủ vinh hoa phú quý cả rồi, cố nhiên là thấy vui! Có điều là không rõ Nguyên soái giờ này nghĩ gì nhỉ?".

Tuy vị đại anh hùng sau này đã từng làm hoàng đế, song cả bốn vệ sĩ thân tín vẫn gọi ông ta là "Nguyên soái".

Huynh trưởng thở dài nói: "Ôi! Hẳn là Nguyên soái cô đơn lạnh lẽo lắm. Giờ thì đại sự đã xong rồi, ta muốn bảo các nghĩa đệ đi gặp Nguyên soái đấy".

Nghe thấy thế, cả ba nổi giận đùng đùng, thầm nghĩ: "Gớm thật! Mi lại còn muốn giết luôn cả ba chúng ta nữa, để cho chúng ta xuống âm tào địa phủ gặp Nguyên soái ư?".

Người đóng vai phu khuân vác rờ tay vào trong người định rút dao. Người đóng giả thầy lang bèn đưa mắt ra hiệu, rồi nâng vò rượu rót cho huynh trưởng kết nghĩa, và nói: "Từ

sau ngày ba chúng tôi từ biệt núi Cửu Cung, thì rốt cuộc Nguyên soái ra sao?".

Huynh trưởng nhướng lông mày lên: "Hôm nay ta hẹn các nghĩa đệ đến đây, là nhằm nói chuyện đó". Người đóng vai ăn mày bỗng chỉ tay về phía sau lưng huynh trưởng, hỏi to: "Kìa, có ai đến thế nhỉ?".

Huynh trưởng quay người lại nhìn, thì người đóng vai ăn mày và thầy lang đều vung đao chém luôn. Một nhát đã chặt đứt cánh tay phải của huynh trưởng và một mũi dao găm đâm vào giữa lưng sâu đến mấy tấc.

Huynh trưởng kêu to một tiếng, quay phắt lại dùng tay trái đoạt cả hai con dao và ném luôn xuống hồ lại trở bàn tay bóp chặt huyệt đạo ở cổ của người đóng vai thầy lang.

Huynh trưởng sắc mặt tái xanh, hét lên: "Bốn chúng ta kết nghĩa sâu nặng với nhau, vậy sao... vậy sao lại ngầm giở trò hại ta thế?". Người đóng vai thầy lang bị bóp trúng huyệt đạo, người cứng đơ không cựa quậy được. Người đóng

vai phu khuân vác giơ đao quát: "Mi đã sát hại Nguyên soái, đã bán chúa cầu vinh,còn mặt mũi nào nói đến hai chữ "Nghĩa khí" nữa?".

Huynh trưởng tung chân đá văng con dao, cười lớn "Được! Được! Có nghĩa khí đấy! Có nghĩa khí đấy!". Cả ba thấy huynh trưởng đã mất một cánh tay, lưng bị trọng thương mà vẫn dũng mãnh như vậy, đều kinh ngạc ngây người. Huynh trưởng dứt tiếng cười, thì bỗng lệ trào đôi mắt: "Thật đáng tiếc! Tiếc rằng việc lớn của ta không thành". Nói rồi lỏng tay, thả người đóng vai thầy lang ra. Người đóng vai ăn mày sợ rằng huynh trưởng còn giở trò gì hiểm độc, bèn

đấm một quyền mạnh trúng giữa ngực huynh trưởng. Trái đấm này nặng kinh hồn, làm huynh trưởng "hự" một

tiếng, mồm hộc máu tươi. Bỗng huynh trưởng giơ bàn tay trái đập mạnh vào mạn thuyền, làm mạn thuyền bị thủng một lỗ, các mảnh gỗ văng ra tứ tung. Huynh trưởng cười cay đắng: "Tuy bị thương nặng, song nếu ta muốn giết các nghĩa đệ thì vẫn cứ dễ như trở bàn tay!. Nhưng các nghĩa đệ là anh em tốt của ta, ta đâu nỡ làm thế!.

Cả ba người cùng lùi về phía mũi thuyền. Đứng kề sát nhau đề phòng. Song huynh trưởng than rằng: "Ngàn vạn lần không được tiết lộ câu chuyện xảy ra hôm nay! Nếu để con trai ta biết chuyện, thì các nghĩa đệ không đáng là đối thủ của nó đâu. Ta cố nhiên sẽ tự vẫn mà chết để tránh cho các chú mang tội sát hại nghĩa huynh."

Dứt lời, huynh trưởng rút thanh đao cứa vào cổ rồi ngã gục xuống. Người đóng vai phu khuân vác cảm thấy không nhẫn tâm đứng nhìn bèn chạy lại đỡ, miệng kêu lên: "Đại huynh!".

Huynh trưởng nói: "Các nghĩa đệ thân yêu! Ta phải đi đây!!..

Thanh đao mà Nguyên soái vẫn dùng trong quân doanh... có can hệ lớn lắm...

Nguyên soái ở hẻm Thạch Môn...". Chưa nói hết lời, cổ họng đã tràn đầy máu,huynh trưởng gục chết bên thuyền.

Cả ba nhìn xác huynh trưởng vừa đâu khổ vừa mừng rỡ thấy thanh đao mà huynh trưởng dùng để tự vẫn có khắc mười bốn chữ, họ biết đó là thanh đao Nguyên soái vẫn

dùng năm xưa.

Nghe đến đây, mọi người đều dồn ánh mắt nhìn vào thanh đoản đao mà Bảo Thụ đang cầm. Lưu Nguyên Hạc bỗng lắc đầu:

- Tôi không tin!

Đào Bách Tuế tức giận gắt lên:

- Người thì biết gì!

Nguyên Hạc vặn lại:

- Lý Tự Thành giết người như ngóe, gây đổ máu ở muôn nơi, sao lại có thể khắc mấy chữ đó để coi là quân lệnh được?

Mọi người đều ngớ người, không biết trả lời ra sao. Bỗng Vu quản gia nói xen vào:

- Bảo Sấm Vương giết người như ngóe, có ai chứng kiến chuyện đó không?

Lưu Nguyên Hạc đáp:

- Thiên hạ đều nói thế cả, chẳng lẽ lại sai hết ư?

- Các vị là người làm quan với triều đình, cố nhiên là bảo Sấm Vương giết người bừa bãi - Vu quản gia nói - Thực ra, Sấm Vương chỉ giết bọn quan lại tham nhũng,bọn thổ hào ác bá mà thôi. Bọn ấy vốn không đáng gọi là người. Cái lệnh "Giết một người như giết cha mình", có ý cấm các thuộc hạ giết những người lương thiện.

Điều này là quá đúng rồi.

Lưu Nguyên Hạc còn định nói gì đó nữa, song nhìn khí thế uy nghi của Vu quản gia, bỗng ngừng lại ngay.

Hùng Nguyên Hiến có ý muốn làm dịu tình hình, bèn nói:

- Miêu cô nương! Cô nương kể tiếp, câu chuyện sau đó ra sao.

Miêu Nhược Lan nói:

- Người đóng vai phu khuân vác lại nói: "Huynh trưởng bảo là... Nguyên soái... ở chỗ hẻm núi Thạch Môn... nghĩa làm sao?". Người đóng vai thầy lang nói: "Chẳng lẽ có ý muốn nói chôn Nguyên soái ở Thạch Môn ư?". Người đóng vai ăn mày lắc đầu: "Tên này gian trá thật. Sắp chết mà vẫn còn lừa bịp người khác".

Thì ra vốn thế này: Hán gian Ngô Tan Quế về Bắc Kinh để lĩnh thưởng. Hoàng đế cho bêu đầu Nguyên soái ở cổng thành để thị uy với dân chúng. Ba vệ sĩ đã mạo hiểm lấy trộm thủ cấp đem về chôn ở một nơi hiểm yếu cheo leo không có dấu chân người. Bởi vậy, khi huynh trưởng kết nghĩa kia nói"...ở khe núi Thạch Môn" thì đương nhiên cả ba đều không tin.

Sau khi đã giết huynh trưởng, cả ba tìm cách hành thích tên Hán gian, song vì hắn phòng bị cẩn mật nên nhiều lần đột nhập đều thất bại. Rồi câu chuyện họ vì đại nghĩa mà giết huynh trưởng lan truyền dần trong giới giang hồ. Các anh hùng hảo hán trong võ lâm nghe chuyện đều giơ ngón tay cái tán thưởng: "Giết đi là phải!".

Chuyện ấy dần dần đồn đại tới quê hương của huynh trưởng. Con trai huynh trưởng vô cùng đau buồn, bèn tìm đến Côn Minh nhằm báo thù cho cha...

Đào Bách Tuế tiếp luôn:

- Người con ấy... đã sai rồi. Tuy mối thù giết cha lớn thật đấy, nhưng cha mình đã làm điều gian ác, ai cũng có quyền trừ khử. Không nên báo thù mới phải chứ.

Miêu Nhược Lan nói:

- Hồi trước, cha tôi cũng bảo thế. Song ý nghĩ của người con thì vẫn vậy. Người con tìm đến Côn Minh, ít lâu sau thấy ba người kia trong một cái miếu hoang bèn xuất thủ luôn. Võ công của người con được người cha truyền bảo chu đáo, nên quả nhiên cả ba vệ sĩ của Nguyên soái năm xưa đều không đáng là đối thủ. Chưa đầy nửa canh giờ, họ đều lần lượt bị đánh ngục. Người con của huynh trưởng nói: "Ba vị thúc thúc! Cha tôi đã nhẫn nhục, cam chịu mang tiếng là kẻ bán chúa cầu vinh,ba vị sao hiểu được ý nghĩa sâu xa trong đó?

Vì tình kết nghĩa với cha tôi năm xưa,hôm nay tôi tha mạng ba vị! Hãy mau về nhà mà sửa soạn trước "hậu sự" đi. Ngày rằm tháng ba sang năm là ngày giỗ cha tôi, tôi sẽ đến thăm ba vị đó". Nói rồi,người ấy đoạt lấy thanh đao của Nguyên soái nghênh ngang bỏ đi.

Dịp ấy là khoảng giữa đông rét đậm. Ba người lập tức ngược về bắc, kéo tất cả gia quyến ba nhà cụm vào một nơi và kể tường tận cuộc đổ máu trên thuyền cho mọi ngươì nghe.

Ai nấy đều bảo: "Hắn đã sát hại vị đại anh ùng, lại làm vệ sĩ cho tên Hán gian, làm quan to dưới trướng người dị tộc... liệu còn có thâm ý gì nữa?

Thằng con hắn xảo trá nói cứng thế thôi, ai mà tin được". Các bạn giang hồ nghe tin, đều kéo đến rất đông để hỗ trợ.

Quả nhiên, vào tối ngày rằm tháng ba năm sau, gã con trai đó đến thật. Gã đến có một mình.

Mọi người chăm chăm nhìn Miêu Nhược Lan, chờ cô gái tiếp tục kể. Cô hầu gái bước tới gần Miêu Nhược Lan, tay bưng một lò than hồng bằng đồng bạch được ủ trong giỏ bằng gấm, đặt vào lòng chủ nhân.

Miêu Nhược Lan nói nhỏ nhẹ:

- Hãy châm lư hương đi!

Cầm Nhi vâng lời, lát sau lại bưng ra một lư hương bằng bạch ngọc, đặt bên cạnh chủ nhân. Một làn khói xanh nhè nhẹ uốn lượn toả ra từ mỏ chim phượng hoàng chạm trổ trên nắp lư hương.

Mọi người gửi thấy một mùi hương thơm dìu dịu, từa tựa mùi hoa lan, lại thoảng như mùi xạ hương... dễ chịu khoan khoái vô cùng.

Miêu Nhược Lan nói:

- Lúc nào ta ở một mình trong phòng, thì mới châm thứ tố hương này... chứ ở đây có đông người, sao lại châm loại ấy?

Cầm Nhi cười, thưa lại:

- Ôi, em thật hồ đồ quá.

Rồi bưng lư hương vào để đổi thứ hương khác.

Miêu Nhược Lan lại bảo:

- Chỗ này gió Bắc thổi tới, tuy phía Bắc gian nhà không trổ cửa sổ, nhưng gió trên đỉnh núi vẫn thổi rất mạnh, thế nào cũng lọt vào. Em thử nhìn xem, lư hương đã đặt đúng chỗ chưa nào?

Cầm Nhi lại cười, bưng cả cái kỉ nhỏ cùng lư hương đặt vào góc phía Tây Bắc gian nhà, pha cho chủ mình một bát trà nóng rồi mới lui ra.

Mọi người đều nghĩ: "Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng là một đại hiệp lừng danh, thế mà lại cưng chiều cô con gái đến mức này cơ à?".

Miêu Nhược Lan chậm rãi bưng lên và mở nắp bát, ngắm nhìn những lá chè và cánh hoa hồng trong bát trà, nhấp một ngụm nhỏ rồi từ từ đặt xuống.

Mọi người chỉ muốn nghe cô gái kể chuyện tiếp, song chẳng ngờ cô lại bảo:

- Tôi hơi bị nhức đầu, muốn vào trong nghỉ ngơi một lát. Mong chư vị bá bá, thúc thúc hãy thư thả ngồi.

Nói rồi, cô gái đứng lên đi vào nhà trong. Mọ người ngớ ra nhìn nhau. Tào Vân Kỳ là người đầu tiên không nén nổi,

định tỏ thái độ phật ý thì Điền Thanh Văn đưa mắt ra hiệu. Vân Kỳ toan nói câu gì đó song đành kìm lại. Chỉ một lát sau, Miêu Nhược Lan lại ra nmbgay. Cô gái thay một chiếc áo da màu lục sáng, một váy gấp nhiều nếp vàng nhạt, và đã rửa sạch các lớp phấn kem xoa trên mặt từ lúc mới lên núi, Trông cô càng thêm trang nhã hồn nhiên. Hóa ra cô gái chẳng nhức đầu gì cả,mà chỉ vào để thay y phục và rửa mặt thôi.

Cầm Nhi đi theo sau, tay cầm một đệm bằng da chồn màu ánh bạc đặt lên ghế.

Miêu Nhược Lan hẹ nhàng ngồi xuống, lúc này mới hé môi hồng thấp thoáng hàm răng ngà, chậm rãi nói tiếp:

- Tối hôm đó, nhà người vệ sĩ đóng vai thầy lang đang mở tiệc lớn, mời hơn một trăm anh hùng hào kiệt trên giang hồ đến dự, cùng đợi người con của huynh trưởng kết nghĩa năm xưa đến thăm. Đợi đến giữa canh một, chỉ nghe một tiếng "xịch", và bàn tiệc bỗng có thêm một người khách.

Có biết bao cao thủ đang ngồi trước bàn tiệc, thế mà không một ai nhìn rõ người ấy vào đây như thế nào.

Người ấy chừng hai mươi tuổi, mặc áo vải gai thô, đội mũ trắng, tay cầm một cái gậy đưa tang, lưng cài chéo một thanh đao. Gã không hỏi han ai khác, chỉ chăm chú nhìn ông thầy lang, người ăn mày, người phu khuân vác - ba vệ sĩ của Nguyên soái năm xưa - và nói: "Xin ba vị thúc thúc tìm một chỗ vắng vẻ, chúng ta nói chuyện!".

Ba người chưa trả lời, thì một vị thuộc tiền bối phái Nga Mi đã nói luôn:

"Đấng nam nhi đại trượng phu có gì cần thì cứ nói luôn, hà tất phải thậm thà thậm thụt thế? Cha mi đã bán chúa cầu vinh, thì chắc mi cũng chẳng tử tế gì, hẳn là định giở trò khỉ gì đây. Ba vị đại ca chớ có mắc lừa hắn".

Bỗng sáu tiếng "Bốp bốp..." liên tiếp, mọi người này bị tát liền sáu cái tát, hộc máu tươi, có tới chục cái răng rơi xuống đất.

Tất cả mọi hào kiệt dự tiệc đều đứng phắt dậy. Hơn một trăm con người đều im phăng phắc, thầm nghĩ: "Hành động của gã trẻ tuổi này sao mà nhanh kỳ lạ?". Vị trưởng lão phái Nga Mi bị đánh đòn nặng, sợ quá không nói được nửa lời nào. Lúc chàng trai tát ông ta, không một ai quan sát rõ được, khi trở về chỗ ngồi cũng quá mau lẹ, chỉ một chớp mắt. Trong toàn bộ khoảnh khắc đi về ấy, đường như toàn thân gã không hề di chuyển.

Ba vị chủ trì bữa tiệc - tức ba vệ sĩ năm xưa - đã trải mấy chục năm ăn ở cùng một nơi với cha gã, biết ngay đó là tuyệt chiêu khinh công gia truyền, gọi là "Phi Thiên Thần Hành" rồi. Có điều gã là kẻ "con hơn cha" nên dường như siêu phàm hơn cha.

Chàng trẻ tuổi nói: "Thưa ba vị thúc thúc! Nếu như tôi định hãm hại, thì sao tôi không ra tay ngay hôm ở miếu hoang hồi nọ? Giờ thì tôi có mấy lời quan trọng muốn nói, không tiện để cho người khác nghe".

Ba người thấy có lý. Người đóng vai thầy lang bèn dẫn chàng vào một gian phòng nhỏ ở nhà trong. Còn hơn trăm hào kiệt là khách dự tiệc ở ngoài đại sảnh đều ngừng bữa rượu, nhìn nhau, và lắng tai nghe ngóng động tĩnh.

Sau thời gian chừng ăn xong bữa cơn, cả bốn người cùng ra.

Ông thầy lang vái chào khắp lượt các anh hào dự tiệc, và nói: "Xin đa tạ các vị đã tới dự và đã tỏ rõ nghĩa khí hảo hán giang hồ". Mọi người chưa kịp đáp lễ, đã thấy ông ta giơ thanh đao cứa cổ tự vẫn làm ai nấy đều sửng sốt. Tiếp đó hai vị đóng giả ăn mày và phu khuân vác kia cũng lần lượt tự vẫn. Sự việc diễn ra quá nhanh, tuy trong đám khách khứa có rất nhiều cao thủ song không ai kịp ra tay ngăn cản.

Chàng trai quỳ lạy ba thi thể mấy lạy, nhặt ba đoản đao mà ba người dùng để tự vẫn rồi nhảy vọt lên nóc nhà. Mọi người hét lớn: "Thằng gian tặc chớ chạy trốn" và cùng nhảy lên đuổi theo. Chàng trai đã biến mất tăm. các con của ba người ôm lấy xác cha kêu khóc ầm ĩ. Các hào kiệt thăm hỏi an ủi người nhà và bọn tôi tớ, không một ai biết rằng bốn người đã nói những chuyện kín gì trong căn phòng. Lại càng không hiểu gã con trai kia đã dùng gian kế gì để đến nỗi cả ba người đều phải tự vẫn. Các hào kiệt nhìn thi thể ba người nằm vật trên đất đều trào dâng căm giận,

thề sẽ báo thù cho ba người. Có điều là... từ đó, chàng trai nọ mai danh ẩn tích,không biết ở nơi nào. Các con của ba vị đều được các anh hào nuôi dạy khôn lớn vì họ đều xót xa thương cảm cho cha họ đã vì chủ mà báo thù, để đến nỗi rơi vào thảm cảnh đau lòng. Bởi thế ai cũng tận tình dậy dỗ các con của họ.

Những người này vốn cũng đã được học võ công gia truyền do người cha truyền dạy, cũng đều có sẵn căn bản võ công, lại được các minh sư chỉ bảo nên sau này đều đúc kết được những cái hay của mọi môn phái rồi lập nên từng

môn phái nổi tiếng riêng.

Kể đến đây, Miêu Nhược Lan nhè nhẹ thở dài than rằng:

- Võ công của họ càng cao bao nhiêu, thì ý chí báo thù càng mãnh liệt bấy nhiêu.

Luyện võ công rút cuộc là phúc hay họa quả thực tôi không biết nữa.

Bảo Thụ thấy Miêu Nhược Lan đăm đăm nhìn ngọn lửa, còn mọi người thì sốt ruột muốn nghe nốt đoạn sau.

Bảo Thụ bèn nói:

- Miêu cô nương kể câu chuyện này thật là hay. Tôi không rõ họ tên, song các vị cũng đều biết: người huynh trưởng kết nghĩa đó - chính là vệ sĩ số một của Sấm Vương, họ Hồ, tức là Phi Thiên Hồ Ly. Còn vị đóng vai phu khuân vác, họ Miêu; vị giả dạng ăn mày, họ Phạm; vị đóng vai thầy lang, họ Điền. Lớp người kế tục họ đều đã học được các tuyệt kỹ, mỗi nhà dựng riêng một ngọn cờ. Võ công nhà họ Miêu, gọi là Miêu gia kiếm; họ Phạm sau trở thành thủ lĩnh của Hưng Hán Cái Bang; nhà họ Điền sau này lập ra phái Thiên Long Môn.

Nguyễn Sĩ Trung và Ân Cát tuy là bậc tiền bối của Thiên Long Môn, song mãi tới lúc này mới biết rõ về lai lịch của sư môn, hai người bất giác cảm thấy xấu hổ.

Bảo Thụ nói tiếp:

- Lớp con cháu nối dõi của ba nhà họ Miêu, Phạm, Điền thì hai mươi năm sau đã tìm được gã con trai của huynh

trưởng họ Hồ kia. Lúc ấy, gã đang ốm nặng, bị bộ ba này dồn ép đành phải tự vẫn. Từ đó, lớp con cháu của bốn họ này cứ truyền đời báo thù. Hơn trăm năm nay, không một người con hay cháu chắt nào của bốn họ này được sống trọn đến già cả. Bần tăng cũng đã từng chứng kiến một cuộc đấu khủng khiếp của đám hậu thế bốn nhà đó.

Miêu Nhược Lan ngẩng đầu nhìn Bảo Thụ:

- Thưa đại sư, tôi đã được biết chuyện đó... mong đại sư đừng kể làm gì...

- Nhưng các vị ngồi đây thì chưa biết. Cô nương hãy kể cho họ nghe đi.

Miêu Nhược Lan lắc đầu:

- Năm ấy... cha tôi kể chuyện về bốn vị võ sĩ của Sấm Vương xong, lại kể một câu chuyện nữa. Cha tôi bảo rằng vì câu chuyện đó mà cha tôi buộc phải giết chết một người, phải đem kiếm ra mài cho sắc. Có điều là câu chuyện này bi thảm quá.

Hễ cứ nghĩ đến là tôi đã thấy khiếp rồi. Tôi vẫn mong rằng, giá mà cha tôi đừng kể cho tôi nghe thì hơn.

Trầm ngâm một lát, Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Chuyện ấy xảy từ mười năm trước khi tôi ra đời. Tôi không rõ đứa trẻ đáng thương ấy ra sao, tôi thực lòng mong cho nó được sống yên ổn...

Mọi người nhìn nhau, đều không hiểu "đứa bé đáng thương" là người thế nào, có liên qua ntới câu chuyện sắp

kể?

Tất cả đều ngóng nhìn Miêu Nhược Lan, lại nhìn Bảo Thụ, chờ xem ai trong hai người sẽ giải tỏa cho họ nỗi thắc mắc.

Bỗng một người đầy tớ đứng bên hầu trả lời:

- Tiểu thư có lòng tốt như thế, hẳn sẽ được báo đáp. Chắc "đứa trẻ đáng thương" ấy vẫn sống bình an ạ.

Giọng nói của người ấy nghẹn ngào. Mọi người cùng ngoái đầu nhìn. Người ấy tóc bạc lòa xòa, tuổi đã cao, mất một tay phải, dùng tay trái bưng khay trà. Một vết sẹo to do bị đao chém chạy từ lông mày bên phải qua mũi xuống tới mép trái.

Mọi người nghĩ thầm: "Người này đã từng bị thương nặng thế mà vẫn trụ lại được, quả là không dễ gì".

Miêu Nhược Lan nói:

- Sau khi nghe cha tôi kể câu chuyện ấy, tôi vẫn thường thầm cầu xin ông Trời hãy phù hộ đứa trẻ ấy được trưởng thành bình an. Song tôi mong cho người ấy đừng học võ giống như tôi bây giờ, không hề biết một chút võ nghệ gì cả, mới hay.

Tất cả đều ngớ ra, đều lấy làm lạ: "Cô gái này dáng vẻ cao nhã thanh tú, tự nói ra là không biết võ nghệ gì. Song cô ta là ái nữ của Kim Diện Phật Miêu đại hiệp có biệt hiệu là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" kia mà, lẽ nào cha cô ta lại không truyền cho một vài tuyệt kỹ nhỉ?"

Nhìn vẻ mặt mọi người, Miêu Nhược Lan hiểu được họ

đang nghĩ gì, bèn nói:

- Cha yôi bảo rằng, hơn một trăm năm nay, con cháu bốn họ Hồ, Miêu, Phạm,Điền báo thù lẫn nhau, không có thế hệ nào được sống yên ổn đến gìa cả. Ai dù có võ công cao cường đến đâu đi nữa, suốt đời chỉ hoặc mải đi giết người để báo thù,hoặc đề phòng đối phương đến báo thù. Trong một năm, khó mà có được vài tháng ăn no ngủ yên. Mà dù có sống được bảy tám mươi tuổi đi nữa, cũng vẫn còn bị đối phương chém chết để báo thù. Vậy là, luyện võ công không những vẫn không thể phòng thân mà trái lại, càng mang thêm họa. Cho nên, cha tôi nêu lên một điều gia huấn là, kể từ cha tôi trở đi, sẽ không cho các con cháu học võ công nữa. Cha tôi cũng quyết không thu nhận một đồ đệ nào.

Cha tôi còn nói rằng, nếu như cha tôi bị kẻ thù giết hại, con cháu họ Miêu không biết võ nghệ gì, thì đương nhiên là chịu không có cách gì báo thù cho ông. Và thế là các khoản nợ máu chồng chất ngày một cao từ hơn trăm năm nay, các mối oan nghiệt chồng chéo ngày càng rối ren cũng theo đó mà được xoá sạch.

Bảo Thụ chắp hai tay:

- Thiện tai! Thiện tai! Miêu đại hiệp đã có sự giác ngộ thấu đáo đến như vậy,cầu mong kiếm pháp tuyệt thế vô song của nhà họ Miêu sẽ chấm dứt ở đời của Miêu đại hiệp thôi. Tuy sẽ là một tổn thất cho giới võ lâm, nhưng vẫn là một việc thiện to lớn.

Nhìn ánh mắt khác thường của người đầy tớ mặt sẹo, Miêu Nhược Lan thấy hơi lạ lùng, bèn nói với Bảo Thụ:

- Tôi xin phép vào nghỉ một lát. Xin lỗi đại sư và chư vị bá bá, thúc thúc. Nói rồi cô vái chào, lui vào nhà trong.

Bảo Thụ nói:

- Miêu cô nương có tấm lòng nhân ái, không nỡ nào ngồi nghe câu chuyện này,nên có ý lánh đi.

Bần tăng sẽ kể hầu tiếp chuyện các vị.

Hôm nay, từ sáng ớm tới giờ chỉ là vài canh giờ, chưa quá giờ ngọ, thế mà mọi người đã trải qua bao sự việc li kỳ, trong lòng còn biết bao điều thắc mắc muốn được làm sáng tỏ.

Thế rồi, Bảo Thụ bèn kể:

- Sau thời kỳ bốn vệ sĩ của Sấm Vương tàn sát lẫn nhau thì con cháu bốn nhà không ngừng xung đột suốt hơn một trăm năm. Có điều là vì nhà họ Hồ bán chúa cầu vinh nên bị các đạo hữu võ lâm tẩy chay; mỗi lần giao chiến, đều bị ở thế cô lập, phần nhiều bị lép vế. Tuy nhiên, võ công gia truyền của nhà họ Hồ vẫn tỏ ra lợi hại vô cùng. Cứ cách chừng ba bốn chục năm, nhà họ Hồ thế nào cũng trội lên một hai người con cháu kiệt xuất để báo thù cho ông cha. Dù thắng hay thua, các cuộc đọ sức đều làm đầu rơi máu chảy rất hãi hùng. Còn ba nhà họ Miêu, Phạm,Điền tuy lực lượng đông và mạnh, lại được các đạo hữu trợ giúp, nhưng vẫn không sao phòng bị được, bởi con cháu họ Hồ thường bí mật tập kích bất ngờ.

Năm đầu đời vua Ung Chính, ba nhà họ Miêu, Phạm, Điền lại xảy ra cuộc tranh chấp quyền nắm giữ thanh bảo đao của Sấm Vương. Và vừa khéo nhà họ Hồ nảy ra hai anh

em có võ công siêu việt. Loáng một cái, họ đã hạ thủ hơn ba mươi người của ba nhà. Ba nhà đâm hoảng, cử nhà họ Điền đứng đầu và mời thêm các cao thủ giang hồ nữa, cùng hợp sức đánh giết hai anh em họ Hồ. Năm ấy, các anh hùng hào kiệt khắp mọi miền núi sông Nam Bắc hội tụ ở Lạc Dương, ăn thề liên minh với nhau. Từ đó, thanh bảo đao của Sấm Vương do họ Điền thuộc phái Thiên Long

Môn nắm giữ, nếu sau này con cháu họ Hồ còn đến khiêu chiến gây sự, thì họ Điền ở Thiên Long Môn sẽ dùng bảo đao này hiệu triệu các hảo hán giang hồ cùng chung sức đối phó. Các anh hùng ở mọi miền hễ nhìn thấy thanh bảo đao này, thì dẫu là việc tày đình cũng phải gác lại để ứng nghĩa theo lời hiệu triệu.

Việc này xảy ra đã lâu, và người đời sau đã dần quên lãng. Chỉ riêng chưởng môn Thiên Long Môn vẫn rất coi trọng thanh bảo đao này. Nghe nói về sau Thiên Long Môn chia làm hai phái Nam Tông và Bắc Tông, thì mỗi phái sẽ lần lượt thay nhau giữ mười năm. Nguyễn sư huynh và Ân sư huynh thấy bần tăng này kể có đúng không?

Cả hai đồng thanh:

- Đại sư kể đúng đấy!

Bảo Thụ cười:

- Chuyện xảy ra đã lâu năm. Các môn đệ của Thiên Long Môn tuy đều biết thanh đao này là báu vật biểu trưng của môn phái mình, song lai lịch của nó ra sao thì rất hiếm ai khảo cứu. Chuyện đã quá xưa rồi, kể ra cũng không có gì đáng trách cả. Riêng bần tăng có chỗ chưa thật tỏ tường, mong Tào sư huynh chỉ giáo.

Tào Vân Kỳ lớn tiếng:

- Chuyện gì vậy?

- Bần tăng nghe nói mỗi khi chưởng môn cũ, mới bàn giao chức cho nhau,chưởng môn cũ nói rõ lai lịch của thanh đao cho người kế tục được biết. Vậy sao Tào sư huynh được vinh hạnh làm chưởng môn rồi mà vẫn không được biết? Chẳng lẽ Điền Quy Nông lã chưởng môn đã quên mất điều quy ước này ư?

Tào Vân Kỳ đỏ bừng mặt, định nói điều gì đó, song Điền Thanh Văn đã đỡ lời:

- Môn phái chúng tôi thật là bất hạnh, tiên phụ qua đời đột ngột nên không kịp dặn dò kỹ cho Tào sư huynh được biết.

- Thế là rõ rồi - Bảo Thụ nói - Ôi! Thế là bần tăng đã hai lần được nhìn thấy thanh bảo đao này. Lần đầu tính ra cũng là hai bẩy năm về trước còn gì!

Điền Thanh Văn nhẩm tính: "Miêu cô nương chừng mười bảy mười tám tuổi. Cô ta nói câu chuyện bi thảm xảy ra trước khi cô ta ra đời mười năm, thế thì đúng là hai mươi bảy năm về trước. Vậy việc hòa thượng này nhìn thấy thanh đao lần đầu, hẳn là có liên quan tới câu chuyện mà Miêu cô nương nói".

Hồi 4

Bảo Thụ Đại Sư Kể Chuyện Xưa

Bảo Thụ kể tiếp:

- Lúc bấy giờ, bần tăng vẫn chưa xuất gia, đang làm thầy lang kiếm sống ở một thị trấn miền quê huyện Thương Châu, tỉnh Trực Liệt.

Dân Thương Châu ham võ nghệ, các con em ít nhiều đều học qua vài đường quyền cước. Bấy giờ, bần tăng chuyên bán thuốc, xoa bóp giảm đau, từng học qua chút võ nghệ. Thị trấn đấy tuy dìu hiu, chỉ chừng năm sáu trăm cư dân. Bần tăng chỉ dựa vào nghề thuốc gượng sống qua ngày, thân mình còn không lo nổi, nói chi đến việc lấy vợ sinh con.

Một ngày tháng chạp năm ấy, bần tăng húp xong ba bát cháo hoa rồi đi ngủ.

Đang lúc nằm mơ thấy mình phát tài, sắp lấy một cô vợ đẹp như tiên, thì mẹ khiếp,bỗng nghe tiếng đạp cửa ầm ầm.

Bên ngoài, gió bắc đang thổi mạnh, giường lò của bần tăng đã tắt lửa từ lâu,chân thì mỏng tang, quả tình không muốn trở dậy tí nào. Giấc mơ đẹp đẽ đó bị người kia làm cho đứt đoạn, lại càng thêm mất hứng. Song tiếng đạp cửa mỗi lúc một dữ dội hơn, và thêm tiếng gọi to: "Ông lang ơi! Ông lang ơi!".

Nghe giọng, biết là người miền tây chứ không phải người

địa phương. Xem chừng nếu không mở cửa có lẽ người ấy cũng phá cửa mà vào cũng nên! Tôi không hiểu đã xảy ra chuyện gì, vội khoác áo vùng dậy. Vừa nhấc then cửa thì ầm một tiếng, người ấy cũng gắng sức đẩy cửa mở vào. Nếu không nhanh nép sang một bên, chắc trán tôi đã bị cánh cửa đập sưng vù lên rồi. Một người đàn ông tay cầm bó đuốc, xộc vào nhà gọi: "Xin mời thầy đi luôn giúp cho!".

Tôi hỏi lại: "Có việc gì vậy? Lão huynh là ai?". Người kia đáp: "Có người ốm nặng nguy kịch lắm!". Ông ta không trả lời câu hỏi của tôi, vung tay trái ra, một tiếng "xoạch", ném lên bàn tôi một đĩnh bạc lớn. Đĩnh bạc ấy nặng tới hai mươi lạng! Tôi chữa thuốc nơi thôn quê, chỉ thường kiếm được vài chục hay vài trăm tiền, đã bao giờ được trả khối bạc hai chục lạng như thế này đâu, nên vừa bất ngờ,vừa vui sướng. Tôi vội nhận ngay đĩnh bạc, mặc quần áo xỏ giầy. Người đàn ông giục luôn miệng. Vừa mặc áo quần, tôi vừa quan sát tướng mạo ông ta, thấy nét mặt rắn rỏi, có vẻ con nhà nền nếp, có điều mặt đượm vẻ buồn rầu.

Người ấy không đợi tôi cài xong khuy áo, một tay xách hòm thuốc giúp tôi, một tay lôi tôi đi luôn. Tôi nói: "Chờ tôi khoá cửa đã", ông ta bảo ngay: "Sợ mất trộm à? Tôi sẽ đền hết cho!". Nói rồi kéo tôi rảo bước, đi đến nhà trọ Bình An. Đó là nhà trọ duy nhất ở thị trấn này, chuyên cho những người đánh xe, phu khuân vác trên đường xuôi ngược Bắc Kinh ngủ trọ. Diện tích không chật lắm song nhà cửa tối và bẩn. Tôi nghĩ thầm, người này có vẻ khá giả sao lại vào chốn này nghỉ trọ nhỉ? Chưa kịp nghĩ ngợi gì thêm, ông ta đã kéo tôi vào gian cửa chính nhà trọ. Ở đây thắp nến sáng trưng, có năm người đàn ông đang ngồi chờ. Người đàn ông kéo tôi đến đây nói: "Ông lang đến đây rồi!". Mọi người tỏ ra mừng rỡ, cùng đưa tôi vào chái phía Đông.

Vừa bước vào, tôi bỗng giật mình: trên giường lò nằm sóng xoài hàng bốn người khắp mình bê bết máu. Tôi bảo người đàn ông nọ cắm nến lại soi cho rõ, thấy cả bốn người đều bị thương nặng. Có người bị chém vào mặt, có người bị chặt đứt tay.

Tôi nói: "Sao đến nỗi bị thương nặng như thế này? Có phải bị bọn giặc cướp tấn công không?". Người đàn ông nhiêm giọng: "Thầy mau cứu chữa đi, chúng tôi sẽ hậu tạ nhưng không được hỏi han lôi thôi!".

Tôi thần nghĩ: "Gớm nhỉ! Sao mà dữ thế?" Nhưng, nhìn bọn họ đều dữ dằn,người lại giắt binh khí, tôi không dám hỏi han gì nữa, chỉ đắp thuốc chữa vết chém,băng bó cầm máu cho bốn người chu đáo.

Người đàn ông nọ nói "còn ở bên này nữa" rồi dẫn tôi đi sang chái phía Tây, có ba người bị thương nằm trên chiếc giường lò. Các vết thương đều là mới bị chém cả, Tôi lại đắp thuốc cầm máu, còn đưa thêm ít thuốc nước cho họ uống để an thần và giảm đau. Cả bảy người bị thương đều lần lượt ngủ thiếp đi.

Mấy người đàn ông thấy tôi chữa chạy có hiệu quả, bấy giờ mới đối xử với tôi có chút nể nang hơn, không thô bạo như lúc đầu. Bọn họ bảo nhà trọ lấy cánh cửa kê thành giường cho tôi nằm ở gian chài phía đông, đề phòng khi các vết thương có biến chứng gì, đã có tôi kịp thời điều trị.

Ngủ đến khi gà gáy sáng, thấy bên ngoài có tiếng vó ngựa phi, tiến gần nhà trọ.

Mấy người đàn ông cũng vùng dậy chạy ra đón. Tối cứ vờ ngủ, hé mắt nhìn trộm,thấy có hai người mới đến. Một

người ăn mặt như kẻ ăn mày, có đôi mắt sáng quắc; còn người kia khuôn mặt thanh tú, còn trẻ. Hai người ấy lại gần lò thăm các người bị thương. Những người bị thương cố nhịn đau và gượng ngồi lên, tỏ ra rất cung kính với hai người này. Tôi nghe thấy họ gọi người ăn mày là Phạm bang chủ,gọi người trẻ tuổi kia là Điền tướng công.

Bảo Thụ nói đến đây, ngừng lại một lát, rồi nói với Điền Thanh Văn:

- Khi bần tăng lần đầu trông thấy lệnh tôn, thì cô nương vẫn chưa chào đời đâu!

Lệnh tôn là người thông minh sắc sảo. Dáng vẻ quyết đoán, tháo vát của lệnh tôn sáng sớm hôm đó, cho tới nay vẫn hiện rõ mồn một trước mắt bần tăng.

Điền Thanh Văn đôi mắt đỏ hoe, hơi cúi đầu xuống.

Bảo Thụ nói tiếp:

- Một trong những người không bị thương khẽ nói: "Thưa Phạm bang chủ và Điền tướng công! Chú đàn em họ Trương từ ngoài quan ải đã bám sát đôi vợ chồng nọ đi xuống miền nam, chú ấy đã điều tra chính xác "chiếc hộp sắt" đúng là đang ở trong người đối tượng ấy ạ!".

Mọi người nghe ba tiếng "chiếc hộp sắt" đều nhìn nhau và nghĩ "Bảo Thụ đã nói vào vấn đề chính rồi đây".

Bảo Thụ tiếp tục:

- Phạm bang chủ gật đầu. Người kia nói thêm: "Chúng tôi đợi ở thôn Đường Quan để tiếp ứng, cử người về đưa tin

bẩm với hai ngài và Kim Diện Phật Miêu đại hiệp. Không ngờ đối tượng ấy phát hiện ra mọi sự. Một mình hắn đứng chặn đường và nói: "Ta và các ngươi chưa hề quen biết nhau, sao cứ bám sát ta suốt dọc đường thế? Các ngươi do ba nhà Miêu, Phạm Điền sai đi có phải không?". Chú Trương đáp: "Hai vợ chồng ngươi biết thế là được rồi!". Gã kia hơi sầm nét mặt,ghì tay đoạt luôn đao của chú Trương bẻ làm đôi ném xuống đất, rồi nói: "Ta không muốn giết thêm người nữa đâu, mau cút đi!". Chúng tôi thấy gã hung hăng,bèn xông cả vào. Chú Trương đá luôn vào bụng vợ hắn đang mang thai. Gã bèn nổi xung đáp: "Ta vốn định tha cho cả lũ bay, mà lũ bay vô lễ quá thể!". Gã đoạt luôn một thanh đao và chém bị thương một loạt bảy người chúng tôi.

Điền tướng quân nói: "Hắn còn nói gì nữa không?". Người đàn ông trả lời: "Lẽ ra hắn còn định đâm chém nữa, nhưng vợ gã ngồi trong xe kêu to: "Đi thôi! Chàng hãy tu nhân tích đức vì đưa con sắp ra đời nào!". Thế là gã bèn cười cười, co tay lại và bẻ gẫy đôi thanh đao".

Điền tướng công đưa mắt nhìn Phạm bang chủ, rồi lại hỏi tiếp: "Ngươi nhìn kĩ đấy chứ? Có đúng là hắn dùng tay bẻ gẫy đao không?". Người ấy trả lời: "Bẩm đúng thế. Lúc ấy tiểu nhân đứng ngay bên cạnh hắn ta, nhìn rõ ràng lắm ạ".

Điền tướng quân "ờ" một tiếng rồi ngẩng lên nghĩ ngợi. Phạm bang chủ nói: "Hiền đệ chớ lo. Miêu đại hiệp nhất định sẽ đối phó được với hắn". Người đàn ông kia lại nói thêm: "Hắn ta đi Giang Nam, thì nhất định phải đi qua đây. Nếu hai ngài chốt lại ở vùng này, thì hắn ta trốn sao cho thoát ạ?". Lúc này vẻ mặt của hai vị Phạm, Điền đều nghiêm nghị, bàn bạc khẽ một hồi, rồi từ từ đi ra.

Bần tăng đợi hai vị đó đi rồi, mới giả vờ tỉnh ngủ, trở dậy

dắp thuốc thay băng cho mấy người bị thương, tự hỏi rằng không hiểu nhân vật bị theo dõi kia là ai?

Người ấy rõ ràng là ngượng nhẹ nương tình, nên các vết thương tuy nặng song không nguy đến tính mạng.

Xẩm tối hôm đó, mọi người đang ăn cơm ở phòng chính của quán trọ, thì một người đàn ông chạy vào gọi to: "Đến rồi". Ai nấy mặt đều biến sắc, buông bát đĩa xuống, cầm binh khí, chạy xô ra ngoài. Bần tăng lặng lẽ đi theo, thấy sợ hãi nhưng cũng muốn ra xem cho thoả trí tò mò.

Trên đường cái, cát bụi bay mù mịt, một cỗ xe lớn đang phóng tới. Hai vị Phạm,Điền dẫn đầu mọi người xông lên. Tôi đi sau cùng. Cỗ xe lớn phóng tới trước mặt mọi người thì dừng lại. Phạm bang chủ nói lớn: "Tên họ Hồ kia, ra ngay!". Trong xe, có tiếng người nói vọng ra qua tấm rèm che: "Bọn ăn mày đến lĩnh thưởng phải không? Được! Cho mỗi đứa một đồng tiền!". Rồi chỉ thấy nhiều ánh vàng lóe sáng,đám đông kia lần lượt ngã gục.

Hai vị Phạm, Điền võ công cao cường nên không bị ngã, nhưng lại bị trúng phi tiêu "Kim Tiền" vào cổ tay nên đều thõng tay buông gậy và kiếm rơi xuống đất.

Điền tướng công vội kêu lên: "Phạm đại ca! Chạy thôi!".

Phạm bang chủ bản lĩnh cao siêu, cúi mình nhặt cây gậy lên, rồi vụt chạy nhanh như gió đến bên các các người bị đánh ngã định giải các huyệt đạo cho họ.

Bần tăng hồi học võ, sư phụ đã dạy cho biết ba mươi sáu huyệt lớn trên thân thể con người, nên khi Phạm bang chủ giơ tay tay giải huyệt cho họ, bần tăng cũng hiểu đôi chút.

Nhưng không ngờ, Phạm bang chủ ấn đi ấn lại hồi lâu, mà những người bị ngã vẫn không động cựa gì được!

Người ngồi trong xe cười nói vọng ra: "Thôi được! Cho một đồng chưa đủ, vậy cho thêm đồng nữa đây này!". Thế là lại thêm một đống tiền nữa ném ra nối tiếp nhau. Số người bị trúng huyệt đạo lúc nãy bỗng cử động được chân tay và lần lượt đứng lên.

Điền tướng công giơ ngang kiếm che người, gọi to: "Tên họ Hồ kia! Hôm nay bọn ta đành chịu lép. Nếu có gan, mi hãy đứng lại!". Người trong xe không đáp.

Chỉ thấy "soạt" một tiếng, một đồng tiền nữa văng mạnh ra, trúng vào mũi kiếm của Điền tướng công kêu "keng" rồi thanh kiếm bật ra xa cắm phật xuống đất.

Điền tướng công giơ bàn tay cầm kiếm lên nhìn, thấy máu tuôn ra ở chỗ giữa ngón cái và ngón trỏ.

Thấy kẻ địch quá lợi hại như thế, Điền tướng công thất sắc, vẫy tay ra hiệu,cùng Phạm bang chủ dẫn mọi người trở về quán trọ, cõng bảy người bị thương kia cùng lên ngựa rồi đi xuôi về phía nam. Trước khi đi, Điền tướng công còn cho tôi hai mươi lạng bạc.

Qua phong độ hiên ngang của ông, tôi hiểu đó là một bậc quân tử hào hiệp, và nghĩ rằng kẻ ngồi trên xe kia chắc chắn là một tên xấu xa gian ác vô cùng; nếu không thì sao hắn lại nuôi mối oán thù với một người tử tế như Điền tướng công?

Bần tăng đang tính về nhà mình, thì lại thấy chiếc xe lúc nãy phóng tới cửa quán trọ và dừng lại. Vì tò mò, tôi rất

muốn thử nhìn xem gã xấu xa đó mặt mũi ra sao,nên tôi nấp ngay vào sau quầy rượu của quán trọ nhìn ra cửa xe.

Rém xe vén lên, một người đàn ông bước xuống. Vẻ mặt hắn thật hung ác, sắc mặt đen sì, râu quai nón xồm xoàm, tóc không tết đuôi sam, mà rối bời trên đầu.

Trông thấy hắn như vậy, tôi giật cả mình: "Cha mẹ ơi! ở đâu lại chui ra một thằng quỷ sứ thế này?". Tôi chỉ mong sao chóng thoát khỏi nhà trọ này để về nhà. Nhưng mà kì lạ thay, hai mắt tôi như dán chặt vào hắn, không rời ra được. Tôi rủa thầm: "Đúng là gặp quỷ sứ giữa ban ngày! Hay là hắn có phép lạ?".

Hắn hỏi chủ quán: "Xin phiền hỏi ông vùng này có ai làm thầy lang không?".

Chủ quán chỉ luôn vào tôi: "Chính người này đây!". Tôi xua tay cuống quýt: "Không, không...". Hắn ta cười: "Đừng sợ! Ta không luộc chín ông để ăn đâu!".

Tôi lắp bắp: "Tôi... tôi...". Hắn sa sầm nét mặt: "Nếu có định ăn thịt ông, ta chỉ ăn thịt sống thôi đấy nhé!". Tôi càng hoảng, hắn bèn cười ha hả. Bấy giờ tôi mới hiểu là hắn nói đừa. Tôi nghĩ bụng: "Mày định đùa cũng phải tuỳ mặt chứ!.. Cụ mày đây để cho mày mày cười đùa à?". Chỉ thoáng nghĩ như vậy thôi chứ tôi đâu dám hé răng.

Hắn lại nói: "Ông chủ quán! Cho tôi hai phòng nhà trên sạch sẽ nhé! Vợ tôi sắp sinh cháu. Hãy mau đi tìm bà đỡ hộ tôi!". Hắn cau mày, rồi nói tiếp: "Trên đường bị động thai, e là khó để! Này, ông lang chớ có đi đâu mất đấy nhé!".

Chủ quán nghe nói vợ hắn sắp đẻ, sợ làm uế tạp quán trọ, nhưng nhìn vào vẻ hung tợn của hắn, đành im như thóc.

Có điều là bà Lưu, vẫn làm bà đỡ ở thị trấn này vừa chết cách đây vài hôm, nên chủ quán đành nói thực cho hắn ta biết. Nét mặt của hắn trông càng dữ tợn hơn.

Hắn lôi ra một đĩnh bạc lớn đặt mạnh lên bàn: "Phiền ông chủ quán hãy đi khắp nơi tìm bà đỡ giúp tôi, càng nhanh càng tốt!". Tôi nghĩ bụng: "Sao mà bọn người này hễ xỉa tiền ra là hai mươi lạng nhỉ?".

Người khách mặt mũi xấu xí như là ác quỷ ấy chờ chủ quán dọn phòng xong xuôi thì ra xe dỡ một người phụ nữ bước xuống. Người phụ nữ ấy được trùm kín trong tấm áo da cừu, chỉ để lộ khuân mặt. Nếu so sánh một nam một nữ này thì có thể ví Điêu Thuyền với Trương Phi vậy!

Tôi thấy người đàn bà ấy quá đẹp, giật mình suy nghĩ: "Đây rõ ràng là một tiểu thư lá ngọc cành vàng, sao đến nỗi bị ép lấy cái gã quỷ sứ này nhỉ? Thôi đúng rồi!

Chắc là hắn cướp đem về làm ấp trại phu nhân cũng nên". Không hiểu sao, tôi nảy ra ý nghĩ lạ lùng: "Người này và Điền tướng quân mới đẹp đôi! Chưa biết chừng hắn cướp vợ của Điền tướng quân, vì thế mới nảy sinh ra oán thù".

Đến giữa trưa hôm sau, vợ hắn vã mồ hôi trán, rên rỉ kêu đau. Gã quỷ sứ cuống cả lên toan đích thân đi tìm bà đỡ. Người vợ hắn bèn nắm tay hắn kéo lại, không cho đi. Chừng sang giờ Mùi, thì đứa trẻ đòi ra đời, không thể không chờ bà đỡ được nữa. Tên quỷ sứ bảo tôi đỡ đẻ, tất nhiên là tôi không chịu. Các vị nghĩ xem, tôi đường đường một đáng nam nhi, lại đi đỡ đẻ cho đàn bà thì sao ổn? Đấy

là việc xúi quẩy đến ngàn vạn lần. Hễ mó vào chuyện đó, thì đen đủi xui xẻo cả đời cả khiếp!

Tên quỷ sứ ấy bèn bảo tôi: "Ông cứ đỡ đẻ đi. Tôi có hai trăm lạng bạc đây. Nếu không chịu thì tuỳ ông đấy!". Gã giơ tay đập chát một tiếng, phạt bay một góc bàn vuông. Tôi nghĩ: "Mạng mình là hơn cả. Vả lại số bạc hai trăm lạng này, mình có chữa gân bong đến cả chục năm cũng không kiếm nổi. Một lần xúi quẩy thì đã sao nào?". Thế là tôi nhận lời, vợ hắn sinh được đứa con trai trắng trẻo mũm mĩm.

Thằng bé đó khóc vang lên, mặt đầy lông tơ, mắt mở thao láo, mới đẻ ra tướng mạo đã hung dữ giống hệt như cha nó. Sau này lớn lên, cầm chắc sẽ lại là một kẻ ác! Tên quỷ sứ đó rất vui mừng, quả nhiên cho tôi mười khối bạc Đại Nguyên Bảo,mỗi khối hai mươi lượng. Người vợ còn tặng cho tôi một đĩnh vàng trị giá bằng khoảng tám chín mươi lạng bạc, hắn còn bưng một khay bạc ra tặng khắp mọi người từ chủ quán đến đầu bếp mỗi người mười lạng. Thế là ai cũng hể hả! Hắn còn kéo mọi người cùng uống rượu, kể cả những kẻ sai vặt, quét dọn trong quán không sót một ai! Mọi người gọi hắn là "Hồ đại gia".

Hắn bảo: "Tôi họ Hồ. Cả đời tôi, hễ gặp kẻ làm điều xấu xa là tôi cho một đao ngay, cho nên mọi người còn gọi tôi là "Hồ Nhất Đao". Các người đừng gọi tôi "Đại gia" làm gì! Tôi cũng xuất thân nghèo khổ, chỉ cướp lại chút tiền bạc của lũ ác bá để sống mà thôi, "Đại gia" cái nỗi gì? Cứ gọi tôi là Hồ đại ca đi!".

Bần tăng sớm biết hắn không phải người lương thiện, và quả nhiên hắn tự nói ra điều đó!. Mọi người không dám gọi "đại ca", hắn bèn ép mọi người phải gọi như thế. Sau đấy, mọi người uống nhiều, thấy bạo hơn, mới dám gọi hắn là

đại ca.

Đêm ấy, hắn không cho tôi về nhà, bắt tôi ở lại cùng uống rượu với gã. Uống đến tận canh hai, mọi người đều say mèm. Riêng tôi, tửu lượng khá, nên còn nốc với hắn hết bát này đến bát khác. Hắn càng uống càng phấn chấn, đi vào phòng bế đứa con ra, chấm ngón tay mình vào rượu để cho đứa trẻ mút. Thằng bé mới sinh chưa đầy một ngày mà mút rượu nặng không hề khóc, trái lại mút ngon lành. Đúng là con sâu rượu bẩn sinh.

Chính vào lúc ấy, có tiếng vó ngựa phi từ phía nam. Tất cả có chừng hai ba chục con ngựa lao nhanh đến, dừng bước trước cửa quán trọ. Tiếp theo là tiếng đập cửa mạnh. Chủ quán đang say bí tỉ, loạng choạng bước ra mở cửa, hai ba chục người đàn ông tiến vào, ai cũng đeo binh khí. Họ xếp thành hàng trước cửa và im lặng.

Một người trong bọn họ tiến lên phía trước, ngồi xuống bên cạnh bàn, cởi chiếc túi vải màu vàng đeo trên lưng xuống đặt lên bàn. Dưới ánh nến soi, nhìn rõ bảy chữ "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" thêu trên túi bằng sợi chỉ đen...

Nghe Bảo Thụ kể đến đây, mọi người đều ngẫng lên nhìn mấy chữ "Nói khoác thế gian không địch thủ" mà Miêu Nhân Phượng viết trên đôi câu đối treo trong đại sảnh.

Bảo Thụ nói:

- Mấy chữ này là biệt hiệu của Miêu Nhân Phượng... Cho đến bây giờ tôi vẫn cảm thấy có phần coi thường thiên hạ quá. Cái buổi tối gặp ông ta, tôi rất kinh ngạc. Người cao lêu đêu và đét, trông như cái sào, da mặt vàng ệch trông như người ốm, đôi bàn tay to như cái quạt nan rách xòe

rộng trên mặt bàn. Tôi nói đôi tay ấy như cái quạt nan rách, vì chúng gầy guộc đến nổi chỉ thấy những xương và xương. Dĩ nhiên, lúc ấy tôi không biết ông ta là ai, sau này mới biết đó là Kim Diện Phật Miêu Đại hiệp.

Hồ Nhất Đao đang mãi đùa với con, nên hình như không biết có đông người vừa vào. Còn Miêu Đại hiệp cũng chẳng nói gì, tự người tùy tùng rót rượu cho ông ta.

Mấy chục người kia trợn mắt nhìn Hồ Nhất Đao đang chấm ngón tay vào rượu cho đứa trẻ mút. Hắn chấm một giọt cho con xong, lại ngữa cổ lên uống một bát, hai cha con cứ thi nhau mà uống rượu.

Trống ngực tôi đập thình thịch, chỉ muốn mau tránh xa cái chốn này, nhưng tôi đâu dám dời một bước. Lúc đó chỉ cần ai khè động đậy,là mấy chục lưỡi đao kiếm kia sẽ bổ xuống ngay. Dù không nhằm vào tôi, nhưng chỉ cần dính hẹ thôi, tôi cũng đũ bị thương nặng rồi.

Hồ Nhất Đao và Miêu Nhân Phượng đều im lặng, không ai nhìn ai, mỗi người đều uống hơn chục bát rượu. Bỗng người vợ Hồ Nhất Đao tĩnh giấc, từ trong phòng gọi ti:

- Đại ca!

Đứa trẻ nghe tiếng mẹ bèn "òa" một tiếng rồi khóc ầm lên. Hồ Nhất Đao hơi run tay, đánh rơi bát rượu xuống đất, "choang" một tiếng vỡ tan. Mặt gã biến sắc, ôm đứa con đứng lên. Miêu đại hiệp chỉ cười nhạt ba tiếng "hà,hà,hà", quay người bước ra cửa. Đám đông kia đi theo. Một lát sau, tiếng vó ngựa xa dần.

Tôi vẫn nghĩ rằng, khó tránh khỏi một trận ác chiến xảy ra,

không ngờ đứa trẻ khóc óa lên như thế, thì Miêu đại hiệp lại bỏ đi luôn. Tôi và chủ quán cùng bọn người hầu nhìn nhau, không ai hiểu ra sao.

Hồ Nhất Đao bế đứa bé vào phòng. Vách gỗ của gian phòng rất mỏng, nghe tiếng người vợ nói:

- Đại ca! Ai đến đây thế?

Hồ Nhất Đao trả lời:

- Có mấy thằng giặc cỏ thôi mà, nàng cứ ngủ đi! Đừng lo!

Người vợ thở dài:

- Đừng nói dối muội nữa. Muội biết là Kim Diện Phật đã đến.

Hồ Nhất Đao nói:

- Không phải đâu, nàng đừng có đoán mò.

Người vợ lại hỏi:

- Thế sao giọng đại ca run run như thế? Xưa nay đại ca có bao giờ như vậy đâu?

Hồ Nhất Đao im lặng một lát rồi nói:

- Nàng đã đoán trúng rồi đó. Ta chẳng sợ hắn đâu.

Người vợ nói:

- Đại ca!Càng chớ lo cho muội và con. Nếu chàng lo lắng,

sẽ không đánh nổi hắn đâu.

Hồ Nhất Đao thở dài nói tiếp:

- Ta cũng không hiểu vì sao xưa nay ta chẳng sợ một cái gì, thế mà tối nay đang ôm con trong tay thì Kim Diện Phật bước vào rồi đặt cái túi của hắn lên bàn, mặt hắn liếc nhìn thằng bé một cái, thế là ta vã mồ hôi ướt đầm người! Nàng nói phải lắm, ta thấy sợ Kim Diện Phật.

Người vợ nói:

- Chàng thực ra không sợ hắn, mà là sợ hắn hại muội và con chúng ta.

Hồ Nhất Đao nói:

- Ta nghe đồn Kim Diện Phật hành động rất có nghĩa khí, nên giới giang hồ gọi hắn là Miêu đại hiệp. Chắc là hắn không đến nỗi hại đàn bà và trẻ con đâu.

Khi nói mấy câu này giọng hắn càng run rẩy thêm hơn, rõ ràng chính gã cũng không thực sự tin. Tôi nghe thấy thế, bỗng thương hại cho hắn, nghĩ bụng:

- Gã này mặt mũi hung tợn, hoá ra trong lòng cũng sợ thật rồi!.

Lại nghe người vợ khẽ nói:

- Đại ca hãy bế con về nhà đi. Muội sẽ ở lại nghỉ cho khoẻ hẳn đã, rồi sẽ tìm đại ca ở ngoài biên ải.

Hồ Nhất Đao nói:

- Thế sao được? Nếu phải chết, thì vợ chồng chúng ta cùng chết một nơi.

Người vợ than thở:

- Nếu sớm biết thế này, thì năm nọ muội không ngăn đại ca xuống miền Nam thách đấu với Kim Diện Phật mới đúng! Năm ấy, đại ca chưa vướng bận gì trong lòng, chắc sẽ thắng ông ta.

Hồ Nhất Đao cười:

- Hôm nay gặp gỡ, chưa hẳn ta sẽ thua hắn đâu! Ta e rằng cái túi màu vàng thêu chữ "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" của hắn sẽ phải đổi chủ phen này cũng nên!.

Tuy vừa cười vừa nói thật, song giọng Hồ Nhất Đao vẫn run; tôi cảm nhận điều đó rõ ràng, mặc dù nghe cách bức gỗ mỏng.

Người vợ bỗng nói:

- Đại ca nên nghe muội chuyện này.

Hắn hỏi:

- Chuyện gì vậy?.

Người vợ nói:

- Chúng ta hãy nói hết mọi việc với Kim Diện Phật, để xem ông ta bảo sao. Danh hiệu ông ấy là "Đại hiệp", lẽ nào ông ta lại không theo đạo lý?.

Hồ Nhất Đao nói:

- Ta ngồi ngoài kia vừa uống rượu vừa tính toán tỉ mỉ đến tất cả mười mấy cách để dàn xếp. Nàng mới sinh con xong, làm sao ra gió được? Ta tự đi nói chuyện thì chỉ đôi ba câu là hỏng. Nếu như kiếm được một người để sai bảo,

thì ý kiến nàng thực hiện được đấy!.

Nghĩ một lát, người vợ nói:

- Ông thầy lang kia cũng rất tháo vát, ăn nói hoạt bát,hay là phiền ông ta một chuyến?

Hồ Nhất Đao bảo:

- Người này ham tiền, không đáng tin lắm đâu.

Người vợ lại nói:

- Chúng ta trả ông ta nhiều tiền là ổn thôi!.

Ha ha! Bần tăng thời trẻ quả là ham rượu và ham tiền thật! Có nói ra, cũng chẳng ngại các vị chê cười. Nghe đến mấy tiếng "trả nhiều tiền bạc", thì đầu óc đã nghĩ luôn dẫu có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng, mình cũng đi giúp họ một phen!

Hai vợ chồng họ bàn bạc to nhỏ mấy câu, rồi thấy Hồ Nhất Đao đi ra gọi tôi vào phòng nói rằng:

- Sáng sớm mai có người đưa thư cho tôi. Tôi nhờ ông đi theo người ấy, rồi đưa giúp thư trả lời của tôi cho Kim Diện

Phật Miêu đại hiệp là cái ông mặt vàng ban nãy đến uống rượu ấy mà!.

Tôi nghĩ rằng điều này có khó gì đâu, nên nhận lời ngay.

Sáng sớm tinh mơ hôm sau, quả nhiên có người cưỡi ngựa đến đưa một bức thư cho Hồ Nhất Đao. Tôi nghe người vợ đọc thư, hóa ra nội dung là Miêu đại hiệp hẹn Hồ Nhất Đao đọ tài, muốn để cho Hồ Nhất Đao tự chọn ngày và địa điểm đấu võ.

Hồ Nhất Đao viết thư trả lời và giao cho tôi. Tôi mượn chủ quán kia một con ngựa, rồi đi cùng người kia. Đi chừng ba mươi dặm về phía nam, người ấy dẫn tôi vào một ngôi nhà lớn.

Miêu đại hiệp, Phạm bang chủ, Điền tướng công đều đang ở đó, ngoài ra còn có thêm bốn năm chục người khác gồm đàn ông, đàn bà, nhà sư, đạo sĩ đủ mặt.

Điền tướng công đọc bức thư xong, bèn nói:

- Không cần gì phải hoãn sang hôm khác. Ngày mai chúng ta cứ đến.

Tôi nói:

- Tướng công còn dặn dò gì nữa không?

Điền tướng công nói:

- Ông cứ về nói với Hồ Nhất Đao rằng hãy mua trước ba cỗ quan tài đi, hai cỗ lớn, một cỗ nhỏ, chớ để các đại gia đây phải tốn kém!.

Về đến nhà trọ, tôi lại nói với vợ chồng Hồ Nhất Đao những lời đó, nghĩ rằng họ tất sẽ lớn tiếng mắng chửi tôi. Song họ chỉ nhìn nhau và im lặng. Hai người thay nhau bồng bế đứa trẻ lên hôn hít yêu thương, dường như tự biết rằng giờ tận số đã đến gần, muốn nâng niu đứa con dẫu thêm một khắc cũng quý.

Đêm ấy, tôi toàn mơ thấy những cơn ác mộng. Lúc thì mơ thấy Hồ Nhất Đao đã giết chết Miêu đại hiệp, lúc thì mơ thấy Miêu đại hiệp giết được Hồ Nhất Đao, lúc thì mơ thấy cả hai người ấy giết chết tôi. Ngủ đến được nửa đêm, bỗng có những tiếng lạ thường làm tôi tỉnh giấc. Hóa ra là Hồ Nhất Đao đang khóc ở phòng bên cạnh. Tôi rất ngạc nhiên, nghĩ bụng:

- Thế mà cũng là trang nam nhi hùng hổ! Đại trượng phu chết thì thôi, việc đã tới nơi còn khóc lóc nỗi gì? Sao lại xoàng đến vậy?.

Rồi lại nghe thấy hắn nghẹn ngào:

- Con ơi! Con mới được có ba ngày... mà thành đứa trẻ mồ côi cha mẹ mất rồi, sau này ai sẽ thương yêu con?

Con bị đói rét,ai sẽ chăm lo cho con? Con bị ức hiếp ai sẽ bênh vực con?.

Thoạt đầu, tôi còn mắng hắn là đồ vô tích sự, nghe đến mấy câu này, lại thấy xót xa, thầm nghĩ:

- Một kẻ cao lớn hung dữ thô lỗ thế này, mà lại yêu thương con đến thế cơ đấy!.

Hắn khóc lóc một hồi lâu, người vợ bỗng lên tiếng:

- Đại ca! Đừng đau lòng như thế nữa. Nếu quả đại ca chết bởi tay Kim Diện Phật, thì muội quyết định sẽ không chết, mà sẽ nuôi con cho khôn lớn!.

Hồ Nhất Đao mừng rỡ:

- Nàng ơi! Điều ta lo lắng nhất, chính là điều đó, nếu chẳng may ta chết, thì nàng sống sao nổi nữa. Nhưng giờ đây nàng lại dám cứng cỏi nhận lấy gánh nặng này,thì ta chẳng còn phải lo buồn gì nữa. Ha ha... ở đời này, xưa nay có ai mà chẳng phải chết?

Đánh một trận cho thật sướng tay với tên cao thủ bậc nhất thiên hạ này, cũng là cơ hội trăm năm hiếm có đấy.

Nghe ngần ấy câu, tôi cũng cảm thấy hắn thật kỳ quặc. Hắn cười hồi lâu, bỗng lại thở dài:

- Nàng ơi! Một nhát gươm thọc vào, cổ thấy nhói đau, thế là hết chuyện. Chết thì thật là dễ. Nàng phải sống, đó mới là điều khó. Khi đã chết, thì chẳng biết gì nữa, còn nàng phải thương xót khổ sở suốt ngày đêm. Ôi! Ta thực lòng không muốn xa nàng!.

Người vợ nói:

- Muội sẽ ngắm nhìn con, coi như trông thấy đại ca rồi. Sau này con lớn lên, muội sẽ dạy dỗ nó để được như bố: hễ gặp bọn quan lại xấu xa, bọn thổ hào ác bá là cho luôn một nhát đao.

Hồ Nhất Đao hỏi lại:

- Những điều ta làm trong đời, nàng thấy không có gì sai trái ư?.

Người vợ nói:

- Không có gì sai trái cả. Muội muốn con sẽ noi gương đại ca.

Hồ Nhất Đao nói:

- Thế thì hay lắm! Dù ta còn sống hay chết, thì cuộc đời ta không có gì hổ thẹn với trời đất cả! Chiếc hộp sắt này, nàng hãy trao cho con vào ngày sinh nhật nó khi nó tròn 16 tuổi.

Bảo Thụ này bèn nhòm qua khe cửa, thấy người vợ đang bế con, Hồ Nhất Đao lấy từ trong túi đẫy đựng quần áo ra một chiếc hộp sắt bây giờ đây, có điều là thời ấy, thanh bảo đao của Sấm Vương lại đang ở trong tay họ Điền chứ không có trong hộp. Vậy thì trong hộp sắt đó chứa cái gì? Chắc các vị đều hỏi thế. Ngay lúc ấy tôi cũng thắc mắc lắm, song Hồ Nhất Đao không mở hộp ra nên tôi cũng chịu, không nhìn thấy gì cả.

Hồ Nhất Đao dặn dò vợ xong, thấy lòng nhẹ nhõm, bèn nằm xuống ngủ, chỉ lát sau đã gáy vang như sấm rền. Tôi biết là chẳng còn chuyện gì để nghe nữa, cũng định đi ngủ song tiếng gáy ở gian bên vang rền như thế thì ngủ sao được?

Tôi nghĩ bụng:

- Cái người vợ trẻ kiều diễm xinh tươi như hoa kia mà lại đi lấy một kẻ thô lỗ xấu xí như Hồ Nhất Đao đã là một điều kì

lạ rồi. Lại còn hết lòng hết sức tôn kính và yêu mến hắn nữa, lại càng làm cho mọi người không sao có thể hiểu nổi!.

Hôm sau, lúc trời chưa sáng rõ, người vợ đã ra khỏi phòng dặn dò người hầu trong quán trọ mổ một con lợn, làm thịt một con dê, cắt tiết gà, vịt để nàng đích thân vào bếp nấu.

Tôi bèn canh rằng:

- Phu nhân mới sinh cháu chưa được ba ngày,không nên làm việc nặng kẻo sau này đau lưng nhức xương phiền hà lắm đấy.

Người vợ bèn cười đáp:

- Những việc trước mắt, quá đủ phiền hà rồi, còn ngại gì sau này?.

Hồ Nhất Đao thấy vợ tất bật, cũng khuyên nên vào nghỉ. Người vợ chỉ mỉm cười với chồng, vẫn tiếp tục tự mình xào nấu thức ăn.

Hồ Nhất Đao cười:

- Thôi được! Lại ăn thêm một lần các món ăn do chính tay nàng làm, thì dẫu có phải chết cũng không hối tiếc gì nữa!. Đến lúc này tôi mới vỡ lẽ ra là, người vợ hiểu rằng giờ chia tay của hai vợ chồng đã đến gần, nên dù sao mặc lòng, cô ta cứ muốn làm cho chồng ăn một bữa cơm.

Đến khi trời sáng hẳn, người vợ đã làm xong chừng hai ba chục món ăn, bày ngập trên bàn. Hồ Nhất Đao bảo người hầu bàn đem tới mấy chục cân rượu nữa, rồi đánh chén

cho thoả chí. Người vợ ôm con ngồi bên cạnh, rót rượu và tiếp món ăn cho chồng, vẻ mặt nàng tươi tỉnh.

Hồ Nhất Đao uống một hơi bảy tám bát rượu trắng, bốc mỗi lần vài miếng thịt dê bỏ vào miệng. Vẳng nghe tiếng vó ngựa từ xa đang lại gần. Hồ Nhất Đao và vợ cùng nhìn nhau, mỉm cười, vẻ mặt tỏ ra rất quyến luyến không muốn rời nhau.

Hồ Nhất Đao nói:

- Nàng hãy vào phòng nghỉ đi. Bao giờ con khôn lớn, hãy nhớ bảo nó rằng, cha con muốn con dữ dằn hơn, phải cứng rắn hơn, chỉ cần nhắn nó một câu ấy thôi!.

Người vợ gật đầu:

- Hãy để muội thử nhìn xem Kim Diện Phật mặt mũi ra sao.

Chẳng mấy chốc, tiếng vó ngựa đều ngừng bặt ở trước cửa quán trọ. Kim Diện Phật, Phạm bang chủ, Điền tướng công đem theo mấy chục người nữa tiến vào.

Hồ Nhất Đao chẳng buồn ngẩng đầu, nói cộc lốc:

- Ăn đi!

Kim Diện Phật nói:

- Được - và ngồi đối diện với Hồ Nhất Đao, bưng bát rượu lên định uống.

Điền tướng công vội giơ tay ra ngăn lại:

- Miêu đại hiệp! Hãy coi chừng trong rượu thịt có cái gì đó cũng nên.

Kim Diện Phật nói:

- Xưa nay vẫn nghe nói Hồ Nhất Đao là đấng nam nhi đường hoàng, làm việc gì cũng quang minh chính đại, đâu có lén hại tôi thế được!. Nói rồi, ngửa cổ uống cạn một hơi và gắp thịt gà nhắm luôn. Cách ăn uống của Kim Diện Phật trang nhã lịch sự hơn hẳn Hồ Nhất Đao.

Người vợ Hồ Nhất Đao nhìn Kim Diện Phật mấy lần, rồi thở dài nói với chồng:

- Đại ca! Trong đám hào kiệt đời nay, ngoài vị Miêu đại hiệp này ra, chẳng có người thứ hai nào đáng là đối thủ của đại ca nữa đâu! Ông ta thẳng thắn thật bụng với đại ca, phong cách khẳng khái như thế này, trên đời này chỉ có hai người với nhau mà thôi!".

Hồ Nhất Đao cười ha hả:

- Muội cũng xứng đáng được coi là một bậc trượng phu trong giới nữ lưu đấy!.

Người vợ nói với Kim Diện Phật:

- Miêu đại hiệp! Ông là bậc nam nhi đại trượng phu, quả là tiếng đồn không ngoa. Chồng tôi nhỡ có chết bởi tay ông, cũng chẳng đến nỗi chết uống! Nếu ông bị chồng tôi giết, cũng chẳng tổn hại gì đến thanh danh của ông xưa nay đâu! Nào, tôi mời ông một bát!. Nàng rót hai bát, tự mình uống một bát.

Kim Diện Phật có vẻ không hay nói, chỉ nhíu đôi lông mày, đáp "được" và đón lấy bát rượu.

Phạm bang chủ đứng bên sa sầm nét mặt, tiến lên một bước:

- Miêu đại hiệp hãy coi chừng lòng dạ đàn bà nham hiểm!.

Kim Diện Phật hơi cau mày, không để ý đến, và uống luôn bát rượu.

Người vợ Hồ Nhất Đao ôm con đứng dậy và nói:

- Miêu đại hiệp! Ông còn điều gì băn khoăn, xin hãy nói cho tôi biết đã,nếu chẳng may ông kỡ bị người ta giết chết giết, thì các bạn của ông e rằng chưa chắc đã giúp được gì cho ông đâu!...

Kim Diện Phật trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Bốn năm trước, tôi có việc đi Lĩnh Nam, có một người đến nhà tôi, tự xưng tên là Thương Kiến Minh, người huyện Vũ Định, tỉnh Sơn Đông...

Vợ Hồ Nhất Đao nói xen vào:

- Ồ, người này là đệ tử của Vương Duy Dương uy danh vang dội vùng vùng Hà Sóc, là một tay cừ khôi trong môn phái Bất quái. Bát quái chưởng và Bát quái đao thì khỏi phải nói!.

Kim Diện Phật nói:

- Đúng thế! Hắn nghe nói tôi có biệt hiệu là "Đi khắp thiên

hạ không địch thủ", thì trong lòng không phục nên đến tìm tôi để đấu võ. Gặp lúc tôi không có nhà, hắn lời qua tiếng lại với em tôi, rồi ra tay dùng chiêu sát thủ đánh chết hai người em trai, một người em gái của tôi. Đấu võ tất có thắng thua.

Các em tôi võ nghệ chưa tinh thông nên bị chết vì tay hắn đã đành. Nào ngờ hắn còn đánh chết luôn cô em dâu tôi, cô ấy không hề biết tí võ nghệ gì.

Vợ Hồ Nhất Đao nói:

- Chuyện này ông cứ giao cho chúng tôi là được.

Kim Diện Phật gật đầu, đứng lên rút kiếm ra nói::::

- Hồ Nhất Đao! Nào!.

Hồ Nhất Đao chỉ cắm đầu ăn, không để ý gì hết.

Người vợ nói:

- Miêu đại hiệp!

Chồng tôi tuy võ nghệ cao cường, nhưng chưa chắc đã thắng nổi ông đâu!.

Kim Diện Phật nói:

- Ấy, tôi cũng quên chưa hỏi: Hồ Nhất Đao, ông có chuyện gì còn băn khoăn không nào?.

Hồ Nhất Đao chùi mép đứng lên:

- Nếu ông giết được tôi, thì thằng con tôi sau này lớn lên nhất định tìm ông để báo thù. Nhờ ông chăm sóc nó giúp tôi!.

Bảo Thụ tôi nghe vậy nghĩ bụng:

- Người ta thường nói nhổ cỏ nhổ cả rễ, nếu Kim Diện Phật giết được Hồ Nhất Đao, thì ông ta đâu chịu tha cho vợ con hắn?

Hồ Nhất Đao còn e Kim Diện Phật sẽ quên, nên còn nhắc lại một lần nữa cho rõ ràng. Chẳng ngờ Kim Diện Phật lại nói ngay:

- Ông yên tâm đi!. Nếu ông lỡ bị tôi giết chết, tôi sẽ chăm sóc thằng bé này như con đẻ của tôi!.

Phạm bang chủ và Điền tướng công đều cau mày đứng sang một bên, xem chừng tỏ ra rất ngán ngẩm. Chính tôi lúc đó cũng thầm ngạc nhiên, bởi lẽ nhìn cảnh hai vợ chồng Hồ Nhất Đao và Kim Diện Phật dặn dò nhau trịnh trọng như thế giống như những đôi bạn chí thân của nhau, chứ đâu có vẻ sắp sửa liều mạng với nhau?

Chính vào lúc này, Hồ Nhất Đao rút đao ở lưng ra, lấp loáng ánh sáng:

- Nào! Xin huynh ra chiêu trước!.

Kim Diện Phật giơ kiếm "xin lĩnh giáo" rồi huơi hai nhát vào khoảng không.

Điền tướng công nhắc:

- Miêu đại hiệp chớ nên khách khí nữa! hãy xuất chiêu đi!.

Bỗng Kim Diện Phật thu kiếm về, quay đầu lại nói:

- Xin mời tất cả các vị hãy đi ra cho!.

Điền tướng quân cụt hứng, song nhìn Miêu đại hiệp sắc mặt nghiêm nghị đành theo lời cùng Phạm bang chủ lui ra đứng ở chỗ cửa để xem vậy.

Hồ Nhất Đao lớn tiếng:

- Nào, đến lượt tôi, và tiến lên một bước vung đao bổ mạnh xuống đấu đối thủ.

Kim Diện Phật bước chéo sang, lưỡi kiếm xoay vòng, mũi kiếm rung rinh, nhằm vào chỗ sườn phải đối phương.

Hồ Nhất Đao nói "hãy cẩn thận, đao của tôi là bảo đao đấy", vừa nói vừa vùng đao chém vào lưỡi kiếm. Kim Diện Phật nói: "xin vâng lời chỉ bảo" và giật cổ tay một cái, lưỡi kiếm đã tránh sang một bên.

Hồi ở Thương Châu, Bảo Thụ này đã từng được xem không biết bao nhiêu lần cảnh đấu gươm đao, nhưng chưa được thấy ai nhanh nhẹn như hai người này. Họ mới tung ra chừng bảy tám chiêu thôi, mà hai bàn tay tôi đã vã đầy mồ hôi lạnh.

Lại thêm một ít chiêu nữa, thì binh khí hai người chạm nhau: một tiếng "choang", thanh trường kiếm của Kim Diện Phật bị chém gẫy đôi! Ông ta thản nhiên vứt thanh kiếm gãy xuống, chỉ với hai tay không xông vào đối thủ.

Hồ Nhất Đao nhảy vọt ra ngoài vòng: "Ông hãy đổi kiếm khác đi!", Kim Diện Phật nói:

"Không sao hết".

Song Điền tướng công cũng đã rút thanh trường kiếm của mình đưa đến.

Kim Diện Phật nghĩ ngợi rồi nói: "Tôi chỉ có tay không, thì chẳng lại được với đao của huynh, thôi thì cứ dùng kiếm vậy" và cầm lấy kiếm, tiếp tục đấu.

Tôi nghĩ bụng: "Bọn trẻ tuổi ở Thương Châu khi đấu với nhau dù đã thua rõ ràng vẫn tỏ ra không phục, thế nào cũng phải nói vài câu cho đỡ thẹn. Thế mà vị Kim Diện Phật tự xưng "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" này, tay kiếm chưa thua chiêu nào, miệng lại nói nhún, kể cũng là một sự lạ". Về sau này tôi mới hiểu hai người đều là cao thủ hàng đầu thiên hạ, chỉ qua vài chiêu thôi, lòng đều thấy thấy cảm phục đối phương, không dám coi thường.

Lúc này, cả hai đều di chuyển theo vòng tròn, nên đứng xa nhau, thỉnh thoảng bất ngờ bổ vào nhau một hai chiêu thức, rồi lại nhảy lùi ra ngay. Cứ như vậy, họ đấu với nhau hơn chục hiệp.

Bỗng Kim Diện Phật đâm thẳng một mũi kiếm vào đầu Hồ Nhất Đao. Đường kiếm này cực mạnh và nhanh, những tưởng đối thủ khó mà tránh được, song Hồ Nhất Đao đã lăn một vòng trên mặt đất, tay chĩa đao lên.

Lại một tiếng "choang", thanh trường kiếm kia lại bị chém gãy.

Hồ Nhất Đao bật dậy ngay, nói "Xin lỗi! Không phải tôi cậy dao mình sắc, mà quả thực chiêu của ông vừa rồi quá ghê gớm, nếu tôi không xử trí như vậy thì không thể nào phá được!"

Kim Diện Phật gật đầu: "Không sao". Điền tướng công lại đưa tới một thanh kiếm khác cho Kim Diện Phật. Hồ Nhất Đao nói "Này! Các vị cho tôi mượn thanh đao vậy. Đao của tôi sắc quá, làm hai chúng tôi không trổ hết tài nghệ ra được".

Điền tướng công mừng rỡ, lấy ngay một thanh đao của người tuỳ tùng đưa cho Hồ Nhất Đao nhấc thử xem sao. Kim Diện Phật nói: "Nhẹ quá ư" rồi cầm ngang thanh kiếm dài, dùng ngón cái và ngón trỏ tay phải kẹp mũi kiếm bẻ "cách" một cái gẫy bớt một đoạn mũi kiếm của mình đi.

Lực của hai ngón tay quả là cực mạnh. Tôi nhìn mà trong bụng thấy quá kinh ngạc.

Hồ Nhất Đao cười: "Miêu Nhân Phượng! Huynh không chịu chiếm lợi thế hơn người một chút nào cả! Thật xứng đáng với chữ "đại hiệp" vậy".

Kim Diện Phật nói: "Đâu dám! Tôi có điều này muốn nói với huynh".

Hồ Nhất Đao: "Cứ nói đi".

Kim Diện Phật nói: "Từ lâu, tôi đã biết võ công của huynh hơn đời. Miêu Nhân Phượng này chưa chắc đáng là đối thủ của huynh. Nhưng tôi đã tuyên bố trên giang hồ mấy chữ "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" rồi, điều ấy không phải là Miêu Nhân Phượng này không biết trời cao đất dày ra sao,

ăn nói bừa bãi ngông nghênh đâu...".

Hồ Nhất Đao xua tay trái, ngắt lời: "Tôi cũng sớm hiểu ngụ ý của huynh rồi. Huynh muốn tìm tôi để tôi để đọ tài, mà không tìm thấy,huynh bèn rao lên mấy chữ ấy để khích tôi vượt biên ải đến đây".

Hồ Nhất Đao ngượng cười, nói tiếp: "Bây giờ tôi đã ở đây rồi, nếu huynh thắng được tôi, thì mấy chữ tên hiệu đó vẫn đúng và xứng đáng lắm. Nào, ra chiêu đi".

Nghe đoạn này, mọi người mới hiểu được ý định thật sự của Miêu Nhân Phượng khi dùng mấy chữ biệt hiệu đó. Bảo Thụ lại kể tiếp:

- Nói rồi, hai người lại đao kiếm sáng loà xông vào nhau. Giờ đây binh khí ngang nhau nên hai người dốc sức trổ tài. Hơn hai trăm chiêu đầu tiên, dường như không ai chiếm được ưu thế cả. Sau đấy thì Hồ Nhất Đao có phần nao núng, có thế đao chỉ thiên về phòng thủ.

Hai vị Phạm, Điền sắc mặt tươi tỉnh hơn.

Tuy vậy, Hồ Nhất Đao phòng thủ vô cùng kín chắc; Kim Diện Phật tấn công từ mọi hướng đều không làm gì được. Hồ Nhất Đao bỗng thay đổi đao pháp, xuất chiêu toàn những phát bổ chém cực mạnh. Kim Diện Phật di chuyển khắp đại sảnh, thanh trường kiếm lúc đâm lúc phạt cũng cực kỳ linh hoạt.

Nói về luyện đơn đao, bần tăng cũng từng khổ học thầy đến bảy tám năm, biết rằng đơn đao chia làm năm vị trí gọi là: "Thiên, địa, quân, thân, sư". Vùng sóng đao, gọi là Thiên, lưỡi đao gọi là Địa, giữa cán gọi là Sư, ngạnh che

tay gọi là Thân, cuối cán gọi là Sư. Trong năm vùng này, thì vùng Thiên và Địa là chủ chốt.

Xem đao pháp của Hồ Nhất Đao, thì các chiêu vận Thiên - Địa cố nhiên là tài tình quá rồi, khi vận ba vùng Quân - Thân - Sư cũng cừ, có thể dùng tấn công hoặc phòng ngự được.

Có lúc Kim Diện Phật bất ngờ giở những chiêu lạ của trường kiếm ra tấn công vào những khu vực đối thủ không ngờ; nếu dùng sống đao hoặc lưỡi đao để đỡ thì rất khó.

Lúc đó Hồ Nhất Đao đột nhiên chúc mũi đao xuống, dùng cán đao đánh vào mũi kiếm, ép cho đối phương phải thay đổi chiêu thức!.

Còn về sáu chữ "lia, gạt, giật, băm, chặt, chém" thì lại càng tỏ ra biến ảo khôn lường!.

Còn nói về kiếm thuật thì thời kì ấy bần tăng chưa hiểu lắm. Chỉ biết đao pháp của Hồ Nhất Đao điêu luyện như vậy mà Kim Diện Phật đọ lại cũng ngang tài ngang sức, vậy rõ ràng cũng cực kì thần diệu. Đao, kiếm, giáo là ba môn binh khí chủ đạo của con nhà võ.

Thường có câu rằng: "Đao như mãnh hổ, kiếm như phượng bay, giáo như rồng lượn". Hai người này, dùng đao thì tựa như mãnh hổ xuống núi, dùng kiếm thì giống như phượng hoàng lượn bay, không ai áp đảo nổi ai. Lúc đầu, tôi còn nhìn rõ được các thế đánh đỡ, về sau thì nhức đầu hoa mắt, chỉ lo mìmh ngã giúi ngay xuống đất, nên đành quay đầu tránh không nhìn nữa. Tôi chỉ còn nghe thấy những tiếng đao kiếm réo trong không khí, những tiếng "choang" khi chúng gặp nhau.

Nhìn vẻ mặt người vợ của Hồ Nhất Đao, tôi thấy vẫn bình thản, không đượm chút lo âu cho sự nguy hiểm của chồng.

Khi quay lại nhìn Hồ Nhất Đao, tôi thấy Hồ Nhất Đao càng đánh càng vững vàng, vẻ mặt tươi cười như cảm thấy mình sẽ chắc thắng.

Còn Kim Diện Phật thì không bộc lộ một tâm trạng gì trên sắc mặt vàng xỉn; không thấy căng thẳng, cũng không thấy nản lòng.

Hồ Nhất Đao liên tục tấn công, Kim Diện Phật cứ lùi dần.

Phạm bang chủ cùng Điền tướng quân tỏ ra mỗi lúc một căng thẳng.

Tôi nghĩ bụng: "Chẳng lẽ Kim Diện Phật lại chịu thua Hồ Nhất Đao ư?".

Bỗng nghe "xoạch, xoạch, xoạch" một hồi, thì ra Điền tướng công giương cung bắn một loạt đạn sắt tròn vào vùng đầu, mình và chân Hồ Nhất Đao.

Hồ Nhất Đao cười ha hả, quăng luôn đao xuống đất.

Kim Diện Phật sa sầm nét mặt, vung trường kiếm gạt các viên đạn sắt ra, rồi nhảy đến bên Điền tướng công giằng lấy cây cung bẻ gẫy làm đôi vứt thật xa ra ngoài cửa, giọng trầm xuống "Ra ngoài".

Tôi lấy làm lạ: "Người ta sợ ông thua, nên có ý giúp ông như thế, vậy mà ông không biết điều".

Điền tướng công mặt đỏ gay, tức giận trợn mắt nhìn Kim Diện Phật, rồi đi ra ngoài.

Kim Diện Phật nhặt thanh đơn đao lên, ném trả lại cho Hồ Nhất Đao và nói:

"Bọn ta tiếp tục đi". Hồ Nhất Đao bắt lấy, nhân đà ấy lia đao luôn; một tiếng "choang", đao kiếm lại gặp nhau. Tiếp tục đấu một hồi nữa, thì trời đã quá trưa.

Hồ Nhất Đao lên tiếng: "Đói rồi đấy! Huynh ăn cơm với tôi chứ?".

Kim Diện Phật đáp "Phải đấy! ăn một chút đã!".. Và hai người ngồi vào bàn ăn cùng ăn, coi như bên cạnh mình không còn ai khác!

Hồ Nhất Đao ăn như rồng cuốn, một hơi ăn liền mấy chục cái bánh bao, hai con gà, một cái đùi dê.

Kim Diện Phật chỉ ăn hai cái đùi gà.

Hồ Nhất Đao cười: "Huynh ăn quá ít đấy! Chẳng lẽ vợ tôi nấu nướng không được khéo ư?".

Kim Diện Phật đáp: "Nấu ngon lắm!" và ăn thêm một miếng thịt dê khá to.

Ăn cơm xong, hai người lau mồm rồi lại đánh nhau tiếp.

Lát sau, hai người thi triển khinh công bay lướt khắp gian nhà.

Hồ Nhất Đao tuy người thô kệch song tiến lui né tránh đều

vô cùng linh hoạt.

Còn Kim Diện Phật chân tay đều dài, nên cố nhiên là nhanh nhẹn rồi!

Trận xung đột này, Bảo Thụ tôi nhìn lại càng thêm hoa mày chóng mặt. Bỗng nghe một tiếng "ái chà", Hồ Nhất Đao hụt chân trái nên khuỵu xuống. Kể ra thì đó cũng là một cơ hội tốt cho Kim Diện Phật xuất chiêu; chỉ cần chém luôn xuống thì đối thủ không sao đỡ nổi. Thế nhưng Kim Diện Phật nhảy lùi lại và nhắc: "Ông giẫm phải viên đạn tròn đấy! Hãy cẩn thận một chút!".

Hồ Nhất Đao đầu gối chưa khuỵu xuống đất đã đứng lên ngay dậy, nói: "Đúng thế!"; rồi dùng tay trái nhặt viên đạn lên búng viên đạn bay "vù" ra ngoài cửa.

Kim Diện Phật lại nói: "Hãy trông kiếm đây!" và giơ kiếm xông tới. Hai người quyện vào nhau xoay vòng, đấu mãi đến xâm xẩm tối, không rõ đã trao đổi bao nhiêu chiêu thức nữa, song đều tự thấy khó mà phân thắng bại.

Kim Diện Phật nhảy ra vòng chiến nói: "Hồ huynh! Võ nghệ của huynh thật cao cường, tại hạ vô cùng khâm phục! Chúng ta thắp đèn lên để tiếp tục đấu, hay là để đến mai lại quyết một phen sống mái?".

Hồ Nhất Đao cười: "Huynh để cho tôi sống thêm một ngày nữa chắc?".

Kim Diện Phật đáp: "Không dám" rồi giơ trường kiếm, ra chiêu "Đan phượng triều dương" và xoay người đi luôn.

Chiêu "Đan phượng triều dương" này vốn là một chiêu

kiếm thuật, nhưng Kim Diện Phật đã lùi lại ba bước rồi mới xuất chiêu, cho nên nó biến thành một kiểu chào tôn kính.

Hồ Nhất Đao chống thanh đơn đao lên, chĩa chếch lên phía trên; đó là chiêu "Tham báo Bắc Đẩu" cũng như là một lời chào đối phương.

Hai người lúc mới vào cuộc, đều quyết chí thanh toán nhau, song đấu đã một ngày trời rồi, thì ai nấy đều thấy khâm phục đối thủ. Bởi thế, lúc tạm chia tay, mỗi người đều dùng nghi thức cung kính nhất của giới võ lâm để chào nhau.

Hồ Nhất Đao đợi đối thủ đi rồi, bèn ngồi vào bàn ăn một bữa thỏa thê, rồi lên ngựa phóng đi gấp.

Bảo Thụ tôi thầm nghĩ chắc là hắn đi đến toà nhà ở phía Nam để dò la đối thủ, chưa biết chừng lại tìm cách đánh lén cũng nên. Chỉ cần làm cho Kim Diện Phật bị thương là được, vì những người còn lại chẳng ai xứng đáng là đối thủ của hắn cả. Tôi bồn chồn định đi báo cho Điền tướng công biết tin mà đề phòng, nhưng lại sợ chạm trán với Hồ Nhất Đao thì nguy, nên không dám đi.

Đêm hôm đó, tuy không có tiếng ngáy ở phòng bên, nhưng tôi vẫn không sao ngủ được chỉ để ý nghe xem tiếng vó ngựa của Hồ Nhất Đao đã về chưa. Cho đến nửa đêm, vẫn thấy yên lặng.

Tôi lại đoán rằng, nếu ngựa chạy nhanh không tới một canh giờ đã đến được ngôi nhà lớn phía nam, chẳng lẽ hắn đã bị Kim Diện Phật phát hiện, một mình không chọi nổi số đông nên đã bỏ mạng?

Càng chưa thấy gã về, tôi càng không yên tâm, chỉ nghe văng vẳng tiếng người vợ ru đứa bé, có vẻ không lo lắng gì cho chồng cả, thì tôi lấy làm lạ.

Cho đến khi gà gáy sáng, vào lúc canh năm, Hồ Nhất Đao cưỡi ngựa trở về. Tôi vội vàng trở dậy, thấy gã trở về bằng con ngựa khác; lúc đi hắn cưỡi ngựa xám, lúc về lại cưỡi ngựa vàng. Con ngựa vàng phi đến trước quán trọ, Hồ Nhất Đao nhẩy vụt xuống, còn nó loạng choạng khuỵu xuống đất, mồm sùi bọt trắng và chết luôn.

Tôi đi ra xem, thấy toàn thân con ngựa mồ hôi vã ra đầm đìa. Hoá ra nó mệt quá mà chết. Xem ra, Hồ Nhất Đao đã đi đâu đó suốt cả đêm qua. Tôi nghĩ, hôm nay hắn còn phải đấu với Kim Diện Phật, hôm qua sao không ngủ cho kỹ mà dưỡng sức lại đi đâu cho nhọc xác cả đêm? Thật là kì quặc!

Lúc này, người vợ cũng đã dậy và lại làm một mâm cơm. Hồ Nhất Đao không ngủ nghê gì nữa, bế con tung tung nó lên mà đùa. Cho đến khi trời sáng hẳn, thì Kim Diện Phật, Phạm bang chủ, Điền tướng công và cả bọn lại đến.

Cả hai người Miêu, Hồ cùng uống với nhau mỗi người ba bát rượu, không nói năng một lời, đá dẹp bỏ ghế, rút đao kiếm ra đấu tiếp.

Đấu cho đến tối, hai người thu binh khí lại, chào nhau. Kim Diện Phật nói: "Hồ huynh! Hôm nay sức lực huynh giảm sút đi rồi đấy, tôi e rằng ngày mai huynh sẽ thua mất thôi!".

Hồ Nhất Đao nói: "Chưa chắc đâu, vì đêm qua tôi không ngủ đấy thôi. Đêm nay tôi ngủ kỹ, sẽ lại sức ngay!".

Kim Diện Phật ấy làm lạ: "Đêm qua huynh không ngủ ư? Làm gì có chuyện đó?".

Hồ Nhất Đao cười: "Miêu huynh ạ! Tôi xin biếu huynh chút quà đây!" rồi vào phòng lấy ra một cái bọc ném cho Kim

Diện Phật bắt lấy.

Mở ra xem, Kim Diện Phật thấy trong túi có một đầu người, bên cạnh còn bảy mũi phi tiêu nữa. Phạm bang chủ nhìn cía đầu người, kinh ngạc kêu lên: "Trời, Bát quái đao Thương Kiếm Minh!".

Kim Diện Phật cầm một mũi phi tiêu lên nhấc thử xem sao, thấy mũi phi tiêu khá nặng, thân khắc mấy chữ "Bát quái môn Thương", bèn hỏi "Đêm qua huynh đến tận huyện Vũ Định ở Sơn Đông đấy à?".

Hồ Nhất Đao cười đáp: "Tôi phải phi nhanh làm chết cả thảy năm con ngựa để về đây khỏi lỡ hẹn vơi huynh đấy!".

Bảo Thụ tôi thấy khiếp hãi, đờ người ra nhìn Hồ Nhất Đao. Từ Thương Châu, Trực Lệ đến Vũ Định, Sơn Đông cách nhau gần ba trăm dặm đường, thế mà hắn đi rồi về trong có một đêm, lại còn lấy đầu một coa thủ võ lâm đem về. Tên này hành sự thật là quỷ xuất nhập thần.

Kim Diện Phật hỏi: "Huynh dùng đao pháp gì mà hạ thủ được hắn?.

Hồ Nhất Đao trả lời: "Võ công Bát quái đao của người này quả là ghê gớm. Tôi bắt được bảy mũi phi tiêu Liên Châu của hắn, tiếp đó tôi dùng chiêu "Xung thiên chưởng Tô Tần bội kiếm" phá được chiêu "Xoay người chém núi" là chiêu

thứ hai mươi chín đao pháp Bát quái môn của hắn".

Kim Diện Phật ngớ người: Huynh dùng chiêu "Xung thiên chưởng Tô Tần bội kiếm"? Đó là kiếm pháp nhà họ Miêu tôi đấy chứ?".

Hồ Nhất Đao nói: "Chính thế! Chiêu ấy tôi học lỏm ở huynh trong cuộc đấu ngày hôm qua. Đêm qua tôi không dùng đao mà là dùng kiếm để hạ thủ hắn!".

Kim Diện Phật nói: "Tuyệt! Huynh đã báo thù cho họ Miêu, và dùng ngay kiếm pháp họ Miêu, đủ thấy huynh thật có thịnh tình".

Hồ Nhất Đao nói: "Kiếm pháp họ Miêu độc đáo trong thiên hạ, nên dùng nó để giết hắn có khó gì đâu! Tại hạ chỉ

làm thay huynh thôi mà".

Lúc này, tôi mới hiểu thêm, Hồ Nhất Đao luôn tôn trọng Kim Diện Phật ở mọi phương diện. Thương Kiếm Minh đã giết hại bốn người nhà họ Miêu, nếu Hồ Nhất Đao lại dùng đao pháp để hạ thủ hắn, thì chẳng hoá ra kiếm pháp họ Miêu lại không sánh nổi Bát quái đao ư? Lại càng không sánh nổi đao pháp họ Hồ ư? Riêng chỉ qua một ngày đấu võ mà hắn học lỏm được một tuyệt chiêu của kiếm pháp họ Miêu, rồi vận dụng đẻ hạ sát một cao thủ võ lâm phái khác, cũng đủ làm mọi người rùng mình thán phục. Và mãi tới cuối ngày đấu võ hôm nay, hắn mới đưa cái thủ cấp kia ra mà không hề có ý kể công khoe tài gì cả, càng chứng tỏ hắn thật đàng hoàng minh bạch. Gã tự nhận đã chiến thắng, cũng rất rành rọt.

Điều tôi nghĩ đến thì hai vị Phạm, Điền cũng đã hiểu cả. Cả

hai mặt tái xanh, đưa mắt cho nhau rồi quay người đi ra. Kim Diện Phật nhìn người vợ của Hồ Nhất Đao, đang bế đứa con, rồi cởi cái túi vải vang đeo trên lưng xuống, mở túi ra. Tôi nghĩ không hiểu trong túi đó có cái gì lạ bèn nghển cổ nhìn, thì thấy trong đó có vài quần áo bình thường. Kim Diện Phật giỡ một mảnh vải vàng trên đó thêu bảy chữ ra, hạ giọng nói nhỏ: "Hà hà!" Đi khắp thiên hạ không địch thủ" đây này! Ba hoa khoác lác thật!". Rồi giơ tay đỡ đứa bé, lấy tấm vải đấy bọc cho nó, nói với Hồ Nhất Đao: "Hồ huynh! Chẳng may có mệnh hệ gì, thì chớ lo có kẻ nào dám ức hiếp cháu bé này".

Hồ Nhất Đao cả mừng, luôn miệng cảm tạ.

Kim Diện Phật đi rồi, Hồ Nhất Đao lại ăn uống no say rồi mới đi ngủ. Vừa mới ngủ, tiếng ngáy đã vang rền như sấm.

Đến khoảng canh hai, bỗng thấy tiếng bước chân đi trên nóc nhà và có tiếng gọi: "Hồ Nhất Đao! Hãy mau ra chịu chết đi!".

Hồ Nhất Đao không tỉnh giấc, vẫn ngáy vang rền. Tiếng quát mắng ngày càng lớn hơn, người kéo đến cũng càng đông hơn.

Hồ Nhất Đao vẫn như điếc, cứ ngủ như chết. Tôi nghĩ, hắn tuy có võ nghệ cao siêu thật, song vẫn không được nhạy bén lắm. Bao nhiêu là kẻ địch kéo đến, thế mà vẫn chẳng nhận biết gì cả.

Nhưng, kể cũng lạ, là tuy Hồ Nhất Đao không nghe thấy gì, song người vợ thì rõ ràng đang thức mà vẫn hát ru con khe khẽ, chẳng buồn để ý đến sự huyên náo ở trên nóc nhà và ngoài cửa sổ cả.

Bọn người bên ngoài ra sức gào thét, nhưng vẫn không dám xông vào trong. Hồ Nhất Đao thì cứ ngáy ông ổng. Tiếng ồn bên trong và bên ngoài nhà xen nhau hòa trộn là một. Bọn ngoài kia mắng chửi độ nửa canh giờ, thì bỗng thấy người vợ nói thủ thỉ: "Con ơi! Ngoài kia có bao nhiêu chó hoang định sủa suốt đêm khiến cha con ngủ không yên để ngày mai đấu võ bị thua đấy! Con thấy lũ chó hoang đó có tồi không nào?". Thằng bé mới sinh được có vài hôm, tất nhiên không biết nói, chỉ oe oe mấy tiếng.

Người vợ lại nói: "Ồ, con tôi ngoan quá! Con cũng bảo chúng tồi à? Để mẹ ra đuổi chúng đi vậy nhé!".

Thằng bé lại oe oe mấy tiếng.

Người vợ lại bảo: "Ừ! Con cũng bằng lòng à? Thật không phụ lòng cha mẹ yêu con đâu...".

Người vợ tay trái ẵm con, tay phải cầm chiếc thắt lưng lụa ở đầu giường lên rồi mở rèm cửa nhẩy vọt ra ngoài.

Tôi rất dỗi ngạc nhiên. Không ngờ một phụ nữ yêu kiều như vậy mà lại có bản lĩnh khinh công tài tình thế. Tôi vội đến bên cửa sổ, chọc thủng một lỗ nhỏ trên giấy dán các ô cửa nhòm ra ngoài, thấy trước cửa nhà có chừng hai ba chục đàn ông kẻ cao người thấp đứng lố nhố, ai cũng có binh khí, đang hòi hét.

Người vợ Hồ Nhất Đao vung tay phải, dải lụa dài vung ra như một con rắn, quấn chặt thanh đơn đao của một người cao to, lúc giật lấy, lúc buông ra. Người ấy kêu ầm ĩ, rơi cả đao kiếm, ngã lăn xuống đất đánh huỵch một tiếng. Những người còn lại hò la ầm lên và xông lại.

Dưới ánh trăng, người vợ với dải lụa trắng dài như con rồng đang cuộn mình uốn lượn, giập giờn lên xuống... Lần lượt những tiếng loảng xoảng, ối á vang lên, chẳng mấy chốc binh khí của mấy chục người kia đều bị giật mất. Những người trên nóc nhà cũng bị ngã vật nằm xuống đất. Tất cả bọn họ đâu còn dám đánh đấm gì nữa, chỉ lo chạy tháo thân, có người còn bỏ cả ngựa mà chạy thục mạng.

Tôi há hốc mồm nhìn quang cảnh ấy, tim đập người run lên.

Người vợ Hồ Nhất Đao nhảy lên nóc nhà, đá những thứ binh khí kia cho rơi xuống đất, chẳng buồn nhặt rồi bế con vào nhà cho con bú. Hồ Nhất Đao vẫn ngủ ngáy vang như sấm, hình như không hề biết chuyện vừa xảy ra.

Sáng hôm sau, người vợ lại làm cơm rượu: bảo lũ hầu bàn thu lượm đám binh khí, buộc lại rồi treo các thứ đao, kiếm, trùy, roi sắt lên mái hiên. Gió Bắc thổi, chúng va chạm nhau kêu leng keng thật vui tai.

Ăn cơm sáng xong, Kim Diện Phật lại đến. Nghe thấy các âm thanh ấy, ông ta nghoảnh sang nhìn và đã hiểu rõ nguồn cơn.

Kim Diện Phật bực bội trợn mắt nhìn bọn người đi theo, bọn họ đều cúi gầm mặt, không dám nhìn lại.

Kim Diện Phật la mắng: "Lũ vô liêm sỉ! Đàn ông gì mà lại thế? Cút đi cho rảnh!".

Bọn họ im lặng, lùi lại vài bước.

Tôi nghĩ, nếu đêm qua người vợ có giết hết bọn kia thì cũng dễ ợt,hoặc muốn lần lượt đánh gục ngã cả bọn cũng chẳng khó gì, song làm như thế là vỗ mặt Kim Diện Phật quá.

Kim Diện Phật nói: "Hồ huynh! Cái lũ đốn mạt này đã làm ầm ĩ để huynh không nhủ được. Vậy hôm nay chúng ta ngừng chiến, huynh hãy ngủ cho đầy giấc, mai tiếp tục chiến đấu!".

Hồ Nhất Đao cười: "Vợ tôi đuổi họ đi đấy! Tại hạ đây vẫn ngủ say có biết gì đâu! Nào, ta đấu!". và xốc thanh đao lên, thủ thế.

Kim Diện Phật lại bảo: "Rất may là phu nhân đã nới tay rộng lòng tha cho bọn họ".

Người vợ cười tủm tỉm. Sau vài câu xã giao, Hồ Nhất Đao và Miêu Nhân Phượng lại giơ đao kiếm đọ nhau luôn.

Lại đấu cho đến tối, vẫn không phân thắng bại.

Kim Diện Phật thu kiếm về: "Hồ huynh! Hôm nay tại hạ không về nhà nữa, muốn uống với huynh một bữa tuý luý rồi ta gác chân lên nhau mà ngủ, bàn chuyện võ thuật cho vui".

Hồ Nhất Đao cười:"Hay! Hay tuyệt! Tại hạ xin hỏi Miêu huynh về kiếm pháp, nếu có chỗ nào chưa rõ, đêm nay huynh chỉ giáo!".

Kim Diện Phật bèn nói với Phạm bang chủ và Điền tướng công: "Các vị hãy về đi, đêm nay tôi ở lại đây".

Phạm bang chủ bất giác thất kinh: "Miêu đại hiệp hãy chú ý đề phòng gian kế của hắn".

Kim Diện Phật lạnh lùng đáp: "Ta muốn làm gì thì làm chứ, tạo sao huynh lại can ngăn?".

Điền tướng công nói: "Huynh chớ quên mối thù giết cha mà trở thành người con bất hiếu đấy!".

Kim Diện Phật sa sầm nét mặt. Hai vị Phạm, Điền không dám nói gì thêm, dẫn đám thủ hạ ra về.

Đêm ấy, hai người uống rượu và bàn luận về võ công.

Miêu đại hiệp giảng giải từng chiêu từng đường cốt yếu của kiếm pháp họ Miêu cho Hồ Nhất Đao nghe.

Hồ Nhất Đao cũng cặn kẽ truyền thụ cho Miêu đại hiệp đao pháp họ Hồ. Hai vị càng trò chuyện càng thấy tâm đắc, đều nói rằng tiếc vì gặp nhau quá muộn. Mỗi người cứ uống vài bát rượu lại đúng lên trình diễn vài chiêu, xong lại ngồi xuống uống tiếp. Họ chuyện trò với nhau về những tinh tuý của võ công, tuy tôi đều nghe rõ cả, song cũng không hiểu chút nào.

Chuyện trò mãi đến nửa đêm, Hồ Nhất Đao bảo chủ quán mở cửa một gian phòng khác và hai người vào đó nằm chung một gường thật. Tôi thầm nghĩ: "Hai kẻ đang còn sống đây, vào chung một phòng, hẳn ngày mai có một kẻ chết! Nhưng không rõ ai ra tay trước nhỉ?

Kim Diện Phật không có vẻ phải là người nham hiểm, vậy chắc là ông ta thiệt thân rồi!".

Rồi tôi lại nghĩ, Hồ Nhất Đao thô bạo lỗ mãng thật, song lại kém xa Kim Diện Phật về sự tỉ mỉ tinh tế. Võ công hai người ngang tài ngang sức nhau, song nói về đấu trí và mẹo mực thì rõ là Kim Diện Phật hơn hẳn. Vậy thì kẻ ngày mai còn sống để ra khỏi phòng ắt là Kim Diện Phật chứ không phải là Hồ Nhất Đao rồi.

Lòng hiếu kì nổi lên, tôi bàn rón rén đi lại sát cửa sổ phòng hai người để nghe trộm xem sao. Lúc đó, họ không nói chuyện võ công mà là những chuyện lạ, chuyện bí mật của giới giang hồ và những việc mà hai người họ đã từng hành động khi xưa. Lúc thì Kim Diện Phật nói đã từng giết một tên hung đồ ở một nơi nào đó,lúc thì Hồ Nhất Đao kể về chuyện đã cứu một người khốn khổ trong một dịp nào đó. Kể đến chỗ lí thú nhất, cả hai người đều vỗ tay cười ầm lên làm tôi cứ há hốc mồm ra mà nghe. Tôi nghĩ một kẻ hung ác dữ dằn như Hồ Nhất Đao mà giết người này nọ thì chẳng có gì lạ; song Miêu Nhân Phượng có chữ Phật trong biệt hiệu Kim Diện Phật thế mà ông ta cũng là kẻ giết người không chớp mắt.

Nói một hồi, bỗng Kim Diện Phật than thở: "Đáng tiếc! Đáng tiếc quá!".

Hồ Nhất Đao nói: "Đáng tiếc về cái gì?".

Kim Diện Phật nói: "Nếu như huynh không phải người họ Hồ, hoặc tôi không phải người họ Miêu thì nhất định hai ta sẽ kết nghĩa sinh tử có nhau. Xưa nay, tôi vẫn quá tự phụ, dịp này được gặp huynh, tôi thấy thực sự bái phục huynh rồi! Ôi!.. Gầm trời này tuy rộng thật, song ngoài Hồ Nhất Đao ra, chẳng có ai là người đáng để Miêu Nhân Phượng này kết giao nữa đâu!".

Hồ Nhất Đao nói: "Nếu tôi có bị chết đưới tay huynh, huynh cũng nên luôn luôn trò chuyện với vợ tôi. Vợ tôi là một hào kiệt trong phái nữ lưu, còn hơn lũ bạn nhút nhát kia của huynh đấy!".

Kim Diện Phật nổi cáu: "Hừ! Bọn họ đâu đáng làm bạn với tôi!".

Nói hết chuyện này sang chuyện nọ, song họ vẫn không đả động gì đến mối thù truyền đời của hai bên. Nếu ngẫu nhiên một người nói gần đụng chạm tới, thì người kia liền nói lái sang chuyện khác ngay. Đêm ấy, cả hai đều không ngủ, làm tôi đứng ngoài cũng mệt lây. Ngoài sân gió lạnh thấu xương, hai chân tôi đã lạnh tê hết cả. Đến lúc trời sáng hẳn, bỗng Kim Diện Phật đến bên cửa sổ cười nhạt: "Hừ! Đã nghe chán rồi chứ?". Lại nghe "cách" một tiếng, Hồ Nhất Đao nói: "Miêu huynh! Người này là người tốt đấy! Hãy tha cho ông ta!". Một cái gì đó đập mạnh vào đầu, và làm tôi ngất liền.

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình đã nằm ngủ trên gường lò của mình. Lúc này, trời đã quá trưa. Tôi nghĩ chắc Kim Diện Phật phát hiện tôi nghe trộm ở ngoài cửa sổ, nên đã mở cửa ra thoi cho tôi một quyền; nếu không có Hồ Nhất Đao xin hộ cho, thì chắc tôi đã đi đời nhà ma rồi! Tôi bò xuống gường, đầu nặng chình chịch, bèn lấy gương ra soi, thấy một nửa mặt tím đỏ, sưng phồng lên có đến một tấc. Tôi hoảng quá buông rơi cái gương đánh "choang" một cái, vỡ vụn trên nền nhà.

Hôm sau, hai người lại đấu võ trên nền nhà chính. Tôi không dám lên xem nữa.

Tôi vốn mong Kim Diện Phật thắng, nhưng bây giờ mặt

sưng vù và từng cơn đau rát mặt cứ giần giật nổi lên, tôi lại mong để cho Hồ Nhất Đao báo thù cho tôi, bằng cách chém được cả Miêu Nhân Phượng một hai nhát đao mới hả.

Đến lúc trời tối, thấy tiếng Kim Diện Phật nói vọng qua vách gỗ: "Hồ huynh! Tôi vốn muốn đêm nay lại nằm chung gường để trò chuyện nữa, song lại e phu nhân trách móc. Vậy hẹn tối mai, nếu chúng ta vẫn không phân thắng bại, thì chúng ta lại ngủ chung nói chuyện một đêm. Được chứ?".

Hồ Nhất Đao cười ha hả "Được! Được!".

Sau khi Kim Diện Phật đi rồi, người vợ rót một bát rượu bưng tới cho Hồ Nhất Đao: "Chúc mừng đại ca!". Hồ Nhất Đao đỡ lấy uống cạn, cười hỏi: "Chúc mừng về điều gì?".

Người vợ nói: "Ngày mai đại ca sẽ đánh bại Kim Diện Phật!".

Hồ Nhất Đao ngạc nhiên: "Ta đã đấu có đến vài ngàn chiêu rồi mà vẫn không thấy ông ấy có chút gì sơ hở, vậy ngày mai sao lại thắng?".

Người vợ cười mỉm: "Muội thì lại nhìn thấy ra chỗ sai sót của ông ta. Con ơi! Chính cha con mới là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" đấy!". Câu nói sau, người vợ nói với đứa con nhỏ.

Hồ Nhất Đao vội hỏi: "Chỗ sơ hở nào? Sao ta lại không nhận thấy nhỉ?". Người vợ đáp "Chỗ sơ hở là ở phía sau lưng. Đại ca chỉ mải đấu ông ta chính diện thôi,nên nhìn không ra là thế".

Hồ Nhất Đao trầm ngâm. Người vợ nói tiếp: "Đại ca đã đấu với ông ta bốn hôm rồi, muội đã quan sát mãi mà kinh hãi, thấy rằng nếu cứ tiếp tục đấu, thì thế nào đại ca cũng có lúc lớ tay sơ xuất và phàn thắng sẽ thuộc về ông ta. Song, cho đến chiều nay, muội mới phát hiện ra chỗ sơ hở của ông ta. Đại ca thử nói xem, trong kiếm pháp của ông ta thì chiêu nào là lợi hại nhất?".

Hồ Nhất Đao đáp: "Có nhiều chiêu lợi hại, như các chiêu "Tẩy kiếm hoài trung bão nguyệt", "Nghênh môn thoái phản phách Hoa Sơn, "Đề liêu kiếm bạch hạc thư sĩ", "Xung thiên chưởng Tô Tần bội kiếm"...

Người vợ nói: "Chỗ sơ hở là ở chiêu "Đề liêu kiếm bạch hạc thư sĩ" đó!".

Hồ Nhất Đao cười: "Chiêu ấy lấy tấn công làm phòng ngự, trong cái cứng có cái mềm,vô cùng hiểm độc đấy!". Người vợ nói: "Khi đại ca dùng chiêu "Xuyên thủ tàn đao", "Tiến bộ liên hoàn đao" hay chiêu "Triển thiên trích tâm đao" thì đôi khi ông ta dùng chiêu "Đề liêu kiếm bạch hạc thư sĩ"để phản kích. Nhưng trước lúc ông ta giở chiêu đó ra thì giữa lưng thấy nhô lên, hình như là sợ bị ngứa".

Hồ Nhất Đao lấy làm lạ: "Thật thế ư?".

Người vợ đáp: "Hôm nay, ông ấy hai lần giở chiêu đó ra, thì lần nào cũng thấy lưng nhô lên. Nếu ngày mai trong khi đấu võ mà muội lại nhìn thấy hiện tượng ấy, muội sẽ đặng hắng lên, lúc đó đại ca hãy ra tay trước luôn, không chờ ông ta giở chiêu đó ra nữa. Đại ca hãy dùng chiêu "Bát phương tàng đao" để tấn công dữ dội, thì ông ta không thể không thu kiếm lại, xin nhận phần thua!".

Hồ Nhất Đao cả mừng luôn miệng kêu: "Diệu kế, diệu kế!".

Nghe hai vợ chồng nói chuyện, tôi nghĩ hãy đi thông báo cho Kim Diện Phật để ông ta phòng trước. Nhưng khi sờ lên mặt còn đau nhức, tôi nhớ đến quả đấm nặng tay quá thể ông ta giáng vào tôi thì lại nghĩ: "Kệ, ông ta thua cho đáng đời!".

Hôm sau là ngày đấu thứ năm. Mặt đã bớt sưng, tôi lại đứng xem như hôm nọ.

Chẳng hề thấy vợ Hồ Nhất Đao ho hắng gì cả, tôi đoán là Kim Diện Phật không giở chiêu kiếm kia ra. Đến bữa ăn trưa, người vợ rót rượu cho chồng và đưa mắt ra hiệu cho chồng vài lần, tôi nhìn rất rõ ràng, hiểu ý rằng người vợ bảo chồng hãy nhử để Kim Diện Phật giở chiêu kiếm đó ra, và lúc đó chồng mình sẽ nắm được phần thắng. Hồ Nhất Đao lắc đầu, có vẻ như lòng thấy không nỡ. Người vợ lại chỉ đứa con, giằn mạnh một cái làm cho nó ngã trên ghế, thằng bé khóc oà, tôi cũng hiểu được dụng ý của người vợ muốn nói rằng nếu cha nó lỡ mà thua trận, thì nó sẽ mồ côi cha, chịu khổ cả đời.

Hồ Nhất Đao thấy con khóc ré lên, bèn thong thả gật đầu.

Buổi chiều, hai người tiếp tục đấu và được vài chục hiệp. Hồ Nhất Đao bỗng chém mạnh vài phát. Người vợ ho lên mấy tiếng. Hồ Nhất Đao hơi cau mày, không dấn lên mà lùi lại. Quả nhiên, Kim Diện Phật iở chiêu "Đề liêu kiếm bạch hạc thư sĩ" ra. Bảo Thụ tôi vốn không hiểu gì chiêu này song vì đêm qua khi nghe lỏm hai vợ chồng họ bàn bạc với nhau, đã mấy lần tôi nghe người vợ nói đến chiêu này, thầm nghĩ: "Người vợ có con mắt thật tinh tường". Nếu lúc

này Hồ Nhất Đao hành động theo kế của vợ thì hẳn đã dành phần thắng rồi, thế nhưng đúng lúc đó Hồ Nhất Đao lại rụt tay, không phải vì thương cảm không nỡ sát hại Kim Diện Phật,mà vì nghĩ rằng có người giúp mình như vậy, dẫu có thắng cũng chẳng có tinh thần thượng võ chút nào!

Tôi cũng lại nhớ đến lời Hồ Nhất Đao dặn vợ: "... Sau này con lớn lên, hãy bảo cho nó biết rằng cần phải dữ dằn và cứng rắn hơn cha". Đủ thấy, tuy mặt mũi hung ác, song lòng Hồ Nhất Đao lại yếu mềm, việc đã đến trong tầm tay mà lại không quả quyết hành động!

Người vợ bèn véo vào tay đứa con một cái làm nó khóc ầm lên. Tiếng đao kiếm va chạm nhau chát chúa xen lẫn với tiếng khóc trẻ con. Người vợ lại khẽ ho lên.

Hồ Nhất Đao dấn thêm một bước giở chiêu "Bát phương tàng đao" ra, ánh đao lấp loáng khóa ngay được đường kiếm của Kim Diện Phật.

Thấy Kim Diện Phật không cách gì chống đỡ, vì ông mới chỉ xuất được nửa chiêu "Đề liêu bạch hạc thư si" mà thôi. Theo kiếm pháp, tay phải cần đâm chéo, tay trái dơ lên tựa như con hạc trắng xoè đôi cánh ra, song Hồ Nhất Đao đã sớm ra tay, nên khi Kim Diện Phật vừa mới định vung hai tay ra thì đã bị Hồ Nhất Đao chém liền hai nhát liên hoàn, vậy chẳng phải Kim Diện Phật giơ cả đôi tay ra hứng lấy đường đao của đối thủ chém xuống ư?

Nhưng thật không ngờ là võ công của Kim Diện Phật cũng thật thần kì! Trong lúc nguy khốn đó, ông cong đôi tay lại, quặc mũi kiếm về phía ngực mình ngay.

Hồ Nhất Đao cả kinh, nghĩ là ông ta thấy thua, nên xoay

kiếm lại để tự sát, bèn gọi ngay: "Miêu huynh! Đừng làm thế!". Hồ Nhất Đao quên rằng, ngay hôm đấu võ đầu tiên, Miêu đại hiệp đã lấy ngón tay bẻ gẫy mũi kiếm. Bây giờ mũi kiếm đã cùn, Miêu đại hiệp lại vận khí kiếm ấy đâm vào ngực thì lại bật ngược trở ra.

Chiêu này một là biến hoá thật kì ảo, hai là Hồ Nhất Đao đang khuyên Miêu đại hiệp đừng tự sát, không hề đề phòng ông ta dùng thế kì ảo để giành phần thắng, nên khi thanh trường kiếm bật ngược, chuôi kiếm thọc đúng vào huyệt "Thần tàng" trên ngực Hồ Nhất Đao.

"Thần tàng" là huyệt lớn trên thân, vừa bị điểm trúng huyệt đó Hồ Nhất Đao bủn rủn ngã gục.

Kim Diện Phật giơ tay đỡ lên, nói: "Đắc tội rồi!". Hồ Nhất Đao cười: "Kiếm pháp của Miêu huynh thật là quỷ thần khôn lường, tại hạ bái phục vô cùng". Kim Diện Phật nói: "Nếu không được sự quan tâm thu xếp của Hồ huynh, thì tại hạ sao xuất được chiêu này?". Rồi hai người ngồi bên bàn uống liền ba bát rượu hâm nóng.

Hồ Nhất Đao cười vang, rồi giơ đao ngang cổ cứa luôn. Cổ họng phun máu tươi, hắn gục xuống bàn chết ngay.

Bảo Thụ tôi đờ người ra. Người vợ vẻ mặt vẫn thản nhiên: "Miêu đại hiệp hãy đợi một chút, để tôi cho cháu bé bú no đã!". Nói rồi đi vào gian trong. Một lúc chừng ăn xong một bữa cơm, người vợ Hồ Nhất Đao lại ra, hôn thật sâu đứa con, cười nói: "Cháu đã ăn no, nó ngủ say rồi" và đưa con cho Miêu đại hiệp: "Tôi vốn hứa với nhà tôi rằng sẽ tự tay mình nuôi dậy cháu trưởng thành, song năm hôm nay thấy Miêu đại hiệp chân thành hơn người, nghĩa nặng như núi, nếu đại hiệp đã bằng lòng chăm sóc cháu, tôi xin đành chịu

tiếng lười biếng để trốn cái khổ sở nhọc nhằn trong hai chục năm vậy". Nói rồi, người vợ Hồ Nhất Đao cúi lạy Kim Diện Phật, cầm thanh đao của Hồ Nhất Đao cứa cổ mình. Thế là cả hai vợ chồng ngồi sóng đôi trên chiếc ghế dài. Người vợ cầm tay chồng, rồi không động cựa nữa.

Bảo Thụ tôi không đành lòng nhìn, quay mặt lại thấy đứa trẻ trong tay Miêu đại hiệp đang ngủ say, khuôn mặt nhỏ bé dường như thoáng nét mỉm cười.

Hồi 5

Bình A Tứ Kể Lại Chuyện Xưa

Bảo Thụ đã kể xong câu chuyện, cả gian đại sảnh im phăng phắc. Mọi người tuy đều là những người lòng dạ sắt đá, nhưng nghe kể về cái chết khảng khái của vợ chồng Hồ Nhất Đao thì đều thấy thương cảm.

Bỗng một giọng nữ cất lên:

- Bảo Thụ đại sư! Tại sao câu chuyện tôi được nghe lại khác chút ít với lời kể của đại sư thế".

Mọi người cùng quay lại nhìn, thì ra là Miêu Nhược Lan. Ai nấy đều chăm chú lắng nghe Bảo Thụ kể chuyện, nên đã không để ý Miêu Nhược Lan đã ra đại sảnh từ lúc nào rồi.

Bảo Thụ nói:

- Thời gian trôi đi đã lâu, e rằng có những điểm bần tăng đã nhớ nhầm. Không rõ lệnh tôn đã kể lại ra sao?

- Cha tôi kể cho nghe chính xác mọi điều phần đầu câu chuyện, đúng như đại sư vừa kể, chỉ khác về các tình tiết quanh cái chết của Hồ bá bá và Hồ bá mẫu thôi.

Bảo Thụ hơi đổi sắc mặt, chỉ "ừ " một tiếng không căn vặn gì nữa. Điền Thanh Văn nói:

- Miêu cô nương, lệnh tôn đã kể thế nào?

Miêu Nhược Lan mở chiếc hộp bọc gấm đeo bên người,

lấy ra một nén hương màu tro nhạt châm lửa rồi đặt vào trong lư hương. Mọi người đều ngửi thấy mùi hương dịu nhẹ lan tỏa. Vẻ mặt Miêu Nhược Lan trang nghiêm trịnh trọng:

- Từ hồi tôi còn nhỏ mỗi khi mùa đông tới, tôi thấy cha tôi cứ có vẻ buồn không bã vui. Tôi cố trêu cha tôi thế nào, cha tôi vẫn cứ như vậy, khó mà làm cha tôi cười lên được. Cứ gần đến tết mỗi năm, cha tôi thường hương khói cúng hai bài vị: một bài vị viết rằng "Nghĩa huynh Hồ công Nhất Đao đại hiệp, chi linh vị", bài vị kia viết "Nghĩa tẩu Hồ phu nhân chi linh vị". Bên cạnh bài vị, còn đặt một thanh đao hoen gỉ đã nhiều, không có gì khác lạ cả. Cha tôi thường bảo nhà bếp làm một mâm cỗ đầy đặn, rót mười mấy bát rượu nữa. Từ ngày hăm hai tháng chạp trở đi,liền năm ngày, tối nào cha tôi cũng uống mười mấy bát rượu bên bàn thờ. Uống xong, bưng mặt khóc thảm thiết.

Những dịp đầu, tôi hay hỏi cha tôi "Hồ bá bá" ghi trên bài vị là ai, cha tôi thường lắc đầu, không nói. Có năm cha tôi bảo là tôi đã lớn, đã hiểu việc đời rồi, thế là cha tôi bèn kể cho tôi nghe câu chuyện cha tôi và Hồ bá bá tỉ thí võ nghệ với nhau.

Cả quá trình đấu võ, Bảo Thụ đại sư đã kể rành rọt rồi.

Cha tôi và Hồ bá bá đấu võ bốn ngày liền, cả hai người càng đấu càng hợp tính nhau, không ai nỡ làm đối phương bị thương. Đến ngày thứ năm, Hồ bá mẫu nhìn ra điểm sơ hở phía sau lưng cha tôi, bèn ho lên một tiếng. Hồ bá bá lập tức ra chiêu "Bát phương tàng đao" ra khống chế cha tôi. Bảo Thụ đại sư nói là cha tôi bỗng giở quái chiêu và đánh thắng Hồ bá bá, song cha tôi kể thì không phải như thế. Lúc ấy,Hồ bá bá đã ra tay trước, cha tôi chỉ đành bó

tay chịu chết mà thôi. Nhưng Hồ bá bá bỗng nhảy lùi lại nói rằng: "Miêu huynh! Tôi còn có điều này chưa hiểu...". Cha

tôi nói: "Tôi đã thua rồi mà. Huynh còn hỏi điều gì nữa?". Hồ bá bá hỏi rằng:

"Kiếm pháp của huynh có đến mấy nghìn chiêu, đều kín kẽ không sơ hở. Tại sao trước lúc giở chiêu "Đề liêu bạch hạc thư sĩ" thì lưng huynh lại hơi vồng lên để vợ tôi phát hiện thấy được?".

Cha tôi thở dài: "Khi tiên phụ tôi dạy kiếm pháp cho tôi, người cực kì khắt khe.

Năm tôi mười một tuổi, khi người đang truyền cho tôi chiêu thức này, bỗng có một con rận cắn lưng tôi, rất ngứa khó chịu. Tôi không dám thò tay gãi, đành cứ gồ lưng lên hòng làm cho con rận bỏ đi. Thế nhưng càng gồ lưng lên thì càng ngứa,càng khó chịu. Tiên phụ thấy tôi có cử chỉ khác lạ, cho rằng tôi không chuyên tâm,bèn nên cho tôi một trận nhừ tử. Sự việc này tôi nhớ mãi và từ đấy, mỗi lần vận đến chiêu kiếm này, thì tuy lưng không ngứa gì cả, song tôi đã thành thói quen, cứ gồ lưng lên một cái. Phu nhân thật là tinh tường".

Hồ bá bá cười: "Vì có nhà tôi trợ giúp, nên không thể coi là tôi đã thắng được.

Huynh hãy đỡ lấy!" nói rồi tung thanh đao sang cho cha tôi bắt lấy.

Cha tôi nắm thanh đao, không hiểu dụng ý của Hồ bá bá ra sao. Hồ bá bá lại cầm thanh trường kiếm của cha tôi và nói: "Trải qua bốn ngày quần nhau dữ dội,hai ta hầu như đã

quá hiểu võ công của nhau rồi. Thế này vậy: tôi sẽ dùng kiếm pháp nhà họ Miêu, còn huynh hãy dùng đao pháp nhà họ Hồ, chúng ta lại quyết tranh thắng bại. Dù người thắng người thua cũng đều không tổn hại gì đến uy danh cả".

Nghe Hồ bá bá nói, cha tôi mới hiểu dụng ý của bá bá. Hai họ Miêu, Hồ thù oán bao đời, bắt nguồn từ tổ tông cách đây hơn trăm năm để lại. Cha tôi và Hồ bá bá xưa nay chưa từng gặp mặt nhau, và cũng chẳng có thù hằn cá nhân gì cả. Lời đồn đại trên giang hồ thì lung tung. ¤ng nội tôi và thân phụ của Điền Quy Nông thúc thúc đột nhiên cùng mất tích chẳng đưa được hài cốt về quê, đều do Hồ Nhất Đao bá bá hạ độc thủ cả! Cha tôi nửa tin nửa ngờ, vì xưa nay vẫn nghe nói Hồ bá bá hào hiệp trọng nghĩa, mọi việc làm khiến mọi người cảm phục, không đến nỗi mờ ám hại người. Có điều, nhiều lần cha tôi tìm cách gặp mặt mà vẫn chưa có dịp.

Điền thúc thúc và Phạm bang chủ đã từng mời cha tôi đi Liêu Đông tìm kẻ thù.

Cha tôi vốn rất thân tình với Phạm bang chủ, song lâu nay lại coi thường tư cách của Điền thúc thúc. Ôi! Xin lỗi Điền tiểu thư nhé! Tiểu thư đừng quở giận, đó là cha tôi nói vậy mà! Cha tôi bảo là chẳng thà cha tôi tự mình làm việc đó, chứ không muốn chung tay với Điền thúc thúc. Dịp này, nghe nói Hồ bá bá đã vào Trung Nguyên, cha tôi mới nhận lời mời của hai nhà Phạm, Điền đi Thương Châu chặn Hồ bá bá lại để đấu võ. Tuy nhiên, trước hết cần hỏi kĩ bá bá về sự thật một việc.

Sau đó, thì biết rằng ông nội tôi và phụ thân Điền thúc thúc đúng là bị Hồ bá bá sát hại. Cha tôi tuy có kính trọng khí phách anh hùng của bá bá thật, song vẫn không thể không

báo thù cho cha. Có điều cha tôi thực tình không muốn để cho mối thù giữa bốn nhà cứ truyền mãi từ đời này sang đời khác cho con cháu nữa, và rất muốn chính tay mình sẽ kết thúc sự thù hằn truyền đời đó.

Khi thấy Hồ bá bá muốn đổi đao kiếm cho nhau để tiếp tục tỉ thí, cha tôi thấy hợp ý với mình. Vì nếu cha tôi thắng, cũng chỉ là dùng đao họ Hồ đánh bại kiếm họ Miêu mà thôi. Nếu ngược lại, cũng chẳng qua là kiếm họ Miêu đánh bại đao họ Hồ. Việc thắng hay thua chỉ liên quan đến cá nhân, không ảnh hưởng gì đến uy danh võ công hai họ Miêu, Hồ cả.

Thế là hai người đổi binh khí và đấu tiếp. Trận kịch chiến này có khác với các trận đấu bốn ngày trước. Vì tuy cùng là cao thủ cả, song binh khí và các chiêu thức đều trái sở trường, hơn nữa mỗi chiêu thức tung ra thì không chiêu nào đối phương không thuộc lòng từ lâu rồi. Muốn dựa vào những võ công mới học của đối phương trong bốn ngày qua để khống chế và đánh bại đối phương, thì đâu có dễ? Cha tôi nói, trận đấu dữ dội ấy là trận ác liệt nhất trong đời mình. Hồ bá bá trông bộ dạng thô kệch song cực kì thông minh, đã trình diễn kiếm pháp nhà họ Miêu tựa như

từng khổ luyện mấy năm trời vậy. Chỉ riêng việc bác ấy dùng kiếm pháp họ Miêu để phá Bát quái đao của Thương Kiếm Minh, cao thủ ở Sơn Đông đã quá đủ nói lên điều ấy.

Cha tôi không được nhạy bén như Hồ bá bá song nhờ tinh thông thập bát ban võ nghệ nên tuy mới nắm đao pháp họ Hồ lần đầu nhưng cũng có lợi thế hơn bởi lúc niên thiếu đã từng luyện tập đơn đao rồi. Bởi vậy, cha tôi vẫn ngang sức ngang tài với Hồ bá bá.

Đấu qúa giờ ngọ, cả hai đều đi những đường đao, kiếm một cách chắc chắn thận trọng, tốc độ chậm dần. Hồ bá bá bỗng nói "Miêu huynh! Cái chiêu "Bế môn thiết phiến đao" ấy, huynh đã ra tay có phần hơi nhanh, nên lực chưa đủ mạnh đâu".

Cha tôi đáp: "Xin cảm ơn huynh đã chỉ giáo, tôi cứ tưởng như thế là đủ chậm rồi". Hai người dốc sức đấu nhau, nhưng hễ thấy một chiêu nào của đối phương không đạt, thì đều thành thực nhắc nhở nhau, không hề dấu giếm. Đánh qua đỡ lại mãi đến mấy trăm hiệp, hai người đều thấy thuần thục mọi chiêu thức.

Cha tôi thấy Hồ bá bá càng đấu càng tỏ ra điêu luyện với kiếm pháp nhà họ Miêu, thầm kinh ngạc và nghĩ: "Tài học kiếm của ông ta còn hơn cả tài học đao của mình. Nếu còn đấu nhau lâu nữa, thì mọi đao thuật mà mình đã luyện lúc thiếu niên sẽ chẳng còn nghĩa lí gì nữa, cần lập tức biến chiêu ngay kẻo cầm chắc phần thua mất". Thế là cha tôi bèn xuất chiêu "Sa âu lược ba" vốn là phải chém xuống trước, rồi chém ngược lên sau, nhưng cha tôi lại biến ngược đi, tức là chém lên trước, rồi bổ xuống sau.

Hồ bá bá chững lại nói "Sai rồi!". Cha tôi đáp: "Xem nữa đây!" và bỗng thốc ngược lưỡi đao lên luôn. Lần thứ hai lẽ ra bổ xuống thì lại biến thành chém thốc ngược lên. Đó là đường đao do cha tôi sáng tạo ra., tuy xuất phát từ đao pháp họ Hồ mà thành, song kì ảo mới lạ làm đối phương không ngờ. Nếu một người khác đấu với cha tôi, hẳn người ấy sẽ tránh được chiêu này; tiếc rằng Hồ bá bá đã quá quen thuộc với đao pháp họ Hồ, nên không ngờ là cha tôi biến chiêu đột xuất tạo thành một thế mới, nên Hồ bá bá không kịp trở tay. Mũi đao của cha tôi đã rạch một đường trên cánh tay trái Hồ bá bá.

Mọi người đều kinh ngạc ré lên, Hồ bá bá bất thần vùng lên vung chân đá một cước, cha tôi ngã ngay vật xuống đất không gượng đứng lên được nữa. Hoá ra cha tôi đã bị đá trúng huyệt "Kinh môn" ở vùng thắt lưng.

Phạm bang chủ, Điền tướng công và các người khác cùng xông tới. Hồ bá bá ném thanh trường kiếm xuống đất, dùng hai tay co đẩy, tóm từng người một ném ra xa, rồi lập tức đỡ cha tôi dậy, giải huyệt cho cha tôi, cười nói "Miêu huynh! Huynh đã sáng tạo ra chiêu mới, quả lợi hại thực! Có điều là mỗi một chiêu thức trong đao pháp họ Hồ đều có thế dự phòng cả. Huynh thốc liền hai nhát lên, thì không tránh khỏi bị sơ hở, có khoảng trống ở vùng thắt lưng".

Cha tôi im lặng. Vừng thắt lưng bị co thắt từng hồi, nên chẳng nói năng gì được.

Hồ bá bá lại nói: "Nếu huynh chẳng nể tình nhẹ tay cho, tôi đã bị mất cánh tay trái rồi còn gì! Hôm nay coi như chúng ta vẫn hoà thôi. Huynh về nghỉ cho khoẻ, mai ta đấu tiếp, được chứ?". Cha tôi nén đau, đáp: "Hồ huynh! Lúc tôi xuất chiêu ấy, cố nhiên là nể nang đấy. Nhưng dẫu có chém gẫy tay trái huynh, thì cú đá của huynh vẫn làm tôi phải chết như thường. Cách cư sử của huynh đủ thấy huynh không thể là người ám hại cha tôi. Huynh hãy nói thẳng cho tôi biết, thực chất cha tôi bị chết như thế nào đi". Nét mặt Hồ bá bá lộ rõ vẻ kinh ngạc: "Chẳng phải là tôi đã nói rõ ràng với huynh rồi ư? Huynh không tin, cứ quyết đòi đấu võ nên tôi đành liều mình để hầu huynh đấy!".

Cha tôi quá ngạc nhiên: "Huynh đã nói với tôi rồi ư? Nói bao giờ nhỉ?". Hồ bá bá quay đầu lại chỉ một người đứng bên nói: "Ngươi.. ngươi..." chỉ nói được có thế,bá bá bỗng

khuỵu hai chân rồi rũ người xuống đất. Cha tôi hoảng quá, giơ tay đỡ dậy. Bá bá mặt biến sắc, kêu lên "Được, được lắm! Ngươi..." rồi ngục đầu xuống,chết luôn.

Cha tôi vô cùng kinh ngạc, nghĩ rằng bá bá vốn khoẻ mạnh, chỉ bị một vết thương xoàng ở cánh tay, sao mà dẫn đến cái chết được? Cha tôi ôm lấy bá bá, luôn miệng nói: "Hồ huynh! Hồ huynh!". Song thấy sắc mặt bá bá chuyển dần

sang màu tím, thì biết rằng đó là dấu hiệu bị trúng chất độc cực mạnh rồi. Cha tôi vội xé ống tay áo của bá bá ra xem sao, thấy cánh tay đã sưng to lên gấp đôi, chỗ vết thương rỉ ra toàn máu đen.

Hồ bá mẫu vừa kinh ngạc vừa buồn bã, đặt đứa con xuống, cầm thanh đơn đao lên nhìn kĩ. Lúc ấy, cha tôi cũng hiểu rằng lưỡi đao đã bị bôi thuốc độc cực mạnh.

Hồ bá mẫu nhìn cha tôi trầm ngâm, bà nói: "Miêu đại hiệp! Thanh đao này, Hồ đại ca mượn của bạn ông. Đại ca tôi đương nhiên không biết lưỡi đao đã tẩm thuốc độc. Tôi cũng thế chất cho huynh vì huynh cũng không biết điều ấy; nếu không thế, thì hai người đâu thèm dùng thứ binh khí hèn hạ như vậy? Âu cũng là số phận đó thôi, chẳng trách ai được! Tôi vốn dĩ đã hứa với đại ca của tôi là mình sẽ nuôi nấng đứa con cho trưởng thành, nhưng trải qua năm ngày vừa rồi, tôi đã chứng kiến Miêu đại hiệp lòng dạ hơn người, coi trọng nghĩa khí. Huynh đã chấp thuận chăm sóc cháu rồi, thì cho phép tôi khỏi phải chịu dựng hai chục năm vất vả ấy nữa...".

Nói rồi, phu nhân cầm ngang thanh đao cứa cổ mình và chết ngay lập tức. Tôi đã trực tiếp nghe cha tôi kể lại hoàn cảnh Hồ Nhất Đao bá bá qua đời như thế. Có điều là lời kể

của Bảo Thụ đại sư lại khác xa. Tuy câu chuyện xảy ra đã hơn hai chục năm về trước, có thể có chỗ không được đầy đủ, nhưng tôi nghĩ không thể có những chỗ sai lạc nhau quá xa như vậy, và tôi cũng không rõ tại sao lại như thế?".

Bảo Thụ lắc đầu thở dài:

- Lúc ấy, lệnh tôn là người trong cuộc, đang dồn tâm trí say sưa đấu võ, tôi chỉ e là chưa chắc lệnh tôn đã quan sát kĩ bằng người đứng ngoài đâu.

Miêu Nhược Lan "vâng" một tiếng, cúi đầu im lặng.

Bỗng có một giọng khàn đục lên tiếng:

- Hai vị kể có chỗ khác nhau bởi vì có một trong hai vị cố ý nói dối!

Mọi người thấy câu nói đó bất ngờ vang lên, bèn cùng ngoái lại nhìn. Thì ra người nói câu ấy chính là người đầy tớ có vết sẹo bị đao chém trên mặt.

Bảo Thụ và Miêu Nhược Lan đều là khách đến sơn trang này nên tuy người ấy nói năng bất nhã nhưng cả hai đều nín nhịn. Tào Vân Kỳ là người thô lỗ hơn cả, vội hỏi ngay:

- Ai đã nói dối?

- Tiểu nhân là kẻ hèn mọn thấp hèn, đâu dám nói ra!

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu tôi nói không đúng thì ngươi cải chính cho rõ - Nàng nói với một thái độ bình thản và nhẹ nhàng.

Người hầu ấy đáp:

- Câu chuyện mà đại sư và cô nương vừa kể, thì kẻ tiểu nhân này cũng được chứng kiến. Nếu các vị không chê rát tai, thì tiểu nhân xin nói.

Bảo Thụ gắt gỏng:

- Ngươi cũng chứng kiến cấu chuyện đó ư? Ngươi là ai?

- Tiểu nhân nhận ra đại sư, còn đại sư thì không nhận ra tiểu nhân đấy! - Người hầu ấy đáp.

Bảo Thụ xám mặt lại, quát:

- Nhà ngươi là ai?

Người ấy im lặng không đáp, rồi nói với Miêu Nhược Lan:

- Thưa cô nương! Tiểu nhân chỉ sợ câu chuyện tiểu nhân định kể khó mà kể hết được...

- Vì sao vậy? - Miêu Nhược Lan kêu hỏi lại.

- Tiểu nhân sợ rằng, mới nói ra được nửa chừng thì đã mất mạng rồi.

Miêu Nhược Lan nói với Bảo Thụ:

- Thưa đại sư, giờ phút này, trên đỉnh núi, đại sư hãy quyết định mọi việc cho.

Đại sư là bậc tiền bối trong võ lâm, có đức cao và uy tín

lớn. Chỉ cần một lời của đại sư, thì sẽ không ai dám động đến tính mạng của bác ta cả...

Bảo Thụ cười nhạt:

- Miêu cô nương! Cô nương khích tôi đấy ư?

Người hầu kia đáp ngay:

- Tiểu nhân sống hay chết, thực cũng chẳng đáng bận tâm, nhưng chỉ e là chưa kịp nói hết những điều mình biết...

Miêu Nhược Lan hơi trầm ngâm, rồi chỉ vào vế sau của câu đối khắc trên ván gỗ nói:

- Phiền ngươi hạ nó xuống...

Người hầu kia tuy không rõ dụng ý của Miêu Nhược Lan, song cũng cứ hạ vế đối trên ván khắc ấy xuống trước mặt Miêu Nhược Lan.

Miêu Nhược Lan nói:

- Ngươi cứ nhìn cho rõ đi, ở đây khắc tên cha tôi, ngươi cứ ôm tấm ván này rồi cha tha hồ mà nói. Nếu có ai dám động đến một sợi tóc của ngươi, tức là người ấy cố ý gây chuyện với cha tôi.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau nghĩ rằng đã có Kim Diện Phật làm bùa hộ mệnh đây rồi, còn ai dám hại hắn nữa?

Người hầu ấy tỏ vẻ vui mừng, hơi mỉm cười. Cái cười làm

căng vết sẹo trên mặt nên trông càng kì dị. Người ấy bèn ôm chặt lấy tấm ván. Bảo Thụ trở về ghế ngồi,cố nhớ lại câu chuyện cách đây hai mươi bảy năm, song cũng không nhớ ra người này là ai.

Miêu Nhược Lan nói:

- Ngươi cứ ngồi xuống mà nói.

Người ấy đáp:

- Tiểu nhân xin dứng nói cũng được ạ. Xin hỏi cô nương: thằng bé con Hồ Nhất Đao đại gia, sau này ra sao?

Miêu Nhược Lan khẽ thở dài:

- Cha tôi thấy cả hai vợ chồng Hồ Nhất Đao bá bá đã chết thì lòng buồn vô hạn,lặng nhìn thi thể hai người hồi lâu, quỳ lạy tám lạy và nói: "Hồ huynh! Đại tẩu! Cả hai vị hãy yên tâm, tôi nhất định sẽ nuôi nấng cháu trưởng thành". Rồi đứng dậy quay người lại định bế đứa trẻ, chẳng ngờ không thấy nó đâu nữa. Cha tôi thất kinh, rối rít hỏi mọi người. Nhưng vì ai cũng mải theo dõi cái chết của đôi vợ chồng Hồ Nhất Đao, nên không để ý đến đứa trẻ. Cha tôi vội bảo mọi người mau mau tìm kiếm, còn tự mình cố chịu đựng vết đau ở lưng, đích thân dò hỏi quanh khu nhà trọ. Bỗng nghe tiếng trẻ con khóc rất to phía sau nhà. Cha tôi cả mừng, chạy tới hướng đó, nhưng không ngờ thắt lưng do bị Hồ Nhất Đao bá bá đá bị thương khá nặng, cử động mạnh một cái là ngã lăn xuống đất không sao dậy nổi.

Khi có người đỡ cha tôi dậy, rồi đi ra phía sau nhà chỉ trông thấy một đám máu tươi, một cái mũ trẻ con, còn đứa trẻ đã đi đằng nào mất rồi.

Phía sau quán trọ là một con sông nước chảy xiết. Mọi người thấy vết máu ra mãi đến tận bờ sông, chắc là thằng bé bị giết, xác bị ném xuống sông và nước sông đã cuốn đi rồi. Cha tôi vừa kinh hoàng vừa tức giận, triệu mọi người đến để tra xét kĩ, nhưng không tìm ra hung thủ.

Sự việc ấy làm cha tôi ngày nào cũng canh cánh trong lòng, ông thề sẽ tìm cho ra kẻ giết đứa trẻ. Cái năm mà tôi chứng kiến cha tôi mài kiếm, nói là cần phải giết một người, chính là kẻ hung thủ đó. Tôi nói với cha tôi, chưa biết chừng đứa trẻ ấy được người ta cứu vớt và vẫn còn sống cũng nên. Cha tôi nói, cầu cho được như vậy, tuy thế trong lòng vẫn không thật tin. Ôi! Đứa trẻ đáng thương đó, tôi mong sao cho nó vẫn còn sống. Có một lần, cha tôi bảo tôi rằng: "Con ạ! Cha thương yêu con còn hơn tính mạng mình. Nhưng nếu ông trời kia cho cha được đem con đi đánh đổi lấy đứa con của Hồ Nhất Đao, thì cha đành để con chết và đứa con của ông ta được sống".

Người hầu đó bỗng đỏ hoe mắt, nói giọng như khóc:

- Cô nương ạ! Hồ Nhất Đao đại gia và phu nhân ở suối vàng có khôn thiêng hẳn sẽ rất cảm kích trước ân nghĩa của lệnh tôn và cô nương đấy.

Vu quản gia vốn tưởng người ấy là đầy tớ do Miêu Nhược Lan đem theo, nhưng nhìn nét mặt, nghe cách nói năng xưng hô, thì càng nhận ra là không phải. Vừa định hỏi, thì người ấy cất tiếng kể chuyện, mọi người ngồi yên lắng nghe, nên Vu quản gia bèn im lặng:

- Hai mươi bảy năm trước, tôi làm chân đun bếp trong nhà bếp của quán trọ thị trấn Thương Châu. Mùa đông năm đó,

gia đình tôi gặp tai hoạ lớn. Vốn là ba năm trước, cha tôi nợ người chủ tài họ Triệu ở vùng ấy ba lạng vàng, tiền lãi ngày một chồng chất, mỗi năm tăng gấp đôi, sau ba năm số nợ là bốn mươi lạng. Triệu tài chủ bèn bắt cha tôi lôi đi, ép kí văn tự bán mẹ tôi cho hắn làm vợ bé.

Tất nhiên cha tôi không chịu, bị bọn thuộc hạ của Triệu tài chủ đánh đập chết đi sống lại. Cha tôi lần về được nhà nói chuyện với mẹ tôi, món nợ đó bốn mươi lạng bạc nếu khất thêm một năm nữa, sẽ thành tám mươi lạng. Thế thì cả đời cũng không sao trả nổi. Cha mẹ tôi còn định chết cho rồi, song không nỡ bỏ tôi lại. Cả nhà cùng ôm nhau khóc. Hàng ngày tôi trông coi lò bếp ở nhà trọ, tối về canh chừng cha mẹ, vừa hãi hùng, vừa lo sợ, sợ cha mẹ tôi tự tử thật, sẽ bỏ lại tôi trơ trọi một mình trên đời này.

Một bữa tối có rất nhiều người bị thương đến trọ, việc bếp núc bận rộn, ông chủ quán không cho tôi về nhà đêm ấy. Hôm sau thì Hồ Nhất Đao đại gia đến, và phu nhân sinh hạ được một cháu trai nên cần đun nước nấu nướng bận rộn hơn. Thế là ông chủ quán càng giữ tôi ở lại. Vì nhớ đến cha mẹ, tôi lóng ngóng đánh vỡ luôn mấy cái bát, bị ăn vài cái tát của ông chủ. Tôi đứng nép bên lò đứng khóc một mình.

Hồ đại gia đi ngang qua bếp, thấy tiếng khóc bèn vào hỏi tôi xem có chuyện gì.

Tôi thấy ông ấy mặt mũi hung ác nên sợ không dám nói. ¤ng càng hỏi thêm, tôi càng khóc tợn. Sau đấy, ông ta ôn tồn gạn hỏi mãi, tôi mới kể cho ông ấy nghe chuyện gia đình mình.

Hồ đại gia rất tức giận, nói: "Cái tên họ Triệu thật là quá

quắc lắm. Ta muốn cho nó một đao lắm, song vì ta còn đang bận việc nên không có thì giờ thanh toán hắn. Ta cho cháu một trăm lạng bạc đưa về cho cha để trả nợ. Số bạc thừa giữ lấy liệu mà sống. Chớ bao giờ đi vay của các chủ nợ nữa nghe chưa."

Tôi những tưởng ông ấy nói đùa để dỗ tôi, ai đè ông ấy đưa cho tôi năm đĩnh bạc "Đại nguyên bảo" thật. Tôi đâu có dám lấy. Hồ đại gia nói: "Hôm nay, ta sinh đứa con trai, ta yêu quý nó lắm, ta nghĩ rằng, cha mẹ cháu cũng thương cháu như vậy.

Hãy mau về đi. Ta sẽ nói với chủ quán là ta cho cháu về nhà, ông ta không dám làm gì cháu đâu". Tôi vẫn đứng ngây người hồi lâu để nhìn ông ấy, tim đập thình thịch không ngớt, lúng túng không biết nên làm gì. Hồ đại gia lấy một túi vải gói gọn năm đĩnh bạc ấy rồi lại quăng lên lưng tôi, đá nhẹ vào mông tôi một cái, cười nói: "Chú bé ngốc ạ! sao không liệu mà xéo ngay đi hả?".

Tôi đi về trong tâm trạng ngây ngất và kể lại mọi chuyện với cha mẹ. Cả nhà tôi sướng phát điên, khó mà tin rằng trên đời lại có người tốt bụng đến thế, vẫn cứ ngỡ là chuyện nằm mơ, nhưng rõ ràng nă đĩnh bạc "Đại nguyên bảo" vẫn đang sáng trắng trên mặt bàn. Tôi và mẹ tôi dìu cha tôi đến bên quán trọ khấu đầu tạ ơn Hồ đại gia. Ông ấy cứ xua tay nói rằng ông ấy rất không thích người khác cám ơn mình, rồi đẩy cả nhà chúng tôi ra.

Chúng tôi vừa định đi, bỗng nghe tiếng vó ngựa, và có mấy chục người kéo đến quán trọ. Đó là những kẻ địch của Hồ đại gia. Tôi thấy không yên tâm, bèn kể cho cha mẹ tôi về trước, còn mình ở lại xem câu chuyện ra sao. Tôi nghĩ Hồ đại gia đã cứu được cả nhà tôi rồi, chỉ cần ông ấy dùng tôi

vào việc gì dù là nhảy xuống nước,nhảy vào lửa tôi cũng không đắn đo.

Kim Diện Phật đại hiệp ngồi đối ẩm với Hồ đại gia. Hồ đại gia thấy không yên tâm về đứa con, chuyện này thì Bảo Thụ đại sư nói đúng cả rồi. Có điều đại sư không biết, người thầy lang bán thuốc xoa bóp ở phòng bên nghe lỏm chuyện của vợ chồng Hồ đại gia bị đứa bé phụ bếp của nhà trọ nhìn thấy.

Người hầu này kể đến đây, thì Bảo Thụ bỗng đứng đậy chỉ tay quát:

- Mi là ai hả? Ai xui ngươi đến nói nhăng nói cuội ở đây?

Người này vẫn thản nhiên, nói nhẹ nhàng:

- Tiểu nhân là Bình A Tứ. Tiểu nhân nhận ra ông Diêm Cơ là thầy lang bán thuốc xoa bóp năm xưa ấy, còn thầy lang Diêm Cơ tất nhiên là không nhận ra thằng phụ bếp A Tứ đầu chóc lở năm xưa đâu nhỉ!

Bảo Thụ nghe người ấy nhắc đến hai chữ "Diêm Cơ"thì mặt biến sắc, thoáng nhớ lại quán trọ năm xưa quả thật có thằng bé phụ việc đầu chốc, có điều bây giờ Bảo Thụ không hề để ý gì đến mặt mũi dáng vẻ của chú cả, nên bây giờ lại càng không nhớ gì hết. Bảo Thụ trợn mắt nhìn vào tấm ván gỗ khắc vế đói Bình A Tứ đang ôm vào lòng, miệng "xì" một tiếng.

Bình A Tứ nói tiếp:

- Lúc nửa đêm, nghe thấy tiếng khóc của Hồ đại gia, quả tình là tôi không yên tâm. Tôi bèn đến gần căn phòng, thì

thấy trên cửa sổ ở phòng bên in bóng một người đang ngồi im lặng mai phục ở đó. Tôi lại gần nhìn qua khe cửa sổ, thấy thầy Diêm Cơ đang áp tai sát vách gỗ nghe lỏm câu chuyện của vợ chồng Hồ đại gia.

Tôi đang định vào báo cho Hồ đại gia biết, thì bỗng Hồ đại gia lại đi sang phòng của thầy lang Diêm Cơ và nói chuyện rất lâu. Nội dung trò chuyện ấy, không rõ vì sao Bảo Thụ đại sư không hề kể cho các vị biết một chút nào?

Hồ đại gia nói rất nhiều, tất nhiên có nhiều chỗ tôi không hiểu nhưng tôi biết rằng Hồ đại gia sai thầy lang Diêm Cơ hôm sau đi giải thích với Kim Diện Phật mấy điều gì đó. Những điều ấy rất hệ trọng, vốn không nên để cho người lạ biết;nhưng vì Hồ phu nhân mới sinh con không đi được nên đành nhờ người khác. Hồ đại gia tính tình nóng nẩy, nếu tự mình đi nói chuyện với đối thủ, tất sẽ sinh ra tranh cãi với các vị Phạm bang chủ, Điền tướng công. Một khi đã không thể nói cho rõ ràng được, lại có khả năng xảy ra đụng độ thì có đi cũng bằng không! Bởi thế đành nhờ Diêm Cơ đi hộ.

Còn như Bảo Thụ đại sư vừa nói là "Hồ đại gia sai ông ta đi đưa thư, xong việc sẽ hậu tạ" thì không đúng. Chỉ là đưa một phong thư nhẹ tênh, có gì phải hậu tạ?

Việc gì mà hai vợ chồng Hồ đại gia phải bàn bạc lâu thế? Có lẽ Bảo Thụ đại sư đã quên những lời của Hồ đại gia nói lúc đó chăng, chứ tôi không quên một điều nào.

Mọi người nghe đến đây, mới biết trước khi xuất gia Bảo Thụ có tên tục là Diêm Cơ. Nhìn vẻ mặt của Bảo Thụ và Bình A Tứ lúc này, đoán hẳn Bảo Thụ có dinh líu đáng kể đến cái chết của Hồ Nhất Đao; những lời kể Bảo Thụ lúc

trước cũng có nhiều chỗ sai lệch, không thấu đáo. Ai ai cũng thấy hiếu kì, ngóng đợi Bình A Tứ giải toả thắc mắc. Nhưng cũng lại sợ nếu Bình A Tứ nói toạc ra một bí mật hệ trọng nào đó, làm Bảo Thụ vì thẹn quá mà đâm tức giận hạ độc thủ, thì trên đỉnh núi tuyết này chẳng có ai đọ nổi mà ngăn chặn ông ta cả. Dẫu sau này, Kim Diện Phật có tìm Bảo Thụ để tính sổ đi nữa, nhưng Bình A Tứ đã chết, thì e rằng cái bí mật ấy cũng vĩnh viễn bị chôn vùi thôi.

Mọi người lo thay cho Bình A Tứ nhưng người này vẫn thản nhiên không chút sợ hãi. Trái lại hình như cậy là sẽ được che chở nên lại nói luôn:

- Khi Hồ đại gia nói chuyện với Diêm Cơ, tôi đứng ngoài cửa sổ phòng ông ta.

Tôi không hề có ý nghe lỏm xem Hồ đại gia nói gì, có điều là tôi vốn biết Diêm Cơ vẫn theo đuôi người chủ nợ đã từng hà hiếp cha tôi, rõ ràng là ông ta không tử tế gì, tôi chỉ lo Hồ đại gia sẽ mắc lừa Diêm Cơ.

Bây giờ tôi còn nhỏ tuổi nông cạn, tôi không thật hiểu rõ nhưng lời Hồ đại gia nói, nhưng tôi vẫn ghi nhớ từng chữ, và sau này lớn khôn lên, tôi đã dần hiểu biết.

Đêm ấy, Hồ đại gia dặn Diêm Cơ đi nói hộ ba điều. Điều thứ nhất là nguyên nhân nảy sinh thù oán từ các đời trước của bốn họ Hồ, Miêu, Phạm, Điền. Điều thứ hai là nguyên nhân cái chết của phụ thân Kim Diện Phật và phụ thân Điền tướng quân. Điều thứ ba là chuyện về thanh quân đao của Sấm Vương.

Mọi người đều quay đầu lại thanh quân đao đặt trên bàn, lòng càng háo hức.

Bình A Tứ nói tiếp:

- Tại sao bốn nhà Hồ, Miêu, Phạm, Điền, đời trước lại thù oán nhau? Điều này Miêu cô nương đã kể rồi. Có điều là bên trong còn một bí mật quan trọng, không những người ngoài không biết mà đến nay, ngay cả Miêu đại hiệp cũng chưa biết.

Bí mật này có mần mống từ năm thứ hai Vĩnh Xương Đại Thuận của Sấm Vương. Đó là năm ất Dậu, cũng chính là năm thứ hai đời Thuận Trị nhà Đại Thanh.

Bấy giờ, các vị tổ tông của bốn họ Hồ, Miêu, Phạm, Điền đã nói rõ ràng, nếu nhà Thanh không diệt vong, thì hãy đợi đến một trăm năm sau, tức năm ất Sửu,mới được tiết lộ bí mật lớn đó ra. Năm ất Sửu, tức là năm Càn Long thứ mười, cách đây đã hơn ba mươi năm. Vậy là, cách đây hai mươi bảy năm, lúc Hồ đại gia nói chuyện với Diêm Cơ, thì đã quá cái hạn một trăm năm đó rồi, không cần giữ mãi điều bí mật đó nữa.

Điều bí mật đó quả là hệ trọng; năm mà Sấm Vương bại trận ở núi Cửu Cung,Sấm Vương không hề chết!

Điều này vừa nói ra, mọi người đều giật mình và đều đứng cả dậy, không ai bảo ai, cùng hỏi "Cái gì?". Riêng Bảo Thụ, vẫn ngồi ngay ngắn, rõ ràng là ông ta đã sớm biết rồi nên không bị chấn động vì tin này.

Bình A Tứ nói tiếp:

- Đúng thế! Sấm Vương đã không chết! Có điều là Sấm Vương bị quân Thanh bao vây khốn vòng trong vòng ngoài, khó bề thoát thân. Ba vệ sĩ họ Miêu, Phạm,Điền xông xuống núi đi cầu viện binh, mãi không thấy viện binh tới, mà quân địch ngày càng thêm khép chặt vòng vây. Thấy các tướng sĩ thuộc hạ kẻ chết người bị thương khó lòng chống đỡ nổi, Sấm Vương thối chí nản lòng, bèn giơ thanh quân đao lên, định tự vẫn song người vệ sĩ họ Hồ có biệt hiệu là Phi Thiên Hồ Ly ngăn lại. Trong lúc nguy cấp, người vệ sĩ họ Hồ ấy bèn nảy ra một kể. Ông chọn trong những xác của tướng sĩ hi sinh một thi thể na ná vóc người Sấm Vương, thay hoàng bào và áo chống tên của Sấm Vương vào, đại đeo thêm ấn vàng vào cổ nữa. Ông ta lại lấy đao băm nát mặt của tử thi để cho người khác khó nhận ra rồi tự mình cõng lên, đi đến doanh trại của quân Thanh xin đầu hàng. Ông ta khai là đã giết chết Sấm Vương xin đến ghi công lĩnh thưởng. Đó là một chiến công lớn biết chừng nào, nên tướng bên địch trình báo lên cấp trên, ắt sẽ được thăng quan phong tước, chứ không hề đắn đo nghi ngờ gì. Mà dẫu có chút hoài nghi thì cũng ra sức che đậy lờ đi để còn lĩnh thưởng thăng quan chứ.

"Sấm Vương" đã chết, thì ngay đêm đó quân Thanh ngừng vây hãm núi Cửu Cung. Còn Sấm Vương thật thì cải trang làm một người bình thường xuống núi,thoát hiểm một cách dễ dãng. Ôi! Sấm Vương thoát khỏi hiểm nguy nhưng vị Phi Thiên Hồ Ly kia thì đại họa sắp giáng xuống đầu.

Phi Thiên Hồ Ly đã dùng đến kế sách ấy, ông thực ra là quá ư đau khổ. Các anh hùng hảo hán trên giang hồ cũng vì hai chữ "Hiệp nghĩa" mà chịu kiếm đâm đao chém để giúp bạn, không phải là điều khó làm. Nhưng vệ sĩ họ Hồ vì

Sấm Vương thoát nạn, không những phải miễn cưỡng đầu hàng quân địch mà còn mang tiếng "bán chúa cầu vinh".

Phi Thiên Hồ Ly vốn có uy danh vang dội trong thiên hạ, giới võ lâm mỗi khi nhắc tới tên ông, ai cũng giơ ngón tay cái mà tấm tắc: "Hảo hán!". Thế mà giờ đây lại tự bôi nhọ tên tuổi của mình suốt đời, thật khổ gấp hàng vạn lần việc dám khẳng khái hi sinh vì đại nghĩa.

Sau khi ông đầu hàng Ngô Tam Quế, thì làm quan dưới quyền hắn ta. Ông là người trí dũng song toàn, thông minh tài cán nên rất được Ngô Tam Quế tin dùng.

Ông nghĩ, thiên hạ nhà Đại Thuận của Sấm Vương đã bị đổ vỡ bởi tay Ngô Tam Quế, nếu không báo được thù này thì không xứng là kẻ trượng phu. Ông lại nghĩ,nếu đâm chết Ngô Tam Quế thì chẳng nhọc nhằn gì, nhưng Phi Thiên Hồ Ly vốn túc trí đa mưu đâu có chịu xong việc dễ dàng như vậy?

Trong vài năm trời, ông giữ kín tung tích, dùng nhiều mưu kế khôn khéo. Sắp đặt nhiều kế hoạch để vừa làm cho Hoàng đế Mãn Thanh nghi ngờ Ngô Tam Quế,mặt khác lại làm cho Ngô Tam Quế cảm thấy không thể không dấy binh làm phản.

Ông lại ngầm báo cho triều đình nhà Thanh mọi hành vi chiêu tập binh mã,ngông nghênh kiêu ngạo của Ngô Tam Quế. Ngược lại, ông lại báo cho Ngô Tam Quế biết những thủ đoạn xét nét đề phòng của nhà Thanh đối với Ngô Tam Quế mà ông đã dò la được.

Cứ như vậy, trong mấy năm qua, Ngô Tam Quế tất ở vào thế phải làm phản.

Nếu vậy, thiên hạ sẽ đại loạn, nhà Đại Thanh sẽ tổn hao lực lượng, lúc đó sẽ là thời cơ tốt để cho Sấm Vương phục quốc. Dẫu cuộc nổi loạn của Ngô Tam Quế nhanh chóng bị dập tắt, Sấm Vương phục quốc chẳng thành công, thì Ngô Tam Quế cũng không thể không mắc họa bị giết cả họ. Nếu vậy thì có giá trị hơn nhiều so với việc đâm chết một mình hắn.

Dịp ba vị anh em kết nghĩa họ Miêu, Phạm, Điền đến Côn Minh hành thích Ngô Tam Quế, thì mọi kế sách của Phi Thiên Hồ Ly đang dần có hiệu quả. Bởi vậy,trong lúc nguy cấp, ông đã xông ra ngăn chặn kẻo ba người sẽ làm hỏng đại sự.

Rằm tháng ba năm ấy, ông cùng uống rượu với ba anh em Miêu, Phạm, Điền ở Điền Trì, và sắp sửa nói ra tất cả mọi chuyện từ chuyện Sấm Vương chưa chết, đến chuyện Ngô Tam Quế sắp làm phản, thì không ngờ ba vị e ngại rằng võ công của huynh trưởng cao cường, không nên trò chuyện dài dòng, thừa lúc huiynh trưởng sơ ý mà giết luôn. Trước khi chết, Phi Thiên Hồ Ly khóc và nói: "Ta tiếc cho đại sự chưa thành" chính là nói về những kế hoạch đấy. Ông còn nói: "Nguyên soái... ở khe núi Thạch Môn" thực chất là Sấm Vương đang xuất gia tại chùa Phổ Từ, núi

Giáp Sơn sống đến tháng hai năm Giáp Thìn đời Khang Hi, thọ bảy mươi tuổi. Khi Sấm Vương khởi sự, xưng là "Phụng Thiên Xướng Nghĩa đại nguyên soái". Lúc xuất gia, pháp danh vốn là Phụng Thiên Vương, để giữ cho kín đáo, mới thêm một dấu "chấm" bên cạnh chữ "Vương" thành ra chữ "Ngọc". Lúc trước, mọi người chỉ nghe Miêu Nhược Lan kể chuyện, chỉ hình dung Phi Thiên Hồ Ly là người gian hiểm vô cùng, đau ngờ bên trong còn có những bí mật

ghê gớm, có điều vì quá lạ lùng nên trong một lúc họ chưa thể tin ngay được.

Bình A Tứ thấy mọi người còn nghi ngờ, thấy Miêu Nhược Lan cũng tỏ ra ngạc nhiên bèn nói tiếp:

- Miêu cô nương! Lúc trước, cô nương kể đến đoạn hôm rằm tháng ba, con trai của Phi Thiên Hồ Ly tìm đến nhà ba vị thúc thúc kia là anh em kết nghĩa kia, rồi cùng họ bí mật nói chuyện ở nhà trong. Chuyện trò xong, ba vị ấy ra và tự vẫn trước mặt mọi người. Cô nương thử nghĩ xem trong cuộc nói chuyện bí mật đó, bốn người đã nói những gì?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Hẳn người con trai ấy đã nói với ba vị thúc thúc kia những điều tâm sự của Phi Thiên Hồ Ly.

- Đúng vậy! - Bình A Tứ nói - Nếu chẳng phải ba người ấy hối hận vì đã giết nhầm người huynh trưởng kết nghĩa của mình, thì sao phải tự vẫn trước đám đông?

Có điều thời kì ấy, Sấm Vương đang còn sống, nên điều bí mật ấy tuyệt đối không được tiết lộ ra. Cũng tiếc thay cho ba vị anh em kết nghĩa ấy! Họ vốn đều có lòng trung nghĩa, song tính cách quá lỗ mãng. Giết huynh trưởng đã là sai rồi, lại tự vẫn quá sớm trước đám đông, chẳng hề dặn dò con cháu là không được tìm đến con cháu họ Hồ để báo thù. Chắc lúc ấy họ quá ư xót xa và hối hận, không nghĩ ngợi hậu quả sau này, nên hai lần liên tiếp mắc sai lầm. Từ đây, bốn nhà Hồ, Miêu,Phạm, Điền đời này sang đời khác càng oán thù nhau sâu nặng hơn.

Những lời giải thích trong phòng kín của người con trai họ

Hồ với ba vị thúc thúc kia, cái bí mật ấy phải đợi sau một trăm năm tức năm ất Sửu mới được công bố.

Đến lúc đó, dù Sấm Vương có thọ lắm đi nữa, ắt cũng qua đời rồi. Nếu bị tiết lộ sớm hơn, chắc triều đình nhà Thanh sẽ săn lùng gắt gao, càng nguy hiểm đến tính mạng của Sấm Vương. Các đời sau họ Hồ đều biết rõ bí mật đó, nhưng ba nhà Miêu, Phạmn, Điền thì đều không hay biết. Khi điều bí mật được truyền đến đời Hồ đại gia, thì đã quá thời hạn trăm năm cho nên ông mới nhờ thầy lang Diêm Cơ đi nói rõ với Kim Diện Phật.

Về việc thứ hai, nói về nguyên nhân cái chết của phụ thân Kim Diện Phật và phụ thân Điền tướng công. Mười năm trước khi hai vị Miêu, Hồ kịch chiến, thì hai vị tiền bối Miêu, Điền đi khỏi vùng Trung Nguyên và từ đấy biệt tăm. Hai vị đều võ nghệ cao cường, tên tuổi lừng lẫy chốn giang hồ, mà lại chết một cách không rõ ràng như vậy, thì kẻ giết hại hai vị hẳn là một tay rất ghê gớm. Hồ đại gia lâu nay vẫn ở ngoài quan ải; họ Hồ và hai họ Miêu, Điền vẫn có oán thù lâu đời nên ai cũng cho rằng chắc là Hồ đại gia đã hạ thủ. Kim Diện Phật và Điền tướng công chia nhau đi dò la mười năm trời hơn, mà không tìm ra manh mối gì, cũng chẳng gặp mặt Hồ đại gia lần nào. Không còn cách nào khác, Kim Diện Phật bèn tuyên bố rằng mình là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" để khích cho Hồ đại gia vào Trung Nguyên. Hồ đại gia cũng hiểu dụng ýđó, nhưng chẳng buồn để ý. Ông phải đi tìm hai vị tiền bối họ Miêu, Điền ở khắp nơi, nghĩ rằng chỉ tìm ra tung tích của họ thì mới có thể gặp mặt Kim Diện Phật để rửa sạch nỗi oan cho mình. Ông trời kia chẳng phụ người có tấm lòng! Hồ đại gia tìm hiểu suốt mấy năm trời, cuối cùng đã biết được tin tức của hai vị ấy. Lúc đó, Hồ phu nhân có thai. Phu nhân là người Giang Nam, sắp đến kỳ sinh nở, bỗng nhớ quê nhà da diết. Hồ đại gia

chiều ý phu nhân, bèn đưa phu nhân trở về miền nam. Đi đến Đường Quan, ông đụng độ với hai vị Phạm, Điền, rồi sau đấy là Kim Diện Phật. Hồ đại gia bảo Diêm Cơ đi nói chuyện với Kim Diện Phật đã, đợi khi ông đưa phu nhân về Giang Nam xong, sẽ đích thân dẫn Kim Diện Phật đi đưa hài cốt của cha về. Còn về nguyên nhân cái chết, Kim Diện Phật khi đến nơi xem xét sẽ hiểu. Có điều cái chết của hai vị tiền bối họ Miêu, Điền ấy cũng không được không được vẻ vang cho lắm nên Hồ đại gía không tiện kể ngay trước mặt họ, mà chỉ muốn đưa hai vị Miêu, Điền đi để tự xem xét thôi.

Việc thứ ba là chuyện liên quan đến thanh quân đao của Sấm Vương. Thanh quân đao ấy ẩn giấu một điều vô cùng quý giá mà vàng bạc châu báu quý hiếm đến đâu cũng chẳng thấm tháp gì.

Mọi người đều rất kinh ngạc, nghĩ rằng ở thanh đao này chẳng chứa nổi lấy một chút bạc nhỏ nào, nói gì đến chuyện "châu báu quý hiếm cũng chẳng thấm tháp gì"?

Bình A Tứ nói tiếp:

- Tối hôm đó, Hồ đại gia đã nói nguồn cơn của chuyện này cho thầy lang Diêm Cơ. Nghe xong, hẳn các vị cũng sẽ không lấy làm lạ nữa.

Sau khi Sấm Vương phá Bắc Kinh, thì các hoàng thân, quốc thích, các đại thần đại tướng của nhà Minh đều đầu hàng cả. Không ai trong bọn họ không có tài sản giầu có. Các bộ hạ của Sấm Vương bắt bọn họ phải bỏ vàng bạc châu báu để chuộc mạng. Chỉ trong vài ngày, tiền của châu báu chất cao như núi, không sao đếm xuể.

Về sau, Sấm Vương phải rút lui khỏi Bắc Kinh, Sấm Vương sai các tướng lĩnh thân tín áp tải những đống của cải đó đem giấu ở một nơi yên ổn để sau này khi đem binh quay lại đánh trả, sẽ chi dùng vào việc quân lương. Sấm Vương có bản đồ cất giấu kho báu, cách xem bản đồ để tìm kho báu thì đặt trong thanh quân đao.

Khi bại trận phải trốn khỏi Cửu Cung, Sấm Vương giao cả bản đồ và thanh quân đao cho Phi Thiên Hồ Ly giữ. Về sau, Phi Thiên Hồ Ly bị giết hại, thanh quân đao và bản đồ rơi vào tay ba vị anh em kết nghĩa kia, chẳng bao lâu, lại bị con trai của Phi Thiên Hồ Ly cướp lại. Sau khi tranh giành qua lại suốt một trăm năm, thanh quân đao ấy đã rơi vào tay họ Điền của phái Thiên Long Môn nắm giữ, còn tấm bản đồ kho báu do họ Miêu truyền đời nắm giữ. Có điều là cả hai họ Miêu, Điền đều không biết điều bí mật ghê gớm ấy, vì thế mà không đi tìm để khai quật. Điều bí mật ấy chỉ có họ Hồ truyền lại cho con cháu biết, nhưng nhà họ Hồ lại không có bản đồ và thanh quân đao nên cũng chịu không có cách gì đi tìm được. Hồ đại gia đã nói chuyện này với Kim Diện Phật, đề nghị ông ấy đi tìm kho báu để trợ giúp người nghèo trong thiên hạ, thậm chí có thể dùng số của cải ấy vào việc lớn, đánh đuổi người Mãn đi, đòi lại giang sơn cho người Hán chúng ta.

Cả ba việc mà Hồ đại gia nói đến, đều vô cùng hệ trọng. Song sau khi Kim Diện Phật biết chuyện rồi, tại sao còn cứ đòi đấu võ để quyết đấu một phen sống mãi,thì cho đến lúc chết, Hồ đại gia cũng không hiểu được. Chỉ e rằng Kim Diện Phật mang hiệu suông là "đại hiệp", không phân biệt được phải trái đúng sai. Hoặc giả ba việc ấy thật quá ư không hợp tình hợp lý sẽ kinh động đến thiên hạ nên Kim Diện Phật không hề tin một việc nào hết cũng chưa biết chừng.

Nói đến đây, Bình A Tứ bất giác thở dài.

Đào Bách Tuế từ đầu đến giờ chỉ lắng nghe và im lặng, lúc này bỗng lên tiếng:

- Tôi biết rõ tại sao Kim Diện Phật vẫn muốn tìm đến Hồ Nhất Đao để tỉ thí.

Tạm chưa nói rõ lý do, chỉ hỏi ngươi trước đã: ngươi lên đỉnh núi này làm gì?

Điều này mọi người cùng đều muốn biết, Bình A Tứ nghiêm nét mặt:

- Tôi đến để báo thù cho Hồ đại gia.

- Báo thù ư? Tìm ai để báo thù? - Đào Bách Tuế hỏi.

Bình A Tứ cười nhạt:

- Tôi tìm kẻ đã hại Hồ đại gia.

Miêu Nhược Lan sắc mặt nhợt nhạt, hạ thấp giọng:

- Ông đi tìm cha tôi ư?

- Người sát hại Hồ đại gia không phải là Kim Diện Phật, mà là lão thầy lang bán thuốc xoa bóp Diêm Cơ năm xưa, giờ đã xuất gia làm hoà thượng, chính là người có tên Bảo Thụ đó!

Mọi người vô cùng ngạc nhiên, nghĩ bụng: "Tại sao Hồ Nhất Đao lại bị Bảo Thụ sát hại nhỉ?"

Bảo Thụ đứng thẳng lên, cười ha hả:

- Được lắm! Ngươi có tài thì hãy xông vào giết ta đi! Mau ra tay nào!

Bình A Tứ nói:

- Tôi đã ra tay rồi đó. Kể từ hôm nay, tôi chỉ cho ông sống không quá bảy ngày đêm nữa thôi!

Ai nấy thất kinh, đều nghĩ không biết Bình A Tứ đã ngầm hạ độc thủ ra sao?

Riêng Bảo Thụ thì âm thầm hoảng sợ, nhưng vẫn còn nói cứng:

- Ngươi có tài cán khỉ gì mà đòi giết ta?

Bình A Tứ nói gay gắt:

- Không chỉ riêng ông, mà tất cả lớn bé già trẻ trên núi này không có ai sống quá bảy ngày đêm nữa đâu.

Mọi người càng hoảng, người thì ngạc nhiên đứng dậy, kẻ thì trợn mắt nhổm lên.

Từ sau khi lên đỉnh núi tuyết này, ai cũng thấp thỏm không yên tâm. Tuy lời Bình A Tứ có vẻ vô lý quá đáng, song nghe vào lúc này không ai không thấy giật mình lo sợ.

Bảo Thụ dằn giọng:

- Chắc là ngươi bỏ thuốc độc vào thức ăn và nước trà?

Bình A Tứ lạnh lùng:

- Nếu đầu độc ông, hóa ra là để ông chết quá nhanh chóng ư? Đâu có ngon lành thế? Tôi muốn ông phải đói mà chết từ từ cơ!

Tào Vân Kỳ, Đào Bách Tuế, Trịnh Tam Nương cùng kêu lên:

- Chết đói à?

Bình A Tứ thản nhiên:

- Đúng thế! Trên núi này vốn chỉ có lương thực cho mười ngày nhưng bây giờ thì chẳng còn chút nào nữa rồi. Tôi đã đổ tất cả xuống chân núi rồi.

Trong lúc mọi người la hoảng thì Bảo Thụ bỗng giơ tay giở ngón "Cẩm nã thủ" ra tóm chặt lấy cánh tay trái của Bình A Tứ. Bình A Tứ vốn đã không còn tay phải,nên không hề kháng cự, chỉ hơi mỉm miệng cười nhạt. Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương giơ năm đấm đứng áp trước mặt Bình A Tứ, chỉ cần Bình A Tứ khẽ động đậy là giáng đòn luôn.

Vu quản gia vội chạy vào nhà trong một lát rồi quay ra đại sảnh, mặt trắng bệch,giọng run run:

- Lương thực của sơn trang và thịt bò, thịt dê, gà, vịt, rau cỏ nữa đúng là... đều bị tên này... đổ xuống chân núi hết trơn cả rồi.

Một tiếng "uỳnh" vang lên, Tào Vân Kỳ đấm vào ngực Bình A Tứ. Trái đấm quá mạnh, Bình A Tứ hộc lên một tiếng, miệng trào máu tươi. Tuy thế, vẻ mặt vẫn hơi cười nhạt, không hề có chút sợ hãi.

Bảo Thụ hỏi:

- Thế không có ai trông coi lương thực và nhà bếp à?

Vu quản gia đáp:

- Có ba người làm việc vặt ở đó thì đều bị tên này trói lại cả rồi. Ôi! Lúc hai thằng tiểu đồng quỷ quái gây chuyện ầm ĩ ở trên này, mọi người kéo cả lên xem.

Ai ngờ đó chính là kế "diệu hổ li sơn" của Tuyết Sơn Phi Hồ. Miêu cô nương!

Chúng tôi cứ ngỡ tên này là người hầu của cô nương đem theo.

Miêu Nhược Lan lắc đầu:

- Không phải. Tôi thì lại tưởng hắn cũng là quản gia ở sơn trang này.

Bảo Thụ nói:

- Không còn sót tí gì ăn được à?

Vu quản gia buồn bã lắc đầu.

Tào Vân Kỳ lại giơ nắm đấm toan giáng một quyền nữa vào Bình A Tứ thì Miêu Nhược Lan nói:

- Hãy khoan! Tào đại gia đã quên lời tôi nói rồi ư?

Tào Vân Kỳ không hiểu, nắm đấm vẫn đang giơ trên không trung. Miêu Nhược Lan giải thích:

- Người này đang ôm trong tay danh hiệu của cha tôi, tôi đã nói rồi, là không cho phép ai đụng đến người ta mà.

Tào Vân Kỳ nói:

- Tất cả chúng ta đều chết đói bởi tay hắn, vậy mà tiểu thư lại...

Miêu Nhược Lan lắc đầu:

- Sống hay chết là một chuyện, nhưng lời đã nói ra thì phải giữ chứ. Người này đã đổ hết lương thực, thức ăn đi cố nhiên là mọi người sẽ chết đói, cả anh ta cũng vậy. Một người dám liều mình chỉ để làm một việc này thì hẳn phải có nguyên nhân rất quan trọng. Bảo Thụ đại sư, Tào đại gia! Sông chết có số cả, cuống vội cũng chẳng làm gì. Hãy cứ để ngươi này nói xem, có phải chúng ta rốt cuộc sẽ phải chết thật hay không?

Miêu Nhược Lan nói ôn tồn nhẹ nhàng, song không hiểu sao lại có sức mạnh lớn lao làm Bảo Thụ phải buông cánh tay Bình A Tứ ra, còn Tào Vân Kỳ cũng hậm hực trở về chỗ ngồi. Miêu Nhược Lan nói:

- Bình gia! Hãy nói cho tôi biết vì sao ông muốn mọi người chết đói cả lũ? Ông muốn báo thù cho Hồ Nhất Đao bá bá

phải không?

Bình A Tứ đáp:

- Cô nương gọi tôi là "Bình gia", tôi không dám nhận đâu. Cả đời, tôi chỉ có phận sự gọi người khác là "gia gia" thôi, tôi không có cái phúc được ngươi ta gọi mình như vậy. Miêu cô nương, năm xưa Hồ đại gia đã cho tôi bạc, cứu cả ba mạng gia đình tôi, tôi vô cùng cảm kích. Nhưng tôi cũng rất cảm kích vì một chuyện khác nữa, cô nương biết là chuyện gì không? Mọi người bấy giờ đều gọi tôi là "A Tứ chốc đầu", rất khinh miệt tôi. Nhưng Hồ đại gia thì lại gọi tôi là "chú em nhỏ" và nhất định bắt tôi gọi là "đại ca". Cả đời Bình A Tứ này bị thiên hạ quát tháo sai bảo, nhưng riêng Hồ đại gia thì lại nói với tôi rằng, trên đời, không phân biệt cao thấp sang hèn bởi trong mắt ông trời, thì ai cũng như ai mà thôi. Nghe những lời ấy, tôi thấy mình như một người bị mù suốt mười mấy năm, bỗng lại được nhìn thấy ánh sáng. Tôi chỉ được gặp Hồ đại gia có một ngày trời thôi, song lòng tôi đã coi ông là người thân nhất và kính yêu ông như cha mẹ mình.

Hồ đại gia đấu võ với Kim Diện Phật liền mấy ngày mà không phân thắng bại,đương nhiên tôi thấy lo lắng cho ông. Đến ngày cuối cùng, Hồ đại gia bị thương bởi lưỡi đao tẩm thuốc độc mà chết, phu nhân cũng tự vẫn theo chồng, các sự việc ấy đúng như lời Miêu cô nương nói. Tôi đã tận mắt chứng kiến cảnh tượng ấy và không quên một chi tiết nào. Thầy lang họ Diêm ạ! Cái hôm đó, tay trái ông xách hòm thuốc, lưng đeo túi vải dựng hơn một chục đĩnh bạc, đúng không nào? Hôm đó ông mặc áo lông cừu cũ, ngoài chần vải xanh, đầu đội mũ lông màu vàng ố bị thủng mấy chỗ, đúng không nào?

Bảo Thụ tím mặt, tay phải cầm chuỗi hạt khẽ rung rung, hai mắt trợn trừng,không nói năng gì.

Bình A Tứ lại nói tiếp:

- Tối hôm trước đó, Hồ đại gia cùng nằm chung giường trò chyện với Kim Diện Phật, ông dứng ngoài cửa sổ nghe lỏm, rồi bị Kim Diện Phật đứng trong cửa sổ thoi cho một quyền sưng vù mắt mũi lên, máu chảy đầy mặt. Ông ta kể sau khi bị đánh thì đi ngủ luôn, nhưng tôi nhìn thấy trước khi đi ngủ, ông ta còn làm một việc nữa cơ. Hai vị Hồ đại gia và Kim Diện Phật đi nằm, họ đàng hoàng trong sáng để binh khí ở gian đại sảnh. Thầy lang họ Diêm lấy một lọ thuốc cao trong hòm thuốc ra,rón rén đến bôi lên đao kiếm của họ. Bấy giờ tôi chỉ là đứa trẻ lên mười, nên không ngờ ông ta đàng thi hành quỷ kế. Cho đến hôm sau, khi Hồ đại gia bị thương và trúng độc, tôi mới nhớ đến việc thầy lang họ Diêm đã bôi thuốc độc lên binh khí của họ. Ông ta chỉ hi vọng cả hai vị Miêu, Hồ cùng đi đời nhà ma.

Ôi! Thầy lang Diêm ơi là thầy lang Diêm! Lòng dạ ông thật độc địa! Ông muốn Kim Diện Phật chết là để trả thù việc mình bị thoi một quả. Nhưng Hồ đại gia vốn không oán thù gì với ông ta, sao ông ta cũng bôi thuốc độc lên kiếm Kim Diện Phật để làm gì?

Thời ấy, tôi không hiểu được. Sau này đã có tuổi, tôi mới đoán được thâm ý của lão thầy lang. Hừ! Hoá ra ông ta rắp tâm chiếm đoạt chiếc hộp sắt của Hồ đại gia!

Ông ta kể mình không biết trong hộp sắt ấy có cái gì, đó là nói bậy! Ông ấy biết rõ!

Khi Hồ đại gia trao cho phu nhân chiếc hộp sắt, dốc các thứ trong hộp sắt ra bàn,thì mặt bàn lấp lánh chói ngời, đều là châu ngọc quý giá cả. Hồ đại gia nói: "Nàng ạ! Nàng rất có bản lĩnh thật, nhưng lúc nào cần dùng thì lại phải tự tay mà giành lấy vàng bạc của bọn thổ hào ác bá. Có điều e rằng nếu phải hành động nhiều lần,khó tránh khỏi có lúc sơ xuất, cho nên ta... ta...". Phu nhân nói: "Đại ca cứ yên tâm.

Nếu đại ca có gì chẳng lành, muội sẽ một lòng một dạ nuôi dạy con. Muôi sẽ bán dần số châu báu này đi cũng đủ để hai mẹ con sống cả đời rồi. Muội sẽ không đọ đao kiếm với ai nữa và cũng không thi thố các ngón sở trường nữa. Được chứ?".

Hồ đại gia cười lớn khen hay, cầm một cuốn sách lên nói: "Cuốn sách "Quyền kinh đao phổ" này là do chính tay cao tổ của ta viết đó". Phun nhân đỡ lấy và nói:

"Hay lắm! Bản lĩnh đúc kết cả đời của Phi Thiên Hồ Ly đều viết ở đây! Đại ca giấu nó kỹ thế, ngay cả muội mà cũng chưa xem bao giờ!". Hồ đại gia cười: "Di huấn của tổ tông là chỉ truyền lại cho con trai, không truyền cho con gái; truyền cho cháu chứ không truyền cho vợ. Đấy mới thật là đao pháp họ Hồ". Phu nhân cũng cười: "Đợi khi con biết chữ rồi, sẽ cho nó đọc. Muội hứa là quyết không học lỏm là được rồi chứ gì?". Hồ đại gia lại thở dài và cất các thứ vào trong hộp, rồi đậy chiếc hộp ở dưới gối của phu nhân.

Về sau khi thấy phu nhân đã chết, tôi liền vội chạy vào phòng của bà, không ngờ thầy lang Diêm đã vào đó trước rồi. Tim tôi đập thình thịch, vội nấp sau cánh cửa, thấy ông ta tay trái ôm đứa trẻ, tay phải rút lấy chiếc hộp dưới cái gối của phu nhân, bắt chước cách mở của Hồ đại gia hôm

trước và mở hộp ra bằng cách vuốt ba lần ở bốn góc rồi ấn phía đáy hộp. Ông ta lôi châu báu trong hộp ra mân mê, mồm rỏ rãi rớt xuống đất. Ông ta đặt thằng bé xuống đất, cầm quyển "Quyền kinh đao phổ" giở ra xem. Đứa trẻ không có ngươi ắm, khóc ré lên. Thầy lang Diêm sợ

người ta biết, bèn tiện tay kéo luôn cái chăn bông trên giường lò trùm kín luôn đứa bé.

Tôi hoảng lên, nghĩ rằng nếu cứ trùm chăn lâu nữa, đứa bé ắt chết ngạt. Nhớ lại những điều tử tế của Hồ đại gia đã cư xử với tôi, tôi không thể không cứu lấy đứa bé. Có điều tôi còn nhỏ tuổi, lại không biết võ nghệ gì, thì không thể đọ được với thầy lang Diêm Cơ. Thấy bên cửa sổ có một gióng cửa khá to, tôi khẽ cầm lên, rón rén bước tới sau lưng ông ta và giáng mạnh vào đầu. Nhát đập ấy, tôi đã dùng hết sức bình sinh, ông ta không chút đề phòng nên ngã giúi không kịp kêu một tiếng nào, các đồ châu báu vung vãi khắp mặt đất. Tôi vội mở ngay cái chăn bông, bế đứa bé lên, nghĩ mọi người quanh đây đều là kẻ địch của Hồ đại gia cả, bèn bế đứa bé về nhà cho cha mẹ tôi nuôi. Tôi cũng biết cuốn sách "Quyền kinh đao phổ" là cực kỳ quan trọng, không thể để lọt vào tay người khác, thế là tôi giật luôn nó khỏi tay ông ấy. Chẳng ngờ, lúc ông ta ngất đi thì hai tay nắm cuốn sách quá chặt, tôi cuống lên và giật thật mạnh, thế là đứt luôn hai tờ đầu nằm lại trong tay ông ta.

Thấy có nhiều tiếng ồn ào bên ngoài cửa, tôi hiểu là Miêu đại hiệp đang tìm đứa bé. Tôi bất chấp mọi sự, ôm lấy đứa bé lùi ra cửa sau để trốn về nhà.

Từ đó đến nay, tôi không gặp lại thầy lang Diêm lần nào, không ngờ ông ta đã làm hoà thượng rồi. Phải chăng ông

ta tự biết mình nhiều tội lỗi nên mới xuất gia để sám hối? Ông ta đã lấy trộm được hai tờ đầu của cuốn sách quý kia, đã luyện được võ nghệ cao, nổi danh trên giang hồ, nghĩ rằng trên đời này không ai biết được lai lịch của mình nữa, nhưng không ngờ kẻ năm xưa đã dùng gióng cửa đập vào đầu ông ta lại vẫn còn sống!

Này thầy lang Diêm! Ông hãy quay đầu lại để cho mọi người nhìn rõ vết sẹo phía sau đầu nào. Đó là vết sẹo mà thằng bé phụ bếp năm xưa dùng gióng cửa nện vào đầu ông đấy!

Bảo Thụ từ từ đứng lên. Mọi người nín thở nhìn, nghĩ là ông ta tất sẽ ra tay để lấy mạng Bình A Tứ. Nhưng, ông ta chỉ niệm "A di đà Phật", giơ tay lên xoa phía sau đầu và lại ngồi xuống:

- Hai mươi bảy năm qua, tôi vẫn không biết kẻ nào đó đã đập nhát ấy vào đầu tôi, nên vẫn ấm ức. Bây giờ thì đã quá rõ cả rồi.

Mọi người hoàn toàn không ngờ ông ta thẳng thắn thừa nhận sự việc ấy, nên đều rất ngạc nhiên.

Miêu Nhược Lan nói:

- Thế còn đứa trẻ kia, về sau ra sao?

- Sau khi tôi bế nó chuồn ra cửa sau - Bình A Tứ kể thêm - mới chạy được vài bước thì thấy sau lưng có người gọi: "Này, thằng chốc đầu! Hãy bế đứa bé lại đây".

Tôi không để ý, chạy càng nhanh. Người ấy chửi luôn mấy câu, đuổi theo và tóm được tay tôi, định cướp đứa bé ấy

về. Tôi cuống lên, cắn luôn vào tay ông ta một nhát thật mạnh, mu bàn tay hắn toé máu..."

Bỗng Tào Vân Kỳ nói chen vào:

- Đó chính là sư phụ của ta.

Điền Thanh Văn đưa mắt ra hiệu, Tào Vân Kỳ hối hận quá, song đã trót lỡ lời mất rồi.

Tào Vân Kỳ thấy mọi người nhìn mình, thì lòng thấp thỏm không yên.

Bình A Tứ nói:

- Đúng thế! Đó chính là tướng công Điền Quy Nông. Trên mu bàn tay của tướng công luôn có một vết sẹo do bị cắn. Tôi đoán ông ấy cũng không nói cho các vị biết là bị ai cắn, lại càng không nói rõ tại sao lại bị cắn.

Điền Thanh Văn, Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương cả bốn người đưa mắt nhìn nhau và cũng nhớ lại vết răng cắn trên tay Điền Quy Nông khá sâu. Đúng là ông ta chưa từng nói rõ nguyên nhân bao giờ cả.

Bình A Tứ nói tiếp:

- Tôi nghiến răng liều chết mà cắn, nên dẫu có võ công cao nhưng Điền tướng công hẵn cũng thấy đau lắm. Ông bèn rút kiếm ra chém vào mặt tôi một nhát và một nhát nữa làm đứt lìa cánh tay tôi. Trong cơn thịnh nộ, ông đạp tôi một cú ngã văng xuống sông. Tuy thế, tôi vẫn ôm chặt đứa bé bằng cánh tay còn lại.

Miêu Nhược Lan khẽ reo lên:

- Ôi!...

- Tôi đã rơi xuống sông trong lúc người rất đau đớn, rồi không biết gì nữa. Khi mơ màng tỉnh dậy, thấy mình nằm trên một chiếc thuyền. Tôi đã được người ta cứu lên. Tôi gọi to: "Em bé ơi! Em bé ơi!". Bác gái trên thuyền nói: "A di đà Phật! Thế là tỉnh rồi! Cháu bé đang ở đây rồi". Tôi ngẩng đầu lên, thấy bà ta đang cho đứa bé bú.

Sau đấy tôi mới biết, tôi được vớt lên sau sáu ngày đêm mới tỉnh lại được. Bây giờ tôi đã ở xa quê mình quá rồi, lại thêm nỗi sợ các kẻ địch của Hồ đại gia sẽ giết hại đứa bé, tôi không dám trở về nữa. Theo lời của Miêu cô nương kể, thì Miêu đại hiệp đã cho là đứa bé ấy chết rồi.

Miêu Nhược Lan mừng rỡ:

- Đúng thế! Hoá ra đứa bé đáng thương ấy vẫn còn sống! Có phải vậy không?

Nếu cha tôi biết, chắc người sẽ vui lắm. Nó hiện ở đâu? Ông đưa chúng tôi đi tìm được không?

Nàng sực nhớ ra "đứa bé đáng thương" mà mình vẫn gọi, thực ra là một chàng trai hai mươi bảy, còn hơn mình những mười một tuổi! Nàng chợt đỏ mặt.

Bình A Tứ nói: "Cô nương không thể gặp được anh đâu. Mọi người ở đây sẽ chẳng có ai sống nổi để mà xuống núi nữa đâu!".

- Cha tôi nhất định sẽ lên núi này để giải thoát. Tôi chẳng lo

lắng gì hết.

- Phụ thân của cô nương "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" - Bình A Tứ nói - nhưng vẫn chỉ vô địch trong đám người phàm trần thôi. Dù có võ công có cao cường đến đâu, cũng phải bó tay trước đỉnh núi cao ngàn trượng mây này!

Miêu Nhược Lan hỏi:

- Vậy có phải đứa trẻ năm xưa xui ông đến đây hãm hại chúng tôi không?

Bình A Tứ lắc đầu

- Không! Không phải! Người ấy cũng anh hùng hào kiệt giống như cha cô vậy.

Nếu người ấy biết được tôi đến đây làm cái trò xấu xa này, thế nào cũng can ngăn tôi.

Tào Vân Kỳ tức giận:

- Gớm nhỉ! Hoá ra ngươi cũng đã biết đó là những trò xấu xa cơ à?

Miêu Nhược Lan hỏi:

- Đứa bé hồi ấy là người như thế nào? Tên là gì? Võ công có giỏi không? Hiện đang làm gì. Anh ta cũng là một người tốt chứ?

Từ nhỏ, nàng đã chứng kiến hàng năm cha nàng cúng tế vợ chồng Hồ Nhất Đao bá bá và luôn ôm mối hận là không thể nuôi nấng đứa bé, bởi thế nàng rất quan tâm đến

chuyện này.

Bình A Tứ nói:

- Nếu không phải vì tôi đã cho nổ hết thừng chão và trục cuốn thì hôm nay Miêu cô nương đã có thể gặp anh ta được đấy.

Tào Vân Kỳ và sáu bảy người nữa cùng giận dữ:

- Ngươi đã phá hủy thừng chão ư?

- Đúng vậy - Bình A Tứ đáp.

- Sao hôm nay tôi lại có thể gặp được anh ta - Miêu Nhược Lan hỏi.

Bình A Tứ đáp:

- Tướng công có hẹn với chủ nhân sơn trang này, là giờ ngọ sẽ lên. Sắp đến giờ ngọ rồi, lúc này chắc tướng công đã đến chân núi rồi cũng nên.

Mọi người cùng kêu lên:

- Đó chính là Tuyết Sơn Phi Hồ ư?

- Đúng thế! - Bình A Tứ đáp - đó chính là người con trai của Hồ Nhất Đao đại gia,tên gọi Hồ Phỉ, biệt hiệu là Tuyết Sơn Phi Hồ!

Hồi 6

Miêu Cô Nương Đối Diện Hồ Lang

Nghe chuyện một hồi lâu, mọi người càng thấy khâm phục nhân cách của Hồ Nhất Đao. Được biết Tuyết Sơn Phi Hồ là con trai ông ta, trong lòng ai nấy đều dấy lên một tình cảm khác thường. Tuy gặp anh ta chưa chắc đã có lợi gì song bất giác mọi người đều khao khát được gặp một lần, lại nghĩ chủ nhân nơi đây mời khắp lượt các cao thủ để chuẩn bị nghênh chiến thì e rằng bản lĩnh anh chàng đó hẳn cũng không thua kém gì phụ thân anh ta.

Miêu Nhược Lan bỗng hoảng hốt nói:

- Ôi trời! Các cao thủ được chủ nhân nơi này mời đến cùng cha tôi đều chưa lên núi! Nếu bắt gặp Tuyết Sơn Phi Hồ ở dưới núi, ắt sẽ động thủ. Cha tôi không biết Hồ gia là con trai của Hồ Nhất Đao bá bá, nếu ông giết mất Hồ gia thì biết làm thế nào?

Bình A Tứ cười nhạt:

- Miêu đại hiệp tuy có tiếng khắp thiên hạ không ai địch nổi, nhưng nếu bảo một nhát kiếm giết được Hồ tướng công thì cũng chưa chắc! Khi cười, vết sẹo dài kéo trên cơ thịt lên càng khiến khuôn mặt người này xấu xí, ghê sợ.

Bình A Tứ lại nói:

- Hôm nay Hồ tướng công lên núi, một là do vận rủi của chủ nhân nơi này, hai là muốn tìm Miêu đại hiệp tỉ thí báo thù. Chỉ vì tôi tận mắt thấy mối giao tình thân thiết giữa hai

vị Hồ, Miêu năm xưa, biết kẻ mưu hại Hồ đại gia thực ra là người khác. Tôi có khuyên Hồ tướng công đừng làm khó dễ cho Miêu đại hiệp, nhưng tướng công nói chỉ muốn hỏi trực tiếp Miêu đại hiệp cho rõ ràng mà thôi. Sau ở dưới núi, tôi gặp thầy lang Diêm Cơ này. Tuy xa cách đã hơn hai chục năm song tôi vẫn nhận được ông ta. Khi tôi theo lên núi, đốt thừng leo núi, đổ hết lương thực để cho mọi người cùng chết đói nơi này, cũng kể là báo đáp được ơn nghĩa của Hồ đại gia đối với tôi.

Mấy lời đó khiến mọi người nghe xong đưa mắt nhìn nhau, thầm nghĩ năm xưa Bảo Thụ tham của hại người, nay phải chết là đáng lắm. Có điều những người khác chẳng liên quan gì tới chuyện đó mà cũng phải bỏ mạng nơi này thì thật oan uổng quá.

Nhìn nét mặt của mọi người, Bảo Thụ biết họ rất oán trách mình, lão bèn đứng lên cầm lấy bảo đao và hộp sắt, nói to:

- Việc hôm nay, chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, cùng tìm cách xuống núi thôi.

Còn tên độc ác này...

Nói chưa dứt, bỗng nghe tiếng vỗ cánh, một con bồ câu trắng bay vào đại sảnh,đậu trên bàn. Miêu Nhược Lan mừng rỡ nói:

- A! Con chim đáng yêu quá!

Cô bước tới đưa tay nhẹ nhàng nâng con chim lên, vuốt ve lưng chim. Chợt thấy chân chim buộc một sợi dây, sợi dây từ chân chim thòng ra tận ngoài cửa. Miêu Nhược Lan bèn kéo vào. Sợi dây rất dài, kéo một thôi một hồi mà vẫn chưa

thấy đầu dây. Cô nảy ý tò mò, luôn tay kéo dây, nhưng sợi dây này dường như dài vô tận. Điền Thanh Văn bước tới kéo giúp. Hai người thu về mấy chục trượng, bỗng thấy dây hơi nằng nặng, xem ra đầu dây phía kia có buộc vật gì đó.

Vu quản gia mừng quá, kêu to:

- Chúng ta được cứu rồi!

Mọi người đồng thanh hỏi:

- Sao cơ?

Vu quản gia đáp:

- Con bồ câu này do bản trang nuôi, dùng để báo tin giữa trên núi và dưới núi.

Nhất định là anh em bản trang ở dưới núi phát hiện dây leo núi đã bị chặt đứt nên thả chim cho bay lên, đầu dây buộc một vật gì đó để cứu chúng ta xuống núi đây.

Nghe câu đó, Bình A Tứ biến sắc mặt, gầm lên một tiếng rồi nhào tới toan giật đứt sợi dây.

Ân Cát đứng gần nhào người ra chận ngay trước mặt, hai tay gạt ngã Bình A Tứ.

Điền Thanh Văn nói:

- Cô nương, cẩn thận không thì đứt dây đấy!

Miêu Nhược Lan gật đầu. Sợi dây tuy mảnh, nhưng rất bền chắc, hai người càng kéo càng thấy nặng tay mà sợi dây

không hề đứt. Kéo một lát nữa, Miêu Nhược Lan đã cảm thấy mỏi, Đào Tử An nói:

- Miêu cô nương nghỉ đi, để tôi kéo cho.

Nói rồi, Tử An bước tới đón lấy sợi dây.

Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kỳ, Lưu Nguyên Hạc và mấy người nữa đã chạy ra ngoài cửa từ nãy để xem sợi dây kia buộc vật gì cứu họ.

Đào Tử An và Điền Thanh Văn kéo một lúc nữa thì chợt nghe ngoài cửa có tiếng reo mừng ầm ĩ. Tay họ lập tức nhẹ bỗng, xem chừng vật buộc kia đã được kéo lên. Mọi người còn trong sảnh kéo hết ra ngoài. Nguyễn Sĩ Trung và Tào Vân Kỳ đứng ở mép vực, tay họ luân phiên lên xuống bận rộn khác thường, thì ra vẫn còn đang kéo dây. Sợi dây mảnh nối với một sợi dây to hơn, khi sợi dây to hơn thu hết thì kéo theo một dây chão cực lớn.

Mọi người reo hò rồi cùng xúm tay buộc sợi chão vào hai cây thông lớn bên bờ vực.

Lưu Nguyên Hạc nói:

- Chúng ta xuống thôi! Để tôi xuống trước!

Nói rồi hai tay nắm lấy chão, toan thả mình xuống núi. Đào Bách Tuế vội quát:

- Hãy khoan! Sao lại là ngươi xuống trước? Ai biết ngươi xuống tới dưới ấy sẽ làm cái trò quỷ quái gì?

Lưu Nguyên Hạc vặn lại:

- Nếu đúng như người lời ngươi nói thì sau nào?

Đào Bách Tuế sững người ra, thầm nghĩ người nào trên đỉnh núi này cũng không công tâm, chẳng ai tin ai, bất kể ai xuống trước thì người xuống sau đều không yên lòng. Lão bị hỏi độp một câu như vậy thật cũng khó trả lời.

Tào Vân Kỳ nói:

- Để mấy cô nương xuống trước, còn nam tử chúng ta phải rút thăm để phân định trước sau.

Hùng Nguyên Hiến nhỏ nhẹ nói:

- Thế này nhé! Thiên Long Môn, ẩm Mã Xuyên trại cùng Bình Thông tiêu cục chúng tôi, mỗi phái luôn phiên xuống núi một người. Mọi người cùng giám sát thì chẳng còn sợ ai gian trá được nữa.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Thế cũng được! Bảo Thụ đại sư, xin ngài trả lại chiếc hộp sắt đi.

Nói rồi bước sấn tới, chìa tay về phía Bảo Thụ.

Lúc đầu, mọi người chỉ lo đến sống chết an nguy, bây giờ đại nạn đã qua mới lại nghĩ đến cái của báu đó. Vốn dĩ mọi người chỉ biết chiếc hộp sắt là báu vật khác thường của giới võ lâm, nhưng rút cục khác thường ở điểm nào, quý báu đến mức nào họ đều không biết. Đến khi biết đấy là thanh quân đao của Sấm Vương để lại thì đã thấy vật này không phải tầm thường, lại nghe Bình A Tứ nói thanh quân

đao ấy có liên quan đến kho báu lớn của Sấm Vương, mọi người mới càng nóng lòng,đỏ mắt. Các cụ già kháo nhau rằng sau khi Sấm Vương tiến vào kinh thành, các đại tướng dưới quyền là bọn Lưu Tông Mẫn vơ vét các nhà đại thần tôn thất triều Minh, của báu lấy được chất cao như núi; chẳng bao lâu bị đánh bại, từ đấy số của báu này cùng kho tàng nhiều năm của hoàng thất trong cung nhà Minh đều biệt vô tung tích. Nếu nhờ thanh đao và chiếc hộp sắt mà đào được kho báu thì trên đời này còn có của cải nào sánh ngang được nữa?

Bảo Thụ cười nhạt:

- Thiên Long Môn các ngươi có tài đức gì mà đòi độc chiếm bảo đao? Thanh đao này của Thiên Long Môn đã nắm giữ hơn một trăm năm rồi, bây giờ cũng nên đổi chủ đi thôi!

Nguyễn Sĩ Trung ngạc nhiên, tia mắt dữ dằn. Ân Cát, Tào Vân Kì không hẹn mà cùng sấn tới một bước, đứng bên cạnh Nguyễn Sĩ Trung. Bảo Thụ ngứa mắt nói:

- Chư huynh đệ muốn giở võ phải không? Nhớ năm nào Thiên Long Môn nhờ đao mà được của báu, nay lại vì đao mà mất của báu, như vậy cũng công bằng lắm mà!

Bọn Nguyễn Sĩ Trung cả giận, chỉ muốn nhào tới băm chém lão sư già này thành mấy khúc rồi đoạt lấy bảo đao, song vì sợ võ công cao siêu của lão nên không dám động thủ. Trước ánh mắt sáng quắc nhìn chằm chằm của lão, họ đành phải lui lại mấy bước.

Trong một lúc trên đỉnh núi tuyết yên lặng như tờ, chợt Cầm Nhi, cô hầu gái của Miêu Nhược Lan chỉ xuống núi, kêu lên:

- Tiểu thư trông kìa, hình như có người đang lên!

Mọi người hốt hoảng, nghĩ thầm: "Sao chúng ta chưa xuống núi mà lại có người lên thế nhỉ?". Họ ùa cả tới bên mép vực nhìn xuống dưới, chỉ thấy trên sợi dây chão có bóng áo trắng đang leo lên nhanh vun vút. Định thần nhìn kỹ thì ra là một người đàn ông mặc áo trắng.

Điền Thanh Văn nói:

- Miêu cô nương, phải lệnh tôn không?

Miêu Nhược Lan lắc đầu:

- Không phải, cha tôi không bao giờ mặc áo trắng cả.

Trong lúc hai tiểu thư nói chuyện, người mặc áo trắng đã leo tới gần thêm. Vu quản gia gọi to:

- Này, tôn giá là ai đấy?

Chợt nghe lưng chừng núi chợt vang một tràng cười, tiếng cười sang sảng làm chấn động cả hang núi. Trong chốc lát, khắp sườn núi đâu đâu cũng âm vang tiếng cả cười.

Thấy Bảo Thụ tay bưng hộp sắt đứng bên bờ vực, Nguyễn Sĩ Trung khẽ kéo tay Tào Vân Kỳ, chỉ vào lưng Bảo Thụ rồi vai phải nhún lên làm động tác hích. Tào Vân Kỳ hiểu ý, biết sư thúc ra lệnh cho mình hích lão ngã xuống núi, thầm nghĩ tên trọc già này bản lĩnh cao cường đến mấy thì từ đỉnh núi cao vạn trượng ngã xuống,làm sao giữ nổi mạng sống? Hộp sắt với bảo đao có rơi xuống cũng không hỏng,lần sau xuống núi tìm là được. Nguyễn Sĩ Trung, Tào

Vân Kỳ gật đầu với nhau rồi cùng đồng thời giơ chân xông thẳng tới sau lưng Bảo Thụ. Lúc này, Bảo Thụ chỉ cách mép vực chừng hai gang tay, đang chăm chú nhìn phía dưới núi, không hề biết có người đang đột ngột ám hại ở phía sau.

Đến khi nghe tiếng chân thì Nguyễn, Tào hai người đã xông tới ngay sau lưng.

Bảo Thụ đang kinh ngạc trước thần thái, thân pháp leo núi của người đàn ông áo trắng thì chợt cảm thấy bị đánh từ đằng sau. Hoảng hốt, trong lúc nguy cấp, lão bèn trổ ngay công phu "Thiết bản kiều", ngả người về bên trái. Công phu "Thiết bản kiều" này vốn là tuyệt chiêu cứu mạng tránh ám khí của kẻ địch. Thường lúc ấy ám khí đến quá nhanh, không kịp vọt lên hoặc tránh sang bên cạnh, đành chỉ gồng người rồi bất thần ngả người ra phía sau để ám khí trượt qua mặt, còn hai chân vẫn bám chắc mặt đất. Công phu càng cao thì lưng càng sát đất, cốt nhất là lên xuống nhanh, người phải thẳng, như thế gọi là "chân như thép đúc, người thẳng như ván,vươn nghiêng như cầu". Chiêu "Thiết bản kiều" này của Bảo Thụ lại khác với chiêu người ta thường dùng, lão không ngửa người về đằng sau mà lại nghiêng sang trái, hai chân như đóng đinh trên bờ vực, người vượt ra khỏng trống, có đến non nửa người nhô ra khỏi đỉnh núi tuyết phủ.

Nguyễn và Tào chạm được vào lưng Bảo Thụ, đang mừng vì tập kích đúng lúc,chợt thấy vai mình hích tới mà trước mắt không hề có chỗ chịu lực. Nguyễn Sĩ Trung võ công tinh diệu, vội vàng lộn một vòng lăn sang bên cạnh, còn Tào Vân Kỳ không kịp thu chân, cứ xông thẳng về phía trước nên rơi luôn người xuống dưới núi.

Mọi người hoảng hốt kêu lên. Bảo Thụ vươn lưng đứng thẳng lại, miệng nói:

- A di đà Phật! Tội nghiệp, tội nghiệp!

Lưng lão đã toát mồ hôi lạnh. Điền Thanh Văn sợ hãi, sắp ngất xỉu xuống đất.

Đào Tử An đứng bên cạnh vội đưa tay đỡ.

Nhìn theo thân hình cao lớn của Tào Vân Kỳ lao thẳng xuống dưới, không ai là không kêu thất thanh, chỉ chốc lát thân hình gã sẽ nát vụn. Bỗng thấy người áo trắng quặp chặt sợi chão bằng hai chân, tay trái ấn vào vách đá, sợi chão cùng với thân hình anh ta như đánh đu, bay nhanh về phía Tào Vân Kỳ.

Lúc này, thời cơ và sức vận ra đều đúng độ. Người áo trắng vươn tay phải túm ngay được lưng áo Tào Vân Kỳ. Ngờ đâu, gã quá nặng, thế rơi rất nhanh, chỉ nghe soạt một tiếng, áo rách toạt, gã lại lao xuống. Trong lúc nghìn cân treo sợi tóc,người áo trắng vươn mình giơ tay, nắm ngay được chân bên phải của Tào Vân Kỳ.

Nhưng hai người vẫn rơi nhanh, thân hình họ càng thấy nhỏ dần, sau mấy chục trượng thì càng rơi nhanh hơn. Người áo trắng dù có võ công cao đến mấy thì sức của hai chân cũng không quặc nổi sợi chão, xem ra chỉ có buông Tào Vân Kỳ thì mới giữ được mạng sống. Trong lúc mọi người đầu ù mắt hoa, bỗng người áo trắng vung tay phải, quăng Tào Vân Kỳ về phía sợi chão.

Tào Vân Kỳ tuy hồn vía lên mây nhưng hai tay chạm vào sợi chão thì lập tức túm chặt ngay lấy. Những ai sắp chết

thì dù có vớ được cọng cỏ rác cũng sẽ nắm giữ thật chắc, đến chết cũng không chịu buông, đó là do bản năng cầu sống. Lúc này,Tào Vân Kỳ cũng vậy. Võ công của gã vốn không đủ để nắm chắc lấy sợi chão,tránh cho hai người khỏi phải rơi nhanh, nhưng không biết sức lực ở đâu mà phút chốc tăng lên đến mấy lần. Sợi chão lạng đi, mang theo hai người bay sang phía trái. Người áo trắng vận sức ở lưng, lộn người lại là tay trái đã nắm được chão. Anh ta nói vài câu gì đó bên tai Tào Vân Kỳ rồi vỗ vỗ vào lưng gã. Hồn vía còn đang trên mây nhưng Tào Vân Kỳ vừa nghe mấy câu đó chẳng khác nào tiếp được thánh chỉ, vội vàng hai tay luôn phiên nắm chão leo lên.

Đứng bên bờ vực, mọi người tận mắt thấy cảnh nguy hiểm táng đởm kinh hồn đó, miệng ai nấy há hốc. Tào Vân Kỳ leo được đến bờ vực, Ân Cát và Chu Vân Dương lao ngay tới túm chặt hai tay gã kéo lên, rồi cùng hỏi:

- Người áo trắng là ai vây?

Tào Vân Kỳ thở hổn hển đáp:

- Vị anh hùng đó bảo tôi lên báo rằng... Tuyết Sơn Phi Hồ đã tới!

Khí thế của người áo trắng khiến mọi người đều hoảng, đều sững người ra một lúc. Chợt có ai đó kêu lên "ối chao" rồi chạy vội vào trong trang trại.

Chẳng còn kịp nghĩ ngợi, mọi người cùng chạy qua cổng. Đào Bách Tuế, Lưu Nguyên Hạc, Nguyễn Sĩ Trung cả ba cùng lúc tới cổng, người nọ chen đẩy người kia tranh nhau vào trước. Tào Vân Kỳ nhanh chân đến đỡ Điền Thanh Văn, trong lúc vội vàng túi bụi đó, gã cùng Đào Tử An còn

kịp choảng nhau mấy quả. Sau một hồi náo loạn, người ngoài cổng đã chạy vào hết, chẳng còn một ai. Vu quản gia và Cầm Nhi đỡ Miêu Nhược Lan ào sau cùng, thì vừa vặn cổng đóng.

Thấy Hùng Nguyên Hiến đóng cổng. Ân Cát lập tức mang gióng cổng ra tra ngay vào.

Đào Bách Tuế còn sợ chưa đủ chắc, lấy thêm cột chống chèn thật chặt.

Lúc này, Điền Thanh Văn đã tỉnh, nói:

- Cái tên Tuyết Sơn Phi Hồ đó vốn không quen biết gì ta, việc gì phải sợ hắn?

Nguyễn Sĩ Trung lừ mắt:

- Vốn không quen biết à? Hừm, cha cô tử thù với cha hắn, hắn chịu tha cho cô chắc?

Lưu Nguyên Hạc cũng nói:

- Chúng ta làm Bình A Tứ bị thương, tên Tuyết Sơn Phi Hồ ấy chịu bỏ qua sao?

Đào Tử An bỗng chỉ tay ra phía đầu tường, nói:

- Chúng ta chặn chắc cổng, hắn lại không thể vào bằng lối kia à?

Nguyễn Sĩ Trung đáp:

- Đúng thế! Đào thế huynh, hãy lên trên cao canh chừng!

Đào Tử An cười nhạt:

- Nguyễn sư thúc võ công cao, xin mời hãy lên trên đó!

Lời vừa dứt, bỗng nghe rắc rắc mấy tiếng cực lớn, cột chống và gióng cổng đều gãy tan, rồi ầm một tiếng nữa, hai cánh cổng lớn đã bị đẩy tung. Mọi người sợ hãi kêu to, ùa chạy cả vào sân trong, chỉ một loáng trên đại sảnh đã chẳng còn một ai.

Khi thoạt nghe Bình A Tứ kể những chuyện trước kia của Hồ Nhất Đao, mọi người đều muốn gặp người con còn sống sót của ông, nhưng khi chính Tuyết Sơn Phi Hồ thực sự lên núi, tận mắt thấy thân thủ của chàng siêu việt đến thế, ai nấy đều bất giác thấy ớn, lại thấy trong bọn có người bỏ chạy, hù nhau sợ hãi, anh sợ tôi càng sợ, bao nhiêu hào khí hùng phong thường ngày đều tan biến lên trời xanh tất cả.

Vu quản gia toan tìm Bảo Thụ ra chống chọi lại, nhưng nhìn quanh chẳng thấy Bảo Thụ đâu, không biết lão núp vào xó nào, thầm nghĩ "Chủ nhân giao mọi việc trên trang trại cho ta, thôi thì dù phải liều chết cũng bảo toàn cho được thể diện của chủ nhân". Quản gia bèn khẽ bảo Miêu Nhược Lan:

- Cô nương mau vào buồng phu nhân, cùng phu nhân tránh vào mật thất dưới hầm, đừng để cho ai thấy. Bọn người trên này chẳng ai có tâm địa tốt cả, để tôi ra gặp Tuyết Sơn Phi Hồ.

Miêu Nhược Lan liếc nhìn Trịnh Tam Nương và Điền Thanh Văn, nói:

- Tôi đưa hai vị này cùng xuống hầm nhé!

Vu quản gia vội vàng lắc đầu, nói nhỏ:

- Chớ, hai người đàn bà ấy chắc gì đã là người tốt. Cô nương và phu nhân đều là bậc thiên kim, xin đừng để ý đến người khác.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu anh chàng họ Hồ đó muốn giết người đốt trại, ông ngăn cản được sao?

Vu quản gia đưa tay chạm vào cán thanh đao giắt ở lưng, buồn bã đáp:

- Hôm nay là ngày Vu mỗ lấy cái chết để báo ơn chủ. Chỉ cần phu nhân và cô nương bình an vô sự là Vu mỗ không hổ thẹn với chủ nhân rồi.

Miêu Nhược Lan nghĩ ngợi giây lát, nói:

- Tôi và ông cùng ra gặp anh chàng họ Hồ.

Vu quản gia cuống lên, cáu:

- Miêu cô nương, cô nương không nghe lão hoà thượng đó nói rằng lệnh tôn

Miêu đại hiệp và hắn có mối thù giết cha đó sao! Nếu cô nương không chịu tránh,rơi vào tay hắn thì... thì...

Miêu Nhược Lan cắt ngang:

- Từ khi tôi nghe cha tôi kể chuyện cũ của Hồ bá bá, tôi luôn mong cho con ông còn sống trên đời và cũng mong thế nào cũng có ngày gặp mặt. Việc gặp hôm nay tuy nguy hiểm nhưng nếu từ đây không còn được gặp mặt nhau, tôi sẽ ôm hận suốt đời.

Mấy lời này tuy ôn hoà hiền dịu song ý tứ thì rất kiên định. Vu quản gia biết không thể trái lời, thầm nghĩ:

- Cô gái này, sức chẳng đủ trói gà mà sao dũng cảm kiên quyết đến thế. Thật không hổ thẹn là con gái Miêu đại hiệp Kim Diện Phật! Những là "Trấn Quan Đông", "Uy Chấn Thiên Nam", danh hiệu kiêu đấy, nhưng so với Miêu cô nương nếu bọn họ không xấu hổ mà chết thì cũng là bọn mặt dày mày dạn quá lắm!

Vu quản gia vốn cũng sợ hãi nhưng thấy Miêu Nhược Lan thần sắc điềm tĩnh thì nỗi sợ giảm đi liền. Ông ta buộc chặt lại dây lưng, đặt hai chén có nắp bằng sứ hoa xanh lên khay trà, rót nước trà vào rồi đi ra ngoài sảnh.

Miêu Nhược Lan theo sau.

Vu quản gia bước ra khỏi sảnh thấy người áo trắng nghoảnh mặt ra phía ngoài,hai tay chống nạnh, ngửa mặt nhìn trời, bèn nói to:

- Hồ đại gia xa xôi đến đây, chúng tôi không nghênh đón từ trước, xin thứ lỗi.

Nói xong, dâng trà tới. Người áo trắng nghe tiếng Vu quản gia liền quay đầu lại,nhìn ngay thấy Miêu Nhược Lan.

Cô tiểu thư xinh xắn thanh nhã này có vẻ yếu ớt mà yêu kiều, mắt trong như sao xa, ngượng ngùng e thẹn đứng đó khiến chàng bất giác ngẩn người.

Miêu Nhược Lan hấy người đó râu quai nón đâm tua tủa, tóc rậm nhưng không tết bím, để lật ngang dựng ngược như cỏ rối thì cũng kinh ngạc. Từ nhỏ cô đã có tình cảm thương xót tiếc nuối cho con trai Hồ Nhất Đao; mỗi khi nghĩ đến đều thương y bị người ta bắt nạt ngược đãi đủ điều. Nay mới được gặp mặt, cô không ngờ y lại là một trang nam tử mạnh mẽ dữ dằn như vậy, trong lòng không khỏi vừa kinh hoàng, vừa thất vọng. Song cô lại nghĩ thầm: "Hồ Nhất Đao bá bá dung mạo oai nghiêm, con trai bá bá sinh ra cũng phải như vậy, có gì là lạ? Chỉ vì lâu nay mình nghĩ nhầm về y mà thôi".

Nghĩ vậy, cô liền bước tới cúi chào, miệng khẽ nói:

- Tướng công vạn phúc!

Hồ Phỉ với biệt hiệu Tuyết Sơn Phi Hồ lần này đến lên núi cầm chắc sẽ quyết đấu một trận sống mái với các cao thủ tụ tập trên đỉnh núi, nào ngờ người trên trang trại ra gặp lại là một cô tiểu thư xinh đẹp, chàng bất giác ngạc nhiên thầm nghĩ "Cứ để xem họ giở quỷ kế gì!". Đoạn cũng vái chào lại, nói:

- Tại hạ Hồ Phỉ xin chào! Dám hỏi quý tính cao danh của cô nương?

Vu quản gia đưa mắt ra hiệu cho Miêu Nhược Lan, ngầm bảo cô bịa ra cái tên giả, chớ có để lộ mình là con gái Miêu Nhân Phượng. Nào ngờ Miêu Nhược Lan dường như không hiểu ý, nói luôn:

- Hồ thế huynh, chúng ta thuộc hai họ có mối giao tình nhiều đời nay, tiếc là chưa từng gặp mặt nhau bao giờ đấy thôi. Tôi họ Miêu.

Hồ Phỉ thấy ớn lạnh trong lòng nhưng không hề để lộ ra nét mặt, hỏi tiếp:

- Cô nương là thế nào với Miêu đại hiệp Kim Diện Phật?

Đứng bên cạnh Miêu Nhược Lan, Vu quản gia cuống lên, vội giật vạt áo cô,song cô vẫn không để ý, đáp:

- Kim Diện Phật là gia phụ của tôi.

Hồ Phỉ giật mình, nghĩ thầm "thì ra là cô ta", miệng nói:

- Cớ sao lệnh tôn không ra tương kiến?

Vu quản gia sờ tay vào cán đao, sợ Hồ Phỉ xuất thủ mưu hại. Khi liếc mắt nhìn Miêu Nhược Lan, ông thấy thần sắc cô vẫn như thường, bất giác than thầm: "Cô gái này nhỏ tuổi không hiểu biết gì thật! Đứng trước mặt là kẻ có mối thù cha bị giết, thế mà cô ta vẫn chẳng biết trời cao đất dày chi hết, nói toạc chân tướng của mình!

Lại nghe cô đáp:

- Cha tôi chưa lên núi. Nếu ông biết Hồ thế huynh là con trai kẻ thù thì dù có việc cần kíp lớn như trời cũng gác lại để tới đây gặp mặt.

Hồ Phỉ lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương biết thân thế của tại hạ mà lệnh tôn lại không biết là cớ làm sao?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Cũng chỉ vừa nghe lệnh hữu họ Bình nói mới biết đó thôi!

Hồ Phỉ nói:

- A, thì ra Bình Tứ thúc thúc đến đây rồi. Ông ấy đâu?

Vu quản gia sững người, liếc nhìn quanh đại sảnh nhưng không thấy bóng dáng Bình A Tứ đâu. Vết máu tươi loang trên đất vẫn chưa khô, ông thầm nghĩ: "Từ lúc chim bồ câu tha dây lên, ai nấy chỉ nghĩ đến việc xuống núi để thoát chết nên quên bẵng con người ấy. Hắn là ân nhân cứu mạng của Hồ Phỉ, nếu hắn có chuyện gì bất trắc, hẳn tai vạ càng lớn hơn mất thôi!"

Thấy Vu quản gia nhìn vết máu tươi trên mặt đất rồi tái mặt đi, Hồ Phỉ quát to:

- Máu của Bình thúc thúc ta có phải không?

- Phải ạ! - Vu quản gia không dám nói dối, đành lên tiếng đáp.

Hồ Phỉ mồ côi cha mẹ từ nhỏ, nhờ Bình A Tứ nuôi dưỡng cho đến khi khôn lớn,tình cảm sâu nặng như cha đẻ, lẽ nào nghe thấy thế chẳng thất kinh? Bèn nhảy vọt đến trước mặt, giơ tay nắm chặt lấy cánh tay phải Vu quản gia, nghiêm giọng quát:

- Thúc thúc ta ở đâu? Ra... sao rồi?

Vu quản gia cảm thấy đau đớn khác thường, chẳng khác gì hai gọng kìm càng kẹp càng chặt, đành nghiến răng gắng sức chịu đau, mồ hôi trán rỉ ra to bằng hạt đậu, nhưng không nói được lời nào.

Miêu Nhược Lan từ tốn nói:

- Hồ thế huynh bất tất phải nổi nóng, Bình thúc vẫn bình yên ở trong kia!

Nói xong, cô chỉ tay vào căn buồng mé tây, Hồ Phỉ buông cánh tay Vu quản gia rồ i nhún người"bình" một nhát, đá tung cửa phòng đó ra. Thấy Bình A Tứ nằm trên giường thở nặng nhọc, Hồ Phỉ mừng quá gọi:

- Thúc thúc không việc gì chứ?

Từ nãy ở trong buồng, Bình A Tứ đã nghe tiếng Hồ Phỉ, bèn đáp nhỏ:

- Không việc gì đâu, cháu yên tâm!

Hồ Phỉ nhào tới trước mặt, thấy Bình A Tứ mặt vàng như nghệ, hơi thở yếu ớt thì nỗi mừng vừa nãy chuyển ngay thành nỗi lo. Chàng hỏi:

- Làm sao mà thúc thúc bị thương? Vết thương có nặng lắm không?

Bình A Tứ đáp:

- Việc này nói ra dài lắm. Nếu không có Miêu cô nương cứu cho thì đời ta không còn gặp cháu nữa!

Thì ra mọi người thấy chim bồ câu trắng kéo dây lên thì ùa cả ra ngoài sảnh như ong vỡ tổ. Miêu Nhược Lan thừa cơ, cùng Cầm Nhi vực Bình A Tứ vào căn phòng mé Tây. Sau đó, Bảo Thụ toan hại tính mạng Bình A Tứ song tìm không thấy và tình thế khẩn cấp chẳng kịp tìm kĩ, nhờ đó Bình A Tứ mới được bảo toàn.

Hồ Phỉ gật đầu, lấy từ trong túi ra một viên thuốc màu đỏ, bỏ vào miệng Bình A Tứ, nói:

- Thúc thúc hãy uỗng viên thuốc trị thương này.

Thấy Bình A Tứ đã nuốt viên thuốc, Hồ Phỉ mới yên tâm trở ra ngoài sảnh vái dài Miêu Nhược Lan một cái, nói:

- Đa tạ cô nương đã cứu mạng thúc thúc tôi.

Miêu Nhược Lan vội vái đáp lễ, nói:

- Bình thúc thúc là người nhiệt thành, tiểu muội lấy làm khâm phục. Chút công nhỏ đó có gì đáng nhắc tới đâu?

Hồ Phỉ nói:

- Sống chết là việc lớn, sao lại có thể là công nhỏ được? Tại hạ cảm kích vô cùng.

Miêu Nhược Lan thấy dáng vẻ chàng thô kệch, song nói năng rất nho nhã bèn nói:

- Hồ thế huynh từ xa đến đâu mà trang trại lại không có gì khoản đãi. Cầm Nhi,mang rượu ra đây!

Hồ Phỉ nói:

- Chủ nhân nơi này có hẹn sẽ gặp vào chiều nay, sao đến lúc này vẫn còn chưa ra mắt?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Chủ nhân vì có việc gấp phải xuống núi, có thể giữa đường gặp chuyện gì đó không kịp trở về nên lỡ hẹn với thế huynh, tiểu muội xin tạ lỗi trước.

Thấy nàng ứng đối phải phép, Hồ Phỉ càng lấy làm lạ, thầm nghĩ: "Họ Miêu,Phạm, Điền xưa nay vẫn cho là lắm nhân tài, làm sao bọn nam tử đều núp phía sau để cho cô thiếu nữ chân yếu tay mềm như thế này ra chống đỡ? Cô gái lại tỏ ra không hề sợ ta, lẽ nào cô ta võ nghệ cao cường mà cố ý giấu kỹ không để lộ ra?".

Nghĩ tới đây, thấy Cầm Nhi tay đỡ cái khay gỗ, trên khay là một hồ rượu lớn và một cốc uống rượu. Cầm Nhi tay trái đỡ khay, tay phải rót rượu ra cốc, tươi cười nói:

- Hồ tướng công, gà vịt thịt cá cùng rau quả trên núi đều bị Bình thúc thúc của ngài đổ đi hết rồi. Xin lỗi nhé, đành mời ngài chén rượu suông này vậy!

Hồ Phỉ thấy cái khay vừa vặn ở giữa chàng và Miêu Nhược Lan, lập tức giơ tay trái khẽ đẩy mép khay, cái khay xô thẳng vào vai Miêu Nhược Lan. Cú đổ này tuy tựa hồ xuất thủ rất nhẹ mà thực là mượn sức đánh người. Người bị đánh nếu không biết mà chống đỡ thì chẳng khác nào bị binh khí sát thương. Miêu Nhược Lan không biết võ nghệ nên chỉ theo lẽ tự nhiên nhún nhường một chút chứ không biết xuất chiêu hoá giải sức mạnh đó, xem ra lần này nàng

không tránh khỏi bị thương.

Vu quản gia thất kinh. Tự biết võ công của mình thua kém Hồ Phỉ rất xa, dù có bất chấp tính mạng xông tới cứu viện cũng chẳng được việc gì, đành kêu to:

- Ôi chao!

Chỉ thấy hai ngón tay trái của Hồ Phỉ đã nhanh nhẹn phi thường níu lại cái khay.

Động tác này phối hợp cực chuẩn, mép khay chỉ vừa đủ chạm nhẹ vào áo ngoài của Miêu Nhược Lan thì dừng ngay. Nàng không hề biết rằng chỉ trong nháy mắt nàng đã đi một vòng từ sống tới chết và từ chết trở về cõi sống.

Hồ Phỉ nói:

- Lệnh tôn đi khắp thiên hạ không ai địch nổi, làm sao lại không truyền võ công cho cô nương? Vốn từng nghe trong kiếm môn của Miêu gia, con trai con gái đều được truyền như nhau cơ mà?

Miêu Nhược Lan đáp:

- Cha tôi quyết ý hoá giải mối oán thù nhằng nhịt hơn một trăm năm nay cho nên kiếm pháp của nhà họ Miêu đến cha tôi thì dứt, không còn truyền cho con cháu nữa.

Hồ Phỉ rất ngạc nhiên, tay cầm chén rượu cứ để ngang lưng chừng, lát sau mới đưa lên môi uống rồi nói to:

- Miêu Nhân Phượng, Miêu đại hiệp! Hay lắm, quả là xứng đáng với hai chữ "đại hiệp"!

Miêu Nhược Lan ói:

- Tôi từng nghe cha tôi kể chuyện của lệnh tôn ngày trước. Lúc ấy lệnh đường mời cha tôi uống rượu, người xung quanh đều nói đề phòng trong rượu có thuốc độc. Cha tôi nói: "Hồ Nhất Đao là anh hùng trong thiên hạ, quang minh lỗi lạc, há chịu giở thủ đoạn đê tiện đó sao?". Hôm nay tiểu muội mời thế huynh uống rượu.

Hồ thế huynh cũng điềm nhiên uống cạn, lẽ nào không sợ người khác ám hại hay sao?

Hồ Phỉ cười, lấy từ trong miệng ra một viên thuốc màu vàng, nói:

- Tiên phụ trúng gian kế của kẻ khác mà chết, nếu tôi không đề phòng chẳng phải ngu ngốc hay sao? Viên thuốc này giải độc rất tốt, chất độc nào cũng không xâm hại được. Có điều vừa nãy nghe cô nương nói, hoá ra lòng dạ tôi mới thực hẹp hòi!

Nói xong, chàng tự rót thêm chén rượu nữa và uống cạn. Miêu Nhược Lan nói:

- Trên núi không có gì để nhắm, thực là xem thường khách. Tiểu muội lượng hẹp, lại không thể bồi tiếp bậc quân tử. Người xưa tìm hứng uống rượu bằng thơ phú, nay tiểu muội có một cây đàn, xin gẩy một khúc mua vui, nhưng chỉ e làm rát tai mắt thôi.

Hồ Phỉ mừng rỡ nói:

- Xin được nghe khúc đàn!

Cầm Nhi không đợi chủ sai bảo đã vào phòng trong ôm ra một cây đàn cổ, đặt lên bàn, lại thay một lò hương mới.

Miêu Nhược Lan buông lơi cổ tay, "tình tang, tình tang" dạo lên mấy tiếng rồi đàn tiếp, sau đó vừa gảy đàn vừa khe khẽ hát:

Ngày sau đại hạn
Miệng khát lưỡi khan
Hôm nay vui vẻ
Đều cùng hỉ hoan
Trải qua non cao
Cỏ Chi lật ngang
Tiên ông Vương Kiều
Cho thuốc một hoàn

Hát đến đây, tiếng dàn còn vang mà lời lời hát đã dứt.

Hồ Phỉ trải qua bao khổ nạn thời niên thiếu, chỉ biết chuyên tâm luyện võ, hơn hai tuổi mới học chữ nhưng cũng nghe hiểu bài ca cô gái hát hát là khúc Thiện tai hành, một bài hát chủ khách đáp tặng nhau trong yến hội thủa xưa. Nhưng từ đời Hán, Nguỵ trở về sau ít người dạo hát, không ngờ hôm nay lên núi báo thù lại gặp được một việc giàu phong vị cổ xưa đến thế. Trong tám câu nàng hát, bốn câu trước khuyên mời khách tận hứng uống rượu, bốn câu sau chúc tụng khách trường thọ. Vừa nãy, Hồ Phỉ ngậm viên thuốc giải độc trong miệng thì vừa hay trong câu hát cũng có nhắc đến thuốc tiên Linh Chi, như thế là hàm hai nghĩa vậy. Chàng bèn vỗ nhẹ và ngâm theo:

Tiếc tay áo ngắn
Cánh tay lạnh ran

Thẹn không vật lạ
Báo đáp Triệu Tuyên..

Lời ngâm này có nghĩa chủ nhán ân cần tiếp đón khiến khách tự thẹn không có vật gì xứng báo đáp.

Miêu Nhược Lan nghe chàng đáp lại cũng bằng lời ca trong khúc Thiện tai hành thì rất vui, thầm nghĩ: "Người này văn võ song toàn, nếu cha mình biết Hồ bá bá có người con nối dõi như thế ắt là sung sướng lắm!".

Liền đó nàng hát nối:

Trăng tà, Bắc Đẩu
Treo ngang lan can
Bạn thân đến cửa
Đói chẳng kịp ăn

Mấy câu này ý nói tuy trời đã tối, nhưng có khách đến thăm, chủ nhà mừng quá chẳng kịp ăn cơm.

Hồ Phỉ cũng tiếp lời:

Ngày vui vốn ít
Buồn khổ nhiều mà
Lấy gì khuây khỏa
Rượu, đàn, hát ca
Hoài nam tám vị
Vui đạo quên hà
Cưỡi xe sáu rồng
Chơi chốn mây xa

Bốn câu cuối cùng ngỏ ý chúc chủ nhà thành tiên trường thọ, tương ứng với lời chúc lúc đầu của chủ nhà.

Hồ Phỉ ngâm xong nâng chén rượu uống cạn rồi vòng tay đứng chờ.

Miêu Nhược Lan cũng phẩy dây ngừng đàn, đứng lên. Hai người ngoảnh mặt vào nhau mà thi lễ.

Hồ Phỉ đặt chén lên bàn nói:

- Chủ nhân trang trại hôm nay chưa về kịp, vậy ngày mai tôi xin đến thăm.

Nói xong, chàng rảo bước tới căn phòng phía Tây, cõng Bình A Tứ lên lưng, khẽ cúi chào Miêu Nhược Lan rồi ra khỏi đại sảnh. Miêu Nhược Lan ra cổng tiễn thì chỉ thấy lưng chàng thấp thoáng bên bờ vực rồi chàng theo dây tuộc xuống dưới chân núi. Nàng lặng lẽ ngây người nhìn tuyết trắng phủ khắp núi. Cần Nhi lên tiếng nhắc:

- Tiểu thư nghĩ gì thế? Mau vào nhà đi, lạnh đấy!

Miêu Nhược Lan đáp:

- Ta không thấy lạnh.

Thực ra lòng cô đang nghĩ gì cô cũng không biết. Cầm Nhi giục đến lần thứ hai,cô mới chậm rãi trở vào trong phòng. Vào tới đại sảnh, cô thấy mọi người ngồi đầy cả sảnh. Thì ra vừa nãy họ trốn mất tăm mất tích, trong chốc lát không biết lại từ đâu kéo ra. Ai nấy nhao nhao hỏi:

- Hắn đi rồi à?

- Hắn nói những gì?

- Hắn bảo khi nào quay lại?

- Hắn lên núi để báp thù phải không?

- Hắn muốn tìm ai?

Miêu Nhược Lan thầm coi khinh lũ người nhát gan này. Khi nguy cấp ai nấy đều bỏ chạy, để mặc một người con gái yếu đuối như cô đối phó với kẻ địch mạnh, bèn chỉ nhạt nhẽo đáp:

- Vị ấy chẳng nói chi hết!

Bảo Thụ bảo:

- Tôi không tin. Cô đón tiếp hắn một lúc lâu như vậy, thế nào hắn cũng phải nói gì chứ?

Miêu Nhược Lan vốn không ưa những kẻ gây chuyện, nhưng lúc này lòng cô vui sướng, tim cô lâng lâng, cô chỉ muốn trễu cợt người khác. Thấy ai nấy đều tỏ ra háo hức, cô bèn nói:

- Hồ thế huynh bảo lần này lên núi là cốt báo thù cho cha, nhưng tiếc rằng kẻ thù đã lánh mặt. Bây giờ vị ấy chờ ở dưới núi, đợi kẻ thù xuống núi, xuống một người,giết một người, xuống hai người, giết hai người.

Mọi người sợ hãi đều nghĩ: "Trên núi không có lương thực, dưới núi lại có thái tuế hung dữ đợi sẵn, thế thòi biết làm sao đây?".

Miêu Nhược Lan nói:

- Hồ thế huynh có nói số người trên núi ai cũng có thù, chỉ có thù ít hoặc thù nhiều mà thôi. Vị ấy ân oán phân minh, thù nhiều trả nhiều, thù ít trả ít, không bao giờ trả thù nhầm người tốt. Vị ấy có nhờ tôi hỏi chư vị vì sao lại cùng đến nơi giá rét này ngoài quan ải này, phải chăng là muốn hợp sức hại vị ấy?

Trừ Bảo Thụ ra, mọi người đều nhất loạt đáp:

- Trước đây chúng tôi chưa bao giờ nghe danh Tuyết Sơn Phi Hồ thì làm gì có thù oán với y? Càng làm gì có chuyện chung sức hại y?

Miêu Nhược Lan nói với Đào Bách Tuế:

- Đào bá bá, cháu có một việc không hiểu rõ, xin được thỉnh giáo.

Đào Bách Tuế đáp:

- Cô nương cứ nói.

Miêu Nhược Lan nói:

- Vừa nãy, Bình Tứ thúc thúc kể Hồ Nhất Đao bá bá có nhờ đại sư Bảo Thụ chuyển lại cho cha cháu về ba việc lớn, nhưng cha cháu kể lại đầu đuôi sự việc thì không hề nhắc tới chi tiết này. Bá bá từng nói biết rõ nguyên do, vậy bá bá có thể cho cháu nghe được không?

Đào Bách Tuế đáp:

- Cô nương dù không hỏi, tôi cũng đang định kể đây!

Rồi chỉ vào bọn Nguyễn Sĩ Trung, Ân Cát, Tào Vân Kỳ, lão lớn tiếng nói:

- Mấy vị anh hùng của Thiên Long Môn này vu cáo cho con tôi giết chết thân gia Điền Quy Nông! Hừm, hừm!

Vốn dĩ thường nói lớn, lúc này lão đang tức giận nên tiếng nói vang như lệnh vỡ:

- Tôi sẽ kể câu chuyện đó từ đầu, xin các vị công tâm nhận xét phải trái, đúng sai hộ cho!

Ân Cát nói:

- Hay lắm, hay lắm! Chúng tôi đang muốn thỉnh giáo Đào trại chủ đây!

Hồi 7

Những Bí Ẩn Của Thiên Long Môn

Đào Bách Tuế hắng giọng nói:

- Hồi trẻ, tôi cùng Điền Quy Nông cùng nhau làm nghề buôn bán không cần vốn...

Mọi người đều biết ông ta vốn là tay lục lâm, đại trại chủ của ẩm Mã Xuyên Sơn, nhưng không hề biết Điền Quy Nông cũng từng là tướng cướp. Ai nấy đưa mắt nhìn nhau.

Tào Vân Kỳ kêu lên:

- Nói bậy! Sư phụ ta là hào kiệt trong chốn võ lâm. Ông đừng có ăn nói bừa bãi,làm bẩn thanh danh sư phụ ta!

Đào Bách Tuế nghiêm giọng nói:

- Ngươi coi thường anh hùng hắc đạo ư? Nhưng anh hùng hắc đạo có coi bọn chó má nhát gan như ngươi ra gì? Chúng ta mở núi lập trại, dựa vào một thanh đao, một mũi thương mà mưu sinh, so với công việc coi nhà giữ cửa, bảo tiêu làm quan của các ngươi, thử hỏi kém cạnh ở điểm nào?

Tào Vân Kỳ đứng lên toan cãi nữa. Điền Thanh Văn kéo áo hắn, bảo nhỏ:

- Sư huynh, đừng cãi nữa, để cho lão kể tiếp đã nào!

Tào Vân Kỳ mặt đỏ tía tai, gườm gườm nhìn Đào Bách Tuế

rồi cũng chịu ngồi xuống.

Đào Bách Tuế cao giọng nói:

- Đào Bách Tuế ta đây từ nhỏ đã ở chốn lục lâm, chuyện đánh người cướp của xưa nay chưa từng giấu giếm nửa lời. Đại trượng phu dám làm dám chịu, sợ cái quái gì?

Miêu Nhược Lan thấy lão nói chệch sang chuyện khác, vội bảo:

- Đào bá bá, cha cháu cũng nói trong chốn lục lâm thẩy đều là anh hùng hào kiệt,chẳng ai dám coi thường đâu. Bá bá hãy kể tiếp chuyện Điền thúc phụ đi!

Đào Bách Tuế chỉ mặt Tào Vân Kỳ nói:

- Ngươi nghe đó, Miêu đại hiệp cũng nói như vậy. Ngươi có dám tức tối với Miêu đại hiệp không hử?

Tào Vân Kỳ "hừ" một tiếng nhưng không bật lời.

Đào Bách Tuế đã bớt bực bội, nói:

- Hồi trẻ, Điền Quy Nông và tôi đã gây ra nhiều vụ án lớn, tôi luôn là trợ thủ của ông. Tới khi ăn nên làm ra, ông mới bỏ nghề. Nếu ông coi khinh nhân vật hắc đạo thì sao chịu gả con gái độc nhất cho con trai tôi? Có điều, nói đi cũng cần nói lại,ông kết thông gia với tôi chưa chắc đã thực sự có lòng tốt mà là muốn bịt miệng tôi, muốn tôi giấu kín một việc quan trọng. Hồi ấy, Điền Quy Nông và Phạm bang chủ chặn vợ chồng Hồ Nhất Đao ở Thương Châu thì tôi vẫn còn là trợ thủ của ông ta.

Hồ Nhất Đao ngồi trong xe phi kim tiền tiêu ra, trong số những kẻ bị tiêu phi trúng huyệt đạo có Đào Bách Tuế tôi đây. Sau đó Hồ phu nhân đứng trên nóc nhà dùng dải lụa trắng đoạt đao, phi trả người thì trong số người bị bà quăng khỏi nóc nhà cũng có một người là Đào Bách Tuế.

Miêu Nhân Phượng la mắng mọi người là đồ nhát gan, thì trong số đó cũng có tôi là Đào Bách Tuế, chỉ có điều năm ấy tôi chưa để râu, tóc chưa bạc, hình dạng khác hẳn bây giờ mà thôi.

Tình cảnh lúc sắp chết của hai vợ chồng Hồ Nhất Đao, tôi có mặt ở đó nên chính mắt nhìn thấy, đúng như lời kể của Miêu cô nương và Bình A Tứ, còn lời kể của hoà thượng Bảo Thụ là hoàn toàn dối trá. Miêu cô nương có hỏi nếu Miêu đại hiệp biết Hồ Nhất Đao không phải là kẻ thù giết cha mình thì sao còn đi tìm để tỉ thí?

Hẳn chư vị cũng tự nghĩ, nhất định là Bảo Thụ có ác ý không thông báo với Miêu đại hiệp về mấy điều đó chứ gì?

Mọi người quả cũng nghĩ như vậy, chỉ ngại Bảo Thụ có mặt nên không tiện nói ra.

Đào Bách Tuế lắc đầu nói:

- Lầm rồi, lầm rồi! Hồi ấy thầy lang chữa vết thương đao kiếm là Diêm Cơ bản lĩnh còn thấp kém, đâu dám giở trò quỉ quái trước mặt hai vị Miêu, Hồ? Quả thật Diêm Cơ theo đúng lời dặn của Hồ Nhất Đao nói lại ba việc lớn đó, song Miêu đại hiệp lại không được nghe. Khi Diêm Cơ lên nhà trên thì Miêu đại hiệp có việc đi ra ngoài, chỉ một mình Điền Quy Nông tiếp gã ta mà thôi. Diêm Cơ thuật lại đầy đủ cho Điền Quy Nông nghe. Lúc ấy tôi đứng cạnh, cũng nghe đủ

tất cả.

Điền Quy Nông bảo với Diêm Cơ: "Rõ cả rồi, ngươi về đi, ta sẽ chuyển lời tới Miêu đại hiệp.

Ngươi có gặp Miêu đại hiệp cũng không cần nhắc lại.

Hồ Nhất Đao có hỏi thì ngươi cứ bảo là đã trực tiếp bảo với Miêu đại hiệp rồi. Lại bảo họ Hồ mua sẵn ba cỗ quan tài, hai cỗ lớn, một cỗ nhỏ để khi các đại gia đến đỡ phải tốn tiền". Nói xong, Điền Quy Nông thưởng cho Diêm Cơ ba chục lạng bạc. Diêm Cơ nhận số bạc đó, tất nhiên là cứ thế làm theo. Sở dĩ Miêu đại hiệp còn đi tìm Hồ Nhất Đao để tỉ thí bởi Điền Quy Nông không hề nói lại cho ông biết về ba sự việc lớn kia. Tại sao không thông báo? Hẳn các vị sẽ đoán: Điền Quy Nông căm thù Hồ Nhất Đao lắm nên muốn mượn tay Miêu đại hiệp giết quách ông ta đi. Đoán như thế chỉ mới đúng có một nửa thôi. Điền Quy Nông quả có mong Hồ Nhất Đao mất mạng, nhưng ông ta còn mong mượn tay Hồ Nhất Đao khử luôn Miêu đại hiệp.

Miêu đại hiệp bẻ gẫy cây cung của ông ta, lại nhục mạ ông ta trước mặt mọi người, chẳng giữ thể diện cho ông ta chút nào. Tôi hiểu tính Điền Quy Nông lắm,ưa hiếu thắng, hay thù vặt. Miêu đại hiệp làm ông ta mất mặt như thế nên ông ta cũng căm thù Miêu đại hiệp lắm, căm thù hơn cả Hồ Nhất Đao. Hôm ấy, Điền Quy Nông giao cho tôi một hộp thuốc cao, sai tôi tìm cách bôi lên hai thanh đao kiếm của Hồ Nhất Đao và Miêu đại hiệp dùng để tỉ thí. Việc như thế, thực lòng tôi không muốn làm mà cũng chẳng dám làm, nhưng lại không trái lệnh được. Thế là tôi bèn giao cho tay thầy lang chữa vết thương đao kiếm là Diêm Cơ và bảo gã làm.

Chư vị thử nghĩ xem, công phu của Hồ Nhất Đao điêu luyện đến mức nào? Nếu chỉ trúng độc thông thường thì làm sao chết ngay được? Diêm Cơ lúc bấy giờ cũng chỉ là thầy lang vườn, làm sao có được thứ độc mà đến các hảo hán trên giang hồ cũng khó lòng giải cứu?

Hồ Nhất Đao trúng phải chất độc nào? Xin thưa, đó là loại độc bí truyền có một không hai của Thiên Long Môn vậy. Thứ vũ khí Truy Mệnh Độc Long Chuỳ mà nhân vật võ lâm nghe tên đã táng đởm kinh hồn đều nhờ loại thuốc độc này mà nổi tiếng đó. Sau này, tôi còn nghe nói trong hộp thuốc cao đó của Điền Quy Nông còn trộn thêm cả thuốc của "Độc thủ dược vương", cho nên ứa máu, nghẹn cổ, thật lợi hại vô cùng.

Mọi người vốn bán tin bán nghi, nghe đến đây thì đã tin đến tám chín phần. Họ liếc nhìn về phía Nguyễn Sĩ Trung, Tào Vân Kì cùng mấy đệ tử của Thiên Long Môn. Bọn Nguyễn, Tào trong lòng giận lắm song không dám làm gì. Đào Bách Tuế nói tiếp:

- Ngày hôm đó, Bắc Tông của Thiên Long Môn vừa hết hạn nắm quyền trông nom môn phái, Điền Quy Nông cũng chọn ngày này để bế môn phong kiếm. Ông mở tiệc lớn đến mấy trăm anh hùng có tên tuổi trên giang hồ. Tôi với ông vốn là anh em, lại có con gả cho nhau, tất nhiên là tôi đến trước mấy ngày giúp ông lo liệu mọi việc. Theo quy củ của Thiên Long Môn, Bắc tông hết hạn thì kiếm phả, tờ điệp của tổ tông các đời cùng thanh bảo đao, báu vật biểu trưng quyền lực của Thiên Long Môn đều phải giao lại cho Nam Tông coi giữ. Ân huynh, tôi nói thế không sai chứ?

Ân Cát gật đầu, Đào Bách Tuế lại nói:

- Vị đại tài chủ Ân Cát oai vang trời nam này là chưởng môn Nam Tông của Thiên Long Môn, ông ấy cũng đến trước mấy hôm. Vậy Điền Quy Nông phải chăng đã đem kiếm phả, tờ điệp của tổ tông các đời cùng thanh bảo đao trao lại theo lời tổ dạy, xin Ân sư huynh cứ thực mà nói.

Ân Cát liền đứng dậy nói:

- Việc này nếu Đào trại chủ không nêu ra thì tại hạ cũng không tiện nói rõ cho người ngoài. Tuy nhiên trong việc này có nhiều điều đáng ngờ. Nếu tại hạ giấu đi không nói thì mỗi ngờ đó khó mà đánh tan được. Ngày hôm đó, Điền sư huynh đãi khách xong trở vào nhà trong. Theo phép xưa nay, ông phải triệu tập người của hai chi Nam, Bắc lại, làm lễ trước bài vị của Sấm vương, các vị tổ sáng lập và các chưởng môn các đời sau đó truyền giao bảo đao cho tại hạ. Nào ngờ ông ta vào nhà trong mãi chẳng thấy ra. Tại hạ sốt ruột quá, chờ cho đến nửa đêm. Khách khứa các nơi đều đã về hết, cháu Thanh Văn bỗng từ nhà trong đi ra bảo tại hạ rằng cha cháu không được khỏe, việc trao kiếm phả xin chờ ngày mai sẽ tiến hành. Tôi lấy làm lạ quá, vừa thấy Điền sư huynh chào khách, mời rượu, nét mặt không hề có vẻ mệt mỏi, sao bỗng nhiên lại cảm thấy khó ở trong người? Hơn nữa, truyền phải trao đao cũng chỉ cần vái lạy các vị tổ tông một lát là xong, mọi việc đâu vào đấy, hà tất phải chờ đến hôm sau? Hay là Điền sư huynh không muốn giao lại bảo đao, cố ý mượn cớ nấn ná?

Nguyễn Sĩ Trung nói xen vào:

- Ân sư huynh, cái lối suy bụng ta ra bụng người đó không đúng đâu! Ngày hôm ấy nếu ông chỉ có việc đến nhận phả, nhận đao thì Điền sư huynh đã trao cho ông từ lâu rồi. Nhưng ông lại mời rất nhiều bậc cao thủ của các phái khác

tới, hiển nhiên là không có ý tốt.

- Hừm, tôi còn có tâm địa gì xấu nữa? - Ân Cát cười nhạt.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Ông định hế nắm được phả, điệp và bảo đao là bắt chẹt hai chi Nam, Bắc về một mối để ông làm chưởng môn độc nhất vô nhị chứ gì! Lúc ấy Điền sư huynh đã phong kiếm rồi, không thể ra tay động thủ với người khác, người của ông lại đông,há chẳng muốn làm gì thì làm?

Ân Cát hơi đỏ mặt, nói:

- Thiên Long Môn chia làm hai chi Nam, Bắc vốn là theo kế quyền nghi. Năm ấy, khi Điền sư huynh mới nhận chức chưởng môn chi Bắc, ông ta há lại không muốn thôn tính chi Nam sao? Cứ như tôi đây, nếu tôi có ý muốn hợp nhất hai chi lại, làm cho chúng ta hiển hách thêm thì đó cũng là một việc hay. Dù sao như thế còn hơn Nguyễn sư huynh nhà ta ra sức lấn át Vân Kỳ để hòng tự mình làm chưởng môn đấy nhỉ?

Mọi người nghe họ lật tẩy nhau, hoá ra cả hai đằng đều có mưu riêng tư, nên trừ người của Thiên Long Môn ra, ai nấy vừa nghe vừa cười hà hà, như sung sướng thấy người khác gặp nạn vậy.

Miêu Nhược Lan không muốn nghe thêm về cuộc tranh giành giữa các chi phái,môn này môn khác trong võ lâm nên lên tiếng khẽ hỏi:

- Chuyện về sau như thế nào ạ?

Ân Cát đáp:

- Tôi trở về nhà bàn bạc với các sư đệ của Nam Tông. Mọi người đều nói Điền sư huynh tất có ý khác, chúng ta không thể để mặc cho ông ta lừa dối, thế là cử tôi đi dò xét hư thực.

Lúc ấy, tôi đến phòng ngủ của Điền sư huynh để thăm hỏi bệnh tình. Cháu Thanh Văn khóc sưng đỏ mắt, ngăn tôi lại ở cửa nói: "Cha cháu đã ngủ rồi, xin Ân thúc phụ hãy trở về, đa tạ thúc phụ quan tâm!". Tôi thấy thần sắc cháu có vẻ khang khác, nghĩ bụng nếu Điền sư huynh thực sự người không được khỏe, thì cũng chẳng phải bệnh nặng khó chữa, cháu chẳng cần khóc lóc ghê gớm đến thế. Chuyện này hẳn có gì lạ đây! Tôi trở về phòng đợi chừng nửa canh giờ, thay quần áo, lại đến ngoài phòng Điền sư huynh thăm hỏi sức khoẻ...

Nguyễn Sĩ Trung đập mạnh xuống bàn quát:

- Hừm, thăm hỏi sức khoẻ? Thăm hỏi mà đứng bên ngoài thăm hỏi sức khoẻ được sao?

Ân Cát cười nhạt đáp:

- Cứ kể như tôi nghe trộm đi thì đã sao nào? Tôi nấp bên ngoài cửa sổ, chỉ nghe Điền sư huynh nói: "Ngươi không cần phải bức bách ta. Hôm nay ta bế môn phong kiếm và trước mặt các hào kiệt trên giang hồ đã trao lại quyền chưởng môn Bắc Tông Thiên Long Môn cho Vân Kỳ rồi làm sao còn thay đổi được? Ngươi bức ta nhường địa vị chưởng môn cho ngươi lúc này đã muộn rồi!". Tôi lại nghe sư huynh Nguyễn Sĩ Trung nói: "Tôi đâu dám bức bách sư ca? Chỉ nghĩ rằng Vân Kỳ cùng Thanh Văn đã làm cái

chuyện đó, con cũng đẻ ra rồi. Việc làm tổn hại đến thuần phong mỹ tục, vi phạm nghiêm trọng tới điều răn về giới sắc như thế, thử hỏi kẻ trên người dưới trong chúng ta, ai còn phục hắn nữa?

Ân Cát nói đến đây thì bỗng nghe "ầm" một tiếng, cả người lẫn ghế ngồi của Điền Thanh Văn lật ngửa về phía sau, cô ta đã ngất đi rồi. Đào Tử An rút đao ra nhằm đầu Tào Vân Kỳ chém xuống; trong tay Tào Vân Kỳ không có vũ khí, đành giơ ghế lên đỡ. Đào Bách Tuế nghe nói cô con dâu chưa cưới của mình làm chuyện xấu xa đó thì giận quá hét lớn, rồi cùng vớ lấy chiếc ghế giơ lên quật xuống đầu Tào Vân Kỳ.

Người của Thiên Long Môn vốn một lòng đối phó với người ngoài, nay thấy năm người của mình vạch mặt lẫn nhau thì chẳng ai ghĩ tới việc tương trợ Tào Vân Kỳ cả. "Chát" một tiếng, lưng Tào Vân Kỳ đã bị chiếc ghế của Đào Bách Tuế đập trúng một đòn nặng. Cảnh tượng trên sảnh lúc này thật rối loạn. Miêu Nhược Lan kêu lên:

- Xin các vị đừng động thủ nữa, mọi người hãy ngồi xuống cả đi!

Lời nói của cô oai nghêm khiến người ta nghe khó cưỡng nổi. Đào Tử An ngẩn người, thu đao lại. Đào Bách Tuế vẫn giận giữ điên cuồng, vung ghế đánh tới. Đào Tử An phải giữ chặt lấy chiếc ghế của cha, nói:

- Cha ơi, mình không nên động thủ vội, hãy để các vị có mặt ở đây nhận xét đúng sai, phải trái trước đã!

Thấy con nói có lí, Đào Bách Tuế bấy giờ mới dừng tay.

Miêu Nhược Lan gọi:

- Cầm Nhi! Em đỡ Điền cô nương vào phòng trong nghỉ đi!

Lúc này, Điền Thanh Văn đã dần tỉnh lại, nét mặt tái nhợt, cô cúi đầu tự đi vào phòng trong. Mọi người đổ dồn mắt nhìn Ân Cát, mong nghe kể đoạn sau. Ân Cát nói:

- Tôi nghe Điền sư huynh thở dài nói: "Oan nghiệt, oan nghiệt! Báo ứng, báo ứng!". Ông ta nhắc đi nhắc lại luôn mồm: "Oan nghiệt, báo ứng!". Một lúc lâu sau mới nói: "Việc này ngày mai sẽ bàn tiếp. Ngươi đi đi, gọi Đào Tử An đến đây! Ta có điều muốn nói với hắn!".

Ân Cát liếc nhìn cha con họ Đào một cái rồi nói tiếp:

- Nguyễn sư huynh còn định cãi lại thì Điền sư huynh đập giường quát: "Ngươi định bức ta chết có phải không?". Lúc này Nguyễn sư huynh mới thôi không nói nữa, đẩy cửa bước ra. Tôi nghe họ nói đến chuyện xấu xa trong nhà mình nhưng không liên quan gì đến Nam Tông chúng tôi, lại sợ Nguyễn sư huynh đi ra bắt gặp,khó xử cho hai bên bèn rút lẹ về ngay phòng mình.

Nguyễn Sĩ Trung cười nhạt:

- Tối hôm ấy, tôi nói chuyện xong với Điền sư ca, lúc ra về thấy một bóng đen lướt qua mới quát hỏi: "Đồ chó đẻ nào nghe trộm đây?". Lúc đấy không có tiếng đáp, tôi chỉ nghĩ hắn là tên chó đẻ nào, té ra lại là Ân sư huynh, thật là đắc tội với sư huynh?

Nói xong, Nguyễn Sĩ Trung vái Ân Cát một cái. Cử chỉ bên ngoài là tạ tội mà thực ra là chửi rất đau.

Ân Cát hơi tái mặt song công phu tu dưỡng cực tốt nên cũng vái trả rồi mỉm cười nói:

- Người không biết thì không có lỗi mà!

Đào Tử An nói:

- Được, bây giờ đến lượt tôi kể. Mọi người đã vạch mặt nhau rồi, nên tôi... cũng chẳng cần giấu giếm điều gì. Tôi... tôi...

Nói đến đây Đào Tử An nghẹn ngào, xúc động, nói chẳng nên lờ, hai hàng nước mắt tuôn chảy.

Thấy một trang anh hùng trẻ tuổi hiên ngang mà không ngại tỏ ra yếu đuối trước mặt mọi người, ai nấy đều có ý không nỡ, vì vậy trong ánh mắt tia về phía Tào Vân Kỳ có xen cả phần tức giận lẫn oán trách.

Đào Bách Tuế quát lên:

- Sao lại yếu mềm như thế? Đai trượng phu đã ai dám chắc vợ hiền con hiếu?

May mà con đó chưa cưới về, có điếm nhục thì cũng chẳng dây đến nhà họ Đào ta!

Đào Tử An đưa tay áo lên chùi nước mắt, định thần lại rồi nói:

- Trước đây, mỗi lần tôi đến Điền gia trang... đến nhà Điền bá phụ...

Tào Vân Kỳ thấy chàng ta ngập ngừng giây lát rồi đổi giọng nói Điền Quy Nông là "bá phụ" chứ không phải "nhạc phụ" thì mừng thầm, nghĩ bụng: "Hừ, thằng này ngán rồi, không nhận Thanh Văn làm vợ nữa, thật là mình cầu được ước thấy!".

Lại nghe Đào Tử An nói tiếp:

- ... Hễ có người là Thanh Văn đỏ mặt tránh đi, không chịu nói chuyện với tôi,nhưng khi hai người thì chúng tôi nói chuyện với nhau rất thân mật. Lần nào, tôi cũng mang theo mấy thứ nho nhỏ tặng nàng, nàng cũng tặng lại tôi vài thứ, khi thì thêu cái túi nhỏ, khi thì cái áo cộc tay, chưa lần nào thiếu cái gì...

Vẻ mặt Tào Vân Kỳ dần dần trở nên khó coi, hắn thầm nghĩ: "Hừ, lại còn cái chuyện như vậy mà giấu mặt ta!".

Đào Tử An nói tiếp:

- Lần này, Điền bá phụ bế môm phong kiếm, tôi phấn khởi theo cha tôi tới nơi,vừa nhìn thấy Thanh Văn liền cảm thấy dung nhan nàng tiều tụy như vừa trải qua cơn ốm nặng. Tôi thấy thương quá, thừa lúc vắng người an ủi nàng, hỏi xem ốm bệnh gì. Lúc đầu nàng ấp a ấp úng, tôi cứ hỏi cặn kẽ mãi, nàng tức giận quát tôi mấy câu, từ đó lờ tôi đi. Bị nàng mắng đến đần người ra, tôi đành buồn bực một mình. Hôm đó tiệc rượu tôi nhìn thấy nàng hóng mát trong đình ở vườn hoa phía sau, hai mắt đỏ mọng vì khóc. Bất kể ra sao, tôi liền tới xin lỗi nàng và nói:

"Thanh Văn muội, đều tại huynh không tốt, muội đừng giận huynh nữa!". Nào ngờ nàng sa sầm nét mặt, nổi đoá lên nói: "Hừ, nếu quả huynh không tốt thì cũng xong,đằng này

lại là người khác không tốt, muội chỉ muốn chết đi cho rảnh!". Tôi càng ngơ ngác không hiểu, toan nói thêm mấy câu thì nàng đã quầy quậy bỏ đi.

Tôi trở về phòng nằm nghỉ một lát, càng nghĩ càng không yên tâm, thực sự không biết đã làm nàng phật ý ở điểm nào, bèn lẳng lặng trở dậy đi tới phòng nàng, khẽ búng ba cái ngoài cửa sổ. Trước đây, mỗi khi chúng tôi hẹn gặp nhau đều búng ba cái như vậy làm hiệu. Nào ngờ tôi búng đến mấy lượt mà trong phòng vẫn im lặng như tờ. Lúc sau, tôi lại búng lần nữa, vẫn không nghe thấy động tĩnh.

Tôi thấy lạ quá bèn đẩy cửa sổ ra. Cửa không cài, đẩy một cái là mở liền. Trong phòng tối om, chẳng trông thấy gì. Tôi đang muốn gặp nàng để nói chuyện bèn nhảy qua cửa sổ mà vào..."

Tào Vân Kỳ nghe tới đây thì nổi ghen tuông dâng lên tận cổ, không sao nén xuống được. Hắn quát to:

- Nửa đêm khuya khoắt lẻn vào phòng nhà người ta, ngươi định giở trò gì?

Đào Tử An đang tính quát lại thì cô hầu mau mồm của Miêu Nhược Lan là Cầm Nhi đã nhanh miệng bẻ lại:

- Người ta là vợ chồng chưa cưới, ông can thiệp được sao?

Đào Tử An khẽ gật đầu mỉm cười với Cầm Nhi tỏ ý cám ơn rồi nói tiếp:

- Tôi tới bên giường nàng, thấp thoáng thấy dưới giường có một đôi giầy bèn đánh bạo vén màn, sờ tay vào dưới

chăn.

Tào Vân Kỳ đỏ mặt tía tai toan chửi um lên nhưng thấy Cầm Nhi gườm gườm nhìn mình thì đành nuốt giận, thôi không nói nữa, đành nghe Đào Tử An kể tiếp:

- Tay tôi như chạm phải cái bọc, còn Thanh muội thì không có trên giường. Tôi lấy làm lạ, sờ tay xem là cái bọc gì. Hình như trong bọc là đứa bé mới đẻ khiến tôi giật nảy mình. Sờ kỹ chút nữa thì đấy chẳng phải đứa trẻ thì còn là gì nữa? Có điều toàn thân đứa trẻ lạnh toát vì chết đã lâu mà xem chừng chết vì bị chăn bông chặn lên làm cho ngạt thở.

Chỉ nghe có tiếng nghẹn ngào rồi chén trà trên tay Miêu Nhược Lan tuột rơi xuống đất. Mặt cô tái nhợt, đôi môi run rẩy.

Đào Tử An kể tiếp:

- Chư vị bây giờ nghe còn cảm thấy sợ thì khi đó chính tay tôi sờ thấy trong bóng tối đủ biết kinh hãi nhường nào. Suýt nữa tôi buộc miệng kêu lên. Đúng lúc ngoài phòng có một tiếng bước chân rồi có người vào phòng. Tôi vội vàng chui xuống gầm giường. Người ấy đi đến bên giường thì ngồi xuống mép giường nức nở khóc.

Thì ra là Thanh muội. Nàng ôm xác đứa bé trong tay, thơm mãi nó, thì thầm nói:

"Con ơi, con đừng trách mẹ phải ra tay giết con. Lòng mẹ đau hơn dao cắt đây, chỉ vì nếu để con sống thì mẹ không sống nổi. mẹ thật nhẫn tâm, thật có tội với con".

Ở dưới gầm giường, tôi nghe thấy thế thì lạnh cả sống lưng. Lúc ấy tôi mới biết thì ra nàng tư thông với thằng chó chết nào đó, đẻ ra đứa con này rồi lại hạ độc thủ giết hại nó. Nàng bế xác đứa trẻ khóc một hồi, thơm một thôi, cuối cùng đứng dậy,khoác trên người cái áo choàng che lấy đứa bé rồi chui ra khỏi phòng. Đợi nàng đi rồi tôi mơi chui ra, lẳng lặng theo sau. Lúc ấy tôi vừa buồn vừa giận, chỉ muốn tra xét xem kẻ tư thông với nàng là thằng chó đẻ nào.

Nàng đi ra vườn sau, cầm lấy chiếc xẻng ngắn ở chân tường rồi vượt tường ra ngoài. Dọc đường, tôi bám theo từ xa. Nàng cầm chiếc xẻng ngắn đang tính đào hố chôn chợt thấy cách khoảng mấy chục trượng có tiếng sắt thép va chạm với đất đá.

Trong đêm khuya mà cũng có người khác đang đào mộ. Nàng giật mình, vội vàng ngồi thụp xuống, một lúc sau mới khom lưng từ từ bò đến xem. Tôi nghĩ có lẽ kẻ đào mộ đang đào trộm nên cũng đi theo, thì thấy bên một ngôi mộ có ánh đèn leo lét soi cho một bóng đen đang đào bới.

Tôi nhìn kĩ thì ra người này không đào mộ mà moi một cái hố bên cạnh mộ nhưng không biết chôn dấu cái gì. Tôi thầm nghĩ: "Thế này thì lạ thật, lẽ nào cũng có ai đó đem chôn con đẻ hoang?". Người kia đào một hồi rồi nâng cái bọc dài dài dưới đất lên, dài đúng bằng một đứa bé mới đẻ, bỏ xuống hố, xúc đất đắp lên.

Người đó nghoảnh đầu lại, dưới ánh đèn tôi nhìn thấy rõ ràng, thì ra không phải ai khác mà chính là sư huynh Chu Vân Dương.

Vẻ mặt Chu Vân Dương vốn đã nhợt nhạt, nghe Đào Tử An nói đến đây thì càng tái xanh. Đào Tử An kể tiếp:

- Lúc này trong lòng tôi hết sức nghi hoặc, thầm nghĩ: "Lẽ nào tư thông với Thanh muội lại là tên súc sinh này? Sao hắn cũng đến đây chôn đứa trẻ mới đẻ?".

Thanh muội thấy hắn thì nép sát người xuống không dám ra gặp. Chu sư huynh lấp đất thật chắc rồi lại đổ lên trên cỏ nhiều xẻng đất đá nữa để người khác không nhận ra. Xong xuôi mới bỏ đi.

Chu sư huynh đi xa rồi Thanh muội vội vàng đào hố chôn xác đứa bé, sau đó mới gạt hết đất đá, moi cái hố của Chu sư huynh ra để xem chôn thứ gì. Tôi nghĩ thầm: "Nàng không ra tay thì tôi cũng đào lên. Nay thì tôi đỡ phải mất công rồi!".

Thanh muội vừa giơ xẻng đào được mấy nhát thì Chu sư huynh bỗng từ đằng sau mộ bước ra kêu lên: "Thanh Văn muội, muội làm gì thế?". Thì ra hắn suy tính rất chu đáo, chôn xong giả vờ bỏ đi, lát sau mới quay lại quan sát. Thanh muội giật nảy người, buông rơi xẻng xuống đất, không biết nói gì.

Chu sư huynh lạnh lùng lên tiếng: "Thanh Văn muội, muội biết tôi chôn cái gì mà tôi cũng biết muội chôn cái gì. Muốn dấu nhẹm thì cả hai đều giấu, còn muốn vạch trần thì cả hai cùng vạch trần!". Thanh muội nói "Được, vậy thì huynh thề đi!". Chu sư huynh lập tức thề độc. Thanh muội cũng thề theo. Hai người hẹn nhau cùng giấu kín rồi cùng trở về trang trại.

Tôi nhìn vẻ mặt hai người dường như họ có tình riêng gì đó song lại có vẻ như không phải. Xem ra thì đứa trẻ không phải con của Chu sư huynh. Tôi bèn lẳng lặng theo sau họ,

tay cầm ám khí có chất độc, chỉ cần hai người tỏ vẻ thân mật với nhau, nói nửa câu khiến tôi nghe không lọt tai là tôi cho hắn chết ngay.

Cùng may số hắn còn đỏ, cả hai từ bãi tha ma về trang trại đều đi cách nhau một quãng xa, không nói với nhau câu nào.

Thanh muội về phòng riêng thì sụt sùi khóc mãi. Tôi đứng dưới cửa sổ phòng cố nghĩ tới nghĩ lui và nghĩ đủ cách. Tôi toan xông vào chém chết nàng, toan thiêu trụi Điền gia trang, toan nói vung chuyện xấu xa của nàng cho mọi người đều biết và cũng toan chạy tới ôm lấy nàng khóc rống lên. Cuối cùng tôi quyết định, trước mắt hãy làm thinh, điều tra xem gian phu là đứa nào rồi hãy hay.

Người lạnh toát, tôi trở về phòng. Cha tôi đã ngủ yên, còn tôi cứ đứng sững.

Không biết bao lâu thì Nguyễn sư thúc tới gọi tôi, nói Điền bá phụ muốn gặp tôi nói gì đó. Tôi thầm nghĩ: "Đến lúc phải nói rồi, song xem ông ta nói thế nào? Ông ta muốn ta đồng ý huỷ bỏ hôn ước hay gạt ta không biết gì, tặng ta cái khăn xanh sẵn có cho ta đội? (Khăn xanh: Chỉ người bị cắm sừng). Nguyễn sư thúc nói đêm khuya không đi cùng tôi nữa, bảo tôi đi một mình. Tôi ngại có điều bất trắc liền đánh thức cha tôi, bảo ông đề phòng. Còn tôi mang theo vũ khí, ám khí trong người, cả cung tên cũng giấu trong áo.

Đến phòng Điền bá phụ, tôi thấy ông nằm trên giường, mắt ngây dại nhìn sững lên nóc giường, trong tay cầm một mảnh giấy trắng, không hề biết có tôi trong phòng. Tôi dặng hắng một tiếng rồi gọi "Cha ơi?". Ông giật mình, giấu tờ giấy xuống dưới nệm, nói: "à, Tử An đấy ư con?". Tôi nghĩ

thầm: "Rõ ràng ông cho gọi tôi mà còn cứ vờ vịt". Nhưng nhìn thần sắc thì ông quả có vẻ rất sợ hãi. Ông bảo tôi cài chặt cửa nhưng lại mở cửa sổ đề phòng có kẻ dứng ngoài cửa sổ nghe trộm.

Xong, ông run run nói: "Tử An, chỉ một sớm một chiều là ta gặp nguy, nhờ cậy con cứu mạng cho ta. Con phải làm cho ta một việc này!".

Tào Vân Kỳ cố nhịn mãi, nghe đến đây thì đứng vụt dậy, chỉ thẳng tay vào mặt Tử An nói:

- Nói bậy nói bạ! Sư phụ ta công phu như thế nào, còn một kẻ như ngươi thì có bản lĩnh gì mà cứu ông?

Đào Tử An không thèm để ý đến hắn, coi như trước mặt không hề có con người đó, chỉ hướng về phía Bảo Thụ và những người khác nói tiếp:

- Tôi nghe ông nói như vậy thì lấy làm lạ quá, vội thưa: "Xin cha cứ sai bảo, con dù có nhảy vào nước, giẫm trên lửa bỏng cũng không từ". Điền bá phụ gật đầu, lấy từ dưới chăn bông ra một cái bọc bằng gấm, trao vào tay tôi, nói: "Con cầm vật này đi suốt đêm ra ngoài quan ải, tìm chỗ vắng người chôn xuống. Nếu để không một ai biết được thì con đã cứu sống ta rồi đó!".

Tôi nhận lấy cái bọc vừa nặng vừa cứng tựa như một vũ khí bằng thép đó, hỏi:

"Thưa cha, đây là cái gì? Ai toan làm hại cha?". Điền bá phụ xua tay liền mấy cái,ra chiều mỏi mệt lắm, nói: "Con mau đi thôi, ngay cả cha con cũng đừng nói gì hết,chậm chốc lát là không kịp nữa rồi. Cái bọc này con nhất thiết

cũng không được mở ra xem". Tôi không dám hỏi nữa, quay người ra khỏi phòng. Vừa ra tới cửa thì Điền bá phụ lại nói: "Tử An, con giấu cái gì dưới áo bào thế?". Tôi giật mình, thầm nghĩ: "Mắt ông ta tinh thật!". Đành nói thật rằng: "Đây là vũ khí và cung tên. Hôm nay đông khách, con sợ có kẻ xấu trà trộn vào nên phải mang phòng". Điền bá phụ lại bảo: "Tốt, con sáng suốt giỏi giang đấy! Vân Kỳ học được ở con một chút thôi cũng là tốt rồi. Này, con đưa cung tên cho ta!".

Tôi lấy cung tên từ trong áo đưa cho ông. Ông lấy ra một mũi tên ngắm nhìn giây lát rồi lắp vào cung, bảo tôi: "Con đi mau lên!". Thấy bộ dạng ông như thế, tôi hơi hoảng nghĩ thầm: "Ông chớ có bắn một phát vào lưng tôi đấy nhé!". Tôi khom lưng giả vờ vái chào rồi từ từ đi giật lùi trở ra, ra đến cửa mới thoắt quay người. Từ ngoài cửa tôi nhìn thấy ông gương cung chĩa tên nhằm vào cửa sổ, rõ ràng là đề phòng kẻ thù đột nhập từ cửa sổ vào.

Tôi trở về phòng mình, lòng đầy nghi hoặc về chuyện vừa rồi. Thầm nghĩ sắc mặt Điền bá phụ có đến bảy phần kinh hoàng, ba phần bí mật, có thể đoán chắc ông chẳng hề có ý tốt gì đối với tôi. Tôi bèn kể lại sự việc đo cho cha tôi biết,nhưng lại sợ ông nổi giận nên tôi giấu không nói chuyện của Thanh Văn muội cho ông hay. Cha tôi nói: "Hãy xem trong bọc này là cái gì đã". Tôi cũng đang có ý định này, hai cha con bèn mở bọc, thì ra trong đó là cái hộp sắt này.

Năm xưa chính mắt cha tôi nhìn thấy Điền bá phụ cướp chiếc hộp sắt của Hồ Nhất Đao, rồi cất thanh bảo đao, vật báu biểu trưng quyền lực của Thiên Long Môn vào trong chiếc hộp. Cha tôi nói: "Việc này, lạ thật!". Ông biết trong hộp sắt có cài mũi tên ngắn, cũng biết cách mở hộp nên

ngay lúc đó theo đúng cách mà mở ra. Hai cha con vừa nhìn vào hộp thì liếc nhìn nhau, không nói nên lời, bởi trong chiếc hộp trống không, chẳng có một vật gì. Cha tôi kêu lên: "Thế là thế nào?".

Tôi nhận ra ngay có điều không ổn và lập tức hiểu rõ mọi sự. Đây ắt là một kế độc của Điền phá phụ để hãm hại tôi. Ông giấu thanh bảo đao ở nơi khác rồi trao hộp không cho tôi. Ông tất sai người ngăn tôi lại giữa đường và sau khi bắt được tôi thì vu cho tôi là ăn cắp thanh bảo đao của ông rồi bắt tôi giao nộp. Tôi không nộp được đao thì nếu ông không giết tôi cũng bắt tôi phải thôi chuyện hôn nhân với Thanh muội để ông gả nàng cho Tào sư huynh. Cha tôi không biết căn nguyên việc này tất nhiên không thấy rõ độc kế đó. Tôi cũng không tiện nói rõ cho cha biết nên ngẩn người ra hồi lâu. Hai cha con tôi trao đổi một lúc mà không biết xử trí cách nào.

Tào Vân Kỳ nghe nói thế hét lớn:

- Ngươi giết chết sư phụ ta, ăn trộm vật chí bảo của Thiên Long Môn mà còn dám nói bậy bạ. Chuyện bịa đặt đó không lừa nổi đứa trẻ lên ba nữa là!

Đào Tử An cười nhạt:

- Tuy Điền bá phụ đã chết không thể đối chứng được nhưng trong tay tôi còn có chứng cớ đây!

Tào Vân Kì lồng lộn như sấm sét, quát:

- Chứng cớ? Chứng cớ nào? Đưa ra đây cho mọi người cùng thấy đi!

Đào Tử An nói:

- Tới lúc cần tôi sẽ đưa ra, không cần ngươi sốt ruột. Thưa chư vị, vị sư huynh họ Tào này cứ luôn ngắt lời tôi, chi bằng mời hắn nói vậy.

Bảo Thụ lạnh lùng nói:

- Tào Vân Kỳ, đồ chó chết kia! Mi toan húc lão hoà thượng này rơi xuống núi, ta còn chưa tính sổ với mi đó! Mi trừng mắt gân cổ lên làm gì?

Tào Vân Kỳì bị chửi lạnh cả gáy, không dám ho he gì nữa. Đào Tử An nói tiếp:

- Tôi biết rằng chỉ cần cầm cái hộp sắt này ra khỏi nhà họ Điền thì nếu không gặp họa lớn cũng tiêu tan thanh danh. Tôi bèn nói với cha tôi: "Cha ơi, trong việc này có điều kì quặc, thôi con đem bọc này trả nhạc phụ chứ không thể để gây họa được". Tôi gói chiếc hộp sắt vào trong tấm gấm, nhẩm sẵn mấy câu ngầm vạch trần quỷ kế của ông ta để hai bên hiểu nhau, không cần nói nhiều.

Khi tôi mang cái bọc tới ngoài phòng Điền bá phụ thì đèn trong phòng ông đã tắt, cửa sổ và cửa phòng đều đóng chặt. Tôi nghĩ việc này thế nào cũng sẽ phải xảy ra, không nên trì hoãn, nên đứng ở ngoài cửa sổ gọi to: "Cha ơi, cha ơi!". Trong phòng không có tiếng trả lời. Tôi ngờ vực, nghĩ thầm: "Võ công của ông ta đến thế thì dù có ngủ say cũng lập tức tỉnh giấc, không chừng ông ta cố ý không thưa cũng nên".

Tôi càng nghĩ càng sợ, cảm thấy đệ tử của Thiên Long Môn đang mai phục ngay bên cạnh, lập tức xông ra ngay

bây giờ, buộc tôi phải nộp bảo đao. Tôi vừa đạp cửa, vừa nói rõ đầu đuôi: "Cha ơi! Cha con bảo con đem cái bọc này trả lại cho cha. Con và cha con có việc gấp, không thể làm giúp việc như cha giao phó. Cái bọc này con chưa hề mở ra đâu!". Tôi đáp liền mấy lượt, trong phòng vẫn lạnh như tờ. Tôi cuống lên, lấy dao cậy then cửa ra, đẩy cửa bước vào, đánh đá lửa thắp nến lên, bất giác hoảng hốt ngây người: Điền bá phụ đã chết trên giường, một mũi tên dài ngăm giữa ngực. Đấy chính là mũi tên có cánh mà tôi thường dùng, còn cây cung thì đặt trên bàn. Vẻ mặt ông kinh hãi khác thường, dường như trước khi chết ông trông thấy yêu ma quỷ quái ghê gớm lắm thì phải.

Tôi ngẩn người ra một lúc, không biết phải làm thế nào. Cửa sổ và cửa ra vào đều đóng chặt, không rõ hung thủ nào giết Điền bá phụ làm thế nào lọt được vào,sau khi hạ thủ thoát ra bằng lối nào? Tôi ngẩng nhìn mái nhà nhưng gói lợp vẫn nguyên vẹn, không xô vỡ, vậy thì hung thủ cũng không vào ra bằng lối dỡ ngói.

Tôi đi xem kỹ nữa, chợt nghe ngoài hành lang có tiếng chân người đi tới. Tôi nghĩ Điền bá phụ chết dưới mũi tên của tôi, nếu lúc này có người vào đây, tôi làm sao chối bỏ được mối can hệ? Tôi vội vàng nhặt lấy cung tên trên chăn, đang định rút mũi tên trên ngực ông ta thì bất chợt dưới ánh nến, tôi thấy trên giường còn có hai thứ nữa. Lần giật mình này còn hơn cả lần trước, tay tôi run bắn, đài nến tuột rơi, nến tắt ngóm.

Hẳn chư vị không thể đoán được tôi trông thấy vật gì. Vật thứ nhất là thanh bảo đao, vật thứ hai là xác đứa trẻ Thanh muội đem chôn. Lúc ấy tôi chỉ nghĩ đứa bé này không cam chịu chết uổng nên chui từ mồ lên đòi mạng. Trong lúc hoảng loạn,tôi tiện tay vớ lấy bảo đao rồi chuồn. Vừa chạy

tới cửa, tôi bỗng nhớ ra một việc,liền lộn trở lại giơ tay lần dưới nệm nằm của Điền bá phụ, quả nhiên sờ thấy mảnh giấy kia. Tôi đoán cái chết của ông hẳn có liên quan nhiều với mảnh giấy này nên nhét vào trong người. Đang định giơ tay rút mũi tên thì tiếng chân người đến gần,có ba người đi đến cửa. Tôi thầm kêu: "Nguy to! Lần này cửa bị chẹn, tính mệnh Đào Tử An này nguy mất!".

Trong lúc nguy cấp, thấy không có chỗ nào trốn được, tôi đành lại chui xuống gầm giường. Tôi nghe ba người đẩy cửa vào, thì ra là Nguyễn sư thúc và hai sư huynh Tào, Chu. Nguyễn sư thúc gọi: "Sư ca, sư ca!". Không thấy tiếng đáp, ông gọi Chu sư huynh thắp nến lên. Tôi nghĩ đợi khi thắp được nến, thấy Điền bá phụ chết uổng, thế nào họ cũng lục soát, vậy thì tính mạng tôi đi đời, chi bằng nhân lúc tối tăm mình vọt ra là hơn. Nguyễn sư thúc và Tào sư huynh đều là bậc cao thủ,một mình tôi không sao địch nổi hai người, nhưng xuất kì bất ý may ra thoát được.

Lúc này cần phải quyết đoán ngay, không thể nấn ná được, nghĩ thế nên tôi từ từ bò ra tới mép giường đang tính vọt chạy thì chợt tay tôi đưa ra chạm ngay phải mặt một người. Thì ra dưới gầm giường đã có người chui xuống trước tôi. Tôi suýt nữa kêu lên thất thanh thì người kia đã giơ tay bấm chặt mạch môn của tôi. Tôi thầm kêu đau, người đó bèn khẽ nói vào tai tôi: "Đừng lên tiếng, cùng vọt ra!". Tôi đang mừng thầm thì đúng lúc đó trước mắt sáng bừng, Chu sư huynh đã xách đèn lồng đi vào.

Bỗng nghe "bụp" một tiếng, người kia đã tung ám khí làm đèn phụt tắt. Tôi lăn tròn ra khỏi gầm giường xông thẳng ra ngoài. Người dưới gầm giường cũng chạy theo sau. Nguyễn sư thúc kêu lên: "Bọn giặc giỏi nhỉ!" rồi vung chưởng đánh.

Nguyễn sư thúc võ công cực cao, xem chừng người kia cũng không thể thoát, tôi vội vàng chạy về phòng gọi cha tôi, ngay đêm đó trốn khỏi Điền gia trang.

Đầu đuôi sự việc là như thế. Chiếc hộp sắt này do chính tay Điền bá phụ trao cho tôi, bảo tôi đem chôn ngoài biên ải, tôi làm theo lời dặn của ông. Các sư thúc,sư huynh Thiên Long Môn thấy mũi tên có cánh trên ngực Điền bá phụ, tất nhiên ngờ tôi hạ thủ giết hại ông, điều đó cũng không đáng trách. Chỉ tiếc rằng tôi không biết người dưới gầm giường sau đó ra sao. Nếu không đã có thể làm chứng. Song dù không tìm được người đó, tôi cũng biết được hung thủ giết hại Điền bá phụ là ai.

Xin các vị xem đây, mảnh giấy này là mảnh giấy Điền bá phụ giấu dưới nệm khi trông thấy tôi. Ông sợ kẻ thù đến giết hại ông nên giương cung lắp tên nhắm ra cửa sổ đợi kẻ đó đến. Nhưng rốt cục kẻ thù đó cũng đến, còn Điền bá phụ thì không thoát nổi tay hắn.

Nói đến đây, Đào Tử An rút trong người ra một cái túi thêu hoa. Mọi người thấy túi đó thêu rất tinh xảo, đoán là Điền Thanh Văn làm ra nên đều quay đầu nhìn cả vào Tào Vân Kỳ. Thấy hắn tức giận đến mức mắt như bắn ra tia lửa, ai nấy đều cười thầm. Đào Tử An mở túi rút ra một mảnh giấy, đang định đưa cho Bảo Thụ thì lại ngần ngừ rồi đưa cho Miêu Nhược Lan.

Mảnh giấy đó gấp vuông vắn, Miêu Nhược Lan đỡ lấy mở ra coi. Cô khẽ "ồ" lên một tiếng khi thấy trên giấy viết đậm hai hàng chữ như sau:

"Chúc mừng Điền lão tiền bối bế môn phong kiếm, phúc thọ

ven toàn.
Dưới cửa hầu dạy bảo là vãn sinh Hồ Phỉ kính lạy".

Hai dòng chữ này nét bút cứng cáp, giống hệt nét chữ trong tờ thiếp chào do hai đứa tiểu đồng lúc nẫy mang lên, hẳn là do chính tay Tuyết Sơn Phi Hồ là Hồ Phỉ viết nên. Bàn tay Miêu Nhược Lan cầm tờ giấy run run, cô khẽ nói: "Lẽ nào lại là chàng?".

Nguyễn Sĩ Trung cầm mảnh giấy từ trong tay Miêu Nhược Lan lên coi, nói:

- Đây chính là nét bút của Hồ Phỉ. Như vậy thế là chúng ta đã trách lầm Tử An rồi!

Lão bỗng quay người lại nhìn Lưu Nguyên Hạc rồi nói:

- Lưu đại nhân, vậy thì ngài núp dưới gầm giường Điền sư huynh chúng tôi làm gì? Ngài mai phục sẵn cho Tuyết Sơn Phi Hồ có phải không?

Mọi người nghe nói đều giật mình, cả Tào Vân Kỳ và Chu Vân Dương cũng chẳng hiểu ra sao. Đêm ấy, trong bóng tối, người ở dưới gầm giường giao đấu vài hiệp với Nguyễn Sĩ Trung rồi chạy đi luôn, sau đó ba người cùng đoán nhưng rốt cuộc không biết là ai, làm sao lúc này ông ta đột nhiên lại hỏi độp Lưu Nguyên Hạc như vậy?

Lưu Nguyên Hạc chỉ cười nhạt một tiếng chứ không chịu đáp lời. Nguyễn Sĩ Trung lại nói:

- Đêm ấy trong bóng tối, tại hạ không kịp nhìn rõ diện mạo của bậc quân tử dưới dưới gầm giường, nhưng thầm phục võ nghệ tài giỏi của ông ta. Ba chú cháu tôi chẳng những

không chặn nổi ông ta mà cả đến lai lịch gốc gác của ông ta cũng chẳng biết mảy may, quả thật là bất tài. Hôm nay, trong cuộc tỉ thí trên tuyết, tôi được cùng Lưu đại nhân giao đấu, mới nhận ra đúng là thân thủ của bậc quân tử dưới gầm giường ngày ấy. Hà hà, may mắn gặp gỡ! Hà hà, đáng tiếc, đáng tiếc!

Chu Vân Dương biết sư thúc lúc này cần có người đỡ lời, chẳng khác gì vai phụ trong đấu khẩu, nếu không thì không nói tiếp được nên mới hỏi:

- Sư thúc, đáng tiếc cái gì thế?

Nguyễn Sĩ Trung nhướn mày, cao giọng nói:

- Đáng tiếc đường đường một vị thị vệ ngự tiền là Lưu đại nhân mà lại bất chấp danh phận, làm cả những trò trèo tường khoét gạch, trộm chó mó gà như vậy!

Lưu Nguyên Hạc cười ha hả, nói:

- Nguyễn đại ca chửi hay lắm, chửi đã lắm! Đêm ấy, núp dưới gầm giường Điền Quy Nông đúng là tại hạ chứ không sai đâu. Ngài chửi tôi là trộm chó mó gà cũng đúng nốt!

Nói đến đây, vẻ mặt Lưu Nguyên Hạc lộ vẻ đắc ý. Lão nói tiếp:

- Chỉ có điều tại hạ trộm chó mó gà lại là phụng thánh chỉ của Hoàng thượng mà làm đó thôi!

Mọi người lấy làm lạ, ngờ lão nói nhăng nói cuội, song nghĩ lại, lão là thị vệ trong cung nhà Thanh, thì e quả thật phụng chỉ để đối phó với Thiên Long Môn cũng chưa biết chừng.

Người của Thiên Long Môn ai cũng đều có gia đình, đều làm ăn buôn bán giàu có, nghe thế bất giác chột dạ. Ân Cát là một tài chủ lớn nổi tiếng của Lưỡng Quảng nên càng lo sợ trong lòng.

Lưu Nguyên Hạc thấy chỉ một câu đã khiến cả bọn lo ngại thì càng dương tự đắc nói thêm:

- Việc đến thế này tôi cần phải nói rõ cho các vị biết, lát nữa có khi phải nhờ vả các vị. Có một vật này hoặc giả các vị chưa từng thấy bao giờ chăng?

Nói xong lão lấy từ trong người ra một túi lớn màu vàng, ngoài có đề hai chữ "mật lệnh". Lão mở miệng túi lấy ra một tờ giấy vàng, đọc to lên:

"Phụng mật dụ. Lệnh cho Ngự tiền nhất đẳng thị vệ Lưu Nguyên Hạc theo đúng kế thi hành, không được để lỡ. Tổng quản họ Trại".

Đọc xong, lão trải tờ giấy vàng trên bàn cho mọi người cùng xem.

Bọn Ân Cát, Đào Bách Tuế là người hiểu nhiều biết rộng, thấy trên tờ giấy vàng có dấu son đỏ chói thì biết ngay đó quả thật là mật lệnh của quan tổng quản thị vệ Trại Thượng Ngạc gửi xuống. Trại tổng quản xưa nay có tiếng là đệ nhất cao thủ vùng Mãn Châu, vốn được vua Càn Long rất vị nể. Lưu Nguyên Hạc nói:

- Nguyễn đại ca, ngài không cần trợn mắt vênh râu với tôi. Việc này từ đầu là do sư huynh ngài là Điền Quy Nông gây ra. Một hôm Trại tổng quản mời mười tám tên thị vệ chúng tôi đến phủ tổng quản ăn cơm tối. Mười tám người chúng

tôi được bạn bè bên ngoài phủ tặng cho một biệt hiệu là "mười tám cao thủ trong đại nội".

Thực ra, dựa vào một chút bản lĩnh của "mèo ba chân", chúng tôi sao xứng đáng với hai chữ "cao thủ"? Chẳng qua bạn bè thích gọi như thế, thích thiếp vàng lên mặt mũi chúng tôi, vậy cũng đành chịu, phải thế không nào?

Chúng tôi vừa tới thì Trại tổng quản bảo hôm nay muốn giới thiệu với chúng tôi một vị danh nổi như cồn trong võ lâm. Trại tổng quản vào nhà trong dẫn ra một người, người này lưng thẳng dứng, dánh đi mạnh, hai mắt sáng, quả nhiên là cốt cách đáng mặt cao thủ võ lâm. Tóc mai tuy đã muối tiêu nhưng diện mạo vẫn cực kỳ tuấn tú, hẳn hồi trẻ phải là trang nam tử điển trai. Trại tổng quản cao giọng nói:

"Thưa anh em, vị này là chưởng môn Bắc Tông của Thiên Long Môn, nhân vật tiếng tăm lừng lẫy trong võ lâm, Điền Quy Nông đại ca!".

Chúng tôi nghe xong đều hơi sửng sốt. Mọi người đều biết danh tiếng Điền Quy Nông, duy có điều Thiên Long Môn xưa nay vốn ít qua lại với quan phủ, không biết Trại tổng quản nhờ đâu mà mời được ông ta đến. Trong bữa ăn, Điền đại ca cũng khách khí lắm, nói rất nhiều lời khách sáo về mối giao tình song không hề hé một câu nào về nguyên nhân ông tới kinh. Cho tới khi ăn uống xong, Trại tổng quản mời mọi người sang phòng bên uống trà, Trại tổng quản và ông ta mới nói nguyên nhân vì sao.

Thì ra Điền đại ca tuy thân tại giang hồ nhưng lòng trung quân báo quốc thì không kém gì chúng tôi là người đang tại chức. Lần này ông tới kinh là vì có một kho báu muốn dâng lên Hoàng thượng. Kho báu này là kho vàng bạc châu báu

mà tên phản nghịch Lý Tự Thành vơ vét được ở Bắc Kinh. Điền đại ca cho biết muốn tìm kho báu này phải có đủ hai đầu mối, phải ghép hai đầu mối này mới có thể tìm ra. Một đầu mối là thanh bảo đao của Lý Tự Thành hiện do Thiên Long Môn nắm giữ, đại ca đang mang bên mình. Một đầu mối nữa còn khó tìm, đó là bản đồ chỉ nơi cất giấu kho báu, vốn là vật truyền từ đời này sang đời khác của nhà họ Miêu.

Chỉ có bảo đao mà không có bản đồ thì cũng không thể biết kho báu ở chỗ nào.

Nếu như cùng có hai vật báu này đem ghép lại thì việc tìm kho báu dễ như trở bàn tay.

Chúng tôi tuy làm quan nhưng ai nấy vốn đều xuất thân võ lâm. Vừa nghe tới ba chữ "Miêu gia kiếm" đều nghĩ: "Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng nổi danh "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" ghê gớm đến thế, ai dám gây sự với ông ta?". Điền đại ca thấy chúng tôi có vẻ ngần ngại thì mỉm cười nói: "Nếu tại hạ không nghĩ tới kế sách đối phó với Miêu Nhân Phượng thì làm sao dám khinh xuất đến đây làm kinh động tới các vị?". Trại tổng quản vội hỏi kế sách gì, Điền đại ca liền trình bày một hồi, khiến người nghe gật gù liền, đồng thanh khen là diệu kế. Diệu kế đó rốt cuộc là gì, khi nào đến lúc, các vị tất biết cả thôi, lúc này không cần nói nhiều.

Ngày hôm sau, Điền đại ca từ biệt rời kinh. Trại tổng quản liền sai chúng tôi tiến hành đúng kế. Trại tổng quản suy nghĩ về việc này thấy Điền đại ca không muốn làm quan cũng không màng của cải, sao vô duyên vô cớ lại biếu không một món béo bở như thế cho nhà quan? Trong thiên hạ đâu có người tốt đến thế? Trại tổng quản ngờ trong việc

này phải có nguyên nhân khác, bèn bí mật cử mấy người đi khỏi kinh do thám. Tôi rời kinh không bao lâu thì được tin Điền đại ca bế môn phong kiếm, bèn chuẩn bị lễ vật đến nhà chúc mừng.

Lúc gặp mặt Điền đại ca, ông tỏ ra rất vui, nói rằng quý khách đến nhà thật là việc chẳng mấy khi có, sau đó lẳng lặng nhờ tôi làm giúp một việc. Ân đại ca, việc này nói ra xin đại ca đừng giận, ấy là ông bảo tôi đến gặp phủ quan để vu cho đại ca một tội danh nào đó, nhốt đại ca vào nhà ngục vài ba năm hẵng hay.

Ân Cát giật nảy người, sờn gai ốc, run run hỏi:

- Thì ra Điền sư huynh là con người như vậy. May mà được Lưu đại nhân soi xét,không nỡ bắt tội, tại hạ thế nào cũng phải báo đáp cho xứng.

Lưu Nguyên Hạc cười nói:

- Có gì đâu! Lúc ấy tôi hỏi ông ta có thù oán thế nào với Ân đại ca, mới biết theo quy củ của Thiên Long Môn thì thời hạn người chưởng môn Bắc tông nắm giữ bảo đao đã hết, thanh bảo đao vật báu biểu trưng phải chuyển cho Nam Tông, không trì hoãn, nếu bảo đao rơi vào tay Ân đại ca mà muốn đòi lại thì không tránh khỏi rắc rối. Lý do đó cũng đúng nhưng tôi bất giác càng nghi ngờ hơn. Lúc ấy tôi chỉ vâng vâng dạ dạ, không ra nhận lời cũng không hẳn từ chối, chỉ đứng sang một bên để xem sự thể ra sao mà thôi.

Sau bữa tiệc, tôi nghĩ thanh bảo đao của Điền đại ca thế nào cũng phải chuyển giao, khó mà thoái thác được. Tôi có cách giúp ông trong việc này. Nếu tôi lấy trộm thanh đao giấu đi, Điền đại ca ắt không thể bàn giao được. Ân đại ca

dù có bất mãn thì cũng chẳng làm gì được. Đây đúng là một thời cơ tốt cho tôi lập đại công báo ơn vua, sao có thể dễ dàng bỏ qua? Thế là tôi lẳng lặng lẻn vào phòng Điền đại ca, đang định tìm bảo đao thì nghe ngoài cửa có tiếng chân người, thì ra là Điền đại ca trở về phòng. Đang lúc cấp bách, tôi đành nấp dưới gầm giường.

Điền đại ca về đến phòng thì mở hòm lấy chiếc hộp sắt ra. Bỗng ông kêu lên:

"Trời, đao đâu rồi?". Tôi nghe tiếng kêu ấy hoảng hốt khác thường chắc không phải giả vờ. Xem ra thanh bảo đao đã bị ai đó ăn trộm. Ông lập tức gọi con gái vào hỏi. Điền cô nương cũng không biết nên rất cuống quýt. Lát sau Nguyễn đại ca vào phòng, hai vị sư huynh sư đệ tranh cãi gay gắt với nhau về chuyện ám muội giữa Tào Vân Kỳ và Điền cô nương. Một lúc sau, Điền đại ca bảo Nguyễn đại ca đi gọi thế huynh Đào Tử An đến.

Điền đại ca trao chiếc hộp sắt cho Đào thế huynh, sai thế huynh đem chôn ngoài quan ải. Tôi núp dưới gầm giường nghe rõ mồn một, nghĩ bụng anh chàng ngốc Đào Tử An phen này mắc bẫy lớn rồi.

Đào thế huynh đi rồi, tôi ở dưới gầm giường nghe tiếng Điền đại ca đập tay xuống giường thở dài, miệng lẩm bẩm: "Gớm thay Hồ Nhất Đao, gớm thay Miêu Nhân Phượng!". Lúc ấy, tôi không biết Hồ Nhất Đao là ai, lại tưởng Miêu Nhân Phượng ăn trộm thanh đao báu. Nhưng hoá ra ông nhận được tờ thiếp của Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phỉ, con trai Hồ Nhất Đao, tự biết khó tránh khỏi được cái chết, cho nên rất hoảng sợ. Chẳng may đúng lúc này thanh bảo đao lại bị mất trộm, ông không thể cao chạy xa bay, bỏ mặc mọi chuyện.

Rồi Điền cô nương trở lại phòng nói: "Cha ơi, con tìm ra tung tích thanh bảo đao rồi!". Điền đại ca bật dậy, kêu lên: "ở đâu?". Điền cô nương bước đến gần nói khẽ:

"Chu sư huynh lấy trộm đây!". Điền đại ca nói: "Thật ư? Hắn đâu? Đao đâu?".

Điền cô nương đáp: "Chính mắt con trông thấy Chu sư huynh đem bảo đao chôn ở một nơi". Điền đại ca bảo: "Tốt lắm, con mau đi đào lên!". Điền cô nương nói:

"Cha cho gọi Chu sư huynh đến, con nấp sau cửa. Cha hỏi sư huynh xem có ăn trộm bảo đao không. Nếu nhận, con sẽ ghim một trái Độc Long Chuỳ vào lưng hắn". Tôi nghĩ thầm thủ đoạn cô gái này độc ác thật. Lại nghe Điền đại ca nói:

"Cha bẻ gẫy bộ giò của nó là được rồi, bất tất phải lấy tính mạng hắn!". Điền cô nương nói: "Nếu cha không theo lời con, con không đi lấy đao cho cha đâu!". Điền đại ca lưỡng lự giây lát rồi nói: "Thôi được, con mau đi lấy đao về đây, xong rồi tuỳ con xử trí nó thế nào cũng được". Thế là Điền cô nương quay người bước ra.

Lúc ấy tôi không biết Điền cô nương có thù oán gì với Chu sư huynh của cô,hôm nay nghe Đào thế huynh kể, tôi mới biết Điền cô nương muốn giết người để bịt đầu mối. Hừ, ghê gớm thật! Một cô gái con nhà nổi tiếng mà chôn đứa con hoang, việc ấy cho người khác biết được sao?

Lưu Nguyên Hạc nói đến đây thì mọi người đều chuyển ánh mắt sang Chu Vân Dương. Anh chàng này mặt tái mét, mắt chớp liên hồi.

Rồi Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Tôi quyết định nằm bẹp dưới gầm giường đợi xem màn kịch giết người này, vả chăng tôi còn phải đợi thanh bảo đao. Hơn nữa Điền đại ca đang thức nằm trên giường, tôi ra khỏi phòng sao được. Đợi không lâu sau thì Điền cô nương hấp tấp trở vào: "Cha, thanh đao bị hắn đào lên đem đi rồi! Con ngu quá, để chậm một bước. Hắn... hắn còn..." Điền đại ca hoảng quá hỏi: "Hắn còn làm gì?". Thực ra Điền cô nương toan nói: "Hắn còn đào cả xác con trai con nữa", nhưng câu này nói ra sao được? Cô lặng đi một lát, nói: "Để con đi tìm hắn!". Nói xong cô sải chân đi

ngay. Chắc vì quá hoảng sợ nên cô chạy đến cửa thì trượt chân ngã nhào.

Tôi phải nín thở đến phát ngạt ở dưới gầm giường. Bảo đao không rõ ở đâu nữa rồi! Tôi đã toan thừa cơ tắt nến chuồn ra, nào ngờ Điền đại ca thấy con gái ngã thì chỉ thở dài chứ không xuống giường ra đỡ dậy. Điền cô nương đứng được lên, vịn vào khung cửa thở dốc một lát mới đi.

Điền đại ca xuống giường đến đóng chặt cửa sổ, ngồi trên ghế,. Ông đặt thanh trường kiếm lên bàn, tay cầm cung tên, mặt đanh lại, trông thần sắc ông mà phát sợ. Tôi cũng thấp thỏm lo lắng, nếu để ông phát hiện ra tôi, hẳn ông sẽ trở mặt, dứt tình. Võ công của tôi không bằng ông, e rằng tính mệnh khó bảo toàn.

Điền đại ca ngồi im trên ghế chẳng hề động đậy, người cứ đơ ra, riêng con mắt là còn sáng long lanh, chứng tỏ lòng ông buồn bực chẳng yên. Bốn bề im ắng như chết, chỉ nghe xa xa thoang thoảng có tiếng chó sủa, rồi gần đó có

tiếng chó sủa inh lên. Chợt con chó ấy kêu"ẵng" một tiếng rồi im bặt như bị ai đó đánh chết bằng một đòn cực mạnh. Điền đại ca đứng vụt dậy, ngay lúc đó đã nghe thấy mấy tiếng gõ cửa. Tiếng gõ cửa quả là đến nhanh thật vì tiếng chó cắn vang lên cách đấy cũng phải mấy chục trượng. Đủ biết người vừa đánh chết chó trong nháy mắt đã tới cửa.

Điền đại ca trầm giọng hỏi: "Hồ Phỉ, người đến rồi ư?". Người ngoài cửa nói: "Điền Quy Nông, huynh có nhận ra tiếng tôi không?". Điền đại ca nhợt nhạt cả mặt, run run nói: "Miêu... Miêu đại hiệp!". Người ngoài cửa nói: "Đúng đấy, tôi đây!". Điền đại ca hỏi: "Miêu đại hiệp, huynh đến đây làm gì?". Người ngoài cửa đáp: "Hừ, tôi đưa mấy thứ đến cho huynh đây!". Điền đại ca do dự giây lát rồi đặt cung tên xuống ra mở cửa. Một người đàn ông cao gầy, mặt vàng như nghệ bước vào.

Từ dưới gầm giường, tôi để ý nhìn bộ dạng của ông ta, thầm nghĩ: "Người mang biệt hiệu Đi khắp thiên hạ không địch thủ, nhân vật số một trong võ lâm ngày nay quả là không cần nổi giận ra oai, khí thế thật đáng sợ!". Tôi nhìn thấy tay ông ta nâng hai thứ đặt trên bàn nói: "Đây là bảo đao của huynh, còn đây là cháu ngoại của huynh!". Thì ra một cái bọc dài dài là xác đứa trẻ mới đẻ.

Điền đại ca rùng mình, ngã ngồi xuống ghế. Miêu đại hiệp nói: "Đồ đệ huynh giấu huynh đem đao đi chôn, con gái huynh cũng giấu huynh đem chôn đứa con đẻ hoang. Cả hai đều bị tôi bắt gặp, nay tôi đào lên đem trả huynh".

Điền đại ca nói: "Cám ơn. Nhà tôi xui xẻo, nói ra thêm xấu hổ". Bỗng mắt Miêu đại hiệp hoe đỏ,dường như ông khóc, nhưng nay sau đó mặt đã đầy sát khí, nhả từng chữ hỏi: "Nàng sao mà chết?".

Chợt nghe "choang" một tiếng, tách trà trên tay Miêu Nhược Lan rơi xuống đất vỡ tan tành. Cử chỉ của tiểu thư vốn tao nhã điềm đạm, không hiểu sao vừa nghe câu đó đã bối rối đến thế. Cầm Nhi vội vàng rút khăn tay ra lau nước trà đổ xuống người tiểu thư, khẽ nói:

- Tiểu thư vào phòng nghỉ một lát đi, đừng nghe nữa!

Miêu Nhược Lan đáp:

- Không, ta phải nghe cho hết đã!

Lưu Nguyên Hạc liếc nhìn cô rồi kể tiếp:

- Điềm đại ca nói: "Hôm ấy nàng bị lạnh, cảm và ho. Tôi mời thầy lang thăm bệnh, thầy lang bảo không việc gì, chỉ bị cảm gió xoàng thôi, uống một thang thuốc, ra mồ hôi hạ sốt là khỏi. Nhưng nàng kêu thuốc đắng quá, đổ cả thuốc vừa sắc đi, cũng chẳng chịu ăn cơm cháo gì. Thế là bệnh ngày một nặng, tôi mời đến mấy thầy lang song nàng chẳng chịu uống thuốc của ai, lại cũng không ăn, nói thế nào cũng không khuyên nổi".

Miêu Nhược Lan nghe đến đây bất giác thút thít khóc. Bọn Hùng Nguyên Hiến đều lấy làm lạ, không hiểu người đàn bà không chịu ăn và uống thuốc ấy là ai, có quan hệ gì với cả ba người là Điền Quy Nông cùng hai bố con Miêu đại hiệp. Còn cha con họ Đào và người của Thiên Long Môn thì biết người nói đến là phu nhân kế thất của Điền Quy Nông. Song vì sao Miêu đại hiệp quan tâm đến chuyện đó,vì sao Miêu Nhược Lan đau buồn thì họ đều không rõ nguồn cơn. Họ đều nghĩ: "Lẽ nào Điền phu nhân là thân thích của nhà họ Miêu? Làm sao bấy lâu nay chúng ta

chưa hề nghe nói đến?".

Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Lúc ấy nằm dưới gầm giường, tôi nghe mà chẳng hiểu mô tê gì hết, không hiểu họ đang nói về ai, thầm nghĩ Miêu Nhân Phượng hộc tốc đến đây chẳng qua vì muốn hỏi bệnh tình của một người. Người ấy không chịu uống thuốc, cũng chẳng chịu ăn, chẳng phải làm nũng sao. Nhưng Miêu đại hiệp lại hỏi tiếp: "Nói như thế là nàng không muốn sống nữa sao?". Điền đại ca đáp: "Sau đó tôi thụp xuống đất van xin nàng, nói đến hết hơi khản tiếng mà nàng vẫn cứ trơ trơ". Miêu đại hiệp hỏi: "Nàng có dặn lại gì không?". Điền đại ca đáp: "Nàng bảo tôi sau khi nàng chết thì đem hỏa táng rải cốt tro lên trên đường đi cho mọi người giày xéo!". Miêu đại hiệp nhảy dựng lên, nghiêm giọng hỏi: "Huynh có làm theo lời nàng không?". Điền đại ca đáp: "Tôi đưa hỏa tang, cốt tro vẫn giữ ở đây". Nói rồi, ông đứng lên, lấy từ giường ra một cái hũ sứ nhỏ, đặt lên bàn.

Miêu đại hiệp nhìn cái hũ sứ, vẻ mặt vừa đau buồn vừa giận giữ. Tôi vừa liếc một cái là không dám nhìn vào mặt ông nữa. Điền đại ca lại lấy từ trong người ra một cái thoa ngọc đầu phượng đặt lên bàn nói: "Nàng dặn tôi trả cái thoa này cho huynh hoặc giao cho Miêu cô nương, bảo đây là vật gia truyền của nhà họ Miêu".

Nghe kể đến đây, ai nấy đều nhìn Miêu Nhược Lan. Chiếc thoa ngọc đầu phượng cài trên mái tóc cô hơi rung rung. Đầu chim phượng chạm tinh xảo vô cùng, mấy hạt ngọc cũng tròn trịa trơn tru, chỉ riêng sắc ngọc đã ngả màu vàng, tựa hồ là đồ cổ trải qua lâu đời vậy.

Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Miêu đại hiệp cầm chiếc thoa ngọc lên rồi nhổ một sơi tóc trên đầu mình. ông thong thả xâu sợi tóc qua mỏ con phượng, sợi tóc xuyên xuốt từ đấy ra tới đầu nhọn của thoa, thì ra thân thoa rỗng. Ông cầm hai đầu sợi tóc kéo nhẹ một cái, một bên đầu con phượng bật ra. Chiếc thoa được nghiêng đi cho một viên giấy nhỏ rơi ra.

Miêu đại hiệp vuốt thẳng viên giấy rồi lạnh lùng nói: "Huynh đã thấy chưa?". Điền đại ca tái mét mặt, một hồi lâu mới thở dài.

Miêu đại hiệp nói: "Huynh nghĩ ra trăm phương ngàn kế để lấy cho được bản đồ này nhưng rốt cuộc nàng đã nhận ra bộ mặt thật của huynh, không chịu nói cho huynh biết đều cơ mật, vẫn trả chiếc thoa ngọc cho nhà họ Miêu. Bản đồ kho báu ở ngay trong chiếc thoa này. Hừm, chắc có nằm mơ huynh cũng không nghĩ ra được!". Nói xong mấy câu đó, Miêu đại hiệp lại bỏ viên giấy vào một bên đầu chim phượng rồi dùng sợi tóc kéo lại cái lẫy như cũ. Ông dặt chiếc thoa lên bàn,nói: "Tôi dạy ông cách mở đầu con chim phượng rồi đấy nhé. Ông cầm lấy, theo bản đồ mà tìm kho báu!". Điền đại ca đâu dám động đến, chỉ mím chặt môi không nói một lời. Tôi ở dưới gầm giường nhìn ra thấy nôn nóng vô cùng. Bản đồ và thanh bảo đao chỉ cách tôi có vài thước, song không làm sao đoạt được. Còn Miêu đại hiệp thì ngây người nhìn cái hũ sứ rồi thong thả giơ hai tay lên đặt vào lòng.

Nét mặt ông trông thật đáng sợ.

Một tiếng rên khẽ vang lên, rồi Miêu Nhược Lan phục xuống bàn khóc nức,chiếc thoa ngọc đầu phượng cài bên mái tóc rung mãi không thôi. Mọi người nhìn nhau, chẳng

còn hiểu ra sao.

Lưu Nguyên Hạc kể tiếp:

- Điền đại ca đập tay xuống bàn nói: "Miêu đại hiệp, huynh cứ việc ra tay, tôi chết cũng không oán". Miêu đại hiệp cười gằn, nói: "Tôi hà tất phải giết huynh?

Người sống chưa chắc đã sung sướng bằng kẻ chết. Nhớ năm nào, tôi và Hồ Nhất Đao tỉ thí, đánh nhau đến mấy ngày, cuối cùng cả hai vợ chồng họ đều chết mà tôi thì sống. Từ đấy tôi luôn đau buồn rồi cuối cùng mới nghĩ vợ chồng người ta chung thủy yêu nhau, sống chết có nhau, hơn tôi sống một mình trên cõi đời này nhiều lắm. Hừm, tấm bản đồ ấy ở ngay bên huynh bao nhiêu năm mà huynh chẳng hề biết, lại tự tay đưa trả tôi, tôi hà tất phải giết huynh? Cứ để cho huynh bực tức cả đời, như thế chẳng hay hơn sao?". Nói xong Miêu đại hiệp cầm lấy chiếc thoa, rảo bước ra khỏi phòng. Tuy Điền đại ca có cung tên, đao kiếm song đâu dám động thủ.

Điền đại ca thở dài, đặt cái xác đứa bé lẫn thanh đao lên giường rồi quay ra cài chặt cửa, lẩm bẩm nói: "Người sống chưa chắc đã sung sướng bằng kẻ chết!". Ông ngồi trên giường gọi to: "Lan ơi Lan, nàng sẩy chân vì ta, ta cũng lỡ bước vì nàng,làm sao lại khổ đến thế?". Ngay sau đó nghe "sựt" một tiếng như một vật gì xuyên vào thịt. Điền đại ca giãy ở trên giường mấy cái rồi không động đậy nữa.

Tôi giật nảy mình vội chui ra, thấy ông đã đâm mũi tên có cánh vào tim, và đã tắt thở. Thưa chư vị, Điền đại ca tự tử chết chứ không phải bị tên bắn mà chết đâu.

Người khiến ông chết chẳng phải Đào Tử An, càng không

phải Hồ Phỉ mà chính là ông. Tôi không quen biết hai người họ Đào, họ Hồ này nên chẳng cần phải gỡ tội cho họ.

Tôi thấy ông chết rồi liền thổi tắt nến, đang định cầm lấy thanh bảo đao rồi chuồn cho lẹ thì Đào thế huynh đã đứng ngoài đập cửa, tôi đành lại phải chui vào gầm giường. Sự việc sau đó Đào thế huynh đã kể rồi. Đào thế huynh nhặt lấy bảo đao trốn ra quan ải. Tôi ở dưới gầm giường nín thở lâu đến thế lẽ nào uổng công sao? Thêm nữa, vị sư đệ họ Hùng của tôi đây xưa nay vốn có duyên với ẩm Mã Xuyên, thế là anh em chúng tôi cùng đến.

Lưu Nguyên Hạc nói xong, hai tay phẩy bụi trên người, trên tóc tựa hồ vừa mới từ dưới gầm giường chui ra vậy. Ông ta chiêu vài ngụm trà, thần sắc rất thoải mái, đắc ý.

Hồi 8

Quần Hùng Khám Phá Kho Tàng

Đám người đó, mỗi người kể một đoạn, sau khi ghép lại thì mối nghi ngờ trong lòng mọi người đã tan đi quá nửa. Chỉ phải nỗi cái đói dày vò, càng uống trà càng cồn cào ruột gan.

Đào Bách Tuế lớn tiếng nói:

- Bây giờ sự việc đã nói rõ ra rồi, thanh bảo đao này do chính tay Điền Quy Nông trao cho con trai tôi, các vị khỏi cần tranh giành nữa chứ?

Lưu Nguyên Hạc cười:

- Điền đại ca chỉ trao một cái hộp rỗng cho Đào thế huynh mà thôi. Nếu huynh muốn lấy cái hộp rỗng đó, tại hạ không có gì để nói. Còn thanh bảo đao thì huynh làm gì có phần?

Ân Cát nói:

- Thanh đao này nên trở về với Nam Tông Thiên Long Môn chúng tôi, điều đó chẳng còn nghi vấn gì nữa.

Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Hồi đó Điền sư huynh đã làm lễ trao đao đâu? Đao này vẫn thuộc Bắc Tông Thiên Long Môn?

Tiếng tranh cãi ngày càng một to. Bảo Thụ bỗng cao giọng hỏi:

- Các vị tranh nhau thanh đao này để làm gì?

Mọi người ngớ ra, không biết trả lời ra sao. Bảo Thụ cười nhạt:

- Lúc trước các vị chỉ biết thanh đao này chém sắt như bùn, sắc ngọt không bì,nhưng chưa biết rõ nó còn liên quan đến một kho báu rất lớn. Bây giờ có người nói,nên ai nấy mới vằn mắt lên, mới nảy lòng ham muốn. Có điều lão hoà thượng tôi đây muốn thỉnh giáo: nếu không có bản đồ kho báu thì riêng thanh đao này dùng được vào việc gì?

Mọi người hơi thất vọng, dồn mắt nhìn vào chiếc thoa ngọc trên mái tóc Miêu Nhược Lan mảnh mai yếu ớt, muốn lấy chiếc thoa trên đầu cô dễ như trở bàn tay,song nghĩ cha cô lừng danh thiên hạ, nếu ai đó dám xúc phạm sàm sỡ với cô thì cha cô sẽ truy cứu đến cùng, cho nên ai còn dám động đến? Mắt thấy chiếc thoa rung rung, song chẳng ai lên tiếng trước. Lưu Nguyên Hạc nhìn xéo mọi người một cái, vẻ mặt ngạo nghễ đến trước mặt Miêu Nhược Lan, bất chợt thò tay rút luôn chiếc thoa ngọc trên mái tóc cô.

Miêu Nhược Lan vừa thẹn vừa tức giận, tái mặt đi,lùi về phía sau hai bước. Mọi người thấy Lưu Nguyên Hạc dám cả gan như vậy thì đều thất sắc.

Lưu Nguyên Hạc nói:

- Ta đây phụng chỉ làm nhiệm vụ, sợ quái gì Miêu đại hiệp với Mầm đại hiệp? Vả chăng lúc này Kim Diện Phật sống hay chết, hừm, cũng còn là điều chưa biết kia!

Mọi người ồ lên hỏi:

- Sao thế?

Lưu Nguyên Hạc mỉm cười, đáp:

- Xem ra lúc này Kim Diện Phật vẫn còn ở trên đời, nhưng có đến chín phần mười đang bị cùm chân khoá tay ngồi trong ngục rồi đấy!

Miêu Nhược Lan kinh hãi, quên cả nỗi nhục bị lấy mất thoa ngọc, chỉ nghĩ đến an nguy của cha nên vội hỏi:

- Ông... ông bảo cha tôi làm sao?

Bảo Thụ nói:

- Ông nói cho rõ đi!

Lưu Nguyên Hạc nghĩ đến lúc lên núi bị lão kéo ngược kéo xuôi trên tuyết,không ra thể thống gì, nhưng khi nói đến việc phụng chỉ thi hành thì thần sắc Bảo Thụ thay đổi hẳn, bây giờ nghe lão hỏi vậy bèn hỏi lại:

- Bảo Thụ đại sư này, tại hạ hỏi ông trước đã, chủ nhân nơi này là ai?

Mọi người lên núi đã nửa ngày mà vẫn không biết chủ nhân là ai, nay nghe Lưu Nguyên Hạc hỏi đúng với ý mình, đều cùng nhìn vào Bảo Thụ. Lão cười rồi nói:

- Các vị đã không giấu giếm thì lão tăng cũng không cần giả bộ làm gì. Chủ nhân nơi đây họ Đỗ tên Hi Mạnh, là nhân vật lừng danh trong giới võ lâm.

Ai nấy đưa mắt nhìn nhau, nhẩm thầm "Đỗ Hi Mạnh? Đỗ Hi Mạnh?" song không nhớ ra người này là ai. Bảo Thụ cười nói thêm:

- Vị lão anh hùng họ Đỗ đánh giá cao về mình lắm, ngày thường không giao du với ai, cho nên võ công tuy cao cường song người thường đâu có biết. Còn những nhân vật đứng đầu chốn giang hồ thì ai nấy đều rất khâm phục vị lão anh hùng này.

Chỉ mấy câu nói qua thế thôi nhưng khiến tất cả đều mếch lòng. Rõ ràng có ý cho mọi người thực chẳng đáng kể gì. Bọn Ân Cát, Nguyễn Sĩ Trung đều giận lắm,nhưng lại nghĩ trên câu đối Miêu Nhân Phượng gọi ông ta là "Hi Mạnh nhân huynh", còn bản thân họ quả chưa đủ gọi huynh xưng đệ với Kim Diện Phật, cho nên tuy bực với câu nói của Bảo Thụ song không dám bắt bẻ. Lưu Nguyên Hạc lại nói:

- Lúc chúng ta lên núi, viên quản gia nơi này có nói chủ nhân anh ta tới tháp Ninh Cổ để mời Kim Diện Phật, lại cử người đi mời bang chủ họ Phạm của Hưng Hán Cái Bang nữa. Câu này có điều không thật, bởi Phạm bang chủ bị bắt ở phủ Khai Phong tỉnh Hồ Nam rồi. Tại hạ cũng góp chút sức lực trong vụ này.

Ai nấy kinh ngạc hỏi:

- Phạm bang chủ bị bắt rồi sao?

Lưu Nguyên Hạc cười nhạt:

- Vụ này chính Trại tổng quản, Tổng quản ngự tiền thị vệ ra tay. Xem ra Phạm bang chủ tuy cũng được kể là một nhân vật có cỡ song bất tất phải làm phiền đến Trại tổng quản.

Chúng tôi tóm Phạm bang chủ coi như làm miếng mồi thơm dùng để nhử con kim ngao lớn hơn, con kim ngao ấy tất nhiên là Kim Diện Phật rồi. Đỗ trang chủ định mời Miêu Nhân Phượng để đối phó với Tuyết Sơn Phi Hồ nào đó,nhưng làm sao mời nổi? Lúc này Miêu Nhân Phượng hẳn đi Bắc Kinh để nghĩ cách giải cứu Phạm bang chủ. Hừm, Trại tổng quản đã bố trí thiên la địa võng ở Bắc Kinh, chỉ còn đợi Miêu Nhân Phượng đến mà thôi. Nếu Miêu Nhân Phượng không trúng kế này thì chúng tôi cũng không thể làm gì được, còn nếu ông ta tới Kinh cứu bạn thì thế gọi là chim gõ kiến mổ gỗ hoàng liên, tự mình chuốc lấy quả đắng.

Khi chia tay với cha, Miêu Nhược Lan quả có nghe cha nói có việc lên Kinh,dặn cô lên núi tuyết trước, đếm ở tạm nhà họ Đỗ. Lúc này nghe Lưu Nguyên Hạc nói thế, cô chỉ sợ cha mình lành ít dữ nhiều, bất giác tái mặt đi. Lưu Nguyên Hạc dương dương đắc ý, nói tiếp:

- Chúng ta đã có bản đồ và cả bảo đao nữa, hãy đi đào kho báu của Lý Tự Thành dâng lên thánh thượng. Mọi người ở đây sẽ đạt được công danh, vợ con cũng đều được phong tặng.

Thấy có người mừng ra mặt, có người do dự. Lưu Nguyên Hạc thầm biết những người như Đào Bách Tuế chẳng hạn, coi thăng quan nặng hơn phát tài, nên nói thêm:

- Hẳn kho báu ấy của cải chất cao như núi, mọi người tiện tay nhặt lấy ít nhiều cũng đủ ăn thừa thãi cả đời, chảng hay lắm sao?

Mọi người khen phải ầm ĩ, không còn nói đi nói lại gì nữa.

Điền Thanh Văn từ lúc nãy xấu hổ quá tránh vào phòng, nay nghe ngoài sảnh không ngớt tiếng khen, biết rằng họ không còn bình luận về chuyện xấu xa của mình nữa bèn rón rén đi ra đứng bên ngoài cửa. Lưu Nguyên Hạc nhổ một sơi tóc trên đầu xuống thong thả xỏ qua mỏ con phượng trên chiếc thoa ngọc, rồi theo cách làm của Miêu Nhân Phượng nhìn thấy hôm đó, khẽ kéo sợi tóc. Cái lẫy trên đầu con phượng bật ra, quả nhiên có viên giấy nhỏ rơi ra, mọi người kêu ồ lên. Lưu Nguyên Hạc trải mảnh giấy trên bàn, ai nấy xúm lại xem. Mảnh giấy ấy mỏng như cánh ve, tuy lâu năm nhưng được cất giữ kín trong chiếc thoa nên không hề bị rách mủn. Trên giấy có vẽ một đỉnh núi thẳng đứng cao chót vót, bên cạnh đỉnh núi có viết chín chữ: "Sau ngọn Ngọc Bút, núi Ô Lan, Liêu Đông".

Bảo Thụ kêu to:

- Ái chà, trong thiên hạ sao lại có chuyện khéo đến thế? Nơi chúng ta đang đứng đây chẳng phải là ngọn Ngọc Bút núi Ô Lan hay sao?

Mọi người nhìn hình vẽ trên giấy quả nhiên thấy giống hệt ngọn núi tuyết này;cả ba cây thông già cỗi bên vách núi trông thấy khi leo núi cũng được vẽ rành rành trên đấy, ai nấy đều tấm tắc khen lạ. Bảo Thụ nói:

- Lão anh hùng họ Đỗ trên trang trại này nghe nhiều biết rộng, hẳn là có nghe tin về kho báu ở nơi này nên mới xây riêng trang trại ở đây, nếu không, nơi đây khí hậu lạnh giá, lên xuống khó khăn, hà tất phải tốn phí nhiều công của đến thế?

Lưu Nguyên Hạc giật mình vội nói:

- Trời ơi, thế thì hỏng rồi! Trang trại này xây dựng đã lâu, ông ta lại chẳng khoắng sạch kho báu từ trước rồi sao?

Bảo Thụ mỉm cười nói:

- Chưa hẳn thế đâu! Lưu đại nhân nghĩ coi, ông ta đã tìm được nơi để kho báu thì nhất định đã sớm dọn đi nơi khác rồi, quyết không khi nào còn ở lại đây.

Lưu Nguyên Hạc vỗ đùi kêu lên:

- Phải lắm, phải lắm! Mau đến sau núi đi!

Bảo Thụ chỉ vào Miêu Nhược Lan:

- Còn tiểu thư đây với người của trang trại thì sao?

Lưu Nguyên Hạc quay người lại, thấy viên quản gia và người giúp việc trên trang trại đã tản đi đâu hết cả. Điền Thanh Văn từ cửa sau đi ra nói:

- Không biết làm sao, bon đàn ông đàn bà trên trang trại đều trốn mất tăm cả rồi!

Lưu Nguyên Hạc iật lấy một thanh đao, tới trước mặt Miêu Nhược Lan nói:

- Việc chúng ta nói ra, ngươi đã nghe hết từng câu một. Mầm họa này phải diệt!

Nói rồi giơ đao lên toan bổ xuống đầu Miêu Nhược Lan. Cầm Nhi từ sau lưng ghế nhảy ra, ôm chặt lấy tay của Lưu Nguyên Hạc ra sức cắn cho một miếng. Lưu Nguyên Hạc bất ngờ bị đau điếng ở tay, thanh đao rơi xoảng xuống đất.

Cầm Nhi la mắng:

- Đồ độc ác chết toi này, mi dám động đến một sợi lông chân của tiểu thư thì lão gia ta lên đến núi sẽ rút gân mi, lột da mi! Còn những kẻ khác cũng không khỏi bị liên can đấy!

Lưu Nguyên Hạc giận quá, trở tay định đấm cho Cầm Nhi một cái vào mặt thì Hùng Nguyên Hiến đã giơ tay phải gạt nắm đấm đó, nói:

- Sư huynh, việc cần nhất của chúng ta là tìm kho báu, bất tất làm tổn thương đến tính mệnh người khác.

Phải biết rằng Hùng Nguyên Hiến cả đời làm bảo tiêu xưa nay vốn nhát gan sợ liên lụy, cẩn thận chín chắn, không như sư huynh họ Lưu làm đến thị vệ của hoàng đế, giết vài mạng dân đen chẳng coi ra gì. Hắn nghe Cầm Nhi nói, cũng nghĩ nếu động đến Miêu Nhược Lan, vạn nhất cha cô thoát khỏi cầm tù thì thật là khó tránh khỏi tai vạ.

Ân Cát cũng nghĩ như hắn nên nói:

- Lưu sư huynh, chúng mau đi tìm kho báu thôi!

Lưu Nguyên Hạc trừng mắt, chỉ vào Miêu Nhược Lan nói:

- Còn con bé này thì thế nào?

Bảo Thụ mỉm cười bước tới hai bước, vén tay áo lên, giơ ngón tay điểm vào huyệt "thiên đột" ở cổ, vào huyệt "thần thông" ở lưng Miêu Nhược Lan. Toàn thân cô té nhũn ngồi phịch xuống ghế, tuy vừa thẹn vừa tức nhưng không thốt lên lời.

Cầm Nhi tưởng tiểu thư bị người đánh, liền liều nắm chặt lấy tay tên sư già định cắn một miếng.

Bảo Thụ cứ để cho cô gái nắm chặt tay phải đưa lên miệng, lão chỉ hơi đông đậy là ngón tay điểm luôn vào huyệt "nghênh hương" bên mũi và huyệt "địa thương" bên mép, khiến Cầm Nhi rùng mình một cái là ngã lăn xuống đất.

Điền Thanh Văn nói:

- Tiểu muội nhà họ Miêu ngồi đây thì khó coi quá!

Liền nghiêng mình đỡ lấy Miêu Nhược Lan, vừa dìu sang phòng phía Đông vừa nói:

- Ngươi nhẹ thật, như không có xương vậy!

Phòng phía Đông vốn là phòng khoản đãi khách khứa của Đỗ trang chủ, nào giường màn bàn ghế cùng các vật dụng khác đầy đủ, đồ bầy biện cũng rất sang.

Điền Thanh Văn khoá cửa lại, giúp Miêu Nhược Lan cởi bỏ áo ngoài, giày tất ra,chỉ để lại quần áo lót, rồi quấn cô vào trong chăn, buông màn xuống. Từ tuổi lên bảy, lên tám, Miêu Nhược Lan đã không khi nào cởi bỏ quần áo trước mặt người lạ, nay người lạ tuy là nữ song cô vẫn thẹn đỏ cả mặt. Điền Thanh Văn nhìn thân hình cô, mỉm cười nói:

- Sợ tỉ tỉ nhìn à? Muội này, muội xinh đẹp quá khiến ngu tỉ cũng không cầm lòng cảm động được đấy?

Nói xong, Điền Thanh Văn ôm đống quần áo của Miêu Nhược Lan ra ngoài sảnh nói:

- Tôi đã cởi bỏ quần áo cô ta đây rồi, nếu giờ huyệt đạo được giải thì cô ta cũng chẳng dám đi ra ngoài đâu.

Mọi người cười ầm cả lên. Bảo Thụ nói:

- Tất cả lại đây mà xem đi! Từ thanh đao này tìm đến kho báu ra sao đây?

Nói xong, lão lấy ra chiếc hộp sắt, mở hộp sắt cầm lấy thanh đao, thấy ngoài mấy chữ khắc trên bao da ra, chẳng có gì khác lạ cả. Một tay nám bao da, một tay nắm đốc đao, lão rút soạt thanh đao ra, chợt thấyluồng sáng xanh chiếu ra bốn phía, lạnh đến rợn người, bất giác lão rùng mình mấy cái liền. Cả bọn cùng lúc kêu ầm lên.

Bảo Thụ đặt thanh đao xuống bàn, ai nấy vây quanh xem, thấy thân đao một phía nhẵn thín, một phía chạm hoa văn hai rồng tranh nhau một hạt ngọc. Đôi rồng này một to một nhỏ, hình dáng xấu xí, rồng không ra rồng, rắn không ra rắn mà như hai con sâu róm, nhưng hạt ngọc chúng tranh nhau lại là một viên ngọc, sáng long lanh, đúng là vật quý.

Tào Vân Kỳ cầm đao lên nhìn kỹ hỏi:

- Đao này có gì lạ đâu?

Bảo Thụ đáp:

- Hai con vật này nhất định có liên quan đến kho báu, chúng ta đi ra sau núi ngắm xem rồi hãy nói. Đưa đao đây cho ta!

Nói xong lão giơ tay toan đỡ thanh đao. Tào Vân Kỳ lẳng

lặng rút đao về che lấy người rồi chạy bổ ra ngoài.

Bảo Thụ quát đuổi theo:

- Ngươi định làm gì đấy!

Ra đến cổng, thấy Tào Vân Kỳ xách đao chạy rảo chân về phía trước, lão giơ tay phải lên, thế là một hạt tràng sắt bay ra, trúng vào xương bả vai bên phải của Tào Vân Kỳ. Cánh tay hắn tê dại đi, nắm không chắc, thanh đao rơi xoảng xuống nền đất băng giá. Bảo Thụ bước nhanh tới, nhặt thanh bảo đao lên. Tào Vân Kỳ không dám tranh nữa, lùi sang một bên, ngây mắt nhìn Bảo Thụ và Lưu Nguyên Hạc,người cầm bảo đao, người cầm bản đồ, sánh vai cùng bước về mé sau núi. Lúc này cả bọn cũng ùa ra khỏi cổng, đi theo. Bảo Thụ vừa cười, vừa nói:

- Lưu đại nhân, lúc nãy bần tăng có lỡ mạo phạm, xin đừng trách!

Lưu Nguyên Hạc thấy lão cười tạ lỗi thì vui vẻ đáp:

- Đại sư võ nghệ cao cường, tại hạ rất cảm phục, sau này còn có lúc nhờ vả đến ngài!

- Không dám - Bảo Thụ đáp.

Hai người đi được một thôi, thấy đỉnh núi đã hết đường đi, nhìn ra xung quanh toàn một màu tuyết trắng xoá. Tuy biết kho báu chỉ ở dưới ngọn Bút Phong này thôi nhưng đỉnh núi lớn nhường kia, khắp nơi tuyết phủ, không dể lại chút dấu vết nào, thì biết tìm ở đâu? Nếu phải xúc hết băng tuyết đi, thì dù có sức lực hàng trăm người, hàng tháng trời cũng chưa chắc đã dọn hết, huống hồ xúc hôm nay, ngày

mai tuyết lại phủ đầy. Nghĩ tới Đỗ Hi Mạnh đã ở trên đỉnh núi tuyết này mấy chục năm, ắt ngày đêm khổ công suy nghĩ trăm phương ngàn kế để tìm ra kho báu mà đến nay vẫn chưa thành công, đủ biết việc tìm kiếm kho báu quả không dễ dàng gì.

Cả bọn đứng cạnh vách núi nhìn đông ngó tây, đành chịu bó tay. Điền Thanh Văn bỗng chỉ một dải núi nhỏ lên xuống uốn lượn dưới đỉnh núi mà kêu lên:

- Các vị trông kìa!

Mọi người nhìn theo hướng tay chỉ vẫn không nhận ra có gì lạ. Điền Thanh Văn lại gọi:

- Trông xem kìa, hình dáng dải núi này có giống hoa văn chạm trổ trên thanh đao không nào?

Được nhắc nhở, mọi người ngắm kĩ dải núi. Chỉ thấy một dải từ Đông Bắc chạy sang Tây Nam, một dải khác chạy từ chính Nam lên Bắc, chỗ hai dải gặp nhau có một ngọn núi thấp hình tròn như cái nồi.

Bảo Thụ nâng đao lên xem rồi lại ngắm dải núi, quả nhiên thấy vị trí và thế đi của dải núi giống hệt bức hình lưỡng long tranh ngọc chạm trổ trên thân đao, bất giác reo lên:

- Đúng rồi, đúng rồi, kho báu nhất định ở đỉnh núi tròn tròn kia!

- Ta mau xuống đó đi - Lưu Nguyên Hạc giục.

Lúc này, cả bọn chỉ chăm chăm tìm kho báu nên có thể gọi là đồng tâm hiệp lực,không ai cón có ý nghi ngờ làm hại

người khác. Ai nấy xé vạc áo lấy vải quấn vàobàn tay, nắm lấy dây thừng từ từ tụt xuống núi. Người đầu tiên xuống là Lưu Nguyên Hạc, người cuối cùng là Ân Cát.

Ân Cát toan cắt thừng đi, để tránh mối lo,nhưng thấy mọi người đi đã xa, sợ khi tìm thấy kho báu thì mình mất phần, bèn không dám chậm trễ nữa, giở khinh công đuổi cho kịp.

Từ ngọn Bút Phong nhìn xuống thì đỉnh núi tròn thấp ở ngay trước mặt, nhưng đường bộ để tới nơi thì chẳng gần chút nào, cũng phải tới chừng hai chục dặm. Cả bọn đều giỏi khinh công, chưa tới nửa giờ đã tới được đỉnh núi tròn. Họ quanh đi quẩn lại nơi này để tìm vị trí kho báu. Đào Tử An bỗng chỉ sang trái kêu lên:

- Kia là ai?

Nghe tiếng kêu gấp gáp, mọi người cùng nhìn theo, chỉ thấy một bóng người áo trắng nhờ đang đi rất nhanh trên tuyết, thân pháp nhanh nhẹn thực khó hình dung.

Chỉ trong chớp mắt, cái bóng trắng đó đã chạy lên phía đỉnh Ngọc Bút.

Bảo Thụ kêu thất thanh:

- Tuyết Sơn Phi Hồ! Con trai của Hồ Nhất Đao ghê gớm thật!

Trong lúc thốt lên câu này, mặt lão tối sầm, rõ ràng là trong lòng lo lắng lắm.

Lão còn đang trầm tư, chợt nghe Điền Thanh Văn kêu ré lên, vội vàng quay đầu lại nhìn: trên đỉnh núi tròn hổng ra

một lỗ lớn, chẳng thấy Điền Thanh Văn đâu cả.

Đào Tử An và Tào Vân Kỳ vẫn luôn ở bên Điền Thanh Văn, nay thấy cô ta sẩy chân rơi xuống hố. đều không hẹn mà cùng gọi to:

- Thanh muội!

Cả hai toan nhảy xuống cứu nhưng Đào Bách Tuế đã kịp giữ con trai mình lại,quát lên:

- Làm gì thế?

Đào Tử An không đáp và ra sức vùng ra rồi cùng Tào Vân Kỳ nhảy xuống. Nào ngờ cái hố này rất nông, hai người nhảy xuống đều đè lên Điền Thanh Văn. Cả ba kêu oai oái khiến người đứng trên đều bật cười, giơ tay kéo cả ba lên. Bảo Thụ nói:

- Có thể kho báu ở ngay dưới hố cũng chưa biết chừng. Điền cô nương thấy gì ở dưới đó?

Điền Thanh Văn xoa những chỗ đau do va phải đá ở trên người, lên tiếng ca cẩm:

- Tối thui, có nhìn thấy gì đâu!

Bảo Thụ nhảy xuống, giơ đuốc lên soi, thấy cái hố đó bề ngang chưa quá một trượng, trong hố toàn là nham thạch và băng đá rất cứng, ngoài ra không còn gì khác, lão đành tung thân nhảy lên.

Bỗng Chu Vân Dương và Trịnh Tam Nương hoảng hốt kêu ré lên rồi kẻ trước người sau sa xuống hai cái hố, một đằng

đông, một đằng nam ở trong tuyết.

Nguyễn Sĩ Trung và Hùng Nguyên Hiến phải chia nhau kéo họ lên. Xem ra trên đỉnh núi tròn này xung quanh đều là hố, ai nấy đều sợ sẩy chân rơi xuống những cái hố sâu hơn và nguy hiểm hơn nên chẳng ai dám đi bừa mà chỉ đứng nguyên tại chỗ.

Bảo Thụ than thở:

Đỗ trang chủ ở trên ngọn núi Bút Phong này đến mấy chục năm cũng không biết kho báu ở đâu. Ông ta không có bảo đao và bản đồ, không biết đầu mối ở đâu mà tìm nên chẳng kể làm gì. Còn chúng ta biết rõ là ở trên ngọn đồi tròn này, vậy mà vẫn không biết bắt tay từ chỗ nào, thật đúng là vô dụng.

Đứng mãi cũng mỏi, mọi người đành ngồi xuống, bụng càng đói cồn cào, mệt mỏi và chán nản ra mặt. Vết thương của Trịnh Tam Nương lại đau, bà ta phải nghiến răng lấy tay ấn chặt xuống. Trong lúc quay đầu, bà ta thấy viên ngọc trên thanh đao trong tay Bảo Thụ loé sáng dưới ánh tuyết, trông càng lóng lánh tuyệt mĩ.

Trịnh Tam Nương nhiều năm cùng chồng làm nghề bảo tiêu, tận mắt trông thấy không ít của quý hiếm, lúc này thấy viên ngọc kia phát sáng khác thường, nảy ý muốn xem, bèn nói:

- Đại sư, xin ngài cho tôi mượn xem thanh bảo đao một lát.

Bảo Thụ nghĩ thầm: "Mụ ta là đàn bà, chân lại bị thương, có ngại gì!". Nghĩ thế,bèn đưa bảo đao cho Trịnh Tam Nương cầm đao xem kĩ, quả nhiên thấy viên ngọc ấy được gắn

mặt trái vào đao. Đá quý vốn phân biệt giữa mặt phải và mặt trái, mặt âm và mặt dương. Một số nghệ nhân giỏi có thể chuốt mài cả hai mặt như nhau,nhưng con mắt người sảnh sỏi vẫn phân biệt được ngay. Trịnh Tam Nương bèn nói:

- Đai sư, viên ngọc này mặt trái lộn ra ngoài, có thể bên dưới có gì lạ chăng?

Bảo Thụ đang lúc lúng túng vô kể, nghe Trịnh Tam Nương nói vậy bèn nghĩ:

"Bất kể mụ ta nói đúng hay sai, cứ cậy ra xem sao đã!", bèn cầm lấy đao, rút dao găm rồi dùng mũi dao khêu nhẹ viên ngọc một cái, viên ngọc rơi bật xuống đất.

Bảo Thụ nhặt viên ngọc lên, xem kỹ cả hai mặt chẳng thấy có gì lạ. Nhìn đến chỗ lõm lắp viên ngọc trên thân đao, lão bỗng kêu lạc cả giọng:

- Đây rồi!

Thì ra trong vết lõm đó có khắc một mũi tên, đầu mũi tên chỉ theo hướng Đông Bắc nhưng lệnh về phía Bắc, tận đầu mút có một vòng tròn nhỏ xíu. Bảo Thụ mừng khôn xiết, đoán giữa vết lõm là đỉnh núi tròn. Lão ước lượng cự li khoảng cách,nhằm đúng hướng từng bước một tiến tới; khi sắp bước tới nơi dự tính, quả nhiên đất dưới chân tơi xốp, người lún xuống ngay. Lão đã phòng bị sẵn, hai chân vừa tới chỗ đất chắc là huơ đuốc gạt băng, lộ ra một đường hầm dài ngay trước mặt, bèn đi ngay vào. Bọn Lưu Nguyên Hạc cũng nhảy xuống theo sau.

Đuốc cháy được một lúc thì tắt, còn hang núi thì quanh co,

vòng vèo, ngoặc liền mấy chỗ mà vẫn chưa tới nơi.

Tào Vân Kỳ nói:

- Tôi đi kiếm ít cành cây khô.

Nói rồi chạy trở ra ngoài, ôm vào một mớ cành khô, châm lửa thành bó đuốc khác. Tuy nóng này, nhưng hắn cũng có mặt tốt là làm việc mạnh bạo dứt khoát.

Tay cầm đuốc, Tào Vân Kì dẫn đầu đi trước.

Trong hang, khắp nơi toàn là băng đóng dày chắc từ rất lâu, một số nơi có những lưỡi băng chìa ra nhọn hoắt như lưỡi kiếm. Đào Bách Tuế vác một hòn đá to, đập vỡ hết những lưỡi băng cản đường. Khi lên núi, ai nấy đều coi chừng nhau, nhưng lúc này đều mong tìm thấy kho báu nên dìu đỡ nhau đi cùng hội cùng thuyền.

Ngoặt qua mấy khúc quanh nữa, Điền Thanh Văn bỗng: "ối trời" một tiếng, chỉ tay vào một vật vàng choé ngay dưới đất trước mặt Tào Vân Kỳ.

Tào Vân Kỳ cúi nhặt lên, thì ra là một cây bút đúc bằng vàng, cán bút khắc chữ "An", giống hệt cây bút trong tay Điền Thanh Văn trước khi lên núi. Tào Vân Kỳ nghi hoặc, ngoảnh đầu lại nghiêm giọng bảo Đào Tử An:

- Hừm, thì ra là ngươi đã đến đây!

Đào Tử An nói:

- Ai bảo ta từng đến đây? Ngươi xem, lối vào có vết chân người đâu nào?

Tào Vân Kỳ nghĩ thầm: "Trong hang này quả không thấy dấu chân người, nhưng sao cây bút bằng vàng của hắn lại rơi ở đây được?". Hắn đã nghĩ việc gì là không sao để bụng được, bèn lập tức xoè tay ra cho thấy cây bút vàng, miệng nói:

- Đây chẳng phải vật của ngươi là gì? Rành rành khắc tên ngươi đây này!

Đào Tử An liếc nhìn vội lắc đầu:

- Ta chưa thấy vật này bao giờ!

Tào Vân Kỳ nổi giận, ném ngay bút xuống đất, rồi túm áo Đào Tử An nhổ luôn một bãi nước bọt, quát to:

- Còn định chối hả? Rõ ràng ta thấy Thanh muội cầm cây bút ngươi tặng mà?

Hang núi này không tiện xoay trở người, Đào Tử An sao tránh kịp? Bãi nước bọt ấy trúng ngay cạnh mũi anh ta. Đào Tử An giận quá, phi chân phải ra đá trúng bụng dưới Tào Vân Kỳ, đồng thời hai tay ra chiêu "Yến quy sào" đánh trúng ngực đối phương.

Tào Vân Kỳ rùng người, vứt luôn bó đuốc, tay phải đánh trả một quyền, "bịch" một phát vào giữa mặt Đào Tử An. Đuốc tắt, trong hang tối om, chỉ nghe tiếng hai người giận giữ chửi rủa nhau xen lẫn những tiếng "bịch", "bịch". Cả

hai tay đấm chân đạp, chiêu nào cũng trúng đối phương, sau đó vồ lấy nhau lăn lộn dưới đất.

Mọi người vừa bực lại vừa buồn cười, đều lên tiếng can ngăn. Hai người nào có chịu nghe.

Điền Thanh Văn bỗng cao giọng nói:

- Người nào không chịu dừng tay, từ nay tôi không thèm nói chuyện với nữa!

Tào Vân Kỳ, Đào Tử An đều khựng lại, bất giác buông nhau ra đứng bên. Trong bóng tối chỉ nghe Hùng Nguyên Hiến nhỏ nhẹ nói:

- Tôi là Hùng Nguyên Hiến tìm đuốc thắp lên đây. Hai vị chớ có ghen xằng mà đấm đạp vào người tại hạ nhé.

Hắn đưa tay khua dưới đất tìm được đuốc, đốt lên soi rõ Tào, Đào hai người mắt tím mũi sưng, bàn tay nắm chặt, thở hồng hộc, giận dữ nhìn nhau.

Điền Thanh Văn lấy từ trong áo ra cây bút vàng, nhặt cây bút vàng dưới đất cầm lên, nói với Tào Vân Kỳ:

- Hai cây bút này quả thật là một đôi, nhưng ai bảo với huynh rằng Đào huynh cho muội?

Tào Vân Kỳ ngớ ra, lắp bắp đáp:

- Không phải hắn cho muội, vậy sao muội lại có? Tại sao trên bút có tên hắn?

Đào Bách Tuế cầm bút lên xem, hỏi Tào Vân Kỳ:

- Sư phụ ngươi là Điền Quy Nông, còn sư tổ ngươi là ai?

Tào Vân Kỳ ngẩn ra đáp:

- Sư tổ ư? Sư tổ là cha sư phụ tôi, sư tổ tên húy là An Báo.

Đào Bách Tuế cười nhạt:

- Đúng rồi! Điền An Báo. Ông ta dùng thứ ám khí gì?

- Tôi... tôi chưa từng được gặp sư tổ - Tào Vân Kỳ đáp.

Đào Bách Tuế nói:

- Ngươi chưa gặp nhưng võ nghệ của Nguyễn sư thúc ngươi là do Điền An Báo đích thân truyền thụ, ngươi cứ hỏi ông ta.

Tào Vân Kỳ chưa kịp đáp thì Nguyễn Sĩ Trung đã nói:

- Vân Kỳ đừng gây lộn xộn nữa! Cây bút bằng vàng này là ám khí của sư tổ ngươi sử dụng đó.

Tào Vân Kì cứng họng, không nói được nhưng trong lòng vẫn không nguôi nghi ngờ. Bảo Thụ nói:

- Hai người muốn đọ tài cao thấp thì xin mời ra ngoài kia mà sống mái với nhau,còn chúng ta đi tìm kho báu đã.

Hùng Nguyên Hiến giơ cao đuốc đi trước dẫn đường, ngoặc qua một khúc quanh nữa.

Đường vào hang ngày càng hẹp, ai nấy đều phải khom lưng mà đi, có lúc đầu va vào những nhũ băng rắn chắc đau điếng, nhưng nghĩ đến sắp được có được kho báu nên không còn thấy khổ sở nữa.

Đi hết khoảng uống cạn chung trà, trước mắt đã hết lối, chỉ thấy một tảng đá to hình tròn chồng lên một tàng đá hình tròn khác. Hai tàng đá này chắn hết lối đi,giữa hai tảng đá đều là băng đông cứng.

Hùng Nguyên Hiến giơ tay đẩy, tàng đá không hề nhúc nhích, liền quay lại hỏi Bảo Thụ:

- Làm sao đây?

Bảo Thụ lắc đầu không đáp. Trong đám cao thủ này, Ân Cát là người nhiều mưu trí nhất.

Ân Cát trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Hai tảng đá tròn chồng lên nhau ắt phải đẩy được, chỉ do băng đông cứng lại mà thôi.

- Đúng vậy, chỉ cần làm tan băng ra là được - Bảo Thụ vui mừng nó.

Hùng Nguyên Hiến bèn giơ đuốc đến gần một tảng đá, hơ cho băng đóng giữa hai tảng đá này chảy ra. Bọn Tào Vân Kì, Chu Vân Dương đi trở ra ngoài nhặt thêm cành khô chụm vào. Ngọn lửa cháy càng to, băng tan thành nước, chỉ nghe thấy những tiếng rạn lách tách rồi từng đám băng vụn rơi xuống nền đất.

Chừng thấy băng đóng quanh hai tảng đá tròn đã tan được quá nửa, Bảo Thụ nôn nóng vận lực lên hai tay đẩy đá nhưng đá vẫn đứng trơ trơ. Lại hơ một chập nữa,băng tan ra nhiều hơn, Bảo Thụ lại đẩy. Lần này tảng đá nhúc nhích mầy cái rồi từ từ chuyển dịch đẻ lộ một kẽ hở, chẳng khác

gì cánh cửa đó do trời đất tạo nên vậy.

Cả bọn mừng quá, reo hò ầm lên. Nguyễn Sĩ Trung hợp sức cùng Bảo Thụ đẩy tiếp cho khe hở rộng thêm ra. Bảo Thụ nhặt một cành củi cháy đi vào trước, ai nấy cũng cầm đuốc ào ào vào theo. Vừa qua cửa đá, một luồng ánh sáng chiếu ra chói mắt khiến ai nấy đều im hơi nín thở, miệng há hốc ra.

Thì ra trước mặt là một cái hang cực lớn, xung quanh xếp kín nhưng khối vàng bạc, đá quý không biết bao nhiêu mà kể, nhưng số vàng bạc đá quý này đều ẩn sau những tảng băng trong suốt. Xem ra năm ấy, sau khi thuộc hạ của Sấm Vương cất giấu châu báu vàng bạc xing, đã tưới nước vào. Nơi đây quanh năm lạnh giá, băng tuyết không tan, thành thử châu báu vàng bạc như được giấu sau một lớp thủy tinh vậy. Tiếng reo vui ồn ào hẳn lên. Bảo Thụ, Đào Bách Tuế cùng nhiều người khác đều nhào tới, chẳng còn biết nói gì lúc này. Chợt Điền Thanh Văn hoảng hốt kêu lên:

- Có người!

Cô chỉ tay vào vách hang. Dưới ánh lửa soi, quả nhiên là có hai bóng đen đứng sát bên vách. Mọi người kinh sợ quá chừng, không ngờ có người ở trong hang. Lẽ nào còn có lối khác vào hang? Ai nấy cầm chắc vũ khí trong tay và bất giác đứng tụm lại với nhau. Một lúc lâu sau, hai bóng đen kia vẫn không hề động đậy, Bảo Thụ bèn quát to:

- Ai?

Nhưng hai bóng đen kia không đáp. Thấy hai người không có động tĩnh gì, mọi người càng nghi hoặc hơn. Bảo Thụ nói to:

- Không biết hai vị tiền bối cao nhân nào, xin mời ra đây tương kiến!

Tiếng lão đập vào bốn vách hang dội lại, vang đến nỗi ù cả tai rất khó chịu,nhưng hai người kia vẫn không đáp, cũng chẳng bước ra.

Bảo Thụ giơ cao đuốc lên, tiến lại gần mấy bước, nhìn rõ hai bóng đen kia ở ngoài một lớp băng. Lớp băng này thẳng đứng như một bức tường thuỷ tinh, ngăn thành hai gian trong và gian ngoài. Bảo Thụ lấy hết cam đảm tiến sát đến bức tường băng, thấy hai người kia dáng vẻ kì cục mà không hề động cựa, rõ ràng là bị điểm trúng huyệt đạo. Lúc này, lão không sợ nữa, gọi to:

- Tất cả đến đây!

Lão sải chân bước quanh bức tường, tay phải giơ đao, tay trái cầm đuốc soi vào mặt hai người, bất giác hít một hơi thật sâu. Thì ra hai người này đã chết từ lâu,mặt mũi gớm ghiếc, các thớ thịt trên mặt nhăn nhúm lại. trông thật dễ sợ.

Trịnh Tam Nương và Điền Thanh Văn thấy xác chết thì đều sợ hãi rú lên.

Những người khác tới gần xem, thấy hai người tay phải đều cầm dao găm đâm vào người đối phương, một mũi trúng vào bụng dưới, một mũi trúng ngực, đều là đâm chết lẫn nhau.

Nguyễn Sĩ Trung nhìn rõ mặt một xác chết, bèn phủ phục xuống đất khóc rống:

- Ân sư ơi, thì ra sư phụ ở chốn này!

Mọi người thấy hắn gọi thế đều kinh ngạc xúm lại hỏi:

- Thế nào, hai người này là ai?

- Sư phụ của ngươi sao?

- Làm sao lại chết ở đây chứ?

Nguyễn Sĩ Trung gạt nước mắt, chỉ vào cái xác hơi thấp hơn nói:

- Vị này là Điền ân sư của tôi. Chiếc bút bằng vàng vừa nãy Vân Kỳ nhặt được là của sư phụ tôi.

Mọi người nhìn mặt Điền An Báo chỉ chừng dưới bốn mươi tuổi, còn trẻ hơn cả Nguyễn Sĩ Trung, song nghĩ lại thì hiểu ra ngay. Hai người này thật ra đã chết mấy chục năm, chỉ vì trong hang giá rét nên xác vẫn còn nguyên vẹn như vừa mới chết mấy ngày vậy.

Tào Vân Kỳ chỉ vào cái xác thứ hai, hỏi:

- Sư thúc, còn người này là ai? Làm sao hắn lại dám giết sư tổ của chúng ta?

Nói xong, hắn đá một phát vào cái xác kia. Mọi người thấy xác này cao gầy,chân tay rất dài thì cũng đoán ra được tám chín phần. Nguyễn Sĩ Trung nói:

- Ông này là cha Kim Diện Phật, hồi nhỏ tôi vẫn gọi là Miêu gia. Ông rất thân với ân sư tôi. Có một năm hai người rủ nhau ra ngoài quan ải, lúc ấy chúng tôi không biết là có việc

gì, chỉ thấy hai người vui vẻ lắm, song từ đấy không thấy họ trở về nữa. Sau này các huynh đệ trong giới võ lâm truyền nhau là họ bị Hồ Nhất Đao ở Liêu Đông làm hại, cho nên Kim Diện Phật và Điền sư huynh mới nhất quyết báo thù Hồ Nhất Đao. Nào ngờ cái người họ Miêu... nảy lòng tham, thấy châu báu trong động liền hạ độc thủ đối với ân sư tôi.

Nói xong, Nguyễn Sĩ Trung đá một phát vào đùi cái xác ấy. Người họ Miêu và họ Điền sau khi chết, toàn thân đông cứng nên dù Nguyễn Sĩ Trung có đá, cái xác vẫn đứng thẳng không đổ, còn ngón chân hắn đá lại đau ê ẩm. Cả bọn đều nghĩ "Biết đâu sư phụ ngươi nẩy lòng tham, hạ độc thủ trước cũng nên". Nguyễn Sĩ Trung giơ tay đẩy xác người họ Miêu, toan tách người đó ra khỏi sư phụ mình nhưng hai người bị dính với nhau đã mấy chục năm, tay liền với đao, đao liền với người, băng đóng cứng lại, sao có thể đẩy rời họ ra? Đào Bách Tuế thở dài:

- Năm xưa, Hồ Nhất Đao có nhờ người báo cho Điền Quy Nông và Miêu đại hiệp hay rằng ông ta biết ông cha của hai dòng họ bị chết vì nguyên nhân gì. Có điều hai người này chết không được đẹp mặt cho lắm nên ông ta không tiện nói ra, chỉ muốn đưa họ đến tận nơi xem mà thôi. Bây giờ chúng ta đã tận mắt thấy cả rồi, lời Hồ Nhất Đao không sai. Như vậy Hồ Nhất Đao ắt đã tới hang này, song thấy kho báu mà bỏ qua, thực không biết vì sao?

Điền Thanh Văn bỗng nói:

- Hôm nay tôi gặp một chuyện rất lạ...

- Chuyện gì thế?- Nguyễn Sĩ Trung hỏi.

Điền Thanh Văn đáp:

- Sáng hôm nay chúng ta đuổi theo... - cô vừa nói vừa nhếch môi về phía Đào Tử An, mặt hơi đỏ lên - Sư thúc, sư huynh phi ngựa trước, tiểu diệt tụt lại phía sau...

Tào Vân Kỳ không nén được, gằn giọng:

- Muội cưỡi con ngựa tốt nhất, làm sao tụt lại đằng sau được? Muội.. muội không muốn ra tay với tên họ Đào chứ gì?

Điền Thanh Văn không thèm nhìn hắn, chỉ khẽ nói:

- Huynh hại cả một đời muội, lại còn muốn dằn vặt đến thế nào nữa thì cũng tùy.

Nhưng Đào Tử An là chồng chưa cưới của muội, muội có lỗi với Đào huynh. Tuy Đào huynh không cần muội nữa, nhưng ngoài anh ấy ra, trong lòng muội cũng không thể có ai khác.

Đào Tử An lớn tiếng nói:

- Không, huynh cần muội chứ! Thanh muội, huynh cần muội mà!

Đào Bách Tuế và Tào Vân Kỳ cùng quát ầm lên. Một người quát:

- Mày muốn lấy con đê tiện đó à? Tao không cần thứ con dâu đó đâu!

Một người quát:

- Ngươi có giỏi thì hạ thủ ta trước đi!

Hai người cùng quát một lúc, tiếng vọng lại trong hang rất lớn, quyện vào nhau khiến chẳng ai nghe họ nói gì.

Điền Thanh Văn cúi nhìn xuống đất, chờ họ quát xong mới khẽ nói:

- Tuy chàng cần muội, nhưng muội còn mặt mũi nào mà về với chàng. Ra khỏi hang rồi, chàng đừng bao giờ tìm gặp muội nữa.

Đào Tử An cuống lên nói:

- Không, không, Thanh muội, lỗi là do hắn. Hắn ức hiếp muội, dày vò muội, ta phải liều với hắn.

Nói xong xách đao sấn tới Tào Vân Kỳ. Lưu Nguyên Hạc ngăn lại, nói:

- Hai người ghen tuông thì ra ngoài kia mà đánh nhau.

Dứt lời, Lưu Nguyên Hạc vung bàn tay trái nhứ một cái, tay phải vươn ra nắm chặt lấy cổ tay Đào Tử An vặn khẽ một cái, đoạt luôn được thanh đao trong tay ném xuống đất.

Còn phía bên kia, Tào Vân Kì nhảy đựng lên cũng bị Ân Cát cản lại. Ai nấy đều thấy Điền Thanh Văn lùi mà lại hoá tiến, làm cho hai chàng họ Tào và họ Đào trở nên ngoan ngoãn dễ bảo thì đều cười thầm trong dạ. Bảo Thụ nói:

- Điền cô nương thương ai thì lấy người đó, chứ không thể nào lấy hoà thượng ta đây. Cho nên bần tăng muốn hỏi cô

nương sáng nay gặp chuyện gì mà bảo là quái lạ?

Mọi người cười ha hả. Điền Thanh Văn cũng bật cười, đáp:

- Con ngựa tôi cưỡi đi rất chậm, không đuổi kịp sư thúc. Tôi đang đi chợt nghe có tiếng vó ngựa, một con ngựa từ phía sau vọt lên. Người cưỡi ngựa cầm trong tay một bầu rượu lớn, ngửa cổ lên tu. Tôi thấy y râu ria đầy mặt, say ngất ngưởng trên mình ngựa mà còn tu rượu ừng ực nữa, bất giác cười thành tiếng. Y quay đầu lại hỏi: "Cô nương là con gái Điền Quy Nông, phải không?". Tôi đáp: "Phải, tôn giá là ai?". Y nói: "Cho cô cái này!". Ngón tay vừa búng một cái thì cây bút vàng này bay sạt qua làm rơi một bên hoa tai của tôi. Tôi giật mình, còn y thúc ngựa bỏ đi. Tôi phân vẫn mãi, không biết tại sao y lại búng cho tôi cây bút vàng này.

- Cô nương có nhận ra ai không? - Bảo Thụ hỏi.

Điền Thanh Văn gật đầu, khẽ đáp:

- Chính là Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phỉ. Khi y chuyển cây bút cho tôi, tôi không hề biết y là ai. Sau này, khi y lên núi nói chuyện với Miêu cô nương, tôi nhận ra giọng nói của y, rồi lại nhìn qua khe vách, thì đúng là y thật.

Tào Vân Kỳ lại nổi cơn ghen, hỏi:

- Cây bút vàng này đã là của sư tổ, vậy Hồ Phỉ làm sao mà có được? Hắn ta cho muội để làm gì?

Điền Thanh Văn đang ôn tồn nói chuyện với mọi người, nghe Tào Vân Kỳ hỏi thế, lập tức thấy bực mình, không thèm bắt lời hắn. Lưu Nguyên Hạc nói:

- Hồ Nhất Đao từng đến nơi này, hẳn là nhặt được ở dưới đất hoặc lấy được trên người Điền An Báo. Nhưng khi Hồ Nhất Đao chết, Hồ Phỉ ra đời mới được mấy ngày, làm sao có thể chuyển cây bút lại được?

Hùng Nguyên Hiến nói:

- Có thể Hồ Nhất Đao để cây bút này lại ở nhà, sau này khi lớn lên, Hồ Phỉ trở lại nhà cũ và hẳn là tìm thấy trong số di vật của cha mình.

Nguyễn Sĩ Trung gật đầu nói:

- Rất có thể như thế. Cây bút này rỗng ruột, đầu bút có thể vặn ra. Thanh Văn,cháu xem bên trong bút có gì không?

Điền Thanh Văn trước hết tháo đầu chiếc bút nhặt được ở trong hang ra, trong ruột bút không có gì, lại tháo đầu cây bút của Hồ Phỉ ném cho, thấy trong ruột bút có cuộn giấy bé xíu. Ai nấy xúm lại, nghĩ thầm nếu không có Nguyễn Sĩ Trung ở đây thì chưa dễ đã nghĩ được thứ ám khí này được tạo tinh xảo đến thế, có thể giấu vật ở trong quản bút.

Điền Thanh Văn mở mẩu giấy ra, trên giấy có viết mười sáu chữ như sau:

Thiên Long chư vị
Đến được Liêu Đông
Cưỡi ngựa khi đến
Cưỡi gió về không!

Góc dưới tờ giấy vẽ hình con chồn có cánh mọc ở trên lưng, những chữ này chính là bút tích của Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phỉ.

- Hừm, chắc gì đã đến nỗi như thế - Nguyễn Sĩ Trung sa sầm nét mặt nói.

Tuy miệng nói vậy nhưng nghĩ đến bản lính của Hồ Phỉ, lại nghĩ đến việc y biết rõ mọi hành tung của người thuộc Thiên Long Môn thì Nguyễn Sĩ Trung cũng không khỏi lo lắng. Tào Vân Kỳ nói:

- Sư thúc, "cưỡi gió về không" là thế nào?

Nguyễn Sĩ Trung đáp:

- Hừ, hắn bảo chúng ta sẽ chết ở Liêu Đông, biến thành ma đất khách, hồn phách phiêu diêu như cưỡi gió trở về.

- Tổ cha thằng đó - Tào Vân Kỳ buộc miệng chửi.

Bọn người trong Thiên Long Môn ai nấy trầm ngâm suy nghĩ về những chữ viết trên mảnh giấy đó. Còn bọn Bảo Thụ, Đào Bách Tuế, Lưu Nguyên Hạc thì chuyển ánh mắt tới số vàng bạc châu báu ở xung quanh. Bảo Thụ lấy một thanh đao chém vào băng; chém mấy nhát đã phá được một tảng băng, lấy ra được vàng ngọc cầm trên tay, lão cười ha hả. Dưới ánh đuốc, vàng ngọc trên tay lão toả ánh sáng rực rỡ kì ảo. Mọi người thấy vậy đều hăng hái hẳn lên, đều cầm đao chém vào băng lấy của báu. Song chém một hồi thì đao kiếm đều quằn lưỡi, không còn sắc bén nữa.

Thì ra đao kiếm của mọi người đã bị hai chú tiểu đồng chém gẫy từ lúc ở trên đỉnh núi, mang vào hang đều là đao kiếm tiện tay lấy ở Đỗ gia trang chứ không phải vũ khí được chọn lựa kĩ lưỡng. Số châu báu lấy được, ai nấy nhét

luôn vào túi áo, càng lấy được càng say sưa, nhưng đao kiếm ngày một cùn nên sức chém ngày một chậm.

Điền Thanh Văn nói:

- Chúng ta đi nhặt thêm ít củi đốt cho chảy băng ra mà lấy.

Mọi người khen hay. Việc này đáng lẽ phải nghĩ ra từ trước nhưng thấy vàng bạc châu báu đã đến tay, ai cũng nôn nóng vung đao kiếm lên chặt băng. Bây giờ tuy mọi người tán thành ý kiến hay của Điền Thanh Văn song không ai chịu ngừng tay để đi kiếm củi cả. Thì ra ai cũng sợ mình bỏ ra ngoài thì người khác sẽ lấy được nhiều hơn.

Bảo Thụ liếc xéo mọi người một cái rồi phân công:

- Chu thế huynh của Thiên Long Môn, Đào thế huynh của Ẩm Mã Xuyên, Hùng tiêu đầu của tiêu cục, xin ba vị đi kiếm củi cho. Còn những ai ở lại trong hang đều phải dừng tay nghỉ, không ai được tự ý lấy vàng.

Ba người Chu, Đào và Hùng bán tín bán nghi nhưng lại sợ Bảo Thụ cưỡng ép, đành ra ngoài hang đi kiếm củi.

Hồi 9

Hồ Phỉ Si Tình Miêu Cô Nương

Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phỉ đã hẹn cùng trang chủ Đỗ Hi Mạnh trên đỉnh Ngọc Bút núi Ô Lan là đến ngày rằm tháng ba sẽ lên núi tính sổ một món nợ cũ, nhưng lần đầu lên núi, Đỗ trang chủ lại đi vắng chưa về, chỉ ứng đáp với Miêu Nhược Lan một lúc mà thôi. Xuống đến núi, lòng chàng ngơ ngẩn, nhìn đâu cũng như thấy hình dáng xinh đẹp của cô, nghe gì cũng như vang vọng tiếng cô đàn hát. Chàng cùng Bình A Tứ và hai tiểu đồng hầu thân cận ăn lương khô thật no bụng trong hang. Thấy Bình A Tứ tuy bị thương khá nặng song tính mạng không hề gì, chàng yên lòng nằm dài dưới đất nhắm mắt dưỡng thần. Song chàng vừa nhắm mắt thì khuôn mặt xinh đẹp dịu dàng của Miêu Nhược Lan lại hiện ra trong đầu.

Hồ Phỉ mở to mắt nhìn vào vách đá đen sì trong hang, Tiếng hát của Miêu Nhược Lan lại như thoang thoảng từ vách đá vọng ra. Chàng thở dài nghĩ bụng "Mình cứ nghĩ mãi tới nàng làm gì nhỉ? Cha nàng là kẻ thù giết cha mình, nghe nói cha nàng lúc ấy không cố ý nhưng cha mình vì vậy mà chết. Mình cả đời lẻ loi cô quạnh, không cha không mẹ, đều là do cha nàng gây nên, vậy sao mình còn nghĩ tới nàng?". Nghĩ đến đây, chàng căm giận không nguôi, song bất giác lại nghĩ: "Lúc ấy nàng chưa ra đời, oán thù của đời trước có liên quan gì với nàng? Ôi, nàng là một trang thiên kim tiểu thư, mình là thằng con trai lưu lạc giang hồ, có gì lại tự chuốc lấy ưu phiền cho khổ?".

Hồ Phỉ tuy nghĩ thế nhưng dễ gì đã giũ bỏ được ưu phiền? Nếu tơ lòng vừa gạt một cái đã đứt thì sao gọi là tơ lòng

được?

Hồ Phỉ nằm trong hang chừng một giờ, mọi nhớ nhưng suy nghĩ đều dồn cho một mình Miêu Nhược Lan. Bất chợt chàng cũng nghĩ: "Hay là bọn họ đối đầu sợ không địch nổi ta nên sắp đặt mĩ nhân kế?". Nhưng vội cảm thấy ngay ý nghĩ này đã làm vẩn đục nàng, chàng thốt lên trong lòng: "Không, không, một người chẳng khác gì tiên trên trời như nàng sao có thể làm chuyện bỉ ổi đó được? Sao ta có thể xúc phạm nàng bằng lòng dạ kẻ tiểu nhân?". Thấy trời đã tối dần, không sao dằn lòng được nữa, chàng bảo Bình A Tứ:

- Tứ thúc à, tiểu điệt lên núi lần nữa đây! Thúc thúc cứ nằm nghỉ nhé!

Vận khinh công, trong chớp mắt chàng đã tới chân núi, bám dây leo lên. Nhìn thấy cổng trang trại họ Đỗ, tim chàng đã đập thình thịch. Chàng đến đại sảnh chẳng thấy ai trong trang ra đón tiếp, chàng lấy làm lạ, lớn tiếng gọi:

- Vãn bối Hồ Phỉ xin được ra mắt, Đỗ trang chúa đã về chưa?

Đánh tiếng mấy lần nhưng chàng chẳng thấy ai đáp, chàng mỉm cười thầm nghĩ: "Đỗ Hi Mạnh thật uổng công mang tiếng là anh hào Liêu Đông, có vậy mà cũng tránh né, lập lờ. Dù ngươi giở gian kế ra thì Hồ Phỉ này đâu có sợ?".

Chàng ngồi lại đại sảnh một lát, toan để lại mấy chữ cho Đỗ Hi Mạnh biết nhục rồi xuống núi, nhưng không hiểu sao chàng lưu luyến không muốn rời ngay nơi này. Chàng bèn đi tới phòng phía Đông, đẩy cửa ra, thấy bốn phía tường đều là sách, trang trí sắp đặt rất trang nhã. Bước vào

phòng, chàng thuận tay rút ra một cuốn, ngồi giở ra xem, nhưng lật qua lật lại mà chẳng đọc nổi chữ nào, trong lòng chỉ vang lên câu hỏi: "Nàng đi đâu rồi? Nàng đi đâu rồi?".

Lát sau trời càng tối, chàng lấy lửa ra đang định châm nến thì bỗng nghe thấy mấy tiếng lạo xạo rất khẽ trên tuyết ở mé Đông ngoài trang trại. Biết là có cao thủ đạp tuyết đi tới, chàng hơi giật mình. Ai cũng biết, nếu đi trên đất, muốn khẽ thì nhón chân lên mà đi. Nhưng đi trong tuyết dày thì không có tài nghệ là không xong. Người có tài nghệ cao chân giẫm rất nhẹ, người tài nghệ còn kém thì chân bước nặng nề, nghe là biết liền. Hồ Phỉ lắng nghe tiếng chân bước ấy, thầm nghĩ: "Phải xem cao thủ phương nào tới mới được!". Nói rồi cất giấy đánh lửa vào bọc,nghiêng tai lắng nghe.

Nhưng trên tuyết còn có tiếng chân của mấy người nữa, mà đều là người có võ công rất cao. Hồ Phỉ thử đếm, có đến năm người. Chợt nghe xa xa, thoang thoảng có ba tiếng vỗ tay, rồi ở cổng trang trại cũng vỗ tay đáp lại ba tiếng. Lát sau, có thêm sáu người nữa đến. Hồ Phỉ tuy võ nghệ cao, lại gan góc nhưng thấy các cao thủ tập trung về đây, trong chốc lát có đến mười một người thì trong lòng cũng nghi ngại không yên. Lát sau nghĩ: "Việc cần kíp trước hết là rời ngay đây. Đối phương mời nhiều người giúp sức, một mình ta e không địch nổi". Chàng ra khỏi phòng,đang tính nhảy lên mái, bỗng nghe mái nhà có tiếng lách cách, lại có thêm người đến.

Hồ Phỉ vội vàng lui lại, nhìn kĩ người trên mái nhà, thì ra có thêm đến bảy cao thủ nữa. Tiếp đó nghe trên mái nhà có người vỗ tay ba cái, ngoài trang trại đáp lại ba cái, rồi bảy người trên mái nhà nhẹ nhàng nhẩy xuống sân đi thẳng vào buồng trong. Hồ Phỉ nghĩ kẻ thù qúa đông, lần này phải xuất kì bất ý mơi mong thắng nổi.

Lúc trước chàng chỉ nghĩ Đỗ Hi Mạnh mời người đến trợ lực, song không ngờ lại có nhiều cao thủ đến thế. Chàng nghe bảy người này bước tới cửa buồng, liền thu mình núp sau bình phong để xem họ bàn tính gì, đối phó với mình như thế nào.

Chỉ nghe tách tiếng, có người đã đánh lửa lên. Hồ Phỉ nghĩ không thể ẩn thân sau bình phong mãi được, đưa mắt tìm kiếm, thấy màn trướng trên giường rủ thấp thoáng, dưới giường không có giày hẳn không có ai nằm trên giường, bèn đánh bạo rón rén đến vạch màn ra, ngồi lên giường rồi chui luôn vào chăn. Hành động của chàng rất nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, bảy người ở bên ngoài cửa buồng tuy đều là cao thủ song không một ai phát giác ra.

Nhưng Hồ Phỉ vừa chui vào chăn thì giật nảy mình. Tay chàng chạm phải da thịt một người, mềm mại mà mịn màng, hóa ra trong chăn có cô gái đang ngủ. Chàng đang định lao xuống gầm giường thì ánh lửa nhấp nhoáng trước mắt, có người đã vào phòng. Người này cầm nến soi bình phong nói:

- Trong này không có người, chúng ta ngồi đây nói chuyện vậy.

Nói xong, người đó ngồi luôn xuống.

Lúc này mùi thơm phả vào mũi Hồ Phỉ, chính là mùi thơm chàng ngửi thấy khi xướng họa cùng với Miêu Nhược Lan hồi trưa. Tim chàng dường như nhảy ra khỏi lồng ngực, thầm nghĩ: "Lẽ nào người này chính là Miêu cô nương? Lần này mình đường đột với giai nhân, thật tội đáng muôn chết. Nhưng nếu bây giờ mình nhảy ra, mấy người kia thấy

nàng cùng giường chung chăn với mình ắt bảo là có chuyện ám muội. Miêu cô nương xưa nay vẫn giữ thanh danh, thế mà bị ta huỷ hoại. Thôi đành chờ mấy người đi khỏi, mình sẽ xuống giường tạ lỗi".

Chàng hơi nghiêng người thì mu bàn tay chạm phải da thịt trên cánh tay cô gái. Da thịu nàng mềm mại vô cùng tựa hồ như không mặc áo, khiến chàng kinh hãi rụt ngay tay lại. Thực ra Điền Thanh Văn chỉ cởi bỏ áo ngoài của Miêu Nhược Lan thôi, còn áo lót vẫn để nguyên nhưng Hồ Phỉ lại tưởng nàng ở trần nên nhắm mắt lại không dám nhìn, chân tay càng không dám động đậy, rồi thu mình lại, khẽ dịch ra phía mép giường, để khoảng cách giữa hai người xa hơn một chút.

Hồ Phỉ tuy nhắm mắt nhưng vẫn ngửi thấy mùi thơm ngát nứa mũi khiến người ngây ngất, tai nghe tim nàng đập nhanh thì không cầm lòng được lại mở mắt ra.

Chàng nhìn cô gái nằm ngoảnh mặt ra ngoài, khuôn mặt e lệ phơn phớt hồng như hoa hải đường, chẳng phải Miêu Nhược Lan thì còn ai vào đây nữa. ánh nến rọi qua bức màn chiếu vào càng làm cho khuôn mặt trên gối ấy xinh đẹp lạ thường.

Hồ Phỉ chỉ định nhìn một cái rồi nhắm mắt lại ngay, không nhìn nữa, nhưng vừa nhắm mắt thì lại nghĩ vẩn vơ không dứt, thế là đành phải hé mắt nhìn nàng lần nữa.

Miêu Nhược Lan bị điểm trúng huyệt đạo không cựa quậy được nhưng vẫn tỉnh táo. Thấy Hồ Phỉ đột nhiên lên giường nằm sóng đôi với mình thì kinh hoàng tột độ, chỉ sợ chàng làm điều phi lễ, nhưng cũng đành nhắm mắt mặc cho ý trời và số phận. Nào hay chàng vừa nằm giây lát,

chẳng những không xáp lại mà còn dịch ra xa ra ngoài thì bất giác nàng bớt sợ và đâm tò mò, cũng hé mắt ra. Cái hé mắt này gặp đúng lúc Hồ Phỉ cũng hé mắt, bốn mắt nhìn nhau, chỉ cách nhau chừng gang tay khiến cả hai đều ngượng chín người.

Chợt nghe ngoài bình phong có tiếng người nói:

- Trại tổng quản, ngài tính toán như thật như thần, không ai lường được. Người ấy thực đáng là anh hùng hào kiệt "Đi khắp thiên hạ không địch thủ", nay đã rơi vào lưới của ngài thì có mà mọc cánh cũng không thoát.

Người cầm nến cười ha hả rồi đặt đài nến xuống đi ra ngoài bình phong, nói:

- Trương hiền dệ, thôi đừng khen mãi tôi nữa. Việc thành rồi, tôi không quên công của tất cả đâu!

Nghe hai người nói, Hồ Phỉ và Miêu Nhược Lan đều giật nẩy mình. Rõ ràng những người này sắp đặt mưu kế để hại Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng. Miêu Nhược Lan không hiểu chuyện trên giang hồ thì không sao, cô chỉ nghĩ cha mình võ công vô địch nên chăng sợ người khác hãm hại. Còn Hồ Phỉ biết Trại tổng quản là cao thủ số một Mãn Châu, nội ngoại công phu đều đạt mức tinh diệu, tính tình lại xảo trá hung hãn, không biết đã hãm hại bao nhiêu trung thần nghĩa sĩ. Hắn là vệ sĩ thân tín số một của vua Càn Long, nay đích thân dẫn tay chân từ Bắc Kinh đến ngọn Ngọc Bút này. Nghe tên họ Trương nói thì chúng đang ngầm sắp đặt kế gian, dù Miêu Nhân Phượng có lợi hại thì cũng khó mà thoát khỏi độc thủ. Nghe Trại tổng quản đã bước ra bên ngoài bình phong, Hồ Phỉ nghĩ không thể để mất cơ hội, liền khẽ vén màn, bàn tay phải nhằm ánh nến

phất nhẹ, thế là một luồng gió mạnh xô tới, "phụt" một tiếng làm nến tắt ngấm. Tiếng một người kêu:

- Ô, nến tắt rồi kìa!

Ngay lúc ấy lại có người lục tục bước vào phòng, gọi to:

- Mau châm lửa cho nến sáng lên!

Trại tổng quản nói:

- Chúng ta ngồi trong tói nói chuyện mà hay đấy. Miêu Nhân Phượng nhanh ý lắm. Nếu hắn đứng ngoài ngắm nhìn thấy ánh lửa thì không chừng dù như cá cắn câu vẫn thoát được như thường đấy.

Có mấy người cũng hoạ thêm vào:

- Trại tổng quản mưu trí sâu xa, làm việc tỉ mỉ chu đáo, quả thực khác hẳn người thường.

Lại có người khẽ đẩy lùi bình phong lui ra. Lúc này trong phòng người ngồi đầy bốn phía xung quanh, có người ngồi đất, người ngồi trên bàn, lại có ba người ngồi trên mép giường.

Hồ Phỉ sợ ba người này ngồi mãi cũng mỏi, ngả về phía sau rồi nằm xuống thì lộ tẩy hỏng việc, đành khẽ nhích vào phía trong giường. Như thế chàng cách Miêu Nhược Lan rất gần, hơi thở nàng thơm như mùi hoa lan khiến tâm

hồn ngây ngất. Hồ Phỉ chỉ sợ chạm vào ba người ngồi trên mép giường thì hoen ố đến danh tiết của Miêu Nhược Lan, lại sợ râu minhg tua tủa chọc vào đôi mắt non tơ của nàng.

Chàng định sẳn, nếu bị phát hiện sẽ phải giết hết mười tám người trong phòng này, dù mình mất mạng cũng không thể để lại một bằng chứng sống làm liên lụy đến cô gái trong trắng như ngọc này.

May sao ba người kia ngồi rất ngay ngắn, không động cựa gì. Hồ Phỉ không biết Miêu Nhược Lan bị điểm huyệt, thấy cô không tránh lùi vào phía trong bất giác vừa sợ vừa mừng, người lơ lửng chơi vơi như trên mây trên gió.

Lại nghe Trại tổng quản nói:

- Thưa các vị, chúng ta xin mời Đỗ trang chủ ra để giới thiệu mọi người với nhau.

Một người có giọng trầm đục nói:

- Được các vị có lòng hạ cố, anh em cảm thấy vô cùng vinh dự. Vị này là Trại đại nhân, Tổng quản ngự tiền thị vệ. Trại đại nhân uy danh vang dội giang hồ, đương nhiên các vị đã ngưỡng một từ lâu.

Người vừa nói chính là Đỗ Hi Mạnh, trang chủ trang trại Ngọc Bút. Mọi người ầm ĩ tỏ lòng ngưỡng mộ.

Lắng nghe Đỗ Hi Mạnh nêu tên giới thiệu, Hồ Phỉ càng nghe càng kinh ngạc.

Thì ra ngoài bọn Trại tổng quản bảy người là ngự tiền thị vệ ra, số người còn lại đều là cao thủ số một đã thành danh trên chốn giang hồ. Huyền Minh Tử phái Thanh Thành có mặt, Linh Thanh cư sĩ núi Côn Lôn có mặt, vị Lão huyền sư họ Tưởng thuộc Vô Cực Môn miền Hà Nam có mặt, ngoài ra, nếu không phải chưởng môn, hoặc cao thủ hàng đầu

của môn phái ấy thì cũng là Tổng đà chủ của bang hội này, Tổng tiêu đầu của tiêu cục kia, không một ai là không có tên tuổi. Còn bảy viên thị vệ cũng đều là những tay cứng cựa, nổi danh đã lâu trong giới võ lâm.

Miêu Nhược Lan trong lòng suy nghĩ ngổn ngang, thầm tính: "Ta chỉ mặc chút ít quần áo mà lại nằm trong lòng anh ta. Người này ân oán nhằng nhịt với gia đình ta,không biết anh ta định làm gì mình đây? Hôm nay lần đầu tiên được gặp mặt anh ta, tuy tướng mạo có thô kệch đấy nhưng là nam nhi kì tài văn võ song toàn, thế mà không ngờ anh ta lại dám vô lễ với mình như vậy". Nàng cảm thấy Hồ Phỉ đối xử với mình như thế thật không nên, song không biết làm sao, trong lòng cô không hề có ý bực bội oán trách, trái lại bất giác còn có chút vui thích. Phía ngoài hơn chục người lớn tiếng bàn bạc nhưng cô không để tâm nghe được một câu nào.

Hồ Phỉ lớn hơn cô đến mười tuổi, từng trải đã nhiều, biết rằng việc trước mắt có liên quan không nhỏ, nên tuy vừa mừng vừa lo, tâm thần bất định nhưng câu chuyện của người ngồi ngoài màn, chàng đều nghe kĩ không bỏ sót một câu. Nghe Đỗ Hi Mạnh giới thiệu từng người, chàng gập ngón tay lại đếm. Khi đếm đến người thứ mười sáu là lúc Đỗ Hi Mạnh ngừng lại, không nói gì nữa. Hồ Phỉ nghĩ thầm: "Trong phòng này có tất cả mười tám người, trừ Đỗ Hi Mạnh còn mười bảy người, không biết người thứ mười bảy là ai?". Điều Hồ Phỉ thắc mắc thì trong phòng có mấy người kĩ tính cũng để ý. Có người hỏi:

- Còn một vị nữa là ai thế?

Đỗ Hi Mạnh không đáp. Một lúc sau, Trại tổng quản mới nói:

- Thôi được, để tôi nói cho các vị biết, vị ấy là Phạm bang chủ Cái Bang Hưng Hán.

Ai nấy giật mình. Trong số đó có vài người thạo tin, biết Phạm bang chủ đã từng bị quan gia bắt, còn những người khác chỉ biết Cái Bang xưa nay đối đầu với phủ quan, quyết không tiếp tay cho ngự tiền thị vệ. Nay đột nhiên Bang chủ xuất hiện lại xuất hiện trên núi ai nấy đều lấy làm lạ. Trại tổng quản nói:

- Sự việc là như thế này. Các vị nhận lời mời của Đỗ trang chủ lên núi trợ sức để dối phó với Tuyết Sơn Phi Hồ. Nhưng trước khi tóm cổ con hồ ly này, chúng ta phải khiêng một vị Bồ tát xuống núi trước đã.

- Kim Diện Phật ư? - Có người cười hỏi.

Trại tổng quản đáp:

- Đúng thế. Chúng ta làm kinh động Phạm bang chủ vốn để dụ Miêu Nhân Phượng tới Bắc Kinh cứu bạn. Trong nhà lao đã sắp đặt sẵn rọ lồng đợi hắn tới.

Không ngờ hắn cũng tinh khôn không chịu cắn câu.

Trong đám thị vệ có người hắng giọng song không nói ra. Thì ra trong lời nói vừa rồi của Trại tổng quản có che dấu một điều. Miêu Nhân Phượng chẳng đến Bắc Kinh rồi sao? Ông một mình xông vào nhà đại lao cứu Phạm bang chủ. Tuy chưa cứu được người ra, song một thanh trường kiếm đã giết mười một lính thị vệ trong đại nội. Ngay Trại tổng quản cũng bị một nhát kiếm trúng tay. Tuy Trại tổng quản bố trí chu đáo, chặt chẽ song rốt cuộc, đối phương võ công

quá cao nên không bắt được. Đây là mối nhục lớn nhất trong cả đời lão nên trước mặt người khác lão câm nín là phải.

Trại tổng quản nói:

- Hai vị Đỗ trang chủ và Phạm bang chủ đều là người nghĩa khí sâu nặng với bạn bè, đồng lòng giúp chúng ta một tay, tại hạ thực vô cùng cảm kích. Khi nào nên việc, tại hạ xin tâu rõ Hoàng thượng, thế nào cũng có phong thưởng hậu hĩnh...

Nói đến đây, lão bỗng nghe thấy ngoài trang trại có tiếng chân người đi tới. Tai lão cực thính, bước chân tuy vừa khẽ vừa xa nhưng lão vẫn nghe rõ mồn một. Lão hạ thấp giọng bảo:

- Kim Diện Phật đến rồi đó. Những ai giúp việc trong cung thì mai phục ở đây,còn các vị khác xin ra ngoài nghênh tiếp.

Đỗ Hi Mạnh, Phạm bang chủ, Huyền Minh Tử, Linh Thanh cư sĩ, quyền sư họ Tưởng... đều đứng dậy ra khỏi phòng. Trong phòng chỉ còn lại bẩy thị vệ đại nội.

Lúc này tiếng bước chân đã tới ngoài cổng trang trại, ai cũng không ngờ Kim Diện Phật lại đi nhanh đến thế. Thật chẳng khác gì thuyền gặp bão giữa biển khơi,vừa mới thấy triệu chứng bão là mưa to gió lớn đã ập xuống; lại như sét đánh chẳng kịp bịt tai, vừa loé sáng đã dậy sấm.

Trại tổng quản và sáu tên thị vệ đều giật mình, không hẹn mà cùng đều rút binh khí ra. Trại tổng quản vừa hô: "Nằm xuống!" là có người đã giơ tay vén màn toan chui vào trong

giường. Trại tổng quản quát:

- Đồ ngu! Chui vào giường thì ai chẳng tìm được?

Người kia rụt tay lại. Thế rồi cả bảy người hoặc chui xuống gầm giường, hoặc trốn trong tủ, hoặc nấp sau giá sách.

Hồ Phỉ cười thầm: "Ngươi mắng người khác là đồ ngu nhưng chính ngươi là đồ ngu thì có!". Hơi thở Miêu Nhược Lan phả nhẹ vào mặt chàng khiến chàng không giữ mình được, khẽ ghé môi thơm vào má nàng một cái. Miêu Nhược Lan vừa sung sướng vừa thẹn, định né tránh song khốn nỗi tay chân không động cựa được.

Hồ Phỉ hôn má nàng rồi, bất giác chợt cảm thấy ngượng thay cho mình, thầm nghĩ: "Nàng dịu dàng thanh nhã nhường kia, sao ta lại dám làm nhục nàng?". Chàng đang định dịch người tránh ra, không áp sát tới nàng như thế nữa thì bỗng nghe dưới gầm giường có tiếng lục đục và tiếng mắng nhau khe khẽ. Thì ra mấy viên thị vệ cùng chen chúc dưới gầm giường, cùi trỏ người này tông vào mũi của người kia.

Hồ Phỉ xưa nay thích bỡn cợt kẻ thù, nếu phải như mọi khi thì lúc này chàng sẽ tung chăn ra, tiểu tiện một bãi thật to xuống gầm giường, làm ướt đẫm đám thị vệ theo pháp "đề hồ quán đính", song vừa nảy ra ý nghĩ này, chàng đã nghĩ ngay đến Miêu Nhược Lan còn nằm bên cạnh, làm sao có thể làm bậy được?

Một lúc sau, Đỗ Hi Mạnh và quyền sư họ Tưởng cùng vài người nữa nói cười hỉ hả đưa một người bước vào phòng. Người đó chính là Miêu Nhân Phượng, đi theo một người cầm đài nến soi đường.

Đỗ Hi Mạnh trong lòng thắc thỏm, không biết người nhà mình cùng người hầu đi đâu hết cả, làm sao không thấy một người nào. Nhưng Trại tổng quản vừa tới rồi Miêu Nhân Phượng cũng tới luôn, thực không còn lúc nào rảnh để xem xét việc nhà, liếc sang Miêu Nhân Phượng, trại chủ thấy ông này vẻ mặt thản nhiên, không biết trong lòng ông ta nghĩ gì.

Trong phòng, mọi người đã ngồi yên chỗ. Đỗ Hi Mạnh nói:

- Miêu huynh, đệ có hẹn với Tuyết Sơn Phi Hồ hôm nay tới đây để tính sổ một món nợ cũ. Miêu huynh cùng mấy bằng hữu tình nghĩa cao cả này từ xa xôi tới đây trợ lực, đệ thực vô cùng cảm kích. Chỉ có điều bây giờ trời đã muộn mà Tuyết Sơn Phi Hồ kia còn chưa tới, hẳn là nghe tên tuổi của các vị, hắn đã sợ quắp đuôi hồ ly lại mà xa chạy cao bay rồi.

Hồ Phỉ nghe nói giận quá, chỉ muốn nhảy ra cho một chưởng vào giữa mặt hắn.

Miêu Nhân Phượng "hừ" một tiếng, quay sang hỏi Phạm bang chủ:

- Cuối cùng Phạm huynh cũng thoát hiểm ư?

Phạm bang chủ đứng dậy chắp tay vái dài một cái, đáp:

- Miêu gia không ngại hiểm nguy, đích thân vào đất dữ để cứu bạn, ơn đức đó đệ suốt đời không dám quên. Sau khi Miêu gia đại náo kinh sư, không bao lâu anh em của tệ bang cũng kéo tới cứu, may mà người đông thế mạnh, lại nhờ uy phong của Miêu gia nên đệ mới may mắn thoát

nạn!

Những lời này của Phạm bang chủ tất nhiên toàn là dối trá. Miêu Nhân Phượng đích thân vào đại lao, tuy chưa bị Trại tổng quản bắt được, song sau khi đại náo một trận cũng không sao cứu thoát được Phạm bang chủ. Còn việc Cái Bang xông vào đại lao... vv toàn là chuyện bịa đặt. Kế thứ nhất không thành, Trại tổng quản lại nghĩ ra kế khác, đích thân vào đại lao trao đổi với Phạm bang chủ và lấy cái chết ra đe. Phạm bang chủ là người cứng cỏi, mặc cho Trại tổng quản đe dọa và dụ dỗ thế nào cũng không hề chịu khuất phục. Song Trại tổng quản lại là kẻ xảo quyệt già đời, hiểu tâm lí người khác. Sau mấy ngày liên tục thuyết phục, lão biết đối phó với một kẻ cứng đầu như Phạm bang chủ không thể lấy lợi lộc ra nhử, cũng không thể đe bằng búa rìu; nếu tâng bốc lên tận mây xanh có khi lại được việc.

Thế là Trại tổng quản đích thân đón Bang chủ vào Phủ tổng quản ở, sai một người giỏi xu nịnh trong đám tay chân hàng ngày đem những câu nịnh bợ như "bang chủ anh hùng vô địch", "bang chủ uy danh vang dội giang hồ"... vv rót liền vào tai Bang chủ. Lúc đầu, Phạm bang chủ còn lấy làm bực mình, nhưng qua vài ngày nghe mãi lời đường mật cũng thấy bùi tai, nói cười thích thú. Tiếp đến, Trại tổng quản thân chinh xuất mã, tâng bốc càng cao hơn nữa. Trong câu chuyện, khi bàn luận anh hùng thời nay, Phạm bang chủ tuy rất tự phụ song vẫn tôn Miêu Nhân Phượng là số một trong thiên hạ. Trại tổng quản cười, bảo:

- Phạm bang chủ nói vậy là khiêm tốn quá. Kim Diện Phật tuy tên hiệu là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ", nhưng theo ý ngu đệ thì chắc gì ông ta đã thắng được bang chủ?

Được tâng bốc, Phạm bang chủ khoan khoái vô cùng, bụng

nghĩ Miêu Nhân Phượng tên tuổi vang dậy, võ công cực cao, song bản thân mình chưa chắc đã thua kém bao nhiêu.

Hai người nói chuyện đến nửa đêm, sáng hôm sau bỗng Trại tổng quản chuyển câu chuyện sang võ công của mình. ít lâu sau, các thi vệ trong Phủ tổng quản cũng bàn tán với nhau về chuyện dạo trước Trại tổng quản tiếp chiến với Miêu Nhân Phượng. Lúc đầu hai người ra đến hai trăm chiêu mà không phân thắng bại; sau đó Trại tổng quản đã nắm chắc phần thắng, nếu Miêu Nhân Phượng không thừa cơ bỏ chạy thì chỉ cần một trăm chiêu là họ Miêu ắt thua. Phạm bang chủ nghe lời bàn tán đó thì tỏ vẻ không tin.

Một hôm Trại tổng quản cười, nói:

- Bấy lâu hâm mộ Ngũ hổ đao gồm tám mươi mốt đường của Phạm bang chủ là tuyệt thế vô song, lần này chúng tôi mạo phạm oai hổ, tuy nói là có chỉ dụ của Hoàng thượng, song một phần cũng vì các anh em muốn được thấy võ công của Phạm bang chủ. Chỉ đáng tiếc là anh em chỉ muốn lập công nên cả mười tám cao thủ trong đại nội đều ra tay mới thỉnh được Phạm bang chủ về đây. Ngu đệ chưa từng ra được chiêu một chọi một với bang chủ thực là chưa cam tâm. Lúc này chúng ta chuyện trò đang cao hứng, xin lĩnh giáo Bang chủ mấy chiêu ngay tại đây có được chăng?

Phạm bang chủ nghe xong nói:

- Cả Miêu Nhân Phượng cũng bại trong tay Trại tổng quản thì chỉ e tại hạ không phải là địch thủ của ngài.

- Bang chủ khách khí quá! - Trại tổng quản cười.

Hai người nói qua nói lại vài câu khách sáo rồi ngay sau đó liền so tài trong sảnh luyện võ tại Phủ tổng quản.

Phạm bang chủ sử dụng thanh đao, còn vũ khí của Trại tổng quản thì thật lạ lùng, chỉ là một đôi lang nha bổng ngắn cán. Tổng quản người khỏe, ra chiêu dũng mãnh, quả nhiên võ công mười phần lợi hại. Hai người xoay tròn đấu đến hơn trăm chiêu cũng không phân hơn kém. Lại đấu khoảng ăn xong bữa cơm nữa thì dần đần Trại tổng quản đuối sức bị thanh đao của Phạm bang chủ đòn vào góc sảnh. Tổng quản mấy lần xông ra song không thoát được đường đao vây kín, bất đắc dĩ phải lên tiếng:

- Quả nhiên bản lĩnh Phạm bang chủ rất cao, tai hạ xin chịu thua.

Phạm bang chủ mỉm cười, xách đao nhảy ra khỏi vòng đấu. Trại tổng quản giận dữ vứt đôi lang nha bổng xuống đất, than thở:

- Tại hạ tự phụ anh hùng vô địch, ngờ đâu ngoài trời lại còn có trời nữa, người giỏi lại có người giỏi hơn!

Nói rồi lấy áo chùi mồ hôi, hổn hển thở mãi.

Sau trận so tài ấy, Phạm bang chủ lại được mọi người tâng bốc lên tận mây xanh, bang chủ cũng coi đám thị vệ là bạn bè chí cốt, còn với Tổng quản thì càng tin cậy. Vị bang chủ thô thiển này đâu có biết Trại tổng quản có ý nhường nhịn mình, nếu lão trổ hết công phu thực lực ra thì e trong vòng trăm chiêu, bang chủ ắt thua vì đôi lang nha bổng rồi.

Nhưng làm sao Trại tổng quản phải tốn nhiều sức lực, trăm phương ngàn kế thu nạp ông ta? Thì ra võ công của Phạm

bang chủ tuy chưa phải cao thủ số một,nhưng ông ta có món tuyệt kĩ gia truyền không ai sánh được, đó là "Long trảo cầm nã thủ" gồm hai mươi ba đường, ai bị dính thì như bị đóng đinh, móc gân móc cốt.

Bất kỳ kẻ địch võ công cao cường đến thế nào, chỉ cần bất kì một bộ phận nào trên cơ thể bị ngón tay ông ta bặp vào thì lập tức bắt dính, không sao thoát ra được. Trại tổng quản nghe lời Điền Quy Nông, mấu chốt để lấy được kho báu là phải bắt giam Miêu Nhân Phượng. Nhưng kế "đặt bẫy trong đại lao" không thành, thế là lão nghĩ tới mượn tuyệt kĩ đó của Phạm bang chủ. Kim Diện Phật tuy có bản lĩnh cao,Phạm bang chủ nếu giao đấu chính diện với ông ta, không đời nào ông ta để cho "Long trảo cầm nã thủ" dính được đến người. Nhưng Phạm bang chủ là bạn thân của ông ta nhiều năm qua, nếu như xuất kỳ bất ý đánh trộm thì may có cơ hội thành công.

Miêu Nhân Phượng thấy Phạm bang chủ chắp tay thì cũng đứng lên vái trả,miệng nói:

- Một việc nhỏ mọn, hà tất phải nhắc tới!

Rồi nghoảnh sang hỏi Đỗ Hi Mạnh:

- Không biết tên Tuyết Sơn Phi Hồ ấy là người như thế nào, vì sao Đỗ huynh lại kết oán với hắn?

Đỗ Hi Mạnh đỏ mặt lên, đáp hàm hồ:

- Tại hạ vốn không biết con người ấy, chẳng hiểu hắn nghe lời dèm pha của ai,bảo tai hạ giữ một vật báu gia truyền của hắn, mấy lần đến đòi tại hạ. Tại hạ biết võ nghệ của hắn cao cường, bản thân đã lớn tuổi, không thể là đối thủ

của hắn, cho nên mời các vị lên núi để mọi người phân giải rõ ràng. Nếu hắn cậy mạnh không phục thì xin các vị dạy cho kẻ hậu sinh ấy một bài học.

Miêu Nhân Phượng hỏi:

- Hắn nói Đỗ huynh lấy báu vật gia truyền của hắn là gì vậy?

Đỗ Hi Mạnh đáp:

- Có báu vật gì đâu? Hoàn toàn là điều bịa đặt.

Năm xưa, khi Hồ Nhất Đao chết, Miêu Nhân Phượng buồn bực trong lòng bèn đi ngay tới Liêu Đông tìm gặp bạn bè và người thân cũ của Hồ Nhất Đao để hỏi thăm chuyện cũ và những nghĩa cử của người bạn tri kỉ duy nhất trên đời này. Sau khi hỏi dò, biết Đỗ Hi Mạnh là người quen cũ của Hồ Nhất Đao, ông bèn lên Đỗ gia trang trên ngọn Ngọc Bút viếng thăm. Đỗ Hi Mạnh không cho biết thêm được bao nhiêu về Hồ Nhất Đao nhưng đón tiếp Miêu Nhân Phượng cực kì chu đáo, lại đích thân đưa ông tới nhà cũ của Hồ Nhất Đao. Lúc ấy, căn nhà đã tường xiêu vách nát,bỏ hoang từ lâu.

Từ tình nghĩa với Hồ Nhất Đao, Miêu Nhân Phượng bèn kết bạn với Đỗ Hi Mạnh, đây là việc đã hơn hai chục năm về trước. Lúc này nghe Đỗ Hi Mạnh nói ấp a ấp úng, Miêu Nhân Phượng bèn bảo:

- Nếu vật gì đó quả thật là của Tuyết Sơn Phi Hồ thì lát nữa hắn đến đây, Đỗ huynh trao trả cho hắn là xong.

Đỗ Hi Mạnh cuống quýt nói:

- Làm gì có vật báu nào? Làm sao tôi biết được mà trả hắn?

Phạm bang chủ thầm nghĩ Miêu Nhân Phượng là người sáng suốt cơ trí, ngồi lâu lúc nữa ắt thế nào cũng phát hiện ra có người mai phục trong phòng, liền vội khuyên:

- Đỗ trang chủ, lời Miêu gia nói không sai chút nào. Vật nào cũng có chủ, huống hồ lại là đồ gia bảo truyền đời? Ngài trả cho hắn đi là xong, hà tất phải dấy binh đao, làm tổn thương tới hoà khí?

Đỗ Hi Mạnh luống cuống nói:

- Ngài nói như thế, chẳng hoá ra không tin lời tôi sao?

Phạm bang chủ nói thêm:

- Tại hạ không biết rõ nguyên uỷ câu chuyện này nhưng Miêu gia Kim Diện Phật đã nói như thế, hẳn là không sai. Phạm mỗ này dọc ngang giang hồ, không dễ tin bất kỳ lời người nào, chỉ tin một mình Miêu gia Kim Diện Phật mà thôi.

Bang chủ vừa nói vừa đi tới phía sau Miêu Nhân Phượng, hai tay huơi lên để trợ thanh thế cho lời nói.

Thấy trong lời lẽ của ông ta có ý thiên vị mình, Miêu Nhân Phượng thầm nghĩ: "Ông ta đứng đầu một bang nên nhìn sự việc cũng sáng tỏ thật". Chợt cảm thấy huyệt "phong tài" và huyệt "thần đạo" sau lưng tê dại đi, ông biết là có chuyện bèn vội vàng túng cánh tay trái đánh qua. Nào ngờ hai huyệt quan trọng này bị dính "Long trảo cầm nã thủ"

của Phạm bang chủ nên ngay lập tức toàn thân tê dại, dù ông có võ công cao đến đâu, thần thông nhiều mặt đến mấy cũng không thể thi triển được chút nào. Nhưng Kim Diện Phật với tên hiệu "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" một đời đã trải qua không biết bao nhiêu nguy hiểm lạ lùng, há có thể vì thế đã bó tay chờ chết hay sao? Ông hét to một tiếng, cúi đầu thấp, dùng sức lưng quăng tấm thân to lớn của Phạm bang chủ qua đầu. Bọn Trại tổng quản cũng kêu to, ai nấy từ sau chỗ nấp chui ra.

Phạm bang chủ bị Miêu Nhân Phượng quăng vọt qua đầu nhưng "Long trảo cầm nã thủ" vẫn bám chặt lấy huyệt đạo như hình với bóng, như giòi theo phân, người tuy ở trước mặt Miêu Nhân Phượng mà tay vẫn ở sau lưng ông ta. Miêu Nhân Phượng thấy xung quanh có người chui ra thì thầm nghĩ: "Ta một đời dọc ngang giang hồ, hôm nay lại bị lật thuyền dưới cống, bị kẻ tiểu nhân hạ độc thủ". Ngay lúc ấy một viên thị vệ nhào tới, giơ hai tay ghì chặt lấy đầu. Miêu Nhân Phượng giận sôi lên, biết không tránh được bèn ngửa cổ ra phía sau rồi vươn mạnh đầu húc mạnh ra phía trước. Lúc này, tất cả nội lực bản thân đều tập trung ở đầu, vừa húc là đâm ngay vào khoảng dưới hai mắt của viên thị vệ kia, "rắc"một tiếng viên thị vệ chết ngay lập tức. Ai nấy đều thất kinh, vốn định xô cả lại nhưng rồi đứng ngây ra cách Miêu Nhân Phượng đến mấy thước. Miêu Nhân Phượng tứ chi tê dại nhưng đầu vẫn chuyển động được, lập tức vươn cổ ra toan húc Phạm bang chủ. Hắn táng đởm kinh hồn song còn kịp nhanh trí trong lúc nguy cấp ôm lấy mạng sườn Miêu Nhân Phượng, cúi đầu áp chặt vào bụng dưới ông ta. Tứ chi như đã hồi phục được.

Miêu Nhân Phượng đá tung viên thị đứng gần mình rồi lập tức giơ tay đập vào lưng Phạm bang chủ. Nào giờ vừa giơ lên nửa chừng thì chân tay lại tê dại, cú đập tay không tới

được đích. Thì ra Phạm bang chủ lại cẩm nã huyệt đạo ở lưng ông rồi.

Mấy đòn đánh qua trả lại này biến hoá nhanh trong nháy mắt. Trại tổng quản biết đòn đánh trộm của Phạm bang chủ chỉ có hiệu lực trong khoảng khắc, nếu kéo dài, Miêu Nhân Phượng ắt hoá giải được. Lập tức lão sấn tới, giơ ngón tay điểm hai cái vào huyệt "tiếu yêu" của ông. Công phu điểm huyệt của lão lúc ra tay thì chậm nhưng xuống tay rất nặng. Miêu Nhân Phượng "hự" một tiếng là xỉu đi, toàn thân mềm oặt.

Phạm bang chủ lúc này như nép trong vòng tay Miêu Nhân Phượng, không biết việc xảy ra bên ngoài, mười ngón tay vẫn nắm cứng huyệt đạo của Miêu Nhân Phượng. Trại tổng quản cười bảo:

- Phạm bang chủ, ông lập được kì công rồi, buông tay ra đi!

Lão nói đến lần thứ ba, Phạm bang chủ mới nghe thấy. Hắn ngẩng đầu lên nhưng vẫn chưa dám buông tay. Một thị vệ lấy trong đẫy ra một cái còng bằng sắt còng tay còng chân Miêu Nhân Phượng lại. Lúc đó Phạm bang chủ mới buông tay.

Trại tổng quản rất kiềng Miêu Nhân Phượng, chỉ sợ ông lại tìm cách thoát thân,nếu vậy thì mối lo về sau sẽ vô cùng vô tận. Lão cầm lấy thanh đao trong tay một thị vệ bảo:

- Này Miêu Nhân Phượng, chẳng phải họ Trại ta đây không tốt với bạn bè mà chỉ vì bản lĩnh của ngươi cao quá. Nếu không cắt đứt gân chân gân tay của ngươi thì bọn ta ăn không ngon, ngủ không yên đâu.

Lão giơ tay trái nắm chặt tay phải của Miêu Nhân Phượng, tay phải lão cầm đao toan cắt gân trên cánh tay đó. Chỉ cần bốn nhát đao là lập tức Miêu Nhân Phượng thành người tàn phế.

Phạm bang chủ gạt tay Trại tổng quản nói:

- Không được làm tàn phế ông ta. Ngài đã nhận lời với tôi, lại còn thề độc nữa mà.

Trại tổng quản cười nhạt, thầm nghĩ: "Ngươi tưởng ta thực sự không địch nổi ngươi ư? Không cho ngươi nếm mùi lợi hại, e ngươi còn rồ dại suốt đời!". Lập tức lão chùng tay xuống, vận sức ngang lưng, vai phải đột ngột hích luôn Phạm bang chủ. Một là vì cú hích này cực mạnh, hai là vì họ Phạm không đề phòng, "bình" một tiếng, cả người Phạm bang chủ lao vọt qua vách, làm vách ván gian phòng thủng một mảng lớn. Trại tổng quản cười ha hả, giơ đao chém xuống cánh tay phải của Miêu Nhân Phượng.

Nằm trong màn, Hồ Phỉ nghe rõ mồn một, thầm nghĩ: "Miêu Nhân Phượng tuy là kẻ thù giết cha mình nhưng là một đại hiệp đời nay, sao có thể bỏ mạng dưới tay loài chuột bọ được?". Nghĩ rồi, hét to một tiếng, nhảy vọt từ trong màn ra, bay một chưởng tới khiến một tên thị vệ ngã xô vào Trại tổng quản. Trại tổng quản không kịp đề phòng tình thế biến đổi mau lạ thường này, bỏ luôn đao xuống đỡ lấy tên thị vệ. Thừa dịp Trại tổng quản sểnh tay, Hồ Phỉ hai tay túm hai tên thị vệ, đập đầu chúng vào nhau khiến chúng vỡ đầu ra chết ngay. Rồi tay trái phát chưởng, tay phải ra quyền, đánh tiếp luôn hai người nữa. Trong lúc hỗn loạn, bọn họ không biết có bao nhiêu kẻ địch, chỉ thấy Hồ Phỉ vừa ra tay đã oai phong như thần, ai nấy bất giác sợ hãi.

Hồ Phỉ cho một quyền vào đầu tên thị vệ, tên này ngất xỉu; tay trái vung ra một chưởng, bỗng cảm thấy kẻ địch ra chiêu vừa thu tay vừa đẩy, khiến bàn tay chàng trượt xuống. Lòng thầm kinh hãi, trấn tĩnh lại nhìn, chàng thấy đối thủ râu trắng như cước dài quá rốn, mặt mũi hồng hào, tuy chưa biết là ai, song chiêu "hỗn độn sơ khai" vừa công vừa thủ của ông ta vừa nãy quả phải là một danh thủ nội công nếu chẳng phải quyền sư họ Tưởng thuộc Vô Cực Môn thì còn ai vào đấy nữa!

Hồ Phỉ thấy kẻ địch đông, lại toàn là những cao thủ, bèn nẩy ra một kế. Chàng nhảy vọt lên đá thật mạnh vào ngực Linh Thanh cư sĩ. Cư sĩ quen luyện công pbu ngoại công, thấy cú đá bay tới bèn giơ tay chém vào sống chân Hồ Phỉ. Hồ Phỉ thừa cơ rụt chân lại, giơ hai tay ra quơ trong đám đông. Cửa phòng nhỏ hẹp, hơn mười người túm tụm lại với nhau, chửng có chỗ nào mà tránh. Trong tiếng hò hét,một tay Hồ Phỉ đã tóm được ngực Đỗ Hi Mạnh, tay kia nắm được bụng dưới Huyền Linh Tử. Chàng dùng hai người này làm vũ khí, đẩy mạnh tới, họ chỉ sợ người của mình bị thương nên không dám đánh lại, đành lui dần. Thế là hơn mười người bị dồn vào góc nhà, tình thế thật khó coi.

Trại tổng quản thấy tình hình bất lợi vội nhảy vọt từ đám đông ra, mười ngón tay như móc sắt chụp mạnh xuống đỉnh đầu Hồ Phỉ. Hồ Phỉ đang muốn dụ lão ra tay,thấy thế cười ha hả, nhảy vọt về phía sau mấy bước kêu to:

- Lão Trại ơi lão Trại, lão thật chẳng còn biết liêm sỉ là gì!

Trại tổng quản ngẩn người ra hỏi:

- Cái gì mà không biết liêm sỉ?

Trong tay Hồ Phỉ vẫn nắm chặt Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử và đều nắm vào những huyệt quan trọng khiến hai ngươì còn gượng một chút sức lực mà không sao thi thố được, mặc cho chàng điều khiển thân xác mềm oặt của mình. Hồ Phỉ nói:

- Lão gộp sức hơn mười người, lại giở mưu gian quỷ kế mới bắt được Kim Diện Phật, thế mà dám xưng là cao thủ bậc nhất Mãn Châu sao?

Bị chàng nói cho ngượng chín mặt, Trại tổng quản vẫy tay trái bảo mọi người dàn ra bốn góc phòng, vây chặt lấy Hồ Phỉ, miệng quát:

- Ngươi là Tuyết Sơn Phi Hồ phải không?

Hồ Phỉ cười:

- Không dám, chính là tại hạ. Trước đây nghe nói Bắc Kinh có Trại tổng quản gì đó cũng đáng kể là một nhân vật, nào ngờ té ra chỉ là kẻ tiểu nhân vô liêm sỉ đến thế. Đồ giẻ rách như vậy mà ngoài vênh vang tên tuổi cái nỗi gì? Thôi mau về nhà trông trẻ đi!

Trại tổng quản bình sinh tự phụ, làm sao nuốt trôi được nỗi nhục đó? Thấy Hồ Phỉ tuy râu ria đầy mặt nhưng còn ít tuổi, lão nghĩ thầm: "Bản lĩnh ngươi cao cường đến mấy thì công phu sao thâm hậu bằng ta được?". Sông thấy chàng nắm chặt Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử giơ lên như không, chẳng tốn sức lực nào thì không khỏi thầm sợ hãi, không dám ra miệng thách đấu. Còn đang trù trừ thì Hồ Phỉ gọi:

- Mau đến đây so tài với nhau nào! Nếu ba chiêu mà không

thắng được ngươi thì họ Hồ ta đây xin cúi lạy ngươi!

Trại tổng quản đang khó xử, nghe thấy vậy nghĩ thầm: "ta chưa chắc đã thắng được ngươi nhưng dù ngươi có bản lĩnh tài giỏi đến mấy mà định thắng ta chỉ trong ba chiêu thì trừ phi ta là kẻ chết rồi!". Giận lắm song lão vẫn cười đáp:

- Được lắm, họ Trại này sắn sàng tiếp ngươi!

Hồ Phỉ hỏi:

- Nếu trong vòng ba chiêu ngươi bị ta đánh bại thì sao?

Trại tổng quản đáp:

- Tuỳ ngươi muốn xử trí ra sao cũng được. Trai mỗ đây là người thế nào, đến nước ấy há còn mặt mũi nào sống trên đời nữa? Không phải nói nhiều, hãy xem chiêu đây!

Nói rồi vung thẳng hai quyền đấm mạnh vào ngực Hồ Phỉ. Thấy Hồ Phỉ vẫn túm Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử, Trại tổng quản chỉ e chàng dùng thân hai người này để đỡ, bèn giả đò tiến sát đến, buộc Hồ Phỉ phải buông hai người kia ra để giơ chưởng lên đón đánh.

Đợi nắm đấm của lão tiến tới ngực, Hồ Phỉ không tránh cũng không đỡ mà đột ngột thót ngực lại, hóa giải nắm đấm đó thành công. Không ngờ chàng trai trẻ này mà nội công tinh thâm đến thế. Trại tổng quản giật mình vội nhảy lui về phía sau,đề phòng chàng vận lực đánh trả. Mọi người đồng thanh hô:

- Chiêu thứ nhất!

Thực ra chiêu này là Trại tổng quản xuất trước còn Hồ Phỉ chưa phản công song bọn họ có ý bênh nhau nên cũng tính là một chiêu. Hồ Phỉ mỉm cười, chợt ho lên một tiếng, bắn bãi nước miếng vào giữa mặt Trại tổng quản, dồng thời hai chân theo thế "Uyên ương liên hoàn" đá về phía trước. Trại tổng quản thất kinh. Muốn tránh bãi nước miếng này, không nhảy vọt lên thì phải chùng người xuống. Nếu nhảy lên thì bụng dưới không tránh khỏi chân trái địch thủ đá trúng, nếu chùng người thì hàm dưới giơ ra đón cú đá chân phải của địch thì. Cả hai cách đều khó xử. Trại tổng quản đành xoay ngang tay che ngực, thế là bãi nước miếng trúng đánh "đẹt" vào giữa hai đầu lông mày. Bãi nước bọt này vốn dĩ trẻ con cũng tránh được, khốn nỗi địch thủ phục ngầm thế đánh hiểm ác khiến Trại tổng quản đành trơ mặt ra mà lãnh vậy.

Ai nấy đều thấy Trại tổng quản bị nhổ giữa mặt mà vì đề phòng địch đột kích nên đã không dám đưa tay lên chùi. Tình cảnh bê bối đến thế nên tiếng hô "Chiêu thứ hai" không còn vang to như lần đầu nữa.

Trại tổng quản nghĩ thầm "Ta tuy bị nhục nhưng che đỡ thật kín thì đón thêm chiêu nữa của hắn cũng chẳng khó gì. Tới lúc đó sẽ xem hắn ăn nói ra sao!". Nghĩ vậy liền lớn tiếng nói:

- Còn một chiêu nữa, ra đi!

Hồ Phỉ mỉm cười, bước lên một bước, rồi đột ngột xách Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử lên đánh thẳng vào mặt Trại tổng quản. Lão đã đoán chiêu này của chàng và đã nhẩm sẵn: "Người ta thường nói không độc ác không phải trượng phu, trong lúc nguy cấp này để bạn bè bị thương là điều khó tránh, âu cũng là do bất đắc dĩ vậy". Thấy thân thể hai

bạn quét ngang tới, Trại tổng quản lập tức xòe hai tay lên,vung mạnh ra. Hai tay Hồ Phỉ nắm chặt huyệt đạo quan trọng của hai người, đợi tới khi thân thể họ sắp chạm tới tay Trại tổng quản, lập tức chàng buông tay chuyển sang túm bắp thịt, nơi không có huyệt đạo quan trọng.

Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử bị Hồ Phỉ túm chặt lưng tung lên không trung thì mụ mị cả người, không còn biết thân mình đang ở đâu. Bỗng cả hai thấy huyệt đạo được buông ra, tay chân cử động được thì không hẹn mà cùng đưa tay ra đánh tới. Họ vốn chỉ muốn thoát ra khỏi vòng tay kẻ thù, vả chăng đều là đòn tuyệt chiêu xưa nay nên họ liều chết một phen dữ dằn vô hạn. Chỉ nghe Trại tổng quản rống lên một tiếng, bốn chỗ trên người là thái dương, ngực, bụng dưới, cạnh nách đều đồng thời dính đòn; không còn đứng được nữa, hai chân sụn xuống ngồi bệt xuống đất. Hồ Phỉ vừa buông hai tay đã bắt lấy huyệt đạo trọng yếu của hai ngươi,miệng hô "Chiêu thứ ba!".

Lời vừa ra khỏi miệng, hai tay vận sức, Đỗ Hi Mạnh và Huyền Minh Tử chưa kịp kêu đã ngất xỉu. Lần này chàng bóp huyệt rất mạnh, lực thấu tới kinh mạch, dù được cao thủ giải cứu thì trong vòng mươi bữa nửa tháng, hai người này cũng khó chữa lành. Sau đó chàng xách hai gã Đỗ, Huyền thuận tay quăng vào hai người khác đứng trước mặt, hai người này giật mình, chỉ sợ hai gã Đỗ, Huyền lại cho mình ăn đòn như đối với Trại tổng quản, liền vội vàng vọt lên tránh. Hồ Phỉ tung người lên, thừa lúc hai người này đang trên không trung chưa kịp rơi xuống, đã mỗi tay bắt lấy một người rồi ngoảnh sang hỏi Trại tổng quản:

- Ông nói sao đây?

Trại tổng quản ngồi bệt xuống dưới đất, hùng tâm tráng sĩ

tiêu tan, thất vọng trăm bề, lắp bắp nói:

- Ngươi muốn sao được vậy, còn hỏi ta làm gì?

- Thả ngay Miêu Nhân Phượng ra! - Hồ Phỉ nói.

Trại tổng quản khua tay về phía hai tên thị vệ, hai tên này bước tới mở còng cho Miêu Nhân Phượng.

Huyệt đạo trên người Miêu Nhân Phượng do Trại tổng quản điểm, hai thị vệ không biết giải huyệt. Hồ Phỉ đang định giơ tay giải cứu, nào ngờ Miêu Nhân Phượng đã ngầm vận khí để tự mình thông giải. Còng vừa được tháo bỏ, ông liền hít một hơi thật sâu cho bụng dưới thót lại, thế là giải ngay được huyệt đạo. Chân trái vừa nhấc lên đã đá văng Linh Thanh cư sĩ, đồng thời một quyền tung ra, "binh" một tiếng, tống bay một người khác ra ngoài phòng.

Phạm bang chủ bị Trại tổng quản hích bay qua vách, một lúc lâu mới đứng đậy được. Đang tính trèo vào phòng qua lỗ ván thủng thì bất ngờ người bị Miêu Nhân Phượng tống bay ra ngoài vừa hay tông vào người. Cú tông này sức đi cực lớn, khí huyết trong người hai gã bốc lên làm mụ cả đầu óc, không phân biệt được bạn thù,thế là cả hai gã cùng xuất tuyệt chiêu, quấn lấy nhau mà đánh không thôi. Linh Thanh cư sĩ tuy bị Miêu Nhân Phượng đá văng đi nhưng gã dù sao cũng là danh hào phái Côn Lôn, võ công luyện đến mức độc đáo nên khi thân mình đang bay trong không trung, gã chỉ vặn lưng một cái đã đảo thuận người, đầu trên chân dưới rồi "phịch" một tiếng, gã ngồi trên mép giường.

Hồ Phỉ kinh sợ, đang định sấn tới đẩy gã ra khỏi giường thì bỗng thấy một luồng gió mạnh thổi thốc vào ngực, đồng thời mé phải bên người lại có tiếng kim đao chém gió. Thì

ra quyền sư họ Tưởng và một tên thị vệ đồng thời đánh tới. Nhát đao của tên thị vệ không khó tránh, còn chiêu "Đấu bính đồng chỉ" của quyền sư họ Tưởng thì không dễ hoá giải, chàng đành đứng vững hai chân, vận lực tiếp một chiêu. Nhưng Vô Cực Quyền nối liền nhau như một giải sông, chiêu này vừa qua chiêu khác đã tới, trong một lúc khiến chàng không lơi tay được.

Linh Thanh cư sĩ ngã ngồi trên giường, "soạt" một tiếng, kéo đứt một nửa bên màn trướng. Hắn vụt đứng lên lại làm lật tấm chăn đắp trên người Miêu Nhược Lan khiến người nàng lộ phần trên. Miêu Nhân Phượng đánh đang hăng chợt thấy trên giường có cô thiếu nữ đang nằm, áo lót không che được kín người, hai má ửng hồng, ngay dơ không động đậy, đó chính là con gái yêu độc nhất của mình. Ông hoảng quá, kêu lên:

- Lan nhi, con sao thế?

Miêu Nhược Lan không mở được miệng, chỉ ngước mắt nhìn cha, vừa thẹn vừa luống cuống.

Miêu Nhân Phượng vươn đôi tay ra, lách ra được vòng vây của bốn người đến kéo con gái dậy, nhưng người cô mềm oặt không cử động được, lúc ấy mới biết cô bị cao thủ nào đó điểm trúng huyệt đạo. Chính mắt ông trông thấy Hồ Phỉ nhảy từ trên giường ra, thì ra tên này xử bậy với con gái yêu của mình. Ông giận tái người,không kịp giải huyệt cho con đã chửi "Gian tặc!" rồi vung hai nắm tay sấn tới đánh Hồ Phỉ.

Lúc này mắt Miêu Nhân Phượng như tóe lửa, hai quyền đánh ra với tất cả công lực gộp lại trong đời, thế đi chẳng khác nào đào núi lấp sông. Hồ Phỉ thất kinh.

Chàng đang chăm chú hoá giải chiêu thức của lão quyền sư họ Tưởng, không để ý tới xung quanh, không thấy Miêu Nhân Phượng kéo con gái dậy như thế nào.

Chàng chỉ cảm thấy khó hiểu vì rõ ràng chàng vừa cứu ông ta, vì sao ông ta quay ra đánh mình? Nhưng thế đánh của Miêu Nhân Phượng rất lợi hại, chàng không kịp hỏi đã vội tránh sang phía trái. Một tiếng "binh" vang lên, hai quyền của Miêu Nhân Phượng đã đánh trúng vào lưng đệ nhất quyền sư họ Tưởng.

Quyền sư này luyện công phu đứng tấn như bàn thạch, một khi đặt chân xuống đất thì dù mấy trai tráng khỏe mạnh có ra sức cũng không kéo nổi. Khi song quyền của Miêu Nhân Phượng đánh tới thì lão đang đứng xây lưng lại Hồ Phỉ, nào ngờ một người đánh gấp, một người tránh nhanh, hai quả đấm thôi sơn trúng ngay lưng lão. Nếu là người khác, trúng hai quyền này đã ngã giập mặt, nhưng công phu đứng tấn của lão quyền sư thật giỏi, nên cứng va với cứng, một tiếng "rắc" vang lên, xương sống lão đã gẫy từ bên trong thành hai đoạn, chỉ còn thân hình mềm oặt trên đôi chân bám vững đất. Rồi nửa người trên cũng đổ xuống, trán đập xuống đất, không đứng lên được nữa.

Bọn kia thấy Miêu Nhân Phượng dũng mãnh ghê gớm thì kêu la, tản ra tứ phía.

Miêu Nhân Phượng quét ngang chân trái, lại đá vào Hồ Phỉ.

Hồ Phỉ thấy Miêu Nhược Lan mình trần dưới ánh đèn, mấy kẻ tâm địa bất chính đang nghiêng ngó hau háu nhìn cô thì thầm nghĩ, việc cần nhất là phải bảo vệ tấm thân trinh bạch

ấy. Chàng thuận tay kéo luôn một tên thị vệ cho đứng chắn bên mình và Miêu Nhân Phượng rồi nhào tới bên giường keó chăn đắp lên người cho cô. Mấy động tác này nhanh nhẹn vô cùng, mọi người chưa kịp nhìn rõ thì chàng đã bế cô chui qua lỗ hổng bên vách ra khỏi phòng.

Miêu Nhân Phượng tung chân đá thốc tên thị vệ lên tận mái nhà, thấy Hồ Phỉ bắt mất con gái mình thì vừa giận vừa sợ, quát to:

- Gian tặc giỏi thật, mau để con gái ta lại!

Nói rồi ông tung người đuổi theo. Nhưng phòng hẹp người đông, ông bị mấy địch thủ sấn lại làm vướng chân tay, chúng để mặc cho ông đấm đá nên tạm thời chưa vọt theo được.

Hồi 10

Câu Chuyện Không Có Đoạn Kết

Thấy Miêu Nhân Phượng một khi nổi giận thì thần uy lẫm liệt, Hồ Phỉ cũng thầm sợ hãi, ôm chặt Miêu Nhược Lan không dám dừng chân. Tới sườn núi, chàng kéo thừng bằng một tay, tuột luôn xuống dưới chân núi. Chàng biết gần đó có một cái hang rất ít người qua lại, liền giở hết khinh công chạy luôn đến đó. Tuy chàng phải bế Miêu Nhược Lan song người cô rất nhẹ, không làm giảm tốc độ chạy chút nào.

Chừng chưa uống xong một chung trà, chàng bế Miêu Nhược Lan vào hang,quấn chặt cô trong chăn rồi để cô ngồi tựa vào vách đá. Chàng thầm tính toán, nếu muốn giải huyệt đạo thì phải dựng đến người cô; nếu không giải cứu, cô lại không biết nội công càng để lâu chỉ sợ có hại chi sức khỏe. Thực là vô cùng khó xử,chàng bèn lấy mồi lửa nhóm cháy một cành cây khô.

Dưới ánh lửa, đôi mắt Miêu Nhược Lan như gợi sóng thu, khuôn mặt xinh xắn ngời sáng, chàng bèn nói:

- Miêu cô nương, tại hạ không hề có ý mạo phạm nhưng nếu muốn giải thông huyệt đạo cho cô nương thì khó tránh khỏi đụng chạm đến quý thể, vậy việc này nên như thế nào?

Miêu Nhược Lan tuy không thể gật đầu tỏ ý, song ánh mắt nàng dịu dàng như thẹn thùng cảm ơn chứ không hề có vẻ giận dữ. Hồ Phỉ mừng lắm, bèn thổi tắt lửa đi, đưa tay vào trong chăn khẽ ấn vào mấy chỗ huyệt đạo để làm thông

kinh mạch cho cô.

Tay chân Miêu Nhược Lan dần dần cử động được, cô khẽ nói:

- Được rồi, xin đa tạ.

Hồ Phỉ vội rụt tay lại, đang định nói nhưng lại không biết nói gì. Một lúc lâu sau, chàng mới nói:

- Vừa nãy mạo phạm, thực là lỗi không cố ý. lòng này phân minh sáng láng, trời chứng giám cho, chỉ mong cô nương thứ lỗi.

Miêu Nhược Lan đáp:

- Tôi biết rồi!

Rồi hai người lại im lặng ngồi trước mặt nhau trong bóng tối. Ngoài hang tuy băng tuyết xuống đầy nhưng hai người thấy lòng ấm áp, thấy trong hang như có gió xuân dịu mát, ngày xuân tươi vui.

Một lúc sau, Miêu Nhược Lan lên tiếng:

- Không biết cha tôi bây giờ thế nào?

Hồ Phỉ đáp:

- Lệnh tôn là anh hùng vô địch, bọn chúng đâu phải địch thủ của ông. Cô nương yên tâm.

Miêu Nhược Lan khẽ thở dài:

- Đáng tiếc, cha tôi tưởng rằng chàng... chàng không tốt với tôi.

Hồ Phỉ nói:

- Điều đó không đáng trách. Tình thế vừa nãy cũng thật khó xử.

Miêu Nhược Lan đỏ mặt lên, nói:

- Cha tôi có chuyện thương tâm cho nên hay nghĩ ngợi, xin Hồ huynh miễn thứ!

- Chuyện gì vậy? - Hồ Phỉ nói.

Lời vừa thốt ra, Hồ Phỉ đã biết ngay là lỡ lời, toan nói gì đó để đánh trống lảng nhưng nhất thời không biết nên nói gì. Chàng lấy hiệu là Tuyết Sơn Phi Hồ, ngày thường thông minh lanh lợi, mưu trí cơ biến, song hôm nay trước cô gái dịu dàng này thì không biết vì sao lại biến thành một người khác hẳn, tỏ ra hết sức vụng về.

Miêu Nhược Lan nói:

- Việc này nói ra thật xấu hổ nhưng tôi không muốn giấu huynh, đó là câu chuyện về mẹ tôi.

Hồ Phỉ kêu "A" một tiếng. Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Mẹ tôi đã xử sự sai lầm một việc.

Hồ Phỉ nói:

- Ai chẳng có lỗi lầm! Chuyện đó chẳng cần để dạ làm gì!

Miêu Nhược Lan thong thả lắc đầu nói:

- Đây là việc sai lầm lớn lắm, là việc mà một người đàn bà không thể mắc phải trong đời, dù chỉ một lần. Sai lầm đó hủy hoại mẹ tôi, cả cha tôi suýt nữa cũng bị hủy hoại vì nó.

Hồ Phỉ lặng thinh, lòng thầm đoán ra được mấy phần. Miêu Nhược Lan nói tiếp:

- Cha tôi là hào kiệt giang hồ, mẹ tôi lại là tiểu thư lá ngọc cành vàng xuất thân từ một nhà quan. Một lần tình cờ cha tôi cứu được tính mệnh mẹ tôi, sau đó hai người thành thân. Hai người vốn không tương xứng lắm với nhau, nếu thế cũng chẳng có chuyện gì, nhưng cha tôi làm một chuyện rất sai là hay khen thân mẫu chàng trước mặt mẹ tôi.

- Khen mẹ tôi ư? - Hồ Phỉ ngạc nhiên.

Miêu Nhược Lan đáp:

- Đúng thế. Hồi cha tôi so tài với lệnh tôn, ông thấy thân mẫu chàng oai phong lẫm liệt, có khí phách hơn cả đàn ông. Ngày thường nói chuyện phiếm, cha tôi tỏ ý hâm mộ lệnh tôn, nói rằng: "Hồ đại hiệp được người vợ vừa ý đến thế, sống một ngày hơn người khác sống trăm năm!". Mẹ tôi nghe vậy, tuy không nói ra nhưng trong lòng rất không vui. Sau đó, Điền Quy Nông bên Thiên Long Môn đến nhà chúng tôi. Ông ấy tướng mạo tuấn tú, nói cười phong nhã, lại biết thủ thỉ làm vui lòng người. Mẹ tôi trong một lúc thiếu suy nghĩ, đã bỏ tôi lại, lẻn đi theo ông ấy.

Hồ Phỉ nhè nhẹ thở dài, không còn biết nói gì. Miêu Nhược

Lan nghẹn ngào nói:

- Lúc ấy tôi mới lên ba, cha tôi bế tôi đuổi theo suốt đêm, không ăn không ngủ,cuối cùng đã đuổi kịp họ. Điền Quy Nông thấy cha tôi đâu dám động thủ. Còn mẹ tôi thì ra sức bênh vực cho ông ta. Thấy mẹ tôi thực lòng yêu ông ấy, cha tôi không có cánh nào khác là bế tôi về. Về tới nhà, ông ốm một trận suýt chết. Ông bảo tôi,nếu không vì sợ tôi bơ vơ côi cút, trên đời này không ai chăm nom thì ông đã chết quách rồi. Liền trong ba năm, ông không ra khỏi cổng lấy một bước, có lúc gọi mẹ tôi: "Lan ơi Lan. sao nàng dại dột thế?". Tên của mẹ tôi cũng có chữ Lan.

Nói đến đây, Miêu Nhược Lan hơi đỏ mặt. Tên đàn bà con gái thường giữ kín,người ngoài chỉ được biết họ mà thôi. Riêng những người chí thân, gần gũi nhất mới nghe cô kể tên thật của mình ra. Hồ Phỉ ngà ngà ngây ngất như say rượu, lên tiếng nói:

- Miêu cô nương, Điền Quy Nông cố tình phá đám như thế thì chắc gì đã thật sự có tình ý với thân mẫu chăng?

Miêu Nhược Lan thở dài đáp:

- Cha tôi cũng nói như vậy, song ông thường trách mình, cho rằng nếu ông ân cần chăm sóc mẹ tôi thì bà chẳng đến nỗi bị người khác lừa. Cha tôi lấy hiệu là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ", song về mặt xử thế và giao tiếp với người thì ông thua xa Điền Quy Nông. Gã họ Điền lừa dối mẹ tôi thực ra là muốn lấy được bản đồ kho báu gia truyền của nhà họ Miêu. Tuy hắn khiến gia đình tôi tan nát, khiến tôi mất mẹ từ thửa ấu thơ song rốt cuộc vẫn là uổng phí tâm cơ. Mẹ tôi đã nhìn thấy tâm địa của hắn nên trước lúc lâm chung vẫn gửi trả chiếc thoa ngọc có giấu tấm bản đồ ở

thoa ngọc cho cha tôi.

Thế rồi Miêu Nhược Lan kể lại tất cả những điều Lưu Nguyên Hạc mắt thấy tai nghe từ gầm giường, kể tới việc bọn Bảo Thụ giật lấy tờ bản đồ cùng bọn người này dựa vào thanh quân đao của Sấm Vương và tấm bản đồ để đi tìm kho báu như thế nào cho Hồ Phỉ nghe.

Hồ Phỉ căm tức nói:

- Lòng dạ gã họ Điền thật vô cùng thâm độc. Hắn sợ cha nàng nên không lấy được tờ bản đồ bèn mượn nhà quan bắt giam ông để buộc ông phải giao tờ bản đồ.

Nào ngờ lưới trời lồng lộng, cuối cùng không thoát khỏi quả báo oan nghiệt! Ôi,kho báu ấy không biết đã làm hại bao người rồi!

Ngừng giây lát rồi Hồ Phỉ nói:

- Miêu cô nương, cha tôi thành thân với mẹ tôi lại là nhờ kho báu ấy đấy!

Miêu Nhược Lan kêu lên:

- Ôi! Thật thế sao? Mau kể cho tôi nghe đi!

Cô tuy giữ gìn nhưng do ít tuổi, lúc háo hức liền giơ tay nắm chặt lấy tay Hồ Phỉ,song ngay sau đó nhận ra không tiện liền rụt tay về. Hồ Phỉ khẽ cầm lấy tay cô,không chịu buông. Miêu Nhược Lan mặt đỏ thôi không rút tay về nữa. Cô cảm thấy sức nóng ở bàn tay chàng thấm sâu đến tận tim mình. Hồ Phỉ nói:

- Cô nương biết mẹ tôi là ai không? Là em họ của trang chủ họ Đỗ đấy!

Miêu Nhược Lan càng lấy làm lạ, nói:

- Tôi từ bé đã biết Đỗ bá bá nhưng cha tôi chưa nhắc đến chuyện ấy bao giờ.

Hồ Phỉ nói:

- Tôi biết được chuyện này là từ thư để lại của cha mẹ tôi, có thể lệnh tôn chưa biết tỉ mỉ. Đỗ trang chúa lần được một vài manh mối, đoán rằng kho báu phải ở quanh vùng núi tuyết này nên ở lâu đài trên núi đẻ tìm kiếm. Có điều ông ta xưa nay suy nghĩ chậm chạp, lại không có cơ duyên nên rút cục không tìm ra nơi để kho báu. Cha tôi ngầm tìm hiểu và tìm ra trước ông ta. Cha tôi vào trong hang để kho báu thấy cha Điền Quy Nông và ông nội cô nương chết trong hang. Ông đang định khui kho báu thì bất ngờ mẹ tôi cũng vào theo. Bản lĩnh mẹ tôi cao hơn Đỗ trang chúa nhiều. Mấy ngày liền cha tôi loanh quanh trong vùng gần đấy nên mẹ tôi nhận ra được đầu mối. Bà vào tới trong hang liền ra tay với cha tôi. Hai người so tài thành quen nhau và khâm phục lẫn nhau, thế là cha tôi ngỏ lời cầu thân. Mẹ tôi cho biết từ nhỏ bà được anh họ là Đỗ Hi Mạnh nuôi dưỡng nếu để cha tôi lấy hết kho báu thì bà mắc lỗi với anh họ, vì vậy hỏi cha tôi muốn có bà hay muốn kho báu, trong hai đằng chỉ được chọn một.

Cha tôi cười lớn, trả lời rằng châu báu có tới ngàn vạn cũng không bằng mẹ tôi.

Ông thuật lại việc này trên giấy, cất kín trong hang để sau này người nào tìm ra kho báu, đọc bài viết ấy tất hiểu rằng

vật quý nhất trên đời này là tình yêu chân thành giữa hai trái tim thương mến nhau, quyết không phải là của báu đáng giá hàng mấy toà thành.

Miêu Nhược Lan nghe đến đây bất giác mơ màng khẽ, nói:

- Tuy cha mẹ huynh mất sớm nhưng sung sướng hơn cha tôi mẹ tôi nhiều.

Hồ Phỉ đáp:

- Còn tôi không cha không mẹ côi cút từ nhỏ thì đáng thương hơn cô nương.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu cha tôi biết huynh còn sống trên đời này thì dù phải vứt bỏ tất cả cũng nuôi nấng huynh từ nhỏ. Như vậy từ nhỏ chúng ta đã được gặp nhau.

Hồ Phỉ đáp:

- Nếu tôi sống cùng gia đình cô nương, thì chỉ e lại bị ghét bỏ...

Miêu Nhược Lan cướp lời:

- Không, không đời nào! Nhất định tôi sẽ đối xử rất tốt với huynh như đối với anh trai ruột thịt của mình!

Tim đập rộn lên, Hồ Phỉ nói:

- Bây giờ mới gặp mặt nhau, có muộn không?

Miêu Nhược Lan không đáp, một lúc lâu sau mới nói:

- Không muộn đâu!

- Muội rất mừng! - Lát sau cô nói thêm.

Lòng mến mộ giữa nam nữ chỉ cần nửa câu là đủ truyền hết ý cho nhau. Hồ Phỉ nghe được câu ấy thì mừng quá, đáp:

- Suốt đời Hồ Phỉ không dám phụ lòng!

Miêu Nhược Lan nói:

- Muội nhất định học theo thân mẫu huynh chứ không học theo mẹ mình.

Mấy câu này cô chân tình nói với vẻ ngây thơ song ý tứ tỏ ra là quyết như vậy,đó là trao trọn số phận cả đời mình cho Hồ Phỉ, bất kể phận xấu hay tốt, bất kể mai sau là khổ hay sướng cũng đều chia xẻ với chàng.

Hai người nắm tay nhau không nói gì thêm, dường như hang núi bé nhỏ này là cả thế giới khác mà họ đặt mình trong đó.

Một lúc lâu sau, Miêu Nhược Lan nhắc:

- Chúng ta đi tìm cha muội đi, cùng đi nhé, mặc kệ những người của của Đỗ trang chủ.

- Nào đi! - Hồ Phỉ đáp.

Tuy nói vậy nhưng trong đời, Hồ Phỉ chưa từng có được

niềm hạnh phúc như vừa qua nên thực tình chàng không muốn rời hang. Miêu Nhược Lan cũng chung tâm trạng như thế, cảm thấy còn muốn nói chuyện thêm, gần nhau chút nào hay chút ấy, bèn hỏi:

- Đỗ trang chủ là bề trên trong họ, sao huynh lại làm khó dễ cho ông ấy?

Hồ Phỉ căm tức nói:

- Việc này nói ra thật đáng giận, khi lâm chung, mẹ tôi nhờ cậy cha muội trông nom nuôi nấng tôi thành người. Trong đám tã lót của tôi, bà có để lại một số thứ và một số giấy tờ, trong đó ghi rõ ngày sinh tháng đẻ của tôi, quên quán họ Hồ, tên tuổi tổ tông cùng họ hàng thân quyến còn sống. Sau đó xảy ra sự biến, Bình Tứ thúc thúc ẵm tôi bỏ trốn. Ông tưởng cha muội muốn hại tôi nên thấy trong giấy tờ để lại có tên họ Đỗ trang chủ nên liền bế tôi tìm tới. Nào ngờ Đỗ trang chủ sinh lòng xấu xa, nghĩ rằng cha tôi có quyển sách võ học bí truyền, lại lờ mờ đoán rằng cha mẹ tôi biết điều bí mật về kho báu nên đã lục soát số di vật mà mẹ tôi để lại.

Bình Tứ thúc thúc biết chuyện không hay, suốt đêm bế tôi chạt trốn khỏi núi, mang theo được quyển sách võ học bí truyền đó, nhưng gói di vật mẹ tôi để lại cho tôi thì thất lạc trên trang trại. Lần này tôi hẹn với ông ta là muốn hỏi tại sao ông bắt nạt đứa trẻ mồ côi là tôi và đòi lại số di vật mẹ tôi để lại đó.

Miêu Nhược Lan nói:

- Đỗ trang chủ xưa nay đối xử với người ôn hoà khiêm nhường, lại rất hiếu khách, không ngờ lại đối xử với huynh

tồi tệ đến vậy.

Hồ Phỉ đáp:

- Con người này giả nhân giả nghĩa, chỉ một việc ông ta mưu hại cha muội có thể nhận ra những việc khác...

Nói đến đây, giọng chàng dịu hẳn lại:

- Nhưng bây giờ tôi không oán hận ông ta nữa. Nếu không có ông ta, làm sao tôi gặp được muội?

Lúc này ngoài hang chợt có tiếng binh khí va chạm nhau, văng vẳng xen kẽ với tiếng quát tháo chửi bới. Những tiếng này trầm đục, Hồ Phỉ lờ mờ nhận ra được còn Miêu Nhược Lan chỉ tưởng đó là tiếng gió lay tùng bách, tiếng tuyết rơi từ trên núi.

Hồ Phỉ nói:

- Tiếng này vang lên từ lòng đất, thật lạ! Muội ở đây, tôi ra xem sao!

Nói xong đứng ngay dậy. Miêu Nhược Lan nói:

- Không, cho muội đi cùng!

Hồ Phỉ cũng không muốn để nàng một mình trong hang liền nói "Thôi được!" rồi cầm tay nàng ra khỏi hang lần theo tiếng động mà đi.

Hai người thong thả đạp tuyết đi chừng mấy chục dặm. Hôm ấy là ngày rằm tháng ba, trăng đang độ tròn, ánh trăng như bạc rót xuống ánh tuyết như bạc lại phản chiếu

trên da dẻ trắng ngần của Miêu Nhược Lan, thật là cảnh tiên trên cõi trần gian, nào biết đêm nay là cái đêm gì? Lúc này Hồ Phỉ đã cởi áo ngoài khoác lên vai cho Miêu Nhược Lan. Dưới ánh trăng, bốn mắt nhìn nhau, thật là không còn gì vướng bận trong lòng nữa.

Hai người thấy lòng êm dịu, những câu thơ ca vịnh tình ý gắn bó của người xưa bỗng từng câu buộc ra từ miệng họ. Hồ Phỉ bất giác ngâm khẽ:

- Nghĩ ngôn ẩm tửu, dữ tử giao lão.

Miêu Nhược Lan ngẩng đầu nhìn lên vào mắt chàng khe ngâm theo:

- Cầm sắt tại ngư, mạc bất tĩnh hảo.

Đó là những câu đối đáp giữa một đôi vợ chồng được ghi lại trong Kinh Thi, tình ý triền miên, dịu dàng vô hạn. Chợt tiếng người trong lòng đất vang rõ hơn.

Hồ Phỉ nhận biết tinh hơn, nói:

- Bọn họ đã tìm đến nởi cất giấu kho báu đang tranh giành chém giết nhau dưới đó.

Từ lá thư để lại của cha, chàng biết nơi để kho báu, đã từng vào đó mấy lần và lấy ra tờ giấy cha mẹ cất giấu năm nào và cả cây bút bằng vàng của cha Điền Quy Nông. Sáng hôm nay, chàng búng cây bút vàng cho Điền Thanh Văn là có ý cảnh cáo. Tuy biết rõ kho báu nhưng thể theo ý cha mẹ, chàng không muốn khui nó ra.

Lúc này lần theo hướng tiếng động chàng đoán bọn Bảo

Thụ thấy châu báu vàng bạc thì vằn mắt lên, đang tranh cướp lẫn nhau.

Hồ Phỉ đoán không sai một li. Dưới hang sâu, người của các phái Thiên Long Môn, ẩm Mã Xuyên sơn trại, Bình Thông tiêu cục đang lăn xả chém giết nhau để tranh giành của báu. Bảo Thụ khoanh tay đứng xem, chỉ cười nhạt, thầm nghĩ cứ để cho chúng mày đâm chém nhau vãn đi, lão hoà thượng này sẽ thong thả dọn dẹp chúng mày. Chu Vân Dương giằng co với Hùng Nguyên Hiến, cả hai lăn lộn dưới đất. Bỗng cả hai lăn đến cạnh đống lửa. Lúc đầu cả hai đều muốn đè đối phương trên đống lửa, nào ngờ lăn lộn một lúc suýt nữa làm tắt cả lửa. Bảo Thụ chửi mắng:

- Muốn chết cóng cả lũ hay sao mà dập lửa đi thế?

Lão giơ chân phải kê dưới thân mình Chu Vân Dương rồi hất tung cả hai gã cùng bay lên rồi rơi biu bịch xuôngs đất. Bảo Thụ cười hì hì, cúi xuống nhặt mấy thanh củi to bỏ thêm vào đống lửa. Đang định ưỡn thẳng lưng đứng lên, lão chợt thấy dưới ánh lửa bập bùng soi rõ hai bóng người trên vách băng trước mặt. hai bóng người này cùng đang rung rinh khiến lão giật mình quay lại nhìn. Thì ra ở cửa hang có hai người sánh vai nhau cùng đứng, một người có vẻ e lệ, đó là Miêu Nhược Lan, người kia râu ria tua tủa, mặt đầy sát khí, đó là Tuyết Sơn Phi Hồ Hồ Phỉ.

Bảo Thụ "A!" lên một tiếng, vẫy tay phải ra, một xâu tràng hạt sắt bay đi. Tràng hạt lúc đầu ném ra liền như một chuỗi nhưng thực ra dây xâu đã bị lão ngắt từ trước nên mấy chục hạt bỗng chia ra trên dưới, tả hữu đánh vào những huyệt đạo quan trọng trên người Hồ Phỉ và Miêu Nhược Lan. Đây là tuyệt kĩ do lão khổ luyện hơn mười năm mới thành, chuyên nhằm bảo vệ mình và cứu người, chưa bao

giờ dùng để đón đánh địch thủ cả. Lúc này, gặp địch thủ tài giỏi quá đột ngột,trong lúc cấp bách, lão phải giở chiêu sát thủ này ra.

Hồ Phỉ cười nhạt, bước tới một bước, che chắn cho Miêu Nhược Lan. Bảo Thụ thấy chàng không có công phu kì lạ nào chống đỡ thì mừng lắm, thầm nghĩ: "Thì ra ngươi chỉ phách lối, công phu chẳng qua có vậy, phen này phải khiến cho ngươi không có đất chôn mới được!". Lão đang lúc đắc ý chợt thấy Hồ Phỉ vung hai tay áo ra là đã thu hết mấy chục hạt sắt đang vun vút bay tới, rồi từ tay áo có tiếng lách tách như tiếng băng rơi, mấy chục viên sắt đã bay cả sang vách băng, làm băng vụn toé ra tứ phía.

Bảo Thụ thấy thế thì bất giác sợ mất mặt, vội nhảy lùi về phía sau Tào Vân Kỳ.

Sợ Hồ Phỉ đuổi theo, lão la lên "Hỏng rồi!" hai tay chộp lấy lưng Tào Vân Kỳ, nhấc tấm thân cao lớn ấy lên ném vào đống lửa. Lão định dập tắt lửa đê Hồ Phỉ không thấy được lão, nào ngờ đống lửa vừa được bỏ thêm củi khô đang rực cháy, Tào Vân Kỳ ngã vào lửa, lửa bén vào quần áo hắn khiến trong hang càng thêm sáng.

Hồ Phỉ thấy Bảo Thụ vừa bước lên đã giở ngay độc thủ ra với mình và Miêu Nhược Lan, lại nghĩ tới những điều Miêu Nhược Lan vừa kể, đủ thấy lão hoà thượng này bỉ ổi ham tiền, đã hại đến tính mạng cha mình thì lửa giận trong lòng bùng lên chẳng khác gì đống lửa đang cháy trong hang vậy. Chàng cúi nhặt một vốc châu báu đặt lên lòng bàn tay trái, dùng ngón tay trỏ bên phải không ngừng búng đi.

Chỉ thấy nào trân châu, san hô, bích ngọc, mã não, phỉ thuý, bảo thạch, ngọc mắt mèo, ngọc xanh tố mẫu... thôi thì

đủ thứ quý hiếm bay tới như mưa trên người Bảo Thụ. Mỗi hạt ngọc bắn tới khiến lão đau đớn khôn cùng. Lão vọt lên, cui xuống cố tránh nhưng hễ ngón tay Hồ Phỉ búng ra, châu báu bắn tới đều trúng cả không chệch chút nào. Người trong hang khá đông, vậy mà số châu báu này không khi nào chạm vào người khác.

Nhìn thấy cảnh đó, bọn Lưu Nguyên Hạc, Đào Bách Tuế đều nép sát người vào vách hang không dám động đậy. Lúc đầu Bảo Thụ còn né đông tránh tây, sau mắt cá chân trúng liền hai viên ngọc bích lão ngã ngay xuống, không đứng dậy được,đành kêu gào lăn lộn dưới đất. Lúc trước, lão chỉ sợ châu báu không nhiều, lúc này lão lại mong càng ít châu báu càng hay.

Hồ Phỉ càng búng càng nặng tay song cố ý tránh những chỗ nguy hiểm đến tính mạng lão, để cho lão nếm đủ mùi cay đắng. Những người kia lùi cảvào một góc hang chăm chú ngó xem, ai nấy hồn xiêu phách lạc, thở cũng không dám thở mạnh.

Miêu Nhược Lan thấy Bảo Thụ kêu rên thê thảm quá, trong lòng không nỡ bèn nói nhỏ:

- Người này xấu xa nhưng lão nếm đòn thế đủ rồi, tha cho lão đi!

Bình sinh Hồ Phỉ đã trừ ác là trừ tận gốc, huống hồ kẻ đó chính là kẻ thù đã giết hại cha mẹ mình, nhưng vừa nghe Miêu Nhược Lan nói vậy, chàng bỗng thấy mình đã hưởng hạnh phúc cực lớn nên lòng căm giận kẻ thù độc ác nhất trên đời cũng vơi đi nhiều. Chàng bèn vung tay trái ra, hơn mười mảnh ngọc quý còn lại trên tay bắn ra kêu lách tách, găm hết vào trong vách băng. Mọi người đều kinh hãi, thầm

nghĩ: "Số đá quý ấy nếu cho Bảo Thụ nếm mùi, thì chỉ một mảnh thôi, cũng đủ lấy đi tính mệnh lão!".

Hồ Phỉ quét ánh mắt giận dữ từ trái sang phải, ánh mắt tia đến mặt người nào,người ấy bất giác cúi gầm mặt xuống, không dám đón ánh mắt chàng. Trong hang im lặng như tò, Bảo Thụ tuy đau đớn trên người song không dám rên nửa tiếng.

Một lúc sau, chàng quát lên:

- Các vị ham châu báu đến thế thì ở lạ trong hang này mà làm bạn với châu báu nhé!

Nói xong chàng dắt tay Miêu Nhược Lan quay gót bước ra.

Cả bọn không ngờ chàng chịu dễ dàng buông tha bon họ đến thế nên đều mừng rỡ khi nghe tiếng bước hcân hai người xa dần trong đường hầm. Họ kêu lên vui vẻ rồi cúi xuống nhặt châu báu.

Ra khỏi đoạn có hai tảng đá tròn, Hồ Phỉ nói:

- Chúng mình ngồi đây đợi một lát xem họ có chịu ra không. Ai ít lòng tham,chịu rút ra ngoài thì tha mạng sống của người đó.

Lúc này trong hang mọi người dùng tay bới nhặt lung tung, chỉ giận cha mẹ không sinh cho mình vài cái tay nữa. Một lúc lâu sau, bỗng trong đường hầm vang lên một hồi tiếng đóng nện nặng nề, bọn họ lúc đầu không hiểu, sau mới nghĩ ra thì ai nấy hoảng sợ, mặt xám ngoét, cùng kêu lên:

- Trời ơi, nguy mất rồi!

- Hắn lấp chặt lối ra rồi!

- Liều mạng với hắn thôi!

Trong lúc nguy cấp, mọi người tranh nhau ùa ra. Đến được chỗ hai tảng đá tròn thì hai tảng đá đó đã bị Hồ Phỉ đẩy về chỗ cũ, chặn cứng lối ra. Đường hầm chật chội, ở phía ngoài còn có chỗ để đẩy, còn phía trong chỉ đủ chỗ cho mọi người đứng. Mặt đá lại trơn nhẵn không bám vào đâu được mà xê dịch, bị lấp kín như thế này, chỉ một lúc sau số băng tan thành nước sẽ đông cứng lại, nếu bên ngoài không có người đến cứu thì người trong hang không sao thoát ra ngoài được.

Miêu Nhược Lan thấy không nỡ, nói:

- Huynh định chôn sống họ hay sao?

Hồ Phỉ đáp:

- Muội nói đi, trong số đó ai là người tốt, đáng được tha mạng nào.

Miêu Nhược Lan thở dài:

- Trên đời này, ngoài cha muội và huynh, muội không còn biết có ai thực sự là người tốt cả. Song huynh không thể giết hết kẻ xấu trong thiên hạ được.

Hồ Phỉ sững người, hỏi:

- Huynh sao kể được là người tốt?

Miêu Nhược Lan ngẩng lên nhìn chàng, đáp:

- Muội biết huynh là người tốt. Khi chưa gặp huynh, muội đã biết rồi kia! Đại ca,đại ca có biết lúc nào trái tim muội đã thuộc về đại ca không?

Đây là lần đầu tiên nàng buộc miệng gọi chàng là "đại ca", nhưng tiếng này gọi tự nhiên, trôi chảy, dường như đã quen gọi như thế từ rất lâu. Hồ Phỉ không sao kìm nén được nữa, dang tay ra ôm chặt lấy nàng. Miêu Nhược Lan cũng vòng tay ôm lại, cả người tựa vào lòng chàng. Hai người ôm lấy nhau, chỉ mong sao giây phút này dài vô tận.

Hai người ôm nhau như thế không biết đã được bao lâu thì ngoài cửa hang vang lên mấy tiếng bước chân. Hồ Phỉ thầm nghĩ: "Hỏng rồi, mình lấp cửa đường hầm để chôn sống bọn kia thì lại có: "con sẻ vàng rình con bọ ngựa bắt con ve", thế là lại có kẻ khác lấp cửa hang chôn sống mình!". Tay vẫn ôm Miêu Nhược Lan, Hồ Phỉ nhanh chóng đưa nàng rời khỏi hang.

Dưới ánh trăng, họ thấy trên tuyết có hai người ra sức chạy trốn, hiển nhiên là hai khách võ lâm đã so tài với Hồ Phỉ trên đỉnh núi tuyết. Chàng cười, bảo:

- Cha muội đuổi chúng đấy.

Chàng cúi xuống vốc một nắm tuyết, vận lực ra ngón tay nắm tuyết thành hòn cứng như đá. Chàng vung tay ra, hòn tuyết bay thẳng đánh trúng sau lưng một người, người này ngã xuống không dậy được. Người chạy sau thất kinh, ngoái cổ lại nhìn thì một hòn tuyết khác bay trúng vào ngực, lập tức ngã ngửa ra. Tuy hai kiểu ngã khác nhau song cả hai đều không sao đứng dậy được.

Hồ Phỉ cười ha hả rồi chợt dịu giọng hỏi:

- Trái tim muội thuộc về huynh từ khi nào? Huynh nghĩ chắc không thể sớm hơn huynh được. Phút đầu tiên nhìn thấy muội, huynh... huynh đã không còn làm chủ được bản thân nữa.

Miêu Nhược Lan thủ thỉ:

- Mười năm trước đây, khi mới lên bảy, muội nghe cha kể chuyện về cha mẹ đại ca, lòng muội chỉ toàn nghĩ tới đại ca. Muội tự nhủ, nếu cậu bé đáng thương đó còn sống trên đời này muội sẽ chăm lo cho cậu ta suốt đời để cậu ta được sung sướng,quên thủa nhỏ đã bị người ta bắt nạt, xử tệ như thế nào.

Hồ Phỉ cảm kích trong lòng, không biết nói gì hơn, chỉ biết ôm chặt nàng vào lòng, qua vai nàng trông ra, bỗng chàng thấy trên đỉnh núi tuyết có mấy bóng đen đang bám dây trượt xuống. Hồ Phỉ kêu lên:

- Chúng mình chặn bọn xấu xa này cho cha muội nhé!

Nói xong, chàng vận lực vào gan bàn chân rồi ôm Miêu Nhược Lan chạy gấp,chốc lát đã tới chân đỉnh núi tuyết. Lúc này hai người đã đặt chân lên đất chỗ chân núi, mấy người khác đang tuột theo sau. Hồ Phỉ đặt Miêu Nhược Lan xuống, hai tay nắm hai hòn tuyết rồi cùng lúc vung ra, hai người khách dưới chân núi ngã liền.

Chàng đang định vung tuyết đánh bọn chưa xuống tới đất, chợt nghe lưng chừng núi có có người tiếng nói rành rọt:

- Ta thả chúng đi đấy, đừng ai cản chúng!

Từng tiếng một trong hai câu này vang lên từ lưng chừng núi xuống, âm vang và rành rọt, đó chính là tiếng nói của Miêu Nhân Phượng. Miêu Nhược Lan mừng rỡ gọi:

- Cha!

Tiếng nói ấy xa ngoài trăm trượng nhưng âm thanh từ xa vang tới chẳng khác nào người nói ở ngay trước mặt. Hồ Phỉ thấy nội lực Kim Diện Phật quả thực thâm hậu hơn hẳn mình, bất giác càng thêm khâm phục. Chàng vung hai tay ra, hai hòn tuyết nằm trong tay chàng lại cùng bay đi, lại trúng vào huyệt đạo hai người nằm dưới đất, song lần trước là điểm huyệt, lần này là giải huyệt. Hai người này nhúc nhích mấy cái rồi chống tay đứng lên, bỏ chạy thục mạng.

Tiếng Miêu Nhân Phượng từ lưng chừng núi lại vang lên:

- Quả nhiên công phu rất khá, chỉ tiếc là học chưa tốt!

Lời bình gồm mười hai chữ này, mỗi tiếng lại gần thêm ra, rồi một người cao gầy bám thừng tụt xuống. Chữ "tốt" vừa ra khỏi miệng thì người này đã đứng ngay trước mặt Hồ Phỉ. Hai người giương mắt nhìn nhau, đều không nói gì, chỉ nghe xung quanh tiếng lạo xạo vang lên, đó là bước chân trên tuyết của những kẻ lên núi lần này được thoát chết chạy tản ra tứ phía.

Dưới ánh trăng, một người khập khiễng bước tới gần, chính là trang chủ Đỗ Hi Mạnh. Lão đưa một cái bọc dài chừng hai gang tay cho Hồ Phỉ, run run nói:

- Đây là di vật cũ của mẹ cháu, trong này không thiếu một thứ gì, cháu hãy nhận lấy đi!

Hồ Phỉ nhận lấy cái bọc, cảm thấy như có một luồng hơi nóng từ đấy truyền vào tim, khiến chàng run rẩy cả người. Nhìn theo bóng Đỗ Hi Mạnh cà nhắc xa dần trong tuyết, Miêu Nhân Phượng thầm nghĩ: "Người này văn võ toàn tài, kết giao khắp thiên hạ, cũng gọi được là một hào kiệt, tình bạn với mình cũng đã trải hơn hai chục năm. Chỉ vì một sai lầm một lúc mà thân tàn mang tiếng xấu, thực là đáng tiếc!". Ông không biết Đỗ Hi Mạnh và mẹ Hồ Phỉ là chỗ họ hàng gần gũi, càng không biết Hồ Phỉ là đứa con côi mà mình thương nhớ không quên trong hơn hai chục năm qua. Ông thong thả quay người lại, thấy con gái mình đang khoác áo đàn ông thẹn thò đứng trong tuyết. Ông thầm nghĩ, chàng trai kia tuy cứu mình thoát chết nhưng lại làm hoen ố sự trinh trắng của con gái mình, lại nghĩ đến chuyện người vợ thất tiết bỏ nhà, giận không thể giết hết bọn đàn ông vô hạnh đểu cáng trong thiên hạ. Nghĩ đến đây ngực ông như muốn vỡ ra, khàn khàn bảo Hồ Phỉ:

- Theo ta!

Nói xong sải chân bước đi. Miêu Nhược Lan kêu lên:

- Cha, Hồ đại ca là...

Miêu Nhân Phượng vốn trầm mặc ít nói, xưa nay không thích nói thừa dù chỉ một tiếng, cũng không thích nghe thừa một lời nào, lúc này lại đang cơn giận bèn không cho con gái nói nữa. Thấy Hồ Phỉ đưa tay toan dắt con gái mình đi theo, ông quát to:

- To gan thật!

Ông lướt tới giơ tay trái lên, bàn tay to như chiếc quạt lá nắm chặt lấy cánh tay trái của Hồ Phỉ, nói:

- Lan Nhi, con đứng đây. Cha có mấy câu cần nói với nó.

Nói rồi chỉ một ngọn núi bên phải. Ngọn núi này tuy không cao vút tận mây như ngọn Ngọc Bút song phần nguy nga hiểm trở cũng chẳng kém là bao. Ông bỏ cánh tay Hồ Phỉ ra, đi nhanh lên núi. Hồ Phỉ nói:

- Lan muội, cha muội đã nói như vậy, huynh phải đi một lát đây. Muội đợi ở đây nhé!

Miêu Nhược Lan nói:

- Đại ca nhận lời với muội một việc...

Hồ Phỉ đáp:

- Đừng nói một việc, một ngàn một vạn việc cũng chiều theo ý muội.

Miêu Nhược Lan nói:

- Nếu cha muội muốn huynh lấy muội...

Hai tiếng cuối cùng nhỏ như tiếng muỗi kêu cơ hồ không nghe thấy, rồi nàng cúi mặt xuống, ngượng ngùng mãi không thôi. Hồ Phỉ trao cái bọc vừa nhận từ Đỗ Hi Mạnh lúc nãy cho Miêu Nhược Lan, dịu giọng nói:

- Muội yên tâm. Huynh giao di vật của thân mẫu huynh cho muội. Trong thiên hạ không còn một vật ước định nào trang

trọng như vật này cả.

Miêu Nhược Lan nhận lấy cái bọc, bất giác run rẩy, cúi đầu nói:

- Tất nhiên muội tin huynh rồi, có điều muội hiểu tính cha muội. Nếu ông giận dữ thậm chí đánh huynh, thì xin huynh hãy nể mặt muội, nhường nhịn ông lần này.

Hồ Phỉ cười:

- Được, huynh nhận lời!

Nhìn phía xa, bóng Miêu Nhân Phượng lúc ẩn lúc hiện giữa những mô đá phủ tuyết trắng đang chạy lên đỉnh núi với tốc độ cực nhanh. Hồ Phỉ thơm nhẹ lên má Miêu Nhược Lan rồi vận khí chạy theo Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng.

Theo dấu chân trên tuyết, Hồ Phỉ ngoặt qua mấy khúc quanh co chạy lên núi.

Chỉ thấy đường lên ngày càng một hiểm trở không dám sơ ý chút nào, chỉ e sẩy chân một cái là thịt nát xương tan như chơi. Chạy đến đoạn sau, vách núi đều là băng tuyết đông cứng, rất trơn, không có chỗ để chân mà lên. Chàng thầm nghĩ: "Miêu đại hiệp cố ý chọn đường núi hiểm, hẳn là muốn kiểm tra võ công của mình đây!". Thế rồi, triển khai khinh công, ra sức trổ tài, đường núi càng hiểm trở chàng chạy càng nhanh. Chuyển qua một khúc ngoặt nữa, chàng bỗng thấy bóng người cao gầy đứng trên một phiến đá lồi bên vách núi, hình dáng nổi bật trên nền trời xanh thẫm như một cây cổ thụ khô cằn, đó chính là Kim Diện Phật Miêu Nhân Phượng với biệt hiệu "Đi khắp thiên hạ không địch thủ".

Hồ Phỉ sững người, vội vàng dừng bước, hai chân sử dụng công phu "Thiên cân trụy" đặt người vững chãi bên vách núi thẳng đứng. Miêu Nhân Phượng trầm giọng nói:

- Tốt, ngươi có giỏi tới đây!

Ông quay lưng về phía mặt trăng, mặt sấp bóng nên không nhìn rõ nét mặt.

Hồ Phỉ thở một hơi; trong lúc đối diện với người mà bình sinh nghĩ tới ngàn vạn lần này, chàng không biết tính sao cho phải.

Ông ta là kẻ thù giết cha nhưng lại là cha Miêu Nhược Lan.

Ông ta khiến mình côi cút buồn khổ một đời, song Bình Tứ thúc thúc nói ông ta là một người hào hiệp trượng nghĩa, không hề có ý gì không phải với cha mẹ mình.

Ông ta lấy hiệu là "Đi khắp thiên hạ không địch thủ", võ nghệ không có người thứ hai trên đời, song ta chưa phục, muốn thử xem ông ta mạnh hay ta mạnh?

Nhà họ Miêu là kẻ thù nhiều đời với nhà họ Hồ, hơn trăm nay đối đầu không dứt, song ông ta không truyền võ công cho con gái, phải chăng thật lòng mong muốn mối thù truyền kiếp đó đến ông ta thì cởi bỏ?

Vừa nãy ta cứu tính mạng của ông ta, song chính mắt ông ta thấy Miêu Nhược Lan chung chăn chung giường với ta, tin chắc ta đã giở trò vô lễ với con gái ông ta,nào biết ông ta có thứ lỗi cho ta không?

Miêu Nhân Phượng thấy vẻ hào kiệt thô dã, râu ria tua tủa của Hồ Phỉ mường tượng như dáng vẻ Hồ Nhất Đao năm xưa thì trong lòng rung động song ngay lập tức nhớ ra con trai Hồ Nhất Đao đã bị người hại, ném xuống sông ở Thương Châu rồi. Người này tướng mạo khá giống, có lẽ là ngẫu nhiên trùng hợp mà thôi. Lại nghĩ đến chuyện hắn làm nhục con gái yêu độc nhất của mình thì lửa giận bừng bừng, tay trái giơ lên, tay phải đấm vù một cái thẳng tới ngực Hồ Phỉ.

Hồ Phỉ chỉ đứng cách có vài sải chân, thấy Miêu Nhân Phượng vung quyền đánh tới, dũng mãnh vô cùng thì đành giơ chưởng ra đỡ. Hai người quyền, chưởng giao nhau, mỗi bên đều thấy chấn động trong người. Miêu Nhân Phượng từ khi so tài với Hồ Nhất Đao đến nay, hơn hai chục năm qua chưa gặp được địch thủ, lúc này đường quyền của mình bị Hồ Nhất Đao hóa giải, biết đối phương luyện được chưởng pháp tinh diệu và nội lực thâm hậu thì lòng mong muốn thắng địch càng tăng. Ông vận chưởng thành luồng gió, liên tiếp ra liền ba chiêu.

Hồ Phỉ lần lượt hoá giải, đến chiêu thứ ba thì chưởng lực của Miêu Nhân Phượng cực mạnh, tuy nhanh nhẹn né tránh song người lảo đảo mấy cái, suýt nữa rơi xuống vực. Chàng thầm nghĩ: "Nếu nhường nhịn nữa thì ông ta đến buộc mình rơi xác mất thôi!". Thấy Miêu Nhân Phượng phi chân trái đá thẳng vào bụng dưới, Hồ Phỉ lập tức tay phải ra quyền, tay trái ra chưởng cũng đánh vỗ vào mặt đối phương. Chiêu đánh này khiến kẻ địch không thể không lui, là chiêu tài tình để hoá giải cú đá chân trái của đối phương. Chiêu này tuy Hồ Phỉ ra tay rất nặng song chưa phải toàn lực. Có điều cao thủ so tài không hề có chút nhường nhịn. Miêu Nhân Phượng giơ cánh tay đón đỡ với tất cả sức lực. Bốn cánh tay giao nhau vang lê hai tiếng tiếng răng rắc. Hồ

Phỉ thấy ngực ngâm ngẩm đau, vội vàng vận khí chống đỡ. Nào ngờ quyền pháp Miêu Nhân Phượng dũng mãnh khôn bì, một khi đã chiếm lợi thế thì thế quyền ra càng lúc càng mạnh, không thể cho đối phương có cơ hội lấy hơi. Nếu ở chỗ đất bằng, Hồ Phỉ có thể nhảy ra khỏi vòng đấu né chạy mấy bước để tránh luồng chưởng phong của ông ta, sau đó quay trở lại đấu tiếp. Nhưng ở nơi vách đá dựng đứng này, thực là không có đất lùi, chàng đành nghiến chặt răng, sử dụng "Xuân tằm chưởng pháp", che kín những chỗ trọng yếu trên toàn thân.

Mọi chiêu trong "Xuân tàm chưởng pháp" đều là thế thủ, ra tay cực ngắn, giơ chân đá không quá một gang, nhưng chiêu thuật kín kẽ vô cùng, khắp người không hề để lộ một chút sơ hở. Chưởng pháp này vốn dùng khi bị người vây đánh mà bản thân ở trong tình thế rất bất lợi, không mong tấn công chỉ không cần sơ hở mà thôi.

Tuy giữ được mình kín nhưng phép này có một điểm hết sức bất lợi là ngay từ đầu đã đứng ở thế không thắng, tên gọi "Xuân tàm chưởng pháp" quả là con tằm kết tơ tự trói buộc mình, không thể phản kích cho dù trong chiêu số của kẻ địch có sơ hở lớn đến mấy, nếu không thay đổi chưởng pháp thì không thể đánh thắng được.

Miêu Nhân Phượng ra chiêu mỗi lúc một gấp; thấy đối phương ở trong tình thế rất bất lợi nhưng dù ông có tấn công mạnh mẽ đến mấy, Hồ Phỉ cũng có cách hoá giải. Có điều anh ta chỉ giữ thế thủ chứ không tấn công thành thử ông không hề gặp nguy hiểm, bèn không cần phòng ngự nữa, dốc toàn lực ra tấn công.

Đánh nhau đang lúc say sưa, Miêu Nhân Phượng tung ra một quyền, Hồ Phỉ tránh được, nắm đấm thoi vào vách núi

là băng tuyết tung toé, một mảnh băng bắn vào mi mắt chàng. Mi mắt là chỗ mềm nhất, lần này ở ngoài dự liệu, không kịp phòng bị nên Hồ Phỉ thấy mắt đau nhói; tuy chàng không dám giơ tay lên giụi song quyền cước chậm lại. Miêu Nhân Thượng thừa thế sấn tới, dựa lưng vào núi, buộc Hồ Phỉ phải ra ngoài rìa.

Lúc này thế mạnh yếu, hơn kém đã phân định, nữa người Hồ Phỉ chơi vơi, chỉ cần chân hơi chệch ra ngoài, người hơi không đứng vữna là lập tức rơi ngay xuống vực. Trái lại, Miêu Nhân Phượng dựa lưng vào vách núi, chiêu nào chiêu nấy đều buộc đối phương phải đón đỡ. Hồ Phỉ cực kì lanh lợi nên không mắc lừa, ra tay cực kì mềm mại uyển chuyển, cố sức hoá giải thế đánh; quyết không đánh vỗ chính diện.

Võ công đôi bên kẻ tám lạng người nữa cân, ngang sức ngang tài. Hồ Phỉ đà không thắng thế, nay lại thêm nhiều điều bất lợi, liệu có thể kéo dài mãi được? Đánh thêm mấy chiêu nữ, bỗng Miêu Nhân Phượng nhảy vọt lên đá liền ba cú.Hồ Phỉ vội vàng né tránh. Khi cú đá thứ ba phi tới, songchưởng Miêu Nhân Phượng cùng lúc đánh ra nhằm giữa ngực Hồ Phỉ. Hai chưởng này thật khó hoá giải mà chỗ đứng của Hồ Phỉ lại không cho phép lui. Càng đành phải dơ song chưởng lên gắng đỡ.

Bốn chưởng giao nhau, Miêu Nhân Phượng hét to một tiếng, kình lực ra tới lòng bàn tay, Hồ Phỉ hơi lảo đảo, vội vàng vận kình lực phản kích. Hai người đều vận công lực bình sinh ra bàn tay, đó là cách cứng chọi với cứng, không thể dùng thế uyển chuyển vào đây được. Hai người ngừng thở ở đan điền, bốn mắt nhìn nhau, im phăng phắt không động đậy.

Miêu Nhân Phượng thấy võ công của chàng cao siêu thì bất giác nể sợ, thầm nghĩ: ""Gần đây ta ít ra chốnn giang hồ, không biết là trong giới võ lâm đã xuất hiện một nhân vật lợi hại đến vậy!". Ông hơi chùng chân xuống dựa lưng vào vách núi rồi vừ thu vừa nhả, trước hết thu chưởng lực của Hồ Phỉ về phía mình, sao đó mượn sức tựa vào núi đẩy mạnh trở ra, miệng hô:

- Rơi xuống!

Cú đẩy này nguyên sức người đã mạnh mẽ khôn bì, lại mượn thêm sức bật của vách núi nên càng khó đỡ, Hồ Phỉ lảo đảo mấycái rồi chân cái đã ra ngoài khoảng không. Nhưng chàng đã kịp xuống tấn vững vàng, chân phải nắm chắc lấy mặt đá đưới chân, chẳng khác gì cây trụ sắc, thật là điều không thể tưởng tượng được.

Miêu Nhân Phượng ba lần ra sức đẩy cũng chỉ đẩy cho Hồ Phỉ lảo đảo chứ không thể khiến chân chàng xê dịch. Ông thầm kinh phục, nghĩ: "Công phu đến thế cũng có thể gọi là được hiếm có xưa nay, chỉ tiếc là đi nhầm sang con đường quẹo. Hắn còn trẻ tuổi, nếu hôm nay không trừ đi thì mai sau gặp lại, ta không còn là đich thủ của hắn nữa. Hắn cậy sức mạnh làm điều ác, hỏi còn ai trên đời này chế ngự được hắn chăng?". Nghĩ đến đây, bất chợt dậm chân trái, dùng chiêu "Phá bì cước" đạp mạnh vào đầu gối chân phải của Hồ Phỉ.

Hồ Phỉ chống đỡ được chỉ nhờ một chân, thấy Miêu Nhân Phượng phi đạp mà không có chỗ tránh thì than: "Thôi rồi! Thôi rồi! Hôm nay rốt cuộc mình mất mạng về tay ông ta!". Trong lúc nguy nan, cầu được sống trong lúc cầm chắc cái chết,chàng cũng giậm chân phải, người vọt lên hơn một trượng rồi lộn ngược như con diều hâu bổ từ trên lưng

chừng trời xuống. Miêu Nhân Phượng kêu to: "Hay lắm!" rồi dùng vai xuống hích mạnh. Hồ Phỉ giơ song quyền đánh trúng vai song bị ông ta hích mạnh, bắn ra khỏi bờ vực rơi thẳng xuống dưới.

Hồ Phỉ cười thê thảm, một ý nghĩ tóe lên trong óc như tia chớp: "Ta từ nhỏ mồ côi khổ sở, nhưng trước khi chết được Lan muội yêu thương, thế thì cũng không uổng cả cuộc đời". Bỗng cánh tay chàng bị nắm chặt, cú rơi thình lình dừng ngay lại, thì ra Miêu Nhân Phượng đã kịp nắm lấy cánh tay chàng, kéo chàng lên. Ông nói:

- Ngươi đã cứu tính mạng ta, bây giờ ta tha cho ngươi để đáp lại. Một mạng đổi một mạng, chẳng ai nợ nần ai. Nào, đánh tiếp đi!

Nói rồi đứng sang một bên, ngang hàng với Hồ Phỉ, không chiếm lợi thế là dựa vào vách núi nữa.

Hồ Phỉ thoát chết, không còn muốn đánh tiếp, chắp tay nói:

- Vãn bối không phải là địch thủ của Miêu đại hiệp, còn tỉ thí làm gì? Miêu đại hiệp muốn xử trí như thế nào, vãn bối xin vâng lời là được rồi.

Miêu Nhân Phượng chau mày nói:

- Lúc đầu ra tay ngươi có ý nhường, lẽ nào ta không thấy? Ngươi khinh Miêu Nhân Phượng tuổi cao sức yếu, không phải đối thủ của ngươi, phải không?

Hồ Phỉ đáp:

- Vãn bối không dám.

Miêu Nhân Phượng quát:

- Ra tay!

Hồ Phỉ muốn giải thích việc mình cùng giường chung chăn với Miêu Nhược Lan thực là chuyện bất ngờ, tịnh không phải có ý khinh nhờn, bèn nói:

- Còn chuyện trong căn phòng ấy...

Miêu Nhân Phượng vừa nghe thấy hai tiếng "Căn phòng" thì lửa giận bùng cháy,cho luôn một chưởng vào giữa mặt chàng, Hồ Phỉ đành đón đỡ. Vừa qua cuộc so tài lúc nãy, chàng biết chỉ cần hơi nhường bước là bị chưởng lực đối phương chụp lấy ngay nên đành dốc toàn lực ra. Hai người cùng thí thố tuyệt nghệ bình sinh, chưởng qua cước lại trên bờ vực, vừa đấu trí, vừa đấu lực, đấu quyền pháp cùng đấu nội công, qua hơn ba trăm chiêu cũng chưa phân thắng bại.

Miêu Nhân Phượng càng đánh càng ngờ ngợ, luôn nghi ngờ cuộc tỉ thí giữa mình và Hồ Nhất Đao ở Thương Châu năm nào. Ông đột ngột nhảy lùi hai bước, hỏi:

- Dừng tay! Ngươi có biết Hồ Nhất Đao không?

Nghe nhắc tới người cha đã khuất, nỗi buồn giận ngổn ngang trong lòng, Hồ Phỉ nghiến răng nói:

- Hồ đại hiệp là anh hùng tiền bối, không may bị kẻ gian giết hại. Nếu tôi có phúc được ông ấy dạy bảo mấy câu thì dù chết ngay cũng cam lòng.

Miêu Nhân Phượng thầm nghĩ: "Phải rồi, Hồ Nhất Đao đã mất đã hai mươi bảy năm, người này chẳng qua mới ngoài hai mươi tuổi, sao quen biết được? Hắn nói mấy câu nghe được lắm, nếu không vì hắn làm nhục Lan Nhi thì chỉ nghe mấy câu đó thôi, ta đã muốn kết bạn với hắn". Rồi thuận tay, ông bẻ hai cành cây cứng cáp bên núi, nhắc nhắc thấy nặng bằng nhau, ném một cành cho Hồ Phỉ, bảo:

-Quyền cước đã khó phân hơn kém, dùng vũ khí để quyết sống chết vậy!

Nói rồi cầm cành cây nhứ một cái, tay trái nắm bí quyết kiếm pháp, cành cây theo cách đấu kiếm đâm ra, đúng là kiếm pháp họ Miêu tuyệt nghệ chốn võ lâm,vô song trong thiên hạ. Tuy là một cành cây nhỏ song khi đâm tới, thế kiếm mangtheo cả kình phong, vừa lợi hại vừa chuẩn xác, nếu bị đầu nhọn cành cây đâm trúng thì không khác gì bị kiếm đâm trúng cả.

Hồ Phỉ thấy thế kiếm lợi hại, chẳng dám sơ sểnh chút nào, giơ ngang cành cây lên đỡ. Thế đỡ này trong cương có nhu, quả là thủ pháp bậc danh gia. Miêu Nhân Phượng sững sờ, thầm nghĩ: "Sao võ công của hắn lại y hệt Hồ Nhất Đao thế nhỉ?".

Nhưng khi các cao thủ sao tài, đao kiếm đã giao nhau thì sau đó cứ tới tấp qua lại,quyết không cho phép đối phương rảnh tay mà nghĩ ngợi, ngờ vực chút nào.

Hồ Phỉ đưa cành cây lên đỡ, sau đó đâm thốc lên. Miêu Nhân Phượng thu kiếm chém lại,khiến chàng không thể không rút kiếm về đón đỡ.

Hồ Phỉ cả đời chưa từng dự một cuộc đấu nào ác liệt như

thế. Võ công của chàng toàn dựa vào cuốn sách cha chàng truyền lại mà luyện tập, chiêu số tuy tinh diệu song còn thiếu kinh nghiệm đọ kiếm thực tế, tài nghệ võ công còn hạn chế về tuổi tác, chưa đạt tới mức thượng thừa. May nhờ trai tráng trẻ tuổi, tinh lực hơn hăn đối phương nên trong vòng mấy chục chiêu vẫn bất phân thắng bại. Cả hai đều gặp phải những chiêu cực hiểm song đều biết dùng những chiêu số khôn khéo hoá giải trong những lúc nguy cấp. Hồ Phỉ hăng hái đón đánh mà cảm phục trong lòng: "Kim Diện Phật đại hiệp quả nhiên danh bất hư truyền, nếu ông ta trẻ lại hai chục tuổi thì ta thua từ lâu rồi. Thảo nào năm xưa ông đấu ngang sức ngang tài với cha ta, thật là anh hùng ghê gớm!".

Hai người biết nếu chỉ dựa vào chiêu số thì không dễ gì thắng được đối phương,mà phải chiếm được địa thế thuận lợi là dựa lưng vào vách núi thì mới mong thắng trong trận tỉ thí này. Vì thế cả hai đều cố hết sức dồn đối phương ra mép vực để giành lấy lợi thế dựa lưng vào vách núi, song cả hai đều ra chiêu rất sít sao, chỉ cần ai đó bước nửa bước vào phía trong là lập tức bị kiếm đối phương đâm trúng ngay.

Đánh đến lúc như say, Miêu Nhân Phượng ra một chiêu "Hoàng long chuyển thân thổ tu thế", đâm vụt vào ngực đối phương. Hồ Phỉ không có chỗ tránh mà cây kiếm que lại chém xuống mé ngoài, không kịp thu kiếm về cứu. Hồ Phỉ thất kinh, vội giơ tay trái gạt ngang mũi kiếm que của Miêu Nhân Phượng, tay phải ra chiêu "Phục hổ thức" bổ xuống. Miêu Nhân Phượng buộc miệng kêu "Giỏi!" rồi rung kiếm khiến mấy ngón tay trái Hồ Phỉ tê buốt, phải vội vàng buông ra.

Miêu Nhân Phượng dấn thêm nửa bước, đang tính đâm

một chiêu "Thương bộ trích tinh thức", nào ngờ vách đá cứng bên bờ vực bị họ giẫm đạp đã lâu, lúc này nứt lở hẳn. Thế kiếm của ông hướng về phía trước, trọng lượng toàn thân dồn cả xuống chân trái phía sau, chỉ nghe hai tiếng " lắc rắc" vang lên, thế là một tảng đá cùng băng tuyết lao nhanh xuống vực.

Miêu Nhân Phượng bị hẫng chân, cả người bất giác cũng rơi xuống. Hồ Phỉ hoảng quá vội đưa tay kéo lên. Thế rơi của Miêu Nhân Phượng rất mạnh nên tuy Hồ Phỉ nắm được tay áo ông kéo lên nhưng cả hai níu kéo nhau khiến chàng cũng ngã ra ngoài mép vực. Hai người không hẹn mà cùng lộn người trong không trung, nép vào sát vách nũi và thi triển công phu "Bích hổ du tường công" để lại leo lên núi song vách núi băng tuyết bám đầy, trơn vô cùng, khiến "Bích hổ du tường công" không sao thi triển được; đừng nói con người, mà ngay cả loài thạch sùng có ở đây nhưng cũng không thể leo nổi. Thế là leo lên tuy chẳng được nhưng thế rơi chậm dần đi.

Hai người từ từ rơi xuống. Thấy rơi thêm độ hơn mười trượng nữa là một phiến đá nhô lơ lửng ra ngoài, họ thấy nếu rơi không đúng được vào phiến đá này thì cả hai chỉ có nước thịt nát xương tan. ý nghĩ quay cuồng trong óc thì họ đã đặt mình được trên phiến đá. Võ công hai người ngang nhau, ý nghĩ cũng giống nhau, vừa nãy cùng thi triển công phu "Thiên cân trụy" nên họ đứng được vững vàng.

Mặt phiến đá rất nhẵn, bị băng phủ lại càng trơn hơn nhưng hai người võ công cao cường, vừa rơi xuống đã định thần nên không bước trượt lấy nửa bước. Chợt nghe tiếng răng rắc khẽ vang lên, phiến đá nặng hàng mấy trăm cân rung rinh nhè nhẹ. Thì ra phiến đá này gác ngang sườn núi đã nhiều năm, đá vụn bên dưới rơi rụng dần, vốn dĩ lúc

nào cũng có thể rơi, nay thêm trọng lượng của hai người nữa khiến đá vụn xen lẫn băng rơi lả tả, phiến đã mỗi lúc một rung rinh dữ.

Hai cây kiếm que theo người rơi xuống phiến đá. Miêu Nhân Phượng thấy tình thế nguy cấp lạ thường vội đánh một chưởng bằng tay trái thì tay phải đã lượm được một cành cây, ngay sau đó ra chiêu "Thượng bộ vân biên bích nguyệt", giơ kiếm chém xiên xuống. Hồ Phỉ vội hạ thấp đầu, cúi lưng né tránh, và cũng nhặt được cành cây lên, trả lại một chiêu "Bái phật thỉnh kinh". Lúc này hai người sử dụng toàn chiêu số tấn công, chiêu nào chiêu ấy cực nguy hiểm, cực lợi hại, song tiếng răng rắc ngày một vang lên nhiều hơn, họ khó mà đứng vững chân được. Hai người đều nghĩ: "Phải ép cho đối phương rơi xuống, giảm nhẹ trọng lượng trên phiến đá thì nó mới không đến nỗi rớt ngay, có thế ta mới mong sống được". Lúc này sống chết quyết định trong nháy mắt, ra tay không thể nể tình.

Trong chốc lát họ đã giao đấu với nhau hơm mười chiêu. Miêu Nhân Phượng thấy đối phương sử dụng kiếm giống hệt đao pháp năm xưa của Hồ Nhất Đao thì càng ngờ vực; nhưng vì thình thế eo hẹp, không hở lúc nào để mà hỏi. Một chiêu "Phản uyển Dực Đức xông trướng" vừa chém ra, phải xuất tiếp chiêu "Đề liêu bạch hạc thư sí". Chiêu này cùng chường nhất tề đánh ra, thế nào cũng ép được đối phương phải ngã xuống vực, đó là cách đánh đã thành thói quen của Miêu Nhân Phượng nên lúc xuất chiêu bất giác vai hơi nhô lên một chút.

Lúc này trăng sáng vằng vặc, xanh biếc tầng không, trăng soi vách đá thành một vùng sáng rỡ. Vách đá ấy toàn là băng tuyết đông lại, sáng chẳng khác gì gương,phản chiếu rõ phía sau lưng Miêu Nhân Phượng. Nhin thấy cảnh ấy,

Hồ Phỉ nhớ lại tình hình cha chàng cùng Miêu Nhân Phượng tỉ thí năm xưa qua lời kể của Bình A Tứ. Lúc ấy mẹ chàng đang ở đằng sau lưng ông ta, bà đã đặng hắng để làm hiệu;còn lúc này sau lưng ông ta là một tấm gương, không cần người ngoài nhắc nhở cũng biết chiêu tiếp theo ắt là chiêu "Đề liêu bạch hạc thư sí". Hồ Phỉ nhanh tay ra chiêu "Bát phương tàng đao thức". Thế là chiêu "Đề liêu bạch hạc thư sí" của Miêu Nhân Phượng ới ra được nửa chừng thì cả người đã bị thanh kiếm bằng cây của Hồ Phỉ chụp lấy. Lúc này, Miêu Nhân Phượng không còn nghi ngờ gì nữa, hiểu rằng người đang ở trước mặt ông phải có gốc rễ sâu xa với Hồ Nhất Đao, bèn than thở "Báo ứng! Báo ứng!" rồi nhắm mắt chờ chết.

Hồ Phỉ giơ thanh kiếm cành cây lên, chỉ một chiêu là bổ cho Miêu Nhân Phượng ngã xuống vực, song chàng nhớ đã từng nhận lời với Miêu Nhược Lan là sẽ không khi nào hại đến tính mạng ông ta. Nhưng nếu không bổ kiếm xuống, để ông ta ra hết chiêu "Đề liêu bạch hạc thư sí" thì mình cũng chết. Lẽ nào vì tha đối phương để chuốc lấy cái chết uổng cho mình.

Phút chốc trăm ngàn ý nghĩ ngổn ngang trong lòng Hồ Phỉ:

-Người này đã từng giết hại cha mẹ ta, khiến ta côi cút khổ sở một đời, nhưng ông ấy lại có hào khí ngang trời, là một anh hùng hào kiệt số một, lại là cha đẻ ý trung nhân của ta, theo lẽ đó thì không thể bổ kiếm xuống được. Nhưng nếu không chém thì bản thân mình đừng hòng thoát chết, mà ta đang ở tuổi tráng niên, chịu chết được sao? Còn nếu giết ông ta, lúc trở về còn mặt mũi nào gặp Miêu Nhược Lan nữa? Lại nếu tránh mặt nàng không gặp nhau thì sống trên trần gian nhưng suốt đời đau xé con tim, sống không bằng chết.

Hồ Phỉ thấy khó nghĩ quá, thực không biết nhát kiếm này nên bổ xuống hay không? Chàng không muốn chém đối phương song cũng không muốn mình mất mạng.

Nếu Hồ Phỉ không phải là người hào hiệp trong nghĩa khí thì nhát kiếm đó tất nhiên đã bổ xuống rồi, chẳng cần trù trừ. Song một người dù khảng khái hào hiệp đến dâu cũng không thể dễ dàng bỏ đi tính mạng mình. Trong lúc này, muốn đi tới quyết đoán thật là ngàn vạn lần khó khăn.

Miêu Nhược Lan đứng trong tuyết đợi rất lâu, rất lâu mà không thấy hai người trở lại bèn thong thả mở cái bọc mà Hồ Phỉ giao cho cô. Trong bọc là mấy chiếc áo cùng một đôi giày trẻ sơ sinh và một mảnh vải vàng làm bọc. Dưới ánh trăng thấy rất rõ bảy chữ "Đi khắp thiên hạ không địch thủ" thêu bằng chỉ đen trên đó. Đây chính là mảnh vải năm xưa cha cô lấy ra quấn quanh người Hồ Phỉ.

Cô đứng trên tuyết dưới ánh trăng, ngắm mấy cái áo và đôi giầy của trẻ sơ sinh, trong lòng muôn điều dịu ngọt khiến cô như si ngây.

Rốt cuộc Hồ Phỉ có bình yên trở về gặp lại cô hay không? Nhát kiếm của chàng rốt cuộc có bổ xuống hay không?

Tác giả Kim Dung để kết cục ngỏ như vậy.

Phần kết của Tuyết Sơn Phi Hồ lơ lửng, không có kết cục khẳng định. Rốt cuộc nhát kiếm của Hồ Phỉ có chém xuống không, xin để cho bạn đọc tự nghĩ lấy Nhát kiếm của Hồ Phỉ có chém xuống hay không là sự lựa chọn của Hồ Phỉ, mỗi bạn đọc đều có thể dựa vào cá tính của mình, dựa vào cách đối nhân xử thế và cách nhìn đối với thế giới này mà

có cách lựa chọn khác nhau.